



HỘI DOANH NHÂN TRẺ VIỆT NAM

CHỦ BIÊN: ĐẶNG HỒNG ANH

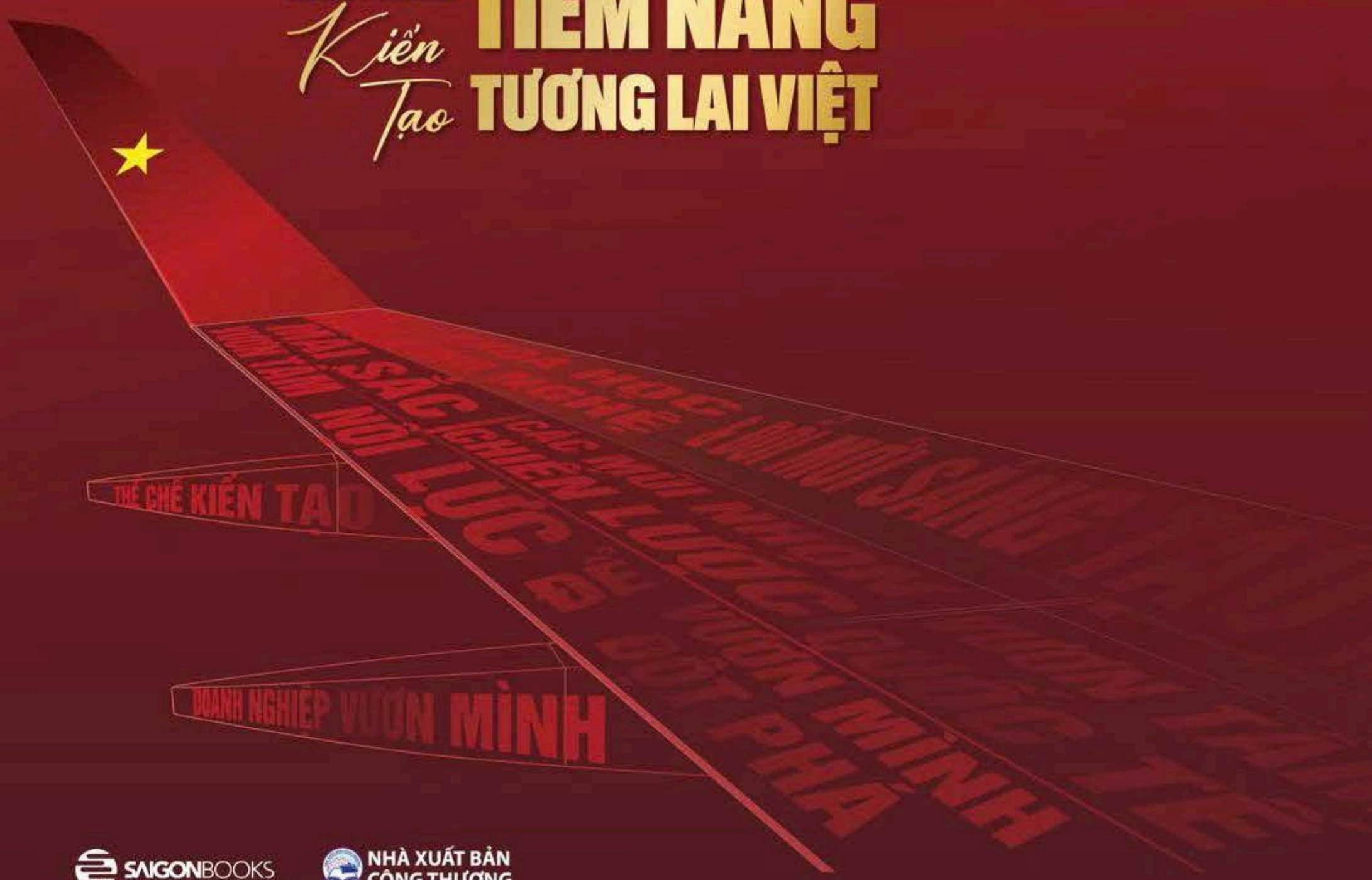
# DIỄN ĐÀN KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM 2025

3.000 KIẾN NGHỊ

KHAI PHÓNG

*Kiến Tạo*

**TIỀM NĂNG  
TƯƠNG LAI VIỆT**



HỘI DOANH NHÂN TRẺ VIỆT NAM

CHỦ BIÊN: ĐẶNG HỒNG ANH

DIỄN ĐÀN KINH TẾ

TƯ NHÂN VIỆT NAM 2025

3.000 KIẾN NGHỊ

KHAI PHÓNG

*Kiến Tạo*  
**TIỀM NĂNG  
TƯƠNG LAI VIỆT**





ĐƠN VỊ CHỈ ĐẠO



ĐƠN VỊ TỔ CHỨC



ĐƠN VỊ PHỐI HỢP



## CHỦ BIÊN:

Đặng Hồng Anh, Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, Chủ tịch VPSF 2025.

## TỔ CHỨC NỘI DUNG:

- Phạm Thị Bích Huệ, Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, Trưởng Ban Tổ chức VPSF 2025.
- Lê Trí Thông, Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, Trưởng ban Nội dung VPSF 2025, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận.
- Mai Hữu Tín, Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam khóa IV, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư U&I.
- Lưu Thị Thanh Mẫu, Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Phúc Khang.
- Trương Lý Hoàng Phi, Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ TP. Hồ Chí Minh, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Xúc tiến đầu tư & Hỗ trợ doanh nghiệp (IBP).
- Trần Bằng Việt, Sáng lập kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dong A Solutions.
- Nguyễn Tuấn Quỳnh, Trưởng Ban Truyền thông Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, Trưởng Ban Thư ký VPSF 2025, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Văn hóa Sách Sài Gòn.

## CÙNG CÁC THÀNH VIÊN:

Hoàng Thị Linh, Nguyễn Duy Tụ, Phạm Duy Quang Huy, Nguyễn Thị Thủy Vân, Lại Thị Thảo, Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Thúy Nhung, Hoàng Hà Phương, Đàm Vương Tuấn, Lê Mai Lan, Phạm Thị Thu Trang, Lê Thị Hà.

# DIỄN ĐÀN KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM 2025

3.000 KIẾN NGHỊ  
Hàng trăm  
*Kiến  
Thư* **TIỀM NĂNG**  
**TƯƠNG LAI VIỆT**

**DIỄN ĐÀN KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM 2025**  
**3.000 kiến nghị: Khai phóng tiềm năng, kiến tạo tương lai Việt**

Copyright © Hội Doanh nhân Trẻ Việt Nam, năm 2025

Chủ biên: Đặng Hồng Anh

Không phần nào trong tác phẩm này được phép sao chép  
hay chuyển sang bất cứ hình thức, phương tiện nào, dù là điện tử,  
in ấn, ghi âm hay bất cứ hệ thống phục hồi và lưu trữ thông tin nào  
nếu không có sự cho phép bằng văn bản từ tác giả.

*Thiết kế bìa:* Trần Đình Nguyên Phúc

*Dàn trang:* Lê Thị Cẩm Hà

*Sửa bản in:* Khuyến Trần



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA SÁCH SÀI GÒN**

Trụ sở: Tòa nhà 151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: (028) 6281.5516

Email: [info@saigonbooks.com.vn](mailto:info@saigonbooks.com.vn)

Fanpage: [www.facebook.com/saigonbooks](https://www.facebook.com/saigonbooks)

Website: [www.saigonbooks.vn](http://www.saigonbooks.vn)



**HỘI DOANH NHÂN TRẺ VIỆT NAM**

**CHỦ BIÊN: ĐẶNG HỒNG ANH**

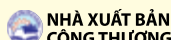
# DIỄN ĐÀN KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM 2025

**3.000 KIẾN NGHỊ**

**KHAI PHÓNG**

*Kiến  
Tạo*

**TIỀM NĂNG  
TƯƠNG LAI VIỆT**



# Mục lục

Thư ngỏ của ông Đặng Hồng Anh . . . . .	9
Thông điệp từ Ban tổ chức VPSF 2025 . . . . .	11

## Phần I

### CHỈ ĐẠO ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC CHUYÊN ĐỀ THẢO LUẬN TRONG DIỄN ĐÀN

<b>1. Các chỉ đạo định hướng trong diễn đàn. . . . .</b>	<b>17</b>
Toàn cảnh Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025. . . . .	18
Ý nghĩa của Tài liệu Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025. . . . .	22
Bài phát biểu của Đồng chí Phạm Minh Chính . . . . .	24
Bài phát biểu của Đồng chí Bùi Quang Huy . . . . .	32
Bài phát biểu của ông Đặng Hồng Anh . . . . .	37
<b>2. Các nội dung thảo luận chính của diễn đàn. . . . .</b>	<b>42</b>
Chuyên đề 1: Thể chế kiến tạo – Doanh nghiệp vươn mình . . . . .	43
Chuyên đề 2: Khoa học công nghệ & Đổi mới sáng tạo – Sức bật để vươn mình. . . . .	50
Chuyên đề 3: Mài sắc mũi nhọn chiến lược để vươn tầm quốc tế. . . . .	56
Chuyên đề 4: Vươn tầm nội lực để vươn mình đột phá . . . . .	62
<b>3. Kết luận. . . . .</b>	<b>68</b>

## Phần II

### THAM LUẬN, Ý KIẾN CỦA CÁC DIỄN GIẢ, CHUYÊN GIA TRONG DIỄN ĐÀN

<b>1. Phiên đối thoại chuyên đề . . . . .</b>	<b>75</b>
– Bà Lưu Thị Thanh Mẫu <i>Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, Tổng Giám đốc Phuc Khang Corporation . . . . .</i>	<i>.76</i>
– TS. Lê Trường Sơn <i>Hiệu Trưởng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh . . . . .</i>	<i>.82</i>
– Ông Đỗ Thanh Trung <i>Giảng viên Khoa luật Hành chính – Nhà nước, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh . . . . .</i>	<i>.82</i>
– Ông Đinh Hồng Kỳ <i>Chủ tịch HĐQT Công ty CP Secoin . . . . .</i>	<i>.93</i>
– Ông Đậu Anh Tuấn <i>Phó Tổng thư ký kiêm Trưởng Ban Pháp chế Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. . . . .</i>	<i>.99</i>
– Ông Nguyễn Hồng Phong <i>Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam Tổng Giám đốc Công ty CP Công nông nghiệp Tiến Nông . . .</i>	<i>106</i>
– TS. Nguyễn Thị Ánh Hồng <i>Trưởng Bộ môn Luật Hình sự, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh . . . . .</i>	<i>113</i>
– Bà Trương Lý Hoàng Phi <i>Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ TP. Hồ Chí Minh, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xúc tiến Đầu tư và Hỗ trợ Doanh nghiệp IBP. . . . .</i>	<i>138</i>

- Ông Nguyễn Văn Khoa  
*Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam,  
Tổng Giám đốc FPT Corporation. . . . . 156*
- Bà Bùi Cẩm Vân  
*Giám đốc Khối Quản trị Doanh nghiệp,  
Công ty TNHH Buymed. . . . . 163*
- Ông Nguyễn Bá Diệp  
*Đồng sáng lập kiêm Phó Chủ tịch HĐQT  
Công ty CP Dịch vụ di động trực tuyến (MoMo) . . . . . 168*
- Ông Phan Minh Thông  
*Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Phúc Sinh . . . . . 172*
- Ông Mai Hữu Tín  
*Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam khóa IV,  
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư U&I (Unigroup) . . . . . 176*
- TS. Lê Duy Bình  
*Giám đốc điều hành Economica Viet Nam . . . . . 178*
- Ông Nguyễn Chánh Phương  
*Phó Chủ tịch HĐQT AA Corporation . . . . . 185*
- Bà Trần Phương Nga  
*Tổng Giám đốc Tập đoàn Thiên Long . . . . . 189*
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng  
*CEO Nafoods Group. . . . . 193*
- Ông Đỗ Trí Tuấn  
*Phó Tổng giám đốc Đại Dững Corporation . . . . . 196*
- Ông Trần Bằng Việt  
*Sáng lập & Chủ tịch Dong A Solutions. . . . . 202*
- Ông Nguyễn Thanh Mỹ  
*CEO Ryan Technologies Viet Nam . . . . . 213*
- Ông Lê Văn Hiếu  
*Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam khóa IV,  
Chủ tịch HĐQT Công ty CP SEATECH . . . . . 216*

– Bà Đặng Thúy Hà <i>Cố vấn chiến lược, Giám đốc Khu vực miền Bắc</i> <i>Công ty CP Talentnet . . . . .</i>	220
– Ông Lê Đức Lâm <i>Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam khóa VII,</i> <i>Phó Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Đại Nam,</i> <i>Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Công nghệ Vntrip. . . . .</i>	225
<b>2. Phiên đối thoại cấp cao . . . . .</b>	<b>229</b>
– Ông Nguyễn Quốc Khanh <i>Chủ tịch AA Corporation . . . . .</i>	230
– Ông Trịnh Tiến Dũng <i>Chủ tịch Đại Dũng Corporation . . . . .</i>	234
– Ông Nguyễn Mạnh Hùng <i>CEO Nafoods Group. . . . .</i>	237
– Ông Shantanu Charkraborty <i>Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Phát triển châu Á</i> <i>tại Việt Nam. . . . .</i>	239
– Ông Lê Trường Sơn <i>Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh . . . . .</i>	247
– Bà Huỳnh Bích Ngọc <i>Phó Chủ tịch thường trực kiêm Tổng Giám đốc TTC Group . . . . .</i>	250
– Ông Đinh Hồng Kỳ <i>Chủ tịch HĐQT Công ty CP Secoin . . . . .</i>	253
– Ông Nguyễn Bá Diệp <i>Đồng sáng lập kiêm Phó Chủ tịch HĐQT</i> <i>Công ty CP Dịch vụ di động trực tuyến (MoMo) . . . . .</i>	255
– Ông Phan Minh Thông <i>Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Phúc Sinh . . . . .</i>	257
– Ông Hoàng Mai Chung <i>Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Meey Land . . . . .</i>	259

- Ông Nguyễn Thanh Mỹ  
CEO Ryman Technologies Viet Nam . . . . . 261
- Ông Đỗ Vinh Quang  
Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn T&T,  
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vietravel Airlines . . . . . 263
- Bà Đặng Thúy Hà  
Cố vấn chiến lược, Giám đốc Khu vực miền Bắc  
Công ty CP Talentnet . . . . . 265
- Ông Tô Hoài Nam  
Phó Chủ tịch thường trực kiêm Tổng thư ký  
Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam. . . . . 268

## Phụ lục

### MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA DIỄN ĐÀN

1. Vòng đối thoại địa phương. . . . . 272
2. Vòng đối thoại chuyên đề . . . . . 296
3. Phiên đối thoại cấp cao . . . . . 305



## Thư ngỏ

*Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước!  
Kính thưa cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp,  
cùng toàn thể quý vị độc giả!*

*Trong bối cảnh thế giới đang trải qua những biến chuyển sâu sắc và nền kinh tế đất nước đứng trước những cơ hội cùng thách thức mang tính bước ngoặt, thay mặt Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam và Ban Tổ chức Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025 (VPSF 2025), tôi vô cùng vinh dự và trân trọng giới thiệu đến quý vị bộ tài liệu chiến lược: “Khai phóng tiềm năng – Kiến tạo tương lai Việt”. Cuốn sách này không chỉ là một ấn phẩm, mà là kết tinh của trí tuệ tập thể, là minh chứng cho trách nhiệm và khát vọng của cộng đồng doanh nghiệp tư nhân Việt Nam, được đúc kết từ một hành trình đối thoại sâu rộng, thẳng thắn và thực chất.*

*VPSF 2025 được tổ chức trong một thời điểm đặc biệt, khi đất nước đang bước vào một kỷ nguyên phát triển mới, với niềm tin và quyết tâm mãnh liệt vào các chủ trương đột phá của Đảng và Nhà nước. Nền tảng cho niềm tin đó chính là “Bộ tứ Nghị quyết chiến lược” của Bộ Chính trị, gồm các Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân – những định hướng*

kim chỉ nam cho sự phát triển của khoa học công nghệ, hội nhập quốc tế, hoàn thiện thể chế pháp luật và đặc biệt là phát triển kinh tế tư nhân. Diễn đàn năm nay, tiếp nối và phát huy di sản thành công của hai kỳ diễn đàn năm 2016 và 2017, không chỉ là một sự kiện, mà là một cam kết khẳng định phương châm hành động: “Đối thoại thực chất, giải pháp cụ thể và triển khai triệt để, hiệu quả”.

Bộ tài liệu mà quý vị đang có trong tay là tiếng nói từ chính thực tiễn sản xuất kinh doanh sôi động. Nội dung của nó vượt xa khỏi việc tổng hợp những khó khăn, điểm nghẽn. Đây là công trình phân tích sâu sắc những rào cản mang tính hệ thống và đề xuất các sáng kiến đột phá, khả thi, được chắt lọc từ tâm huyết của hàng nghìn doanh nhân trên khắp cả nước. Đó là mong muốn chung tay cùng Chính phủ và các cơ quan hữu quan khai phóng những nguồn lực to lớn của đất nước còn đang bị kìm hãm bởi chi phí giao dịch, bởi những điểm nghẽn về thể chế. Đồng thời, đây cũng là nỗ lực kiến tạo một không gian phát triển mới – nơi sự sáng tạo được khuyến khích, sự cạnh tranh lành mạnh được bảo vệ và doanh nghiệp Việt Nam có đủ sức mạnh để tự tin vươn tầm quốc tế.

Chúng tôi tin tưởng sâu sắc rằng, với sự chỉ đạo quyết liệt, kiến tạo của Chính phủ, cùng với tinh thần yêu nước và khát vọng cống hiến của cộng đồng doanh nhân, những thảo luận và kiến nghị từ Diễn đàn sẽ tạo ra một “độ nén” đủ lớn để chuyển động chính sách một cách mạnh mẽ, đồng bộ và hiệu quả hơn trong thời gian tới. Đây chính là nền tảng cho mối quan hệ đối tác công – tư ngày càng bền chặt, vì một mục tiêu chung là xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường và thịnh vượng.

Trân trọng giới thiệu tài liệu Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025!

**Đặng Hồng Anh**  
Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam  
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn TTC  
Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025



# Thông điệp từ **BAN TỔ CHỨC VPSF 2025**

*Kính thưa quý lãnh đạo, chuyên gia, độc giả!*

*Thay mặt Ban Tổ chức Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025 (VPSF 2025), tôi xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành nhất đến toàn thể quý vị đã đồng hành, đóng góp trí tuệ và nhiệt huyết để tạo nên sự thành công của Diễn đàn.*

*Trải qua một chặng đường chuẩn bị và tổ chức đầy tâm huyết, VPSF 2025 đã thực sự trở thành một điểm hội tụ của ý chí, khát vọng và tinh thần đổi mới. Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước đối mặt với nhiều biến động khó lường, những thách thức và cơ hội đan xen, vai trò của khối kinh tế tư nhân – một động lực quan trọng của nền kinh tế quốc gia – lại càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Diễn đàn đã hoàn thành sứ mệnh của mình là một kênh đối thoại chính sách thẳng thắn, thực chất và mang tính xây dựng giữa Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp.*

*Tại Diễn đàn năm nay, chúng ta đã cùng nhau nhận diện sâu sắc những “điểm nghẽn” cần tháo gỡ, thảo luận về các giải pháp đột phá*

và đề xuất những kiến nghị chính sách cụ thể. 17 phiên thảo luận (trong đó có 12 phiên thảo luận cấp địa phương/đơn vị, 04 phiên thảo luận chuyên đề và 01 phiên toàn thể cấp cao) đã tập trung vào những vấn đề cốt lõi, mang tính thời đại, bám sát vào các định hướng chiến lược của quốc gia. Đó là con đường để doanh nghiệp tư nhân Việt Nam có thể:

- Tạo đột phá dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và tiên phong trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia.
- Chủ động hội nhập quốc tế một cách sâu rộng, hiệu quả, tận dụng tối đa cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.
- Phát triển bền vững trong một hành lang pháp lý ngày càng hoàn thiện, minh bạch và công bằng.
- Và trên hết, khẳng định vai trò là một khu vực kinh tế năng động, sáng tạo, đóng góp ngày càng lớn vào sự thịnh vượng chung của đất nước.

Tài liệu VPSF 2025 mà quý vị đang cầm trên tay là kết tinh trí tuệ tập thể từ những phiên đối thoại sôi nổi đó. Đây không chỉ là một bản tổng hợp các khuyến nghị, mà còn là một bản cam kết hành động, thể hiện trách nhiệm và sự đồng lòng của cả hai phía: Chính phủ kiến tạo và Doanh nghiệp hành động. Mỗi kiến nghị trong đây đều được chất lọc từ thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp, mang theo hơi thở của thị trường và khát vọng vươn lên của cộng đồng kinh doanh Việt Nam.

Ban Tổ chức tin tưởng rằng những đề xuất chính sách trong Tài liệu này sẽ được Chính phủ và các cơ quan hữu quan nghiêm túc xem xét, nghiên cứu và sớm hiện thực hóa, qua đó tiếp tục tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi, khơi thông nguồn lực và tiếp thêm động lực cho khu vực kinh tế tư nhân bứt phá mạnh mẽ hơn nữa.

Hành trình phát triển của đất nước đang ở một giai đoạn mới, đòi hỏi sự nỗ lực phi thường và quyết tâm cao độ. Thành công của

VPSF 2025 là một khởi đầu quan trọng, nhưng con đường phía trước cần sự chung tay bên bả của tất cả chúng ta. Ban Tổ chức cam kết sẽ tiếp tục là cầu nối tin cậy, hiệu quả, để tiếng nói của doanh nghiệp luôn được lắng nghe và để tinh thần đối thoại, hợp tác công – tư ngày càng đi vào chiều sâu.

Một lần nữa, xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới sự quan tâm chỉ đạo của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ban, ngành; sự tham gia nhiệt tình của cộng đồng doanh nghiệp, các chuyên gia và sự đồng hành của các cơ quan truyền thông.

Chúc cộng đồng doanh nghiệp tư nhân Việt Nam vững vàng vượt qua thách thức, nắm bắt cơ hội và cùng nhau kiến tạo một tương lai phát triển thịnh vượng cho đất nước.

Trân trọng,

**Phạm Thị Bích Huệ**  
Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam  
Trưởng Ban tổ chức Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Western Pacific





# Phần I

## CHỈ ĐẠO ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC CHUYÊN ĐỀ THẢO LUẬN TRONG DIỄN ĐÀN





**.1.  
CÁC CHỈ ĐẠO  
ĐỊNH HƯỚNG  
TRONG DIỄN ĐÀN**

# Toàn cảnh

## DIỄN ĐÀN KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM 2025

---

Hưởng ứng tư duy chiến lược của Đảng về kinh tế tư nhân qua bộ tứ nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, đặc biệt là Nghị quyết số 68-NQ/TW, Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam và Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam tái tổ chức Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025 (VPSF 2025) với chuyên đề “Khai phóng tiềm năng – Kiến tạo tương lai Việt”.

Diễn đàn được thiết kế theo cấu trúc ba cấp độ (địa phương, bộ ngành, cấp cao) nhằm tạo ra một kênh đối thoại chính sách thực chất, liên thông từ cơ sở đến Trung ương.

### Vòng 1: Đối thoại địa phương (tháng 7 – 8/2025):

12 phiên đối thoại (9 phiên địa phương và 3 phiên chuyên đề) đã được tổ chức trên toàn quốc, thu hút gần 5.000 đại biểu và ghi nhận hơn 3.000 ý kiến, hiến kế.

- Cụm Tây Nam Bộ: Tổ chức tại tỉnh An Giang ngày 09/07/2025.
- Cụm Miền núi Đông Bắc Bộ: Tổ chức tại tỉnh Lạng Sơn ngày 13/07/2025.

- Cụm Bắc Trung Bộ: Tổ chức tại tỉnh Thanh Hóa ngày 01/08/2025.
- Cụm Tây Bắc Bộ: Tổ chức tại tỉnh Phú Thọ ngày 09/08/2025.
- Cụm Trung du Bắc Bộ: Tổ chức tại tỉnh Quảng Ninh ngày 13/08/2025.
- Phiên đối thoại chuyên đề “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”: Tổ chức tại Hà Nội ngày 15/08/2025.
- Cụm Nam Trung Bộ và Tây Nguyên: Tổ chức tại tỉnh Gia Lai ngày 17/08/2025.
- Cụm Đồng bằng sông Hồng: Tổ chức tại TP. Hải Phòng ngày 20/08/2025.
- Cụm Đông Nam Bộ: Tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh ngày 22/08/2025.
- Cụm Tây Ninh và Vùng Nam Bộ: Tổ chức tại Tây Ninh ngày 23/08/2025.
- Phiên đối thoại chuyên đề pháp lý và Hội thảo khoa học quốc gia “Thể chế kiến tạo – Khởi thông dòng chảy phát triển”: Tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh ngày 25/08/2025.
- Phiên đối thoại chuyên đề “Go Global” và Diễn đàn Doanh nghiệp “Tăng cường hợp tác kinh tế Việt Nam – Thái Lan trong kỷ nguyên mới”: Tổ chức tại TP. Udon Thani (Thái Lan) ngày 28/08/2025.

Kết thúc Vòng đối thoại địa phương, đã có khoảng 5.000 lượt đại biểu tham gia, ghi nhận hơn 300 ý kiến phát biểu trực tiếp tại hội trường và khoảng 3.000 ý kiến được gửi về cho Ban Tổ chức qua hình thức như: tham luận, khảo sát ý kiến trực tiếp và trực tuyến. Đa đa số các ý kiến, tham luận và kiến nghị tại các phiên đối thoại đều thể hiện sự hưởng ứng mạnh mẽ và có mức độ tương thích cao với bộ tứ nghị quyết trụ cột do Bộ Chính trị ban hành và các văn bản

pháp luật liên quan. Điều này cho thấy cộng đồng doanh nghiệp tư nhân đặt kỳ vọng lớn vào các chủ trương cải cách của Đảng và Nhà nước, đồng thời mong muốn các nghị quyết này sớm được cụ thể hóa thành hành động thực tiễn.

Lãnh đạo một số bộ, ngành; UBND các tỉnh, thành phố cùng đại diện một số sở, ban, ngành đã tham dự trực tiếp các Phiên đối thoại<sup>1</sup>, giải đáp nhiều ý kiến, kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp, làm rõ các vấn đề liên quan đến thủ tục, cơ chế và định hướng phát triển.

Theo thống kê sơ bộ, khoảng 20% ý kiến, kiến nghị của đại biểu đã được các cấp lãnh đạo địa phương giải đáp tại chỗ; 30% được giao lại cho các sở ban ngành hữu quan của địa phương tham mưu trả lời, giải đáp sau; 50% đề nghị đưa lên các vòng đối thoại cao hơn. Ban tổ chức diễn đàn có trách nhiệm theo dõi quá trình xử lý từng nội dung kiến nghị cho đến khi được giải quyết triệt để.

## Vòng 2: Đối thoại chuyên đề cấp Bộ (15/9/2025):

Bốn phiên đối thoại chuyên đề được tổ chức song song tại Hà Nội, thu hút hơn 500 đại biểu, tập trung mổ xẻ các vấn đề cốt lõi và chuyển hóa hàng nghìn ý kiến từ cơ sở thành các nhóm kiến nghị chính sách cụ thể.

Phiên 1: “Thể chế kiến tạo – Doanh nghiệp vươn mình”.

Phiên 2: “Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo – Sức bật để vươn mình”.

---

1. 01 phiên đối thoại có đồng chí Bí thư Tỉnh ủy dự (phiên đối thoại cụm Tây Ninh và vùng Nam Bộ); 01 phiên có đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh dự (phiên đối thoại cụm Nam Trung Bộ và Tây Nguyên); 05 phiên có đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh dự; 03 phiên có lãnh đạo vụ, cục và cơ quan tương đương dự (Phiên chuyên đề khởi nghiệp, Phiên chuyên đề Pháp lý và Phiên chuyên đề Go Global); 02 phiên có lãnh đạo cấp sở, ngành và cơ quan tương đương dự.

Phiên 3: “Mài sắc các mũi nhọn chiến lược để vươn tầm quốc tế”.

Phiên 4: “Vươn tầm nội lực để vươn mình đột phá”.

### **Vòng 3: Đối thoại cấp cao (16/9/2025):**

Phiên đối thoại là điểm hội tụ cao nhất của Diễn đàn, với sự tham dự và chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Phạm Minh Chính, Thủ tướng Chính phủ, cùng lãnh đạo các Bộ, ban, ngành Trung ương và gần 1.000 đại biểu đại diện cộng đồng doanh nhân. Phiên họp đã lắng nghe báo cáo tổng hợp từ 4 phiên chuyên đề, các tham luận sâu sắc và các kiến nghị, cam kết hành động từ cộng đồng doanh nghiệp.

VPSF 2025 đã thực sự trở thành một điểm hẹn của trí tuệ, trách nhiệm và khát vọng, hiện thực hóa phương châm “Đối thoại thực chất – Giải pháp cụ thể – Triển khai triệt để”.

# *Ý nghĩa của* **TÀI LIỆU DIỄN ĐÀN KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM 2025**

---

Tài liệu Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025 là một tài liệu quan trọng, kết tinh trí tuệ, trăn trở và khát vọng của cộng đồng doanh nghiệp trên cả nước. Tài liệu này có ý nghĩa to lớn trên nhiều phương diện:

## **Đối với Chính phủ và các cơ quan hoạch định chính sách**

Tài liệu là một kênh thông tin xác thực, cung cấp dữ liệu đầu vào trực tiếp từ thực tiễn sản xuất kinh doanh, giúp các chính sách được xây dựng sát với nhu cầu của thị trường. Đây là cơ sở để các cơ quan hữu quan rà soát, điều chỉnh và ban hành các cơ chế, chính sách mới nhằm tháo gỡ các “điểm nghẽn”, kiến tạo môi trường kinh doanh thực sự tin cậy, minh bạch và hiệu quả.

## **Đối với cộng đồng doanh nghiệp**

Tài liệu là tiếng nói chung, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của khu vực kinh tế tư nhân. Việc các kiến nghị được tổng hợp và trình lên cấp cao nhất của Chính phủ khẳng định vai trò và vị thế

của doanh nghiệp trong tiến trình đồng kiến tạo chính sách. Đồng thời, đây cũng là một tài liệu tham khảo giá trị, giúp doanh nghiệp nắm bắt các xu hướng, thách thức và các sáng kiến chiến lược để nâng cao năng lực cạnh tranh.

## **Đối với xã hội**

Tài liệu thúc đẩy một cơ chế đối thoại công – tư minh bạch và xây dựng, củng cố niềm tin của xã hội vào các nỗ lực cải cách của Đảng và Nhà nước. Việc công khai hóa các vấn đề và giải pháp cũng góp phần nâng cao nhận thức chung về vai trò của kinh tế tư nhân, từ đó tạo sự đồng thuận và ủng hộ rộng rãi cho sự phát triển của khu vực này, vốn là nơi tạo ra phần lớn việc làm cho người lao động.

# *Bài phát biểu của*

## **ĐỒNG CHÍ PHẠM MINH CHÍNH**

**ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TẠI PHIÊN ĐỐI THOẠI CẤP CAO  
DIỄN ĐÀN KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM 2025**

Thưa các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành trung ương và địa phương!

Thưa các vị đại diện tổ chức quốc tế, các hiệp hội doanh nghiệp và cộng đồng doanh nhân, đặc biệt là các doanh nhân trẻ!

Thưa toàn thể quý vị đại biểu!

Hôm nay, tôi cùng các đồng chí lãnh đạo các bộ, ngành rất phấn khởi tham dự Diễn đàn trong không khí hào hùng của dân tộc, khi chúng ta vừa kỷ niệm 80 năm Ngày Độc lập. Đặc biệt, niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước ngày càng được củng cố và tăng cường, thể hiện rõ qua từng ánh mắt, nụ cười và sự phấn khởi của người dân. Thời gian qua, chúng ta đã thực hiện những chính sách an sinh xã hội chưa từng có, từ xóa đói giảm nghèo, xóa nhà tạm, đến việc chi trả cho người dân đón Tết Độc lập với nguồn lực huy động khoảng 11.000 tỷ đồng và đặc biệt là các chính sách cho người

có công với cách mạng. Những việc làm đó thể hiện sâu sắc sự ưu việt của chế độ ta.

Trong không khí đó, việc chúng ta cùng nhau thảo luận về chuyên đề “Khai phóng tiềm năng – Kiến tạo tương lai” càng trở nên ý nghĩa, cấp thiết, nhất là trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân đang tích cực triển khai Nghị quyết số 68 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Thay mặt đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi xin gửi tới toàn thể quý vị đại biểu lời chào trân trọng, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa quý vị đại biểu!

Trong 80 năm qua, đất nước ta đã trải qua những chặng đường đầy khó khăn, gian khổ, hy sinh, mất mát mà không nhiều quốc gia trong thế kỷ 20 phải gánh chịu để có được độc lập, tự do và cơ đồ như ngày hôm nay. Chúng ta ngồi đây để hưởng thụ thành quả cách mạng, để được truyền động lực và cảm hứng từ lịch sử hào hùng của dân tộc.

Qua các ý kiến phát biểu tâm huyết, trách nhiệm và trí tuệ, tôi cảm nhận sâu sắc bản sắc văn hóa dân tộc, thứ đã hun đúc nên con người và đất nước Việt Nam. Sự sáng tạo của dân tộc ta được thể hiện rõ nét qua Triển lãm “80 năm Hành trình Độc lập – Tự do – Hạnh phúc”. Tôi đặc biệt chia sẻ và tâm đắc với ý kiến của ông Trịnh Tiến Dũng, Chủ tịch Đại Dũng Corporation về công trình giàn thép tại Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam – một thành tựu đáng tự hào, do chính người Việt Nam thiết kế, sản xuất, thi công với tốc độ thần tốc, rút ngắn thời gian dự kiến từ 2 năm xuống chỉ còn 10 tháng. Đó chính là bản lĩnh, ý chí của dân tộc Việt Nam.

Sau gần 40 năm Đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Chúng ta phải nhìn lại bối cảnh

80 năm qua với 40 năm chiến tranh, 30 năm bị bao vây cấm vận, hàng triệu người hy sinh, hiện còn 300.000 liệt sĩ chưa có thông tin, 300.000 người nhiễm chất độc da cam để thấy hết sự vĩ đại của những thành tựu này và thêm tự hào về đất nước mình. Giờ đây, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế đã khác, chúng ta luôn được bạn bè quốc tế đón tiếp nồng hậu, tôn trọng. Như Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc đã nói với tôi, trong khi tình hình thế giới phức tạp, “riêng Việt Nam thì rất ổn định và phát triển”. Điều này minh chứng cho nhận định của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”.

Với niềm tự hào và khí thế đó, tôi muốn cùng toàn thể quý vị khẳng định một số niềm tin cốt lõi:

*Một là*, chúng ta tự hào và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

*Hai là*, chúng ta tự hào về nhân dân và dân tộc Việt Nam anh hùng.

*Ba là*, chúng ta tin tưởng vào tương lai tươi sáng của đất nước.

*Bốn là*, chúng ta tin tưởng vào vai trò tiên phong của thanh niên và tuổi trẻ Việt Nam.

*Năm là*, chúng ta tin tưởng vào sự phát triển đột phá của khu vực kinh tế tư nhân trong tương lai.

Thưa quý vị đại biểu!

Tôi đánh giá cao công tác chuẩn bị của Diễn đàn với chuyên đề “Khai phóng tiềm năng – Kiến tạo tương lai Việt”. Tôi cũng xin góp thêm một ý, đó là “Doanh nhân tiên phong”, bởi doanh nhân phải là người đi trước, đón đầu. Tôi rất xúc động khi biết Diễn đàn đã thu hút 5.000 người tham gia với 3.000 đề xuất, thể hiện những trăn trở và tinh thần trách nhiệm cao cả đối với đất nước.

Từ lắng nghe những mong muốn của quý vị, tôi cũng xin chia sẻ 6 mong muốn đối với cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân cả nước:

*Thứ nhất*, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề cao đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội. Bởi vì chúng ta đã thống nhất 5 nội dung thể hiện niềm tin và sự tự hào, thì không có lý do gì chúng ta không chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước.

*Thứ hai*, luôn đồng hành cùng Đảng, Nhà nước và nhân dân; kiên trì, kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Sự đồng hành này có ý nghĩa vô cùng quan trọng, bởi chính con đường này đã và đang mang lại những lợi ích to lớn cho dân tộc, cho đất nước mà tất cả chúng ta đều đã thừa nhận.

*Thứ ba*, tạo động lực, truyền cảm hứng cho tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, bao gồm đoàn kết trong nước, đoàn kết quốc tế và đoàn kết trong chính doanh nghiệp.

*Thứ tư*, thể hiện sức mạnh của giới doanh nhân, từ đó góp phần thúc đẩy và lan tỏa sức mạnh của nhân dân, sức mạnh của dân tộc.

*Thứ năm*, kết hợp hài hòa, hiệu quả sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; sức mạnh trong nước với sức mạnh ngoài nước; sức mạnh của Nhà nước, của nhân dân và của doanh nghiệp.

*Thứ sáu*, tiếp tục đổi mới tư duy, hành động quyết liệt vì lợi ích quốc gia, dân tộc và vì lợi ích của chính doanh nghiệp. Phải hành động với tầm nhìn xa trông rộng, nghĩ sâu làm lớn, phát triển nhanh nhưng phải bền vững.

Nhân dịp này, tôi xin tặng Diễn đàn 16 chữ: **Tự hào – Yêu nước – Trí tuệ – Nhân văn – Đạo đức – Hội nhập – Phát triển – Đột phá**. Trong đó:

Tự hào và Yêu nước là cội nguồn sức mạnh đã được chúng ta khẳng định.

Trí tuệ thể hiện qua chính những phát biểu, những việc làm của các bạn và cần được tiếp tục phát huy.

Nhân văn và Đạo đức là bản chất của Đảng ta, và vì chúng ta tin tưởng vào Đảng, noi theo tư tưởng của Bác Hồ nên hoạt động kinh doanh cũng phải thấm nhuần tinh thần này.

Hội nhập là con đường tất yếu vì chúng ta không thể đi một mình.

Phát triển là để tạo ra sự ổn định vững chắc hơn, thay vì chỉ lấy ổn định làm tiền đề cho phát triển. Và phát triển phải:

Đột phá, mà đột phá trọng tâm chính là vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Mục tiêu của chúng ta là xây dựng đội ngũ doanh nghiệp ngày càng trưởng thành, lớn mạnh, phát triển bền vững, đồng hành cùng dân tộc bước vào kỷ nguyên mới: kỷ nguyên của một nước Việt Nam giàu mạnh, văn minh, phồn vinh và hạnh phúc, sánh vai với các cường quốc năm châu như Bác Hồ hằng mong ước.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, tôi đề nghị chúng ta tập trung vào 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

*Một là*, thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Đại hội XIII và các nghị quyết mới của Bộ Chính trị. Bên cạnh bộ tứ nghị quyết trụ cột, Bộ Chính trị đã bổ sung các nghị quyết về an ninh năng lượng, đột phá trong giáo dục – đào tạo, y tế. Chúng tôi cũng đang xây dựng nghị quyết về kinh tế nhà nước để làm rõ vai trò chủ đạo, hỗ trợ, bổ sung cho kinh tế tư nhân – động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Đặc biệt, phải tập trung vào nghị quyết về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (Nghị quyết 57-NQ/TW) và phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết số 68-NQ/TW).

*Hai là*, thích ứng kịp thời, linh hoạt, hiệu quả với tình hình thế giới. Trong bối cảnh các vấn đề mang tính toàn cầu, không quốc gia nào, kể cả các nền kinh tế lớn nhất, có thể tự mình giải quyết.

Sự phụ thuộc, hợp tác và chia sẻ là xu thế tất yếu, chúng ta phải tranh thủ được điều này.

*Ba là*, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng) và thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới (kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế sáng tạo).

*Bốn là*, doanh nghiệp, đặc biệt là kinh tế tư nhân, phải tiên phong trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ và tham gia tích cực vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

*Năm là*, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Chính nền tảng độc lập, tự chủ đã giúp chúng ta đứng vững trong đại dịch COVID-19. Muốn góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ của đất nước, thì chính mỗi doanh nghiệp, mỗi địa phương, mỗi người dân phải độc lập, tự chủ. Phải đi lên bằng chính “bàn tay, khối óc, mảnh đất, khung trời, cửa biển của mình”. Đó là đi lên bằng sức lao động, bằng trí tuệ Việt Nam; là vươn ra biển lớn, bay vào không trung, đi sâu vào lòng đất để khai thác mọi tiềm năng, thể mạnh. Chúng ta phải hành động với tinh thần “không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền”, “biển không thành có, biển khó thành dễ, biển không thể thành có thể”. Nguồn lực bắt nguồn từ tư duy và tầm nhìn; động lực bắt nguồn từ sáng tạo và đổi mới; sức mạnh bắt nguồn từ nhân dân và doanh nghiệp.

*Sáu là*, luôn giữ vững bản lĩnh, bình tĩnh, sáng suốt trước mọi khó khăn, thách thức. Thời cơ và thách thức luôn đan xen, nhưng thách thức thường nhiều hơn. Chúng ta tuyệt đối không hoang mang khi gặp khó khăn và không chủ quan khi có thời cơ. Thực tế 5 năm qua cho thấy, dù luôn đối mặt với khó khăn, đất nước ta vẫn phát triển, kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm.

Thành tựu đó có sự đóng góp rất quan trọng của cộng đồng doanh nghiệp, bởi trong nền kinh tế, Nhà nước kiến tạo và quản lý, còn doanh nghiệp và người dân là những người trực tiếp làm.

Thưa quý vị đại biểu!

Những băn khoăn, trăn trở của doanh nghiệp tập trung vào các vấn đề: thể chế, hạ tầng, nguồn vốn, nhân lực, thủ tục hành chính và trách nhiệm công vụ. Đảng và Nhà nước thấu hiểu sâu sắc, luôn chia sẻ và cam kết đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp. Chúng tôi nhận thức rõ có những việc đã làm tốt, có những việc làm chưa hiệu quả, chưa đến nơi đến chốn. Nhưng điều quan trọng là đã nhận diện đúng vấn đề và quyết tâm hành động.

Phương châm chỉ đạo của chúng tôi là: ***Thể chế phải thông thoáng – Hạ tầng phải thông suốt – Quản lý phải thông minh.***

Về thể chế, chúng tôi đang quyết liệt tháo gỡ các điểm nghẽn theo tinh thần Nghị quyết 66, với hàng chục dự án luật được xem xét, sửa đổi trong kỳ họp này. Mục tiêu là xây dựng thể chế kiến tạo, giảm tối đa chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

Về hạ tầng, chúng ta đang dành nguồn lực để phát triển hệ thống cao tốc, đường ven biển, cảng biển, sân bay, đường sắt, nhằm tạo không gian phát triển mới, tăng giá trị đất đai và giảm chi phí đầu vào cho sản xuất. Sự trưởng thành của các doanh nghiệp trong nước qua các công trình lớn như sân bay Long Thành hay cầu Mỹ Thuận 2 (xây to hơn, dài hơn, đẹp hơn nhưng giá thành chỉ bằng một nửa so với cầu Mỹ Thuận 1 phải đi vay và thuê nước ngoài) là minh chứng rõ nét cho năng lực của chúng ta.

Về quản lý, chúng tôi đang chuyển đổi mạnh mẽ từ tư duy “không quản được thì cấm” sang nhà nước kiến tạo phát triển, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp. Đồng thời, Chính phủ đang triển khai đồng bộ các giải pháp để huy động nguồn vốn (như gói

tín dụng 500.000 tỷ cho khoa học công nghệ theo Nghị quyết 57), mở rộng cơ chế sandbox, fintech, phát triển các thị trường, thành lập trung tâm tài chính quốc tế và các sàn giao dịch hàng hóa.

Để tóm lược lại cam kết của Chính phủ, tôi xin khái quát bằng mấy thông điệp: ***Chính phủ đồng hành – Cán bộ đổi mới – Hạ tầng thông suốt – Thể chế kiến tạo – Doanh nghiệp tiên phong – Việt Nam phát triển.***

Thưa toàn thể quý vị đại biểu!

Đảng, Nhà nước đồng hành cùng doanh nghiệp, và doanh nghiệp cũng phải đồng hành cùng Đảng, Nhà nước và nhân dân. Doanh nghiệp khỏe, thành công là đất nước thành công. Doanh nghiệp giàu có là đất nước giàu có. Vì một nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, vì nhân dân Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tất cả chúng ta hãy chung sức, đồng lòng để cùng làm, cùng hưởng và cùng tự hào với những giá trị Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn!

## *Bài phát biểu của*

## **ĐỒNG CHÍ BÙI QUANG HUY**

---

**ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT BAN CHẤP HÀNH T.Ư ĐẢNG,  
BÍ THƯ THỨ NHẤT T.Ư ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH  
TẠI PHIÊN ĐỐI THOẠI CẤP CAO  
DIỄN ĐÀN KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM 2025**

Kính thưa Đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị,  
Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam!

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành trung ương!

Kính thưa các vị đại sứ, đại diện các tổ chức quốc tế!

Kính thưa các chuyên gia, nhà khoa học!

Kính thưa cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp!

Thưa toàn thể quý vị đại biểu!

Hôm nay, tôi rất vui mừng được tham dự Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam năm 2025 – không gian đối thoại, kết nối giữa Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp. Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với quyết tâm tăng trưởng nhanh và bền vững, Diễn đàn chính là dấu mốc quan trọng để chúng ta cùng nhìn nhận rõ hơn vai trò, cơ hội và trách nhiệm của thanh niên, nhất là đội ngũ doanh nhân trẻ, trong việc thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân

trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế, góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Thay mặt Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tôi trân trọng gửi tới đồng chí Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí lãnh đạo, quý đại biểu, cùng toàn thể doanh nhân, doanh nghiệp lời chào mừng nồng nhiệt và chúc cho diễn đàn của chúng ta sẽ diễn ra thành công tốt đẹp.

Kính thưa Thủ tướng, thưa quý vị đại biểu!

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân do Bộ Chính trị ban hành mang một ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đã khẳng định bước đột phá trong tư duy phát triển kinh tế, thể hiện sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, khẳng định kinh tế tư nhân không chỉ đóng vai trò bổ trợ, mà thực sự là lực lượng tiên phong, nòng cốt trong tiến trình phát triển đất nước. Nghị quyết cũng đặt ra những mục tiêu hết sức quan trọng: đến năm 2030 có 2 triệu doanh nghiệp, trong đó ít nhất 20 doanh nghiệp lớn đủ sức tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu; khu vực kinh tế tư nhân sẽ đóng góp khoảng 55-58% GDP, giải quyết việc làm cho 84-85% lực lượng lao động xã hội, đồng thời nâng năng suất lao động bình quân từ 8,5-9,5%/năm. Những mục tiêu này là minh chứng cho tầm nhìn dài hạn và khát vọng phát triển mạnh mẽ của đất nước.

Ngay sau khi Nghị quyết số 68-NQ/TW được ban hành, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã ban hành Kế hoạch của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, xác định 05 nhóm chỉ tiêu, 06 nhóm nhiệm vụ giải pháp trọng tâm, trong đó đề ra các nhiệm vụ giải pháp cụ thể nhằm phát huy vai trò của Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam trong công cuộc thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân.

Thực tiễn đã chỉ ra khu vực kinh tế tư nhân đang gặp phải những khó khăn nhất định, từ thể chế pháp luật, tiếp cận vốn, đất đai,

công nghệ, nguồn nhân lực cho đến năng lực quản trị doanh nghiệp. Việc nhận diện rõ ràng các “nút thắt” này đồng nghĩa với việc mở ra những cơ hội và thách thức đan xen, đòi hỏi sự chung tay, đồng hành của Nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp, cũng như toàn xã hội.

Kính thưa quý vị!

Thanh niên luôn được xác định là những hạt nhân tiên phong dẫn dắt trong tiến trình đổi mới và phát triển của đất nước. Tổ chức đoàn, hội đảm nhiệm vai trò là cầu nối gắn kết doanh nhân trẻ với Đảng và Chính phủ. Thông qua các diễn đàn, hội thảo, chương trình hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp, các cấp bộ đoàn, hội không chỉ lắng nghe và tiếp nhận tâm tư, nguyện vọng, ý tưởng và khó khăn của doanh nghiệp trẻ, mà còn chủ động phản ánh, kiến nghị và đề xuất các giải pháp thiết thực tới các cơ quan có thẩm quyền, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách. Đồng thời, tổ chức đoàn, hội các cấp còn chú trọng công tác bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ doanh nhân trẻ có bản lĩnh, trình độ, năng lực quản trị hiện đại, tinh thần đổi mới sáng tạo và tư duy hội nhập quốc tế; thúc đẩy phong trào khởi nghiệp, sáng tạo trong thanh niên; khuyến khích việc tiếp cận, ứng dụng thành tựu của chuyển đổi số và công nghệ mới. Đoàn Thanh niên cùng lực lượng doanh nhân trẻ đã và đang khẳng định vai trò xung kích, vừa đại diện cho khát vọng, trí tuệ của tuổi trẻ Việt Nam, vừa phấn đấu để trở thành động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân, góp phần đưa đất nước vươn lên mạnh mẽ trong thời kỳ hội nhập và phát triển bền vững.

Kính thưa Thủ tướng, các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu, cùng toàn thể các doanh nghiệp, doanh nhân trẻ!

Đất nước ta đang bước vào một kỷ nguyên mới, trong đó mỗi biến động của thế giới và khu vực không chỉ giới hạn trong phạm vi chính trị hay kinh tế toàn cầu, mà còn lan tỏa, tác động trực tiếp đến

quá trình vận hành và triển vọng phát triển của quốc gia. Những cuộc cạnh tranh công nghệ, dịch chuyển chuỗi cung ứng hay yêu cầu phát triển bền vững không còn là những khái niệm xa vời, mà đã trở thành thước đo năng lực thích ứng của từng quốc gia, từng doanh nghiệp. Việt Nam đứng trước cơ hội vươn lên mạnh mẽ khi hội nhập sâu rộng, nhưng cũng đối diện áp lực phải đổi mới không ngừng nếu không muốn tụt lại phía sau. Đối với đội ngũ doanh nhân trẻ, thách thức không chỉ nằm ở thị trường, vốn hay công nghệ, mà còn ở bản lĩnh dẫn thân, khả năng sáng tạo và tinh thần hội nhập để khẳng định vị thế. Nói cách khác, chính trong giai đoạn nhiều biến động này, doanh nhân trẻ phải trở thành những người mở đường – dám nghĩ khác, làm khác, dám đi trước để tạo nên lợi thế cạnh tranh cho đất nước.

Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cam kết sẽ triển khai hiệu quả Kế hoạch của Đoàn thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trong đoàn viên, thanh niên, đặc biệt chú trọng phát huy vai trò tiên phong của lực lượng doanh nhân trẻ. Tổ chức đoàn, hội sẽ đồng hành, bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nhân trẻ; lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo, trang bị kiến thức, kỹ năng thiết yếu, tạo dựng nhiều sân chơi, không gian sáng tạo để kết nối, bồi dưỡng và đồng hành cùng doanh nhân trẻ trên quá trình xây dựng và phát triển.

Để làm được điều đó, tôi trân trọng đề nghị và mong nhận được sự ủng hộ của Chính phủ, các bộ, ngành tiếp tục quan tâm, hoàn thiện thể chế và ban hành những chính sách trợ lực thiết thực hơn nữa cho doanh nghiệp trẻ: giảm tối đa thủ tục hành chính, loại bỏ những rào cản giấy phép không cần thiết, đẩy mạnh cải cách về thuế, đất đai; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để thanh niên khởi nghiệp, doanh nhân trẻ tiếp cận các nguồn vốn, công nghệ và chuyển đổi số. Đề xuất thành lập các chương trình hợp tác giữa thanh niên,

doanh nhân trẻ với các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước, nhằm nâng cao năng lực quản trị, công nghệ, đổi mới sáng tạo; mở rộng kết nối quốc tế để thanh niên khởi nghiệp, doanh nghiệp trẻ Việt Nam đủ sức tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đây vừa là trách nhiệm, vừa là khát vọng của tuổi trẻ Việt Nam trong hành trình đồng hành cùng đất nước.

Kính thưa Thủ tướng, thưa quý vị đại biểu!

Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025 là nơi hội tụ trí tuệ và trách nhiệm, là nhịp cầu kết nối tầm nhìn chiến lược với thực tiễn sinh động của đời sống doanh nghiệp, là động lực để thanh niên Việt Nam – với tinh thần “*dám nghĩ dám làm, hành động quyết liệt*” phát huy vai trò xung kích, chủ động, sáng tạo, tích cực đóng góp cho sự phát triển bền vững, tự cường và thịnh vượng của đất nước. Tôi kêu gọi mỗi doanh nghiệp, mỗi tổ chức thanh niên, mỗi đoàn viên, hội viên hãy biến tinh thần “Khai phóng tiềm năng – Kiến tạo tương lai Việt” thành hành động thiết thực, có thể đo lường, kiểm chứng và tạo ra giá trị cho xã hội.

Thay mặt Ban Bí thư Trung ương Đoàn, tôi xin trân trọng cảm ơn đồng chí Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành, các vị đại sứ, đại diện các tổ chức quốc tế; các chuyên gia, nhà khoa học đã quan tâm, tham dự diễn đàn. Sự hiện diện và đồng hành của các đồng chí, quý vị đại biểu, khách mời không chỉ là niềm vinh dự mà còn là nguồn động viên to lớn, khích lệ thanh niên và doanh nhân trẻ thêm tự tin, nỗ lực và sáng tạo, trở thành lực lượng tiên phong, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc sức khỏe đồng chí Thủ tướng Chính phủ, các quý vị đại biểu khách mời, các anh chị doanh nhân và chúc diễn đàn của chúng ta thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

# *Bài phát biểu của*

## **ÔNG ĐẶNG HỒNG ANH**

---

**CHỦ TỊCH HỘI DOANH NHÂN TRẺ VIỆT NAM,  
CHỦ TỊCH DIỄN ĐÀN KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM 2025  
TẠI PHIÊN ĐỐI THOẠI CẤP CAO  
DIỄN ĐÀN KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM 2025**

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị,  
Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam!

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo các bộ, ban, ngành trung ương!

Kính thưa các vị đại sứ, đại diện các tổ chức quốc tế!

Kính thưa các chuyên gia, nhà khoa học!

Kính thưa cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp!

Thưa toàn thể quý vị đại biểu!

Hôm nay, tại thủ đô Hà Nội, chúng ta cùng hội tụ trong Phiên đối thoại cấp cao của Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025 – một điểm hẹn của trí tuệ, trách nhiệm và khát vọng, nơi những tiếng nói từ thực tiễn sẽ gặp gỡ tầm nhìn chính sách, để cùng kiến tạo những bước tiến mới cho khu vực kinh tế tư nhân – là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia.

Diễn đàn năm nay mang chuyên đề “*Khai phóng tiềm năng – Kiến tạo tương lai Việt*”. Đây là lần thứ ba Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam do Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam chủ trì tổ chức, tiếp nối hai kỳ tổ chức thành công vào năm 2016 và 2017, khẳng định phương châm hành động của Diễn đàn là đối thoại thực chất, giải pháp cụ thể và triển khai triệt để, hiệu quả.

Thưa quý vị!

Từ góc nhìn của cộng đồng doanh nhân, tinh thần lớn nhất của Diễn đàn năm nay có thể tóm lược bằng năm chữ: Tin cậy, Minh bạch, Hiệu quả, Cạnh tranh và Tổng thể. Tin cậy, vì thiết chế đối thoại chỉ có giá trị khi hai phía – Nhà nước và doanh nghiệp – cùng tin vào thiện chí và năng lực của nhau. Minh bạch, vì một môi trường pháp lý rõ ràng là “đường ray” để doanh nghiệp vận hành ổn định, lành mạnh. Hiệu quả, vì mọi chính sách chỉ thực sự có ý nghĩa khi được đo lường bằng kết quả trên thị trường, bằng chi phí vốn giảm xuống, thủ tục rút ngắn, năng suất tăng lên. Cạnh tranh, vì trong kỷ nguyên chuỗi giá trị toàn cầu tái định hình, lợi thế không đến từ bảo hộ mà từ năng lực nội tại và thể chế hỗ trợ hợp lý. Và tổng thể, vì phát triển phải tới được mọi doanh nghiệp – đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ ở mọi miền đất nước, nơi thay đổi nhỏ trong chính sách có thể mang lại chuyển động lớn cho sinh kế.

Để hiện thực hóa năm từ khóa đó, cộng đồng doanh nghiệp sẵn sàng nâng chuẩn quản trị, đầu tư cho con người, tuân thủ pháp luật, xây dựng văn hóa doanh nghiệp chính trực, và chủ động đổi mới từ tư duy đến vận hành. Quan hệ giữa Nhà nước và doanh nghiệp cần được thiết kế như một “quan hệ đồng kiến tạo”: Nhà nước tạo sân chơi và luật chơi minh bạch; doanh nghiệp chủ động cạnh tranh, đổi mới; cùng nhau bảo vệ thị trường công bằng. Với tinh thần “từ đối thoại đến hành động”, Ban Tổ chức cam kết các kiến nghị hôm nay sẽ không dừng ở biên bản. Chúng tôi sẽ tổng hợp, phân tích và

cùng các cơ quan hữu quan rà soát các đề xuất và giải pháp để đưa vào báo cáo tổng hợp của diễn đàn; đồng thời theo dõi kết quả thực thi để bảo đảm mọi đề xuất có vòng đời chính sách đầy đủ – từ hình thành, ban hành tới tác động thực tế.

Đây cũng là cam kết hành động của Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam – đơn vị chủ trì diễn đàn. Với mạng lưới trải rộng khắp 34/34 tỉnh, thành; khoảng 20.000 hội viên tạo doanh thu hằng năm trên 40 tỷ USD, đóng góp hơn 10% GDP và tạo việc làm cho hơn 5 triệu lao động, chúng tôi hiểu sâu những băn khoăn của doanh nghiệp và sẵn sàng chuyển những băn khoăn đó thành chương trình hành động cụ thể. Một trong những hành động cụ thể, mang tầm vóc chiến lược mà Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam tha thiết đề xuất và cam kết tiên phong thực hiện là chương trình mục tiêu quốc gia hỗ trợ và chuyển đổi 5 triệu hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp. Đây là nguồn lực nội sinh khổng lồ của nền kinh tế đang chờ được khai phóng. Để sứ mệnh này thành công, chúng tôi kiến nghị một mô hình hợp tác công – tư chặt chẽ và thực chất.

*Một là*, về phía Nhà nước, chúng tôi kính đề nghị Thủ tướng chỉ đạo vai trò “kiến tạo bộ phận”, thông qua các chính sách khuyến khích đủ mạnh, cơ chế tiếp cận vốn thông thoáng và thủ tục tinh gọn giúp các hộ kinh doanh có đủ tự tin và nguồn lực ban đầu để bước qua ngưỡng cửa doanh nghiệp.

*Hai là*, về phía cộng đồng doanh nghiệp, chúng tôi cam kết sẽ là “người đồng hành trách nhiệm và tích cực”. Để cụ thể hóa vai trò này, Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam xin được khởi xướng và cam kết triển khai ngay trong năm 2025 chương trình “Mỗi doanh nhân trẻ đi dắt hai doanh nhân mới”. Cụ thể, mỗi hội viên doanh nhân trẻ sẽ đảm nhận vai trò người hướng dẫn (mentor) cho ít nhất hai doanh nhân vừa chuyển đổi mô hình hoặc mới khởi nghiệp. Chương trình sẽ tập trung chia sẻ kinh nghiệm quản trị thực tế, hỗ trợ định hướng

chiến lược và đặc biệt là giúp họ phòng ngừa các sai sót trong vận hành mà doanh nghiệp non trẻ thường gặp phải.

Sự kết hợp giữa chính sách tạo đà của Chính phủ và cơ chế hỗ trợ thực chất từ cộng đồng sẽ là lời giải hiệu quả nhất để 5 triệu hộ kinh doanh cá thể không chỉ “lớn” về số lượng đăng ký, mà còn “mạnh” về năng lực nội tại. Đây chính là cách chúng ta cùng nhau kiến tạo nên một lớp doanh nhân kế cận bản lĩnh, tri thức, góp phần vào sự phát triển vượt bậc và bền vững của đất nước.

Thưa quý vị!

Trong tiến trình phát triển mới, khi các chuỗi cung ứng toàn cầu đang tái thiết, khi kinh tế số và kinh tế xanh dần trở thành “luật chơi” mới, Việt Nam có cơ hội trở thành điểm đến của dòng vốn, của công nghệ và của tài năng. Nhưng cơ hội chỉ mỉm cười với những ai biết chuẩn bị. Chuẩn bị ở đây là kiên trì cải cách các quy định pháp luật theo hướng thân thiện với thị trường, với doanh nghiệp; là đầu tư dài hạn cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; là chủ động mở rộng không gian hợp tác quốc tế, xây dựng thương hiệu quốc gia gắn với chất lượng và sự tin cậy. Đó cũng chính là những mạch thảo luận xuyên suốt của hôm nay: từ mũi nhọn chiến lược đến thiết chế kiến tạo, từ công nghệ – đổi mới đến nội lực vươn tầm.

Tôi tin rằng, với sự hiện diện và chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ; với sự đồng hành của các Bộ, ban, ngành; với sự tham gia của các chuyên gia, tổ chức quốc tế; và với tinh thần kiến tạo của cộng đồng doanh nhân, những thảo luận hôm nay sẽ tạo “độ nén” đủ lớn để chuyển động chính sách mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

Kính thưa quý vị!

Một quốc gia cất cánh không chỉ nhờ những đột phá vĩ mô, mà còn bởi hàng triệu quyết định nhỏ đúng đắn mỗi ngày: một thủ tục được rút ngắn; một khoản tín dụng được giải ngân minh bạch; một lô hàng được thông quan đúng hẹn; một hợp đồng được thực thi

công bằng; một nhân viên được đào tạo tốt hơn. Những điều ấy khi cộng hưởng sẽ tạo nên thay đổi lớn. Và đó chính là ý nghĩa sâu xa của cụm từ “Khai phóng tiềm năng – Kiến tạo tương lai Việt”: Giải phóng nguồn lực đang bị “kìm hãm” bởi chi phí giao dịch, bởi điểm nghẽn của thể chế, bởi thiếu kết nối; đồng thời kiến tạo không gian mới cho sáng tạo, cho cạnh tranh lành mạnh, cho vươn tầm quốc tế.

Tôi xin thay mặt Ban Tổ chức bày tỏ lời cảm ơn tới Lãnh đạo Chính phủ, các bộ, ban, ngành; các địa phương đã phối hợp chặt chẽ; các chuyên gia, nhà khoa học, các đối tác quốc tế; các cơ quan báo chí; và đặc biệt là cộng đồng doanh nhân trên khắp mọi miền tổ quốc – những người đã đồng hành cùng chúng tôi trong suốt Vòng đối thoại địa phương, góp phần tạo nên một diễn đàn vừa sâu vừa rộng, vừa thực chất vừa truyền cảm hứng.

Với tất cả niềm tin và kỳ vọng, tôi trân trọng tuyên bố khai mạc Phiên đối thoại cấp cao Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025. Chúc diễn đàn thành công tốt đẹp; chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và gặt hái nhiều kết quả thiết thực trong phiên làm việc hôm nay.

Xin trân trọng cảm ơn!

.2.

**CÁC NỘI DUNG  
THẢO LUẬN CHÍNH  
CỦA DIỄN ĐÀN**

# Chuyên đề 1

## THỂ CHẾ KIẾN TẠO

### – DOANH NGHIỆP VƯƠN MÌNH

---

#### 1.1. Mục tiêu

Nếu nền kinh tế được ví như một đoàn tàu tốc hành thì thể chế chính là hệ thống đường ray. Một hệ thống đường ray vững chắc, thông suốt sẽ giúp đoàn tàu kinh tế tăng tốc an toàn và bền vững, khơi thông mọi nguồn lực cho sự phát triển. Trong bối cảnh đó, các phiên thảo luận về chuyên đề “Thể chế kiến tạo – Doanh nghiệp vươn mình” được tổ chức nhằm hiện thực hóa tinh thần của Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật, với các mục tiêu trọng tâm:

*Một là*, nhận diện các điểm nghẽn chủ yếu về thể chế, pháp luật và chính sách đang cản trở sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân.

*Hai là*, đề xuất các giải pháp và sáng kiến đột phá nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, chính sách, pháp luật để thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển.

*Ba là*, đề xuất cơ chế cùng hành động để thúc đẩy quá trình đổi mới chính sách, pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả thực thi liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

*Bốn là*, đề xuất cơ chế đồng giám sát và đồng bảo hiểm các rủi ro về chính sách, pháp lý để cộng đồng doanh nghiệp có thể an tâm đầu tư, sản xuất kinh doanh.

*Năm là*, tạo không khí đối thoại thẳng thắn, xây dựng và đồng thuận cho một tầm nhìn chung, cùng hành động và đồng kiến tạo sau diễn đàn.

## 1.2. Thực trạng

Qua hơn 3 tháng triển khai với 12 phiên đối thoại địa phương trên cả nước, ban tổ chức đã ghi nhận hơn 1.400 ý kiến trực tiếp và trực tuyến (chiếm 1/3 tổng số ý kiến) phản ánh về các vấn đề thể chế. Đây là nhóm vấn đề được quan tâm nhiều nhất, cho thấy thể chế và thủ tục hành chính vẫn là rào cản lớn nhất đối với doanh nghiệp. Các “điểm nghẽn”, “nút thắt” và khó khăn cốt lõi được nhận diện qua các vòng đối thoại như sau:

### ▷ **Tổng hợp từ Vòng đối thoại địa phương**

Quy định pháp luật chồng chéo, thiếu nhất quán: Một thực trạng nổi bật được các doanh nghiệp phản ánh liên tục là sự chồng chéo, thiếu nhất quán và bất cập giữa các quy định pháp luật như Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư và Luật Môi trường, gây ra bế tắc cho nhiều dự án và khó khăn trong việc áp dụng.

Thủ tục hành chính rườm rà, chậm trễ: Việc giải quyết hồ sơ đầu tư, đất đai thường kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ dự án và làm tăng chi phí cho doanh nghiệp. Thủ tục trong các lĩnh vực như phòng cháy chữa cháy, kinh doanh hóa chất còn phức tạp, gây tổn kém không cần thiết.

Môi trường chính sách thiếu ổn định, rủi ro hồi tố: Niềm tin của doanh nghiệp đang bị xói mòn do môi trường chính sách thiếu ổn định, khó dự báo, với tình trạng chính sách thay đổi nhanh, gây khó thích ứng và rủi ro bị áp dụng hồi tố.

Tư duy “xin – cho” và bất bình đẳng: Tình trạng “trên nóng dưới lạnh” và tư duy “xin – cho” vẫn còn phổ biến ở cấp địa phương. Vẫn còn tồn tại sự phân biệt đối xử trong việc tiếp cận nguồn lực giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân.

Thiếu cơ chế phản hồi: Doanh nghiệp phản ánh về việc thiếu cơ chế phản hồi chính sách thực chất từ cơ sở, chưa có kênh “tư vấn pháp lý thường trực” cho hội viên.

### ➤ **Phân tích sâu từ Phiên đối thoại chuyên đề**

Phiên chuyên đề “Thể chế kiến tạo – Doanh nghiệp vươn mình” đã mổ xẻ sâu sắc hơn các “nút thắt” thể chế, tập trung vào các vấn đề sau:

Nỗi lo hình sự hóa quan hệ kinh tế – dân sự: Đây là một rào cản tâm lý nặng nề, cùng với sự thiếu ổn định, khó dự báo của chính sách có nguy cơ hồi tố, làm xói mòn niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp. Một số quy định trong Bộ luật Hình sự về các tội danh kinh tế còn mơ hồ, mức định lượng lạc hậu, dễ dẫn đến diễn giải tùy tiện.

Sự chồng chéo pháp luật gây tê liệt dự án: Tình trạng chồng chéo giữa các luật về đất đai, xây dựng và đầu tư được nhận diện là nguyên nhân gây khó khăn trong áp dụng và làm chậm trễ tiến độ nhiều dự án. Đặc biệt, quy định của Luật Kinh doanh bất động sản yêu cầu hoàn thành 100% hạ tầng khu công nghiệp mới được cho thuê lại đất là bất khả thi, gây đóng băng vốn và làm tê liệt toàn bộ quy trình đầu tư thứ cấp.

Khoảng trống pháp lý cho lĩnh vực mới: Các khoảng trống pháp lý cho những lĩnh vực mới như tài sản số, kinh tế xanh, kinh tế tuần

hoàn còn rất lớn, chưa có định danh và quy định cụ thể, kìm hãm sự đổi mới.

### ▷ Báo cáo tại Phiên đối thoại cấp cao

Tại Phiên đối thoại cấp cao, các kết quả thảo luận đã được chất lọc, chỉ ra ba “nút thắt” lớn nhất của thể chế cần tháo gỡ khẩn cấp:

– Pháp luật còn chồng chéo, thay đổi nhanh: Gây rủi ro pháp lý và chi phí tuân thủ cao cho doanh nghiệp.

– Thiếu kênh phản hồi chính sách hiệu quả và còn tồn tại tư duy “xin – cho”: Khiến doanh nghiệp khó tham gia vào quá trình xây dựng chính sách và gặp khó khăn trong tiếp cận nguồn lực.

– Thiếu khung pháp lý cho các lĩnh vực mới: Như AI, kinh tế số, kinh tế xanh, làm lỡ cơ hội phát triển của các mô hình kinh doanh mới.

## 1.3. Kiến nghị – sáng kiến

### ▷ Các kiến nghị

Để tháo gỡ những rào cản này, cộng đồng doanh nghiệp đã thống nhất đề xuất một cuộc cải cách thể chế toàn diện và thực chất. Trọng tâm là chuyển đổi tư duy từ “dễ quản lý” sang “dễ làm giàu”, giảm tiền kiểm, tăng hậu kiểm. Các kiến nghị và sáng kiến đột phá được tổng hợp và trình bày qua các vòng đối thoại như sau:

– Đề nghị Chính phủ chỉ đạo quyết liệt việc luật hóa, thể chế hóa nhanh chóng và đầy đủ các chủ trương, quan điểm đột phá trong Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW, đảm bảo tính ổn định và thực thi nhất quán.

– Kiến nghị thành lập Hội đồng Phối hợp Đổi mới thể chế công – tư, trong đó đại diện có thực quyền của cộng đồng doanh nghiệp tham gia sâu vào quá trình soạn thảo, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật ngay từ đầu.

– Cần sớm ban hành một khung pháp lý cho cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đa ngành, với quy trình cấp phép một cửa, nhanh gọn (trong vòng 2-3 tháng), để không làm lỡ cơ hội của các mô hình kinh doanh mới, đặc biệt trong lĩnh vực Fintech, GreenTech, AI.

– Thực thi triệt để các giải pháp nhằm ngăn chặn nguy cơ hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự, tạo hành lang pháp lý an toàn để doanh nhân yên tâm đầu tư, đổi mới và chấp nhận rủi ro trong kinh doanh.

– Tháo gỡ các “nút thắt” pháp lý mang tính hệ thống đang kìm hãm các dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp (KCN), cụ thể:

- ♦ Cho phép kinh doanh hạ tầng KCN theo từng giai đoạn: Sửa đổi Nghị định hướng dẫn Luật Kinh doanh Bất động sản theo hướng cho phép chủ đầu tư KCN được cho thuê lại đất tương ứng với phần diện tích đã hoàn thành giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, thay vì phải chờ hoàn thành 100% toàn bộ dự án như hiện nay.
- ♦ Làm rõ điều kiện về “địa điểm thực hiện dự án”: Sửa đổi Nghị định 31/2021/NĐ-CP để công nhận giá trị pháp lý của “Thỏa thuận thuê địa điểm” hoặc “Hợp đồng nguyên tắc” giữa chủ đầu tư hạ tầng và nhà đầu tư thứ cấp, làm cơ sở hợp lệ để cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tháo gỡ tình trạng ách tắc hiện nay.
- ♦ Ổn định chính sách giá đất cho dự án dài hạn: Ban hành cơ chế đặc thù về giá đất cho các dự án hạ tầng chiến lược như KCN, cho phép áp dụng chu kỳ Bảng giá đất ổn định (ví dụ: 5 năm) hoặc một công thức điều chỉnh có thể dự báo được, thay vì biến động hàng năm theo giá thị trường gây rủi ro cho nhà đầu tư.
- ♦ Đảo ngược quy trình cấp giấy phép môi trường: Sửa đổi Nghị định 08/2022/NĐ-CP để cho phép doanh nghiệp nộp hồ sơ

xin cấp phép dựa trên thiết kế kỹ thuật và được cấp “giấy phép môi trường có điều kiện” trước khi đầu tư xây dựng công trình, thay vì quy trình “xây trước, xin phép sau” đầy rủi ro như hiện tại.

### ▷ **Các sáng kiến**

Bốn sáng kiến đột phá đã được đề xuất tại các phiên chuyên đề và báo cáo tại phiên cấp cao nhằm thay đổi căn bản cách thức xây dựng và thực thi thể chế:

#### **Sáng kiến 1: Hội đồng phối hợp đổi mới thể chế công – tư**

Mục tiêu với tạo ra một cơ chế đồng soạn thảo chính sách, đưa tiếng nói của doanh nghiệp vào quá trình xây dựng pháp luật ngay từ đầu. Hội đồng có sự tham gia của Văn phòng Chính phủ, các bộ chủ chốt (Tư pháp, Tài chính, KH&CN) cùng đại diện có thực quyền từ cộng đồng doanh nghiệp. Hội đồng có nhiệm vụ đồng soạn thảo các nghị định, thông tư, đặc biệt cho cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox).

#### **Sáng kiến 2: Chỉ số “Vươn tầm thực thi thể chế cấp tỉnh”**

Bộ chỉ số này có mục tiêu đo lường hiệu quả thực thi chính sách tại địa phương một cách khách quan, tạo động lực cải cách từ cơ sở, tập trung vào bốn tiêu chí cốt lõi: thời gian thủ tục, chi phí tuân thủ, rủi ro trong thanh tra – kiểm tra và mức độ tin cậy, nhất quán. Kết quả sẽ được công bố định kỳ và gắn liền với các cơ chế khen thưởng, tôn vinh đối với các địa phương làm tốt.

#### **Sáng kiến 3: Hệ thống phản ánh trực tuyến tích hợp**

Mục tiêu của sáng kiến này nhằm tạo một kênh phản hồi trực tiếp, liên tục và minh bạch giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý. Xây dựng một nền tảng số quốc gia cho phép doanh nghiệp phản ánh nhanh chóng các vướng mắc pháp lý và hành chính, với cơ chế

theo dõi và giải quyết công khai, có thời hạn. Hệ thống sẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích xu hướng và các vấn đề nóng, cung cấp thông tin giá trị cho quá trình cải cách thể chế.

#### **Sáng kiến 4: Dịch vụ công express có thu phí**

Sáng kiến nhằm góp phần thay đổi tư duy từ “quản lý” sang “phục vụ”, nâng cao hiệu suất của bộ máy hành chính công. Theo sáng kiến này, sẽ tiến hành cung cấp dịch vụ ưu tiên có thu phí. Doanh nghiệp có thể chi trả một cách công khai, minh bạch để được xử lý thủ tục hành chính nhanh chóng hơn. Cơ chế này tạo ra một nguồn thu nhập hợp pháp để khuyến khích bộ máy hành chính, đồng thời đáp ứng nhu cầu cấp thiết của doanh nghiệp về tốc độ.

## Chuyên đề 2

# KHOA HỌC CÔNG NGHỆ & ĐỔI MỚI SÁNG TẠO — SỨC BẬT ĐỂ VƯƠN MÌNH

---

### 2.1. Mục tiêu

Trong kỷ nguyên mà quy luật cạnh tranh đã được viết lại, không còn là “cá lớn nuốt cá bé” mà là “cá công nghệ cao ăn cá công nghệ thấp”, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đã trở thành yếu tố quyết định sự tồn vong và sức bật để một quốc gia vươn mình. Bối cảnh kinh tế toàn cầu phục hồi mong manh, các nền kinh tế lớn đang chuyển dịch trọng tâm sang tăng cường năng lực cạnh tranh thông qua đầu tư vào các công nghệ lõi như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn và tự động hóa. Tại Đông Nam Á, một cuộc đua chiến lược đang diễn ra sôi động, và nếu Việt Nam không có những bước đi đột phá, quốc gia sẽ có nguy cơ bị tụt hậu ngay tại sân nhà.

Trên bảng xếp hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) 2024, Việt Nam đứng thứ 44/133, thể hiện hiệu suất vượt trội trong các đầu ra đổi mới (hạng 36) so với đầu vào (hạng 53). Sự chênh lệch này cho thấy tiềm năng sáng tạo của người Việt là rất mạnh mẽ,

nhưng đang bị kìm hãm bởi những điểm yếu cố hữu ở các trụ cột đầu vào, bao gồm: Nguồn nhân lực và nghiên cứu (hạng 73), Thể chế (hạng 58), và Hạ tầng (hạng 56).

Chính vì vậy, các phiên thảo luận về chuyên đề này tập trung vào 3 mục tiêu cốt lõi:

*Một là*, làm rõ thực trạng, nhận diện các “điểm nghẽn” mang tính hệ thống về thể chế, vốn, dữ liệu, hạ tầng và nhân lực đang cản trở năng lực đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của khu vực kinh tế tư nhân.

*Hai là*, đề xuất các giải pháp và sáng kiến đồng kiến tạo đột phá, nhằm khai thác sức bật từ công nghệ, giúp doanh nghiệp bứt phá và tạo ra cơ chế thị trường gắn kết khoa học công nghệ với ứng dụng thực tiễn.

*Ba là*, thúc đẩy hợp tác và hội nhập quốc tế, kết nối doanh nghiệp Việt Nam với các trung tâm đổi mới sáng tạo toàn cầu, hiện thực hóa tinh thần của Nghị quyết 57-NQ/TW.

## 2.2. Thực trạng

Qua các vòng đối thoại, hơn 500 ý kiến trực tiếp và trực tuyến đã nêu lên các “điểm nghẽn” trong việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số. Những rào cản này tương ứng chặt chẽ với các đánh giá trong báo cáo GII 2024, cho thấy đây là những vấn đề mang tính hệ thống.

### ▷ **Tổng hợp từ Vòng đối thoại địa phương**

Các doanh nghiệp phản ánh tình trạng thiếu hụt trầm trọng nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là lao động có kỹ năng số, quản trị hiện đại và tay nghề kỹ thuật. Tình trạng sinh viên tốt nghiệp có xu hướng ở lại các thành phố lớn khiến doanh nghiệp tại địa phương gặp khó khăn trong tuyển dụng.

Thủ tục hành chính rườm rà, quy định chồng chéo và khoảng trống pháp lý cho tài sản số, sở hữu trí tuệ là thách thức lớn. Một ví dụ điển hình là Nghị định 10/2024/NĐ-CP, quy định khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chỉ được đầu tư bằng ngân sách nhà nước, đi ngược lại chủ trương xã hội hóa, gây khó khăn cho nhà đầu tư tư nhân.

Hầu hết doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và khởi nghiệp gặp khó khăn khi tiếp cận tín dụng ngân hàng do yêu cầu tài sản thế chấp cao. Các kênh huy động vốn chuyên biệt như quỹ đầu tư mạo hiểm còn thiếu vắng hoặc hoạt động chưa hiệu quả.

Các địa phương, đặc biệt là vùng nông thôn và miền núi, thiếu vắng các trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, vườn ươm doanh nghiệp. Việc thương mại hóa tài sản trí tuệ gặp nhiều vướng mắc do thiếu các đơn vị định giá độc lập.

### ➤ **Phân tích sâu từ Phiên đổi thoại chuyên đề**

Phiên chuyên đề “Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo – Sức bật để vươn mình” đã đi sâu phân tích, chỉ rõ các “nút thắt” chính:

– Cơ chế thử nghiệm (sandbox) triển khai còn chậm, có thể mất từ 3 đến 5 năm, làm lỡ mất cơ hội vàng của doanh nghiệp.

– Bên cạnh đó, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo còn yếu, bao gồm sự thiếu hụt mang tính hệ thống về nhân lực chất lượng cao, thể chế, tài chính, và hạ tầng, đặc biệt ở các địa phương ngoài những đô thị lớn.

– Thị trường thương mại điện tử Việt Nam đang bị các sàn ngoại chi phối gần như hoàn toàn, khiến doanh nghiệp nội địa mất quyền làm chủ dữ liệu, dòng tiền và thương hiệu.

### ➤ **Báo cáo tại Phiên đổi thoại cấp cao**

Tại phiên cấp cao, các kết quả thảo luận đã được chốt lọc, khẳng định ba trụ cột cần thiết để thúc đẩy đổi mới sáng tạo của khu vực tư

nhân là: tài chính đủ mạnh, lãnh đạo đủ tầm, và hệ sinh thái đủ rộng để lan tỏa. Đây là cơ sở để hình thành các nhóm kiến nghị chính sách trọng tâm trình lên Chính phủ.

## 2.3. Kiến nghị – sáng kiến

### ▷ Các kiến nghị

- Kiến nghị Chính phủ sớm thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và thúc đẩy các quỹ đồng đầu tư công – tư để dẫn vốn cho các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ lõi mà tư nhân còn e dè.

- Kiến nghị Chính phủ xem xét, bổ sung nhóm công nghệ “Thương mại điện tử phi tập trung và hạ tầng thương mại số” vào danh mục công nghệ chiến lược quốc gia. Đây là cơ hội để doanh nghiệp Việt làm chủ nền tảng, dữ liệu và thương hiệu trên sân nhà, bảo vệ chủ quyền số và cạnh tranh sòng phẳng với các sàn ngoại đang chi phối thị trường.

- Thí điểm cơ chế “Làn xanh IPO” cho các doanh nghiệp công nghệ, đổi mới sáng tạo, với các điều kiện niêm yết linh hoạt, phù hợp với đặc thù ưu tiên tăng trưởng hơn lợi nhuận trước mắt.

- Xây dựng liên minh dữ liệu quốc gia và các kho sáng chế chung để tạo hạ tầng chia sẻ dữ liệu và công nghệ, giúp các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), có thể tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới với chi phí hợp lý.

### ▷ Các sáng kiến

#### Sáng kiến 1: Thành lập quỹ đồng đầu tư công-tư (Co-investment Fund)

Đề xuất thành lập một quỹ, trong đó Nhà nước sẽ đóng góp 30-40% vốn theo cơ chế “pari passu” (góp vốn tương ứng) cùng với các quỹ tư nhân. Quỹ này sẽ tập trung vào các lĩnh vực công nghệ

chuyên sâu (Deep Tech), công nghệ xanh (Green Tech) và nông nghiệp số, nơi rủi ro cao nhưng tiềm năng đột phá lớn.

### **Sáng kiến 2: Ưu đãi thuế cho R&D**

Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể để thực thi chính sách cho phép khấu trừ 200% chi phí R&D, đồng thời miễn thuế cho các bằng sáng chế đăng ký tại Việt Nam và có cơ chế hoàn thuế nhanh trong 15 ngày cho doanh nghiệp đạt chuẩn.

### **Sáng kiến 3: Thiết lập “Làn xanh IPO” và trái phiếu đổi mới**

Xây dựng cơ chế niêm yết thử nghiệm cho các doanh nghiệp công nghệ, cho phép niêm yết với các điều kiện linh hoạt (ví dụ: không yêu cầu có lãi ngay). Đồng thời, phát triển “Sàn trái phiếu đổi mới/ESG” cho khu vực tư nhân, với sự bảo lãnh một phần rủi ro.

### **Sáng kiến 4: Thành lập trung tâm đổi mới sáng tạo theo mô hình PPP**

Khởi tư nhân kỳ vọng hình thành 3 trung tâm vùng (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng/Cần Thơ) do tư nhân dẫn dắt. Nhà nước hỗ trợ về đất đai, ưu đãi thuế và cơ chế “sandbox” pháp lý để thử nghiệm sản phẩm.

### **Sáng kiến 5: Cơ chế sandbox đa ngành, một cửa**

Cần sớm ban hành một khung pháp lý cho cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đa ngành, với quy trình cấp phép một cửa, nhanh gọn (trong vòng 2-3 tháng). Cơ chế này cần áp dụng cho các lĩnh vực tiên phong như Fintech, AI và Data, GreenTech, HealthTech và EdTech.

### **Sáng kiến 6: Thúc đẩy liên doanh R&D xuyên biên giới và “Vietnam Innovation Expedition”**

Khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam đồng phát triển công nghệ với các đối tác quốc tế, đồng thời tổ chức các đoàn

doanh nghiệp tham gia học tập, kết nối tại các trung tâm đổi mới hàng đầu thế giới.

### **Sáng kiến 7: Thành lập liên minh dữ liệu quốc gia (Data Trust)**

Một sáng kiến đột phá nhằm thiết lập liên minh do khu vực công và tư đồng sở hữu, cho phép chia sẻ các kho dữ liệu mở (đã ẩn danh) trong các lĩnh vực chiến lược như vận tải, du lịch, nông nghiệp, y tế, tạo nền tảng cho việc phát triển các dịch vụ số và ứng dụng AI.

### **Sáng kiến 8: Xây dựng kho IP chia sẻ (Patent Pool)**

Tạo ra một cơ chế để các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) có thể khai thác các bằng sáng chế với chi phí hợp lý, thúc đẩy thương mại hóa và đăng ký sở hữu trí tuệ tại thị trường quốc tế.

### **Sáng kiến 9: Bảo vệ chủ quyền số quốc gia**

Kiến nghị xem xét bổ sung nhóm công nghệ “Thương mại điện tử phi tập trung và hạ tầng thương mại số” vào danh mục công nghệ chiến lược quốc gia, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp Việt xây dựng sản riêng, làm chủ dữ liệu trên một giao thức chung, cạnh tranh sòng phẳng với các sản ngoại.

### **Sáng kiến 10: Chương trình phổ cập kỹ năng số quốc gia**

Nhà nước tài trợ 50-70% chi phí học tập qua phiếu học (voucher) cho các kỹ năng về AI, dữ liệu, tự động hóa; doanh nghiệp chi trả phần còn lại và cam kết tuyển dụng.

Bên cạnh đó, cần triển khai chương trình đào tạo giám đốc đổi mới sáng tạo, cung cấp kiến thức quản trị chuyên sâu cho đội ngũ lãnh đạo công nghệ, với mục tiêu đạt 1.000 CIO đến hết năm 2030.

## Chuyên đề 3

# MÀI SẮC MŨI NHỌN CHIẾN LƯỢC ĐỂ VƯƠN TẦM QUỐC TẾ

---

### 3.1. Mục tiêu

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và mạnh mẽ hơn bao giờ hết, việc mài sắc mũi nhọn chiến lược để vươn tầm quốc tế là nhiệm vụ mang tính sống còn cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị đã nhấn mạnh hội nhập quốc tế phải toàn diện, sâu rộng và hiệu quả, trong khi thế giới đang định hình lại chuỗi cung ứng cùng sự gia tăng của các rào cản thương mại thể hệ mới như tiêu chuẩn xanh, bền vững (ESG).

Trước thực tế đó, các phiên thảo luận về chuyên đề này tập trung vào 4 mục tiêu cốt lõi:

*Một là*, trình bày các vấn đề cốt yếu về điểm yếu, điểm nghẽn trong chính sách hỗ trợ, sự chưa rõ nét về tầm nhìn chiến lược quốc gia và sự đồng bộ giữa chính sách với hành động của doanh nghiệp.

*Hai là*, nhìn thẳng vào những hạn chế về nội lực của doanh nghiệp, sự yếu kém trong liên kết ngành và liên kết với các đối tác, viện, trường quốc tế.

*Ba là*, đề xuất các sáng kiến đồng kiến tạo để hình thành những cơ chế định kỳ, liên tục, giúp xúc tác và gia tốc quá trình đồng thiết kế chiến lược quốc gia cho các mũi nhọn, cũng như cách thức đồng tài trợ và chia sẻ giá trị.

*Bốn là*, tạo không khí đối thoại thẳng thắn, xây dựng và đồng thuận cho một tầm nhìn chung, cùng hành động sau Diễn đàn, đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện các sáng kiến đã nêu.

### 3.2. Thực trạng

Khoảng 500 ý kiến từ các doanh nghiệp tại các vòng đối thoại đã nhấn mạnh hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu, nhưng cũng chỉ rõ những khó khăn mang tính nền tảng đang cản trở doanh nghiệp Việt Nam vươn tầm quốc tế.

#### ▷ **Tổng hợp từ Vòng đối thoại địa phương**

Các diễn đàn địa phương đã liên tục chỉ ra các “điểm nghẽn” cốt lõi sau:

– Nhiều doanh nghiệp quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh yếu, thiếu vốn, công nghệ và nhân lực chất lượng cao để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

– Chi phí logistics tại Việt Nam vẫn ở mức cao (16-17% GDP), cao hơn mức trung bình khu vực, làm giảm sức cạnh tranh của hàng hóa. Hạ tầng giao thông kết nối liên vùng, đặc biệt ở vùng miền núi, biên giới và kết nối cảng biển – cửa khẩu còn yếu.

– Các địa phương còn phát triển cục bộ, thiếu phối hợp trong quy hoạch, đầu tư hạ tầng và thu hút đầu tư, dẫn đến lãng phí nguồn lực.

– Nông sản địa phương dù chất lượng nhưng chưa được nhận diện mạnh, thiếu cách kể chuyện hấp dẫn và kênh giới thiệu đáng

tin cậy. Hoạt động truyền thông, quảng bá còn yếu, nền tảng số chưa đồng bộ.

– Doanh nghiệp gặp khó khăn liên quan đến giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), chính sách thuế VAT với nông sản và thủ tục hoàn thuế phức tạp gây đọng vốn.

– Mặc dù kinh tế xanh là xu thế tất yếu và yêu cầu để tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, thể chế pháp luật hiện hành chưa theo kịp, chưa có chính sách cụ thể để khuyến khích doanh nghiệp thực hiện.

### ► **Phân tích sâu từ Phiên đối thoại chuyên đề**

Phiên chuyên đề đã quy tụ bốn doanh nghiệp dẫn đầu trong các lĩnh vực xuất khẩu mũi nhọn (kết cấu thép, nội thất, văn phòng phẩm, nông sản) để mổ xẻ sâu hơn các “nút thắt”.

– Chi phí logistics và hạ tầng chuyên dụng là rào cản lớn: Ngành cơ khí chế tạo thiếu các cảng chuyên dụng cho hàng siêu trường, siêu trọng. Ngành nông nghiệp chịu chi phí logistics chiếm tới 20% giá thành, hạ tầng kho lạnh còn rất hạn chế, gây lãng phí lớn sau thu hoạch.

– Thủ tục xuất khẩu rườm rà: Các thủ tục cấp C/O và hoàn thuế VAT còn phức tạp, gây đọng vốn và tổn kém thời gian, làm giảm sức cạnh tranh, đặc biệt với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

– Thương hiệu quốc gia yếu, xúc tiến thương mại thiếu chuyên nghiệp: Hoạt động xúc tiến còn dàn trải, chưa xây dựng được thương hiệu quốc gia đủ mạnh cho các ngành hàng chủ lực như gỗ và nội thất, văn phòng phẩm hay nông sản.

– Doanh nghiệp nội địa yếu thế so với khối FDI: Doanh nghiệp FDI, dù chiếm tỷ lệ nhỏ về số lượng, nhưng lại chiếm tới gần 50% kim ngạch xuất khẩu trong một số ngành như gỗ, cho thấy

doanh nghiệp Việt Nam đang yếu thế hơn về vốn, công nghệ và chính sách hỗ trợ.

– Phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu: Một số ngành như cơ khí chế tạo vẫn phụ thuộc lớn vào nguyên liệu nhập khẩu (thép cường độ cao), làm giảm giá trị gia tăng và tính tự chủ.

### ▷ **Báo cáo tại Phiên đối thoại cấp cao**

Các kiến nghị tại phiên cấp cao đã cô đọng những vấn đề cấp bách nhất, xoay quanh việc cải cách thủ tục hành chính, đầu tư hạ tầng logistics và xây dựng thương hiệu quốc gia. Cụ thể, các vấn đề được nhấn mạnh bao gồm sự cần thiết phải tự động hóa và đơn giản hóa thủ tục cấp C/O và hoàn thuế VAT, áp dụng cơ chế hậu kiểm; ưu tiên tín dụng xanh; đầu tư hạ tầng kết nối vùng nguyên liệu; và nhà nước chia sẻ chi phí quảng bá thương hiệu quốc gia cho các ngành hàng chủ lực.

## **3.3. Kiến nghị – sáng kiến**

Để mài sắc các mũi nhọn chiến lược và giúp doanh nghiệp Việt vươn tầm quốc tế, cộng đồng doanh nghiệp đã thống nhất đề xuất các nhóm giải pháp và sáng kiến đột phá, mang tính đồng kiến tạo cao giữa nhà nước và doanh nghiệp.

### ▷ **Các kiến nghị**

– Đề nghị Chính phủ giao một cơ quan chủ trì, xây dựng chiến lược cấp quốc gia về xây dựng và quảng bá thương hiệu quốc gia cho các ngành hàng xuất khẩu chủ lực như nông sản, gỗ và nội thất, dệt may, cơ khí chế tạo.

– Cải tổ chương trình xúc tiến thương mại quốc gia theo hướng chuyên nghiệp hóa, thị trường hóa; trong đó Nhà nước chuyển vai trò từ trực tiếp tổ chức sang hỗ trợ tài chính dựa trên kết quả xuất

khẩu thực tế, tạo sự cạnh tranh lành mạnh giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ xúc tiến.

– Ưu tiên nguồn lực đầu tư công cho các dự án hạ tầng logistics trọng điểm (cảng cạn, kho lạnh, cảng chuyên dụng) để giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh cho hàng hóa Việt Nam.

– Quyết liệt cải cách thủ tục hành chính liên quan đến xuất khẩu, đặc biệt là đơn giản hóa và tự động hóa quy trình cấp C/O và hoàn thuế VAT để tháo gỡ điểm nghẽn về thời gian và vốn cho doanh nghiệp.

– Thí điểm thành lập các khu/cụm công nghiệp tái chế chuyên sâu, đặc biệt cho ngành nhựa, theo mô hình kinh tế tuần hoàn. Ban hành các chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho doanh nghiệp tái chế và xây dựng lộ trình hạn chế nhập khẩu phế liệu nhựa giai đoạn 2025-2035 để thúc đẩy tuần hoàn nhựa tại Việt Nam.

## ▷ Các sáng kiến

### Sáng kiến 1: Chương trình “100 khu công nghiệp Going Global”

– Mô hình: Hợp tác công – tư (PPP).

– Nhà nước tập trung hỗ trợ hạ tầng cứng và công nghệ như viễn thông 5G công nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc, giải phóng mặt bằng, đảm bảo điện nước ổn định. Nhà nước cũng sẽ hợp tác PPP để xây cảng cạn, trung tâm logistics và đưa ra các ưu đãi về phí hạ tầng cho phương tiện xanh, cấp tín chỉ carbon nội địa.

– Khu vực tư nhân đảm nhận phần “phần mềm” là quản trị, con người và văn hóa, xây dựng các khu công nghiệp theo chuẩn quốc tế.

### Sáng kiến 2: Tăng tính thị trường và chuyên nghiệp cho hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế

– Mô hình: Chuyển đổi sang mô hình thị trường hóa.

– Thay vì các đơn vị nhà nước trực tiếp thực hiện, Nhà nước sẽ chuyển vai trò sang hỗ trợ tài chính và chi trả dựa trên kết quả xuất khẩu thực tế. Điều này sẽ tạo ra một thị trường cạnh tranh cho các nhà cung cấp dịch vụ xúc tiến thương mại trong và ngoài nước. Các doanh nghiệp xuất khẩu thành công sẽ nhận được những phần thưởng ưu đãi thực chất về thuế, đào tạo và hỗ trợ công nghệ.

### **Sáng kiến 3: Xây dựng cơ chế “Scale-Up Finance” (tài chính mở rộng quy mô)**

– Mục tiêu: Giải quyết bài toán thiếu vốn trung và dài hạn cho doanh nghiệp khi cần mở rộng.

– Nội dung: Thiết lập một cơ chế trong đó Nhà nước bảo lãnh một phần rủi ro cho các khoản vay trung và dài hạn của doanh nghiệp nhằm mục đích mở rộng công suất, tự động hóa hoặc mua lại và sáp nhập (M&A). Đồng thời, thúc đẩy các hình thức tín dụng mới dựa trên dữ liệu từ hóa đơn điện tử và ngân hàng mở.

## Chuyên đề 4

# VƯƠN TÂM NỘI LỰC ĐỂ VƯƠN MÌNH ĐỘT PHÁ

---

### 4.1. Mục tiêu

Nếu coi thể chế là đường bay, khoa học công nghệ là động cơ, và hội nhập quốc tế là mạng lưới bay toàn cầu, thì nội lực chính là phi công, phi hành đoàn và toàn bộ hệ thống quản trị của hãng hàng không kinh tế Việt Nam. Một chiếc máy bay hiện đại trên một đường băng thông suốt cũng không thể cất cánh nếu thiếu phi công tài năng và một bộ máy vận hành hiệu quả.

Khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) và doanh nghiệp khởi nghiệp, dù có động lực phát triển tự thân mạnh mẽ, vẫn phải đối mặt với nhiều rào cản nội tại. Do đó, các phiên thảo luận về chuyên đề này tập trung vào 4 mục tiêu cốt lõi:

– *Một là*, xác định những điểm yếu, điểm nghẽn trong tư duy và chiến lược của lãnh đạo doanh nghiệp.

– *Hai là*, đánh giá một cách trực diện những hạn chế trong nội lực của doanh nghiệp về quản trị, nguồn vốn, nhân lực và văn hóa kinh doanh.

– *Ba là*, đề xuất các sáng kiến đồng kiến tạo để tạo nên những cơ chế định kỳ, liên tục giúp xúc tác và gia tốc quá trình khai phóng năng lực doanh nghiệp.

– *Bốn là*, tạo không khí đồng thuận để cùng hành động, cùng giám sát việc thực hiện các sáng kiến sau Diễn đàn, hiện thực hóa mục tiêu của Nghị quyết số 68-NQ/TW.

## 4.2. Thực trạng

Qua các vòng đối thoại, hơn 600 ý kiến trực tiếp và trực tuyến đã phản ánh rằng nội lực của khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là khối DNNVV, vẫn còn nhiều điểm nghẽn cố hữu cản trở sự phát triển bền vững.

### ▷ Tổng hợp từ Vòng đối thoại địa phương

– Các doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và quản trị cao, gặp thách thức lớn trong việc tuyển dụng và giữ chân nhân tài. Mức lương và chế độ đãi ngộ chưa đủ sức cạnh tranh, dẫn đến hiện tượng “chảy máu chất xám” khi lao động ưu tú rời bỏ địa phương để tìm kiếm cơ hội tại các thành phố lớn hoặc ra nước ngoài.

– Thủ tục phức tạp, yêu cầu tài sản đảm bảo cao và các chính sách tín dụng ưu đãi rất khó tiếp cận. Doanh nghiệp thường phụ thuộc lớn vào nguồn tín dụng ngân hàng và thiếu uy tín trong công nợ, tài chính.

– Đa số doanh nghiệp thuộc nhóm nhỏ, vừa và siêu nhỏ, thiếu vốn, công nghệ và chiến lược dài hạn. Thiếu vắng các doanh nghiệp quy mô lớn đóng vai trò dẫn dắt, tạo động lực và lan tỏa cho các doanh nghiệp nhỏ hơn.

– Các cơ sở giáo dục tư thục phản ánh Luật Ngân sách chưa có cơ chế hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, chính sách phân luồng học sinh còn bất cập, gây lãng phí nguồn lực xã hội.

### ▷ **Phân tích sâu từ Phiên đổi thoại chuyên đề**

Phiên chuyên đề “Vươn tầm nội lực để vươn mình đột phá” đã thẳng thắn nhìn vào các “nút thắt” từ chính bên trong doanh nghiệp:

– Tầm vóc của nhiều lãnh đạo được cho là còn ngắn hạn, bị giới hạn bởi kinh nghiệm cá nhân và tư duy “lũy tre làng”, chưa đủ khát vọng để đi xa hơn.

– Năng lực quản trị và văn hóa doanh nghiệp còn nhiều bất cập. Nhiều nơi, đặc biệt là doanh nghiệp gia đình, còn điều hành dựa trên tình thân thay vì hệ thống và năng lực. Tình trạng thiếu minh bạch với văn hóa “hai sổ”, tư duy “né luật” và tính tuân thủ pháp luật chưa được coi trọng đúng mức.

– Đa số doanh nghiệp có quy mô nhỏ lẻ, hoạt động như những “ốc đảo”, thiếu sự liên kết và thiếu vắng những doanh nghiệp đầu tàu có khả năng dẫn dắt, tạo ra hệ sinh thái cho cả ngành.

– Các doanh nghiệp khởi nghiệp và doanh nghiệp nhỏ thiếu các kênh hỗ trợ chính thống, hiệu quả ngay từ khi thành lập, dẫn đến lúng túng trong các vấn đề cơ bản về thuế, tài chính, quản trị.

### ▷ **Báo cáo tại Phiên đổi thoại cấp cao**

Tại phiên cấp cao, các thách thức then chốt về nội lực doanh nghiệp đã được đúc kết và báo cáo, bao gồm:

- (1) Tầm nhìn lãnh đạo còn ngắn hạn;
- (2) Nguồn nhân lực chất lượng cao vừa thiếu vừa yếu;
- (3) Quản trị và văn hóa doanh nghiệp còn nhiều bất cập (quản trị theo tình thân, văn hóa “hai sổ”);
- (4) Quy mô nhỏ, tính liên kết yếu.

## 4.3. Kiến nghị – sáng kiến

### ▷ Các kiến nghị

– Đề nghị Chính phủ phê duyệt và đồng hành triển khai Chương trình quốc gia đào tạo 10.000 CEO, với cơ chế Nhà nước đồng tài trợ chi phí đào tạo, tạo ra một thể hệ lãnh đạo doanh nghiệp mới có tư duy toàn cầu và năng lực quản trị hiện đại.

– Giao Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước và chuyên gia để xây dựng và phổ biến rộng rãi Bộ chỉ số năng lực doanh nghiệp tư nhân Việt Nam (VBCI), xem đây là công cụ nền tảng để doanh nghiệp tự nâng cao năng lực quản trị.

– Kiến nghị xây dựng một hệ thống AI tự động hóa tư vấn, trả lời các vấn đề liên quan đến khởi nghiệp và chính sách hỗ trợ, giúp chủ doanh nghiệp tiếp cận thông tin chính thống ngay từ khi thành lập. Nền tảng này cần tích hợp hệ thống đào tạo trực tuyến (AI Edu) và cho phép các doanh nhân trẻ có năng lực được trực tiếp tham gia xây dựng dự án.

– Đưa chương trình “Mỗi doanh nhân trẻ diu dắt hai doanh nhân mới” thành một hoạt động trọng điểm trong chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cũng như chương trình chuyển đổi hộ kinh doanh, nhằm lan tỏa kinh nghiệm thực tiễn và xây dựng văn hóa kinh doanh chính trực, bền vững.

– Kiến nghị có một nghị quyết chuyên đề về hiện đại hóa và phát triển giáo dục ngoài công lập, làm rõ vai trò, vị thế và cơ chế hỗ trợ tương xứng cho doanh nghiệp giáo dục tư nhân.

### ▷ Các sáng kiến

#### Sáng kiến 1: Tiên phong xây dựng Bộ chỉ số năng lực doanh nghiệp Việt Nam (VBCI)

Đây không chỉ là một công cụ xếp hạng, mà là một hệ thống chẩn đoán toàn diện, giúp doanh nghiệp tự “chẩn đoán sức khỏe”

và xây dựng lộ trình cải thiện. Dựa trên các thông lệ quốc tế tốt nhất và điều chỉnh cho phù hợp với đặc thù Việt Nam, VBCI sẽ đánh giá năng lực doanh nghiệp theo 6 trụ cột chính: lãnh đạo và quản trị; tài chính; vận hành và công nghệ; thị trường và bán hàng; đổi mới sáng tạo và R&D; và phát triển bền vững (ESG).

### **Sáng kiến 2: Tiên phong triển khai chương trình quốc gia đào tạo 10.000 CEO – “Thuyền trưởng tương lai”**

Đây là chương trình hành động trực tiếp, lấy kết quả đánh giá từ VBCI làm cơ sở để thiết kế nội dung đào tạo “may đo” theo nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, với các nội dung như: Đào tạo kiến thức nền tảng (quản trị chiến lược, tài chính, marketing), kỹ năng lãnh đạo (tư duy toàn cầu, quản trị sự thay đổi), và các chuyên đề thời sự (kinh tế số, kinh tế xanh, ESG). Chương trình dựa trên việc kết hợp đào tạo tập trung với các dự án cải tiến thực tế, mạng lưới cố vấn (mentoring) và các chuyến học tập, khảo sát tại các thị trường phát triển.

### **Sáng kiến 3: Chương trình “mỗi doanh nhân trẻ đi đầu dắt hai doanh nhân mới”**

Trong bối cảnh số lượng hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi lên doanh nghiệp ngày càng nhiều nhưng năng lực quản lý còn hạn chế, sáng kiến này nhằm lan tỏa kinh nghiệm thực tiễn và xây dựng văn hóa kinh doanh chính trực, bền vững.

Theo đó, mỗi hội viên doanh nhân trẻ sẽ đảm nhận vai trò người hướng dẫn (mentor) cho ít nhất hai doanh nhân mới khởi sự, chia sẻ kinh nghiệm quản trị, hỗ trợ định hướng chiến lược và phòng ngừa rủi ro vận hành.

### **Sáng kiến 4: Hệ thống AI tư vấn khởi nghiệp và “bằng lái doanh nghiệp”**

Sáng kiến nhằm cung cấp kênh hỗ trợ chính thống, hiệu quả ngay từ khi doanh nghiệp thành lập.

Hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) này tự động hóa tư vấn, trả lời các vấn đề liên quan đến khởi nghiệp và chính sách hỗ trợ (thuế, tài chính, quản trị). Nền tảng này cần tích hợp hệ thống đào tạo trực tuyến (AI Edu) và cho phép các doanh nhân trẻ có năng lực được trực tiếp tham gia xây dựng dự án.

Bên cạnh đó, sẽ cung cấp một bộ cẩm nang khởi nghiệp, hay “bảng lái doanh nghiệp”, cho các doanh nghiệp mới thành lập để trang bị kiến thức nền tảng.

.3.

KẾT LUẬN

Với chuyên đề “Khai phóng tiềm năng – Kiến tạo tương lai Việt”, Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam lần thứ ba đã được tổ chức thành công, tiếp nối tinh thần đối thoại thực chất, giải pháp cụ thể và triển khai đến cùng.

Nhận thức sâu sắc về vai trò động lực quan trọng nhất của kinh tế tư nhân đối với sự phát triển hùng cường của đất nước, chúng tôi – Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam cam kết:

**1.** Tiếp tục quán triệt sâu sắc “bộ tứ nghị quyết chiến lược” của Bộ Chính trị – nền tảng chính trị và pháp lý vững chắc và đồng bộ, là kim chỉ nam cho sự phát triển đột phá của quốc gia trong kỷ nguyên mới.

**2.** Khu vực tư nhân tin tưởng và kỳ vọng sâu sắc rằng tinh thần “Chính phủ liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân” và phương châm “Giải phóng nguồn lực – Nâng chuẩn quản trị quốc gia” sẽ được quán triệt sâu rộng, chuyển hóa thành những hành động cụ thể, quyết liệt và đo lường được ở mọi cấp thực thi, kiến tạo một môi trường kinh doanh thực sự tin cậy, minh bạch, hiệu quả, cạnh tranh, tổng thể. Cộng đồng doanh nghiệp tư nhân Việt Nam, với lực lượng tiên phong là các doanh nhân trẻ, cam kết đồng hành cùng Đảng, Chính phủ trong kỷ nguyên mới, góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, hạnh phúc vào năm 2045.

**3.** Diễn đàn đồng thuận cao và thông qua chương trình hành động toàn diện đã được tổng hợp từ 12 Phiên đối thoại địa phương, 4 Phiên đối thoại chuyên đề và Phiên đối thoại cấp cao. Các kiến nghị, đề xuất và sáng kiến đột phá tập trung vào 4 trụ cột chính, tương ứng với “bộ tứ nghị quyết”, bao gồm: Xây dựng một thể chế

kiến tạo; Thúc đẩy mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Mài sắc các mũi nhọn chiến lược để vươn tầm quốc tế; và Nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp tư nhân Việt Nam. Tương ứng với các trụ cột này, chúng tôi sẽ xây dựng “Bộ tứ năng lực” để không ngừng đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên mới của đất nước.

**4.** Với tinh thần “đồng kiến tạo”, cộng đồng doanh nghiệp tư nhân, với vai trò tiên phong là Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, cam kết triển khai các sáng kiến chiến lược, có sức lan tỏa lớn, bao gồm:

– Tiên phong triển khai chương trình quốc gia đào tạo 10.000 CEO nhằm bồi đắp một thế hệ lãnh đạo doanh nghiệp kế cận có tâm – tầm – tài.

– Khởi xướng và thực hiện chương trình “mỗi doanh nhân trẻ đù dắt hai doanh nhân mới”, góp phần vào mục tiêu chiến lược chuyển đổi 5 triệu hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp, tạo ra một lớp doanh nghiệp vững mạnh từ nền tảng.

– Tiên phong xây dựng và áp dụng Bộ chỉ số năng lực doanh nghiệp tư nhân Việt Nam (VBCI) như một công cụ chẩn đoán toàn diện, giúp doanh nghiệp tự đánh giá và xây dựng lộ trình nâng cao năng lực cạnh tranh một cách bài bản.

**5.** Diễn đàn giao Ban Tổ chức và Ban Thư ký diễn đàn các nhiệm vụ trọng tâm sau:

– Hoàn thiện và công bố Báo cáo tổng hợp VPSF 2025, tổng hợp toàn bộ các kiến nghị, đề xuất chi tiết để gửi tới Chính phủ và các cơ quan hữu quan, làm cơ sở cho việc đối thoại xây dựng và điều chỉnh chính sách.

– Phối hợp chặt chẽ với Tổ công tác liên ngành của Chính phủ để theo dõi, giám sát độc lập việc thực thi các cam kết chính sách và báo cáo định kỳ kết quả tới cộng đồng doanh nghiệp.

– Tổ chức Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam với tần suất định kỳ mỗi năm một lần, để duy trì một kênh đối thoại chính sách thực chất, hiệu quả và tin cậy giữa cộng đồng doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là khối doanh nhân trẻ, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cả nước, với Quốc hội và Chính phủ.

Cộng đồng doanh nghiệp tư nhân Việt Nam ý thức sâu sắc rằng con đường phía trước vẫn còn nhiều thử thách, nhưng với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự chỉ đạo quyết liệt, kiến tạo của Chính phủ mà trực tiếp là đồng chí Thủ tướng Chính phủ, chúng tôi có đủ niềm tin và bản lĩnh để hoàn thành sứ mệnh của mình.

Nhân dịp này, Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025 bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới sự quan tâm và chỉ đạo sâu sắc của Thủ tướng Chính phủ; sự hỗ trợ, hướng dẫn hiệu quả của Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Trung ương Hội LHTN Việt Nam cùng các Bộ, Ban, ngành và địa phương trong công tác xây dựng và tổ chức diễn đàn. Diễn đàn trân trọng cảm ơn sự đồng hành quý báu của các chuyên gia, nhà khoa học, các đối tác quốc tế, các hiệp hội doanh nghiệp và toàn thể cộng đồng doanh nhân đã đóng góp trí tuệ và tâm huyết, tạo nên thành công của diễn đàn – một diễn đàn của khu vực tư nhân, vì khu vực tư nhân.

Chúng tôi xin kính mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, đồng hành và tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa từ Chính phủ và cá nhân đồng chí Thủ tướng để khu vực kinh tế tư nhân ngày càng lớn mạnh, thực sự trở thành động lực quan trọng cho khát vọng xây dựng một Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc vào năm 2045.

Một lần nữa, thay mặt cộng đồng doanh nghiệp tư nhân Việt Nam, xin trân trọng gửi tới đồng chí Thủ tướng và các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.





## *Phần II*

---

# **THAM LUẬN, Ý KIẾN CỦA CÁC DIỄN GIẢ, CHUYÊN GIA TRONG DIỄN ĐÀN**





.1.

PHIÊN ĐỐI THOẠI  
CHUYÊN ĐỀ

Chuyên đề 1

**“THỂ CHẾ KIẾN TẠO – DOANH NGHIỆP VƯƠN MÌNH”**

## *Bà Lưu Thị Thanh Mẫu*

*Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam,  
Tổng Giám đốc Phúc Khang Corporation*

# **BÁO CÁO ĐỀ DẪN PHIÊN ĐỐI THOẠI CẤP BỘ DIỄN ĐÀN KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM 2025**

Chuyên đề 1

## **THỂ CHẾ KIẾN TẠO – DOANH NGHIỆP VƯƠN MÌNH**

Trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới, khu vực kinh tế tư nhân ngày càng khẳng định vai trò là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Để thực sự khai phóng tiềm năng này, việc xây dựng một thể chế kiến tạo, minh bạch và ổn định là yếu tố tiên quyết.

Phiên đối thoại chuyên đề này tập trung mổ xẻ những vướng mắc về thể chế, pháp luật và thủ tục hành chính, đồng thời đề xuất các giải pháp đột phá nhằm giúp doanh nghiệp tư nhân vững vàng vươn mình, thực hiện thắng lợi tinh thần của Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

### **I. MỤC TIÊU PHIÊN ĐỐI THOẠI**

- Nhận diện các điểm nghẽn chủ yếu về thể chế, pháp luật và chính sách làm cản trở kinh tế tư nhân phát triển hiện nay.
- Đề xuất được một số giải pháp, sáng kiến nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, chính sách, pháp luật để thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển.

– Đề xuất được cơ chế cùng hành động để thúc đẩy quá trình đổi mới các chính sách, pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả thực thi chính sách và pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân.

– Đề xuất được cơ chế đồng giám sát và đồng bảo hiểm các rủi ro về chính sách, về pháp lý cho cộng đồng doanh nghiệp có thể an tâm thực hiện hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

– Tạo không khí thẳng thắn, xây dựng và đồng thuận cho một tầm nhìn chung cùng hành động, đồng kiến tạo sau buổi hội thảo chuyên đề.

## II. TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN CÓ LIÊN QUAN TẠI VÒNG ĐỐI THOẠI ĐỊA PHƯƠNG

Các Phiên đối thoại địa phương trên toàn quốc đã liên tục chỉ ra thể chế và thủ tục hành chính còn rườm rà, thiếu nhất quán giữa các ngành, các cấp, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Cụ thể, nhiều quy định pháp luật chồng chéo, bất cập (như Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Môi trường), gây khó khăn trong việc áp dụng. Việc giải quyết các hồ sơ đầu tư, đất đai thường chậm trễ, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án.

Niềm tin của doanh nghiệp bị xói mòn do môi trường chính sách thiếu ổn định, khó dự báo, với tình trạng chính sách thay đổi nhanh, gây khó thích ứng và rủi ro hồi tố. Các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ đặc biệt dễ bị tổn thương bởi các rủi ro pháp lý tiềm ẩn và tình trạng hình sự hóa các quan hệ kinh tế – thương mại. Bên cạnh đó, các rào cản về cơ chế, chính sách còn tồn tại đã gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc gia nhập hoặc mở rộng thị trường.

Các doanh nghiệp cũng phản ánh về thiếu cơ chế phản hồi chính sách thực chất từ cơ sở, chưa có kênh “tư vấn pháp lý thường trực” cho hội viên. Tình trạng “trên nóng dưới lạnh” và tư duy

“xin – cho” vẫn phổ biến ở cấp địa phương. Có ý kiến cho rằng còn tồn tại sự phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân.

Đồng thời, các vấn đề về pháp lý đối với tài sản số, dữ liệu và các sản phẩm trí tuệ chưa được định danh rõ ràng trong Bộ luật Dân sự, tạo khoảng trống pháp lý. Chính sách về chuyển đổi xanh, đô thị xanh, công trình xanh còn thiếu tính cụ thể và công cụ đánh giá chuẩn.

### III. CÁC Ý KIẾN ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ TẠI VÒNG ĐỐI THOẠI ĐỊA PHƯƠNG

Tại các Phiên đối thoại địa phương, đã có nhiều vấn đề đã được lãnh đạo địa phương ghi nhận, nêu ý kiến trao đổi:

– Lãnh đạo tỉnh Tây Ninh cam kết tiếp tục đổi mới tư duy, hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, thông thoáng, cạnh tranh bình đẳng, duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên, lắng nghe, tháo gỡ khó khăn và hành động minh bạch, nhất quán.

– Lãnh đạo tỉnh Phú Thọ cam kết thành lập các tổ công tác để triển khai, giám sát và hỗ trợ doanh nghiệp; chuyển cách tiếp cận từ xử phạt sang nhắc nhở, hướng dẫn doanh nghiệp khắc phục.

– TP. Hải Phòng nhấn mạnh không phải ngẫu nhiên mà chỉ số PCI đứng thứ nhất, thể hiện sự lắng nghe và cầu thị; áp lực cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính 30-50% đang được triển khai.

– Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng đã yêu cầu và Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết 198/2025/QH15 đã hướng dẫn chi tiết về chính sách hỗ trợ 30% tiền đất cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo khi vào các khu quy hoạch (ngân sách địa phương), dự kiến trình chính phủ trong tháng 8.

– Lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa đã có chỉ đạo sát sao một số vấn đề cấp thiết ngay tại diễn đàn.

– Nhiều cơ quan nhà nước ở Cao Bằng đã đồng hành cùng doanh nghiệp, giảm phiền hà, tạo tiền đề quan trọng để doanh nghiệp tin tưởng và nỗ lực phát triển.

#### **IV. CÁC Ý KIẾN ĐỂ LẠI TRÌNH TẠI PHIÊN CẤP BỘ**

Những vấn đề sau đây chưa được cấp địa phương giải quyết hoặc vượt thẩm quyền giải quyết, cần được xem xét và giải quyết ở cấp Bộ, cấp cao:

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn cải cách thể chế thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển.
2. Thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân bằng các quy định trong văn bản pháp luật.
3. Triển khai thực hiện nguyên tắc xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh tại Điều 5 Nghị quyết 198 của Quốc hội về hạn chế hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.
4. Cụ thể hóa chính sách về chuyển đổi xanh, đô thị xanh, công trình xanh.
5. Tăng cường cơ chế phản hồi và giám sát chính sách.
6. Tạo công bằng trong tiếp cận nguồn lực.

#### **V. CÁC CHUYÊN ĐỀ CHÍNH ĐỂ THẢO LUẬN TẠI PHIÊN CẤP BỘ**

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn cải cách thể chế thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển.
2. Thể chế hóa Nghị quyết số 68-NQ/TW và giới hạn hình sự hóa quan hệ kinh tế dân sự: Thảo luận nhu cầu, lộ trình

xây dựng Luật Phát triển Kinh tế tư nhân? Các giải pháp cấp bách để hạn chế hình sự hóa, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp.

3. Cải cách hành chính: Tập trung vào việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, xây dựng cổng thông tin pháp luật “03 Dễ” (dễ tiếp cận, dễ hiểu, dễ làm đúng) và cơ chế phản hồi chính sách hiệu quả, đồng thời khắc phục tình trạng “trên nóng dưới lạnh”.
4. Hoàn thiện khung pháp lý cho các lĩnh vực mới và cơ chế thử nghiệm chính sách: Thảo luận về việc định danh và bảo hộ tài sản số, cơ chế thử nghiệm chính sách (sandbox) cho đổi mới sáng tạo, và chính sách pháp luật thúc đẩy chuyển đổi xanh.
5. Đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng và công bằng: Giải pháp xóa bỏ tình trạng phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế, đặc biệt trong tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh.

## VI. CÁC SÁNG KIẾN CỦA VPSF 2025

Để hiện thực hóa một thể chế kiến tạo giúp doanh nghiệp vươn mình, một loạt sáng kiến cải cách được đề xuất, bắt đầu từ cấp độ hoạch định chính sách cao nhất.

### *Sáng kiến 1: Hội đồng phối hợp đổi mới thể chế công – tư*

Hội đồng với sự tham gia của Văn phòng Chính phủ, các bộ ngành chủ chốt như Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, cùng đại diện từ cộng đồng doanh nghiệp. Hội đồng này sẽ có nhiệm vụ đồng soạn thảo các nghị định và thông tư hướng dẫn cho cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), áp dụng cho các lĩnh vực tiên phong như kinh tế số, tài chính số, năng lượng tái tạo và công nghệ y tế – giáo dục. Cơ chế làm việc của hội đồng sẽ rất khẩn trương và minh bạch, với các cuộc họp định kỳ hàng tháng và cam kết công bố

“bản ghi nhớ chính sách” dài hai trang sau mỗi phiên họp, nêu rõ các mục tiêu và thời hạn cụ thể.

### *Sáng kiến 2: Hệ thống thông tin điện tử ghi nhận các phản ánh trực tuyến tích hợp*

Để tạo một kênh phản hồi trực tiếp và liên tục, một Hệ thống thông tin điện tử ghi nhận các phản ánh trực tuyến tích hợp sẽ được xây dựng. Nền tảng số quốc gia này cho phép doanh nghiệp phản ánh nhanh chóng các vướng mắc pháp lý và hành chính, với cơ chế theo dõi và giải quyết công khai, có thời hạn của một tổ công tác chuyên trách. Hệ thống sẽ ứng dụng AI để phân tích xu hướng và các vấn đề nóng, cung cấp thông tin giá trị cho quá trình cải cách thể chế.

### *Sáng kiến 3: Dịch vụ ưu tiên có thu phí cho các dịch vụ doanh nghiệp với chất lượng cao*

Một đề xuất đột phá nhằm thay đổi tư duy từ “quản lý” sang “phục vụ” là việc cung cấp dịch vụ ưu tiên có thu phí, hay “dịch vụ công express”. Doanh nghiệp có thể chi trả một cách công khai, minh bạch để được xử lý thủ tục hành chính nhanh chóng hơn, qua đó tạo ra một nguồn thu nhập hợp pháp để khuyến khích bộ máy hành chính nâng cao hiệu suất và hiệu năng.

## **VII. KẾT LUẬN**

Phiên đổi thoại là cơ hội để các doanh nghiệp đưa ra những kiến nghị cụ thể, có giá trị thực tiễn, góp phần hoàn thiện môi trường pháp lý và kinh doanh. Khối doanh nghiệp tư nhân kỳ vọng với sự vào cuộc đồng bộ, kiên trì của cả hệ thống chính trị và sự đồng hành chủ động của cộng đồng doanh nghiệp, Việt Nam sẽ xây dựng được một thể chế kiến tạo thực sự, nơi doanh nghiệp tư nhân có thể tự tin vươn mình, trở thành động lực mạnh mẽ cho sự phát triển bền vững của đất nước, đúng với tinh thần “pháp luật phải đi cùng và mở đường cho cuộc sống”.

*TS. Lê Trường Sơn*

*Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh*

*Ông Đỗ Thanh Trung*

*Giảng viên Khoa luật Hành chính – Nhà nước,  
Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh*

## CẢI CÁCH THỂ CHẾ THÚC ĐẨY KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM: TỪ CÁCH TIẾP CẬN CHỦ NGHĨA THỂ CHẾ MỚI

**Tóm tắt:** Khu vực tư nhân là động lực chính của sự năng động kinh tế ở Việt Nam, đóng góp hơn 40% GDP và sử dụng phần lớn lực lượng lao động. Tuy nhiên, sự thiếu hiệu quả về thể chế, bất ổn về quy định và quyền sở hữu yếu kém vẫn tiếp tục hạn chế hiệu quả của khu vực này. Bài viết này xem xét cải cách thể chế cho sự phát triển của khu vực tư nhân thông qua lăng kính của Kinh tế học thể chế mới (NIE), kết hợp những hiểu biết từ lý thuyết thể chế của Douglass North khuôn khổ thể chế bao trùm và thể chế khai thác của Acemoglu & Robinson. Nội dung bài viết gồm các phần sau: (i) Khái niệm thể chế và vai trò của thể chế theo chủ nghĩa thể chế mới; (ii) Một số bất cập, vướng mắc của hệ thống pháp luật làm cản trở sự phát triển của kinh tế tư nhân; (iii) Một số kiến nghị và giải pháp nhằm thúc đẩy kinh tế tư nhân trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Việt Nam, khu vực tư nhân, cải cách pháp luật, chủ nghĩa thể chế mới, chi phí giao dịch, thể chế bao trùm, quyền sở hữu tài sản.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong ba thập kỷ qua, Việt Nam đã chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang một trong những nền kinh tế định hướng thị trường năng động nhất ở Đông Nam Á. Kể từ khi Đổi mới nhờ công cuộc Đổi mới năm 1986, tăng trưởng GDP hàng năm trung bình đạt hơn 6,5%, tỷ lệ nghèo đói giảm từ hơn 70% xuống dưới 5%, đất nước hội nhập sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu. Khu vực tư nhân – từng bị gạt ra bên lề – hiện chiếm hơn 40% GDP và khoảng 85% việc làm (Cục Thống kê Việt Nam, 2023). Tuy nhiên, bất chấp đà phát triển ấn tượng này, những hạn chế về thể chế vẫn là rào cản kìm hãm sự phát triển của khu vực tư nhân. Thời gian gần đây, công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, cũng như việc cải cách thể chế đặc biệt được chú trọng nhằm khai thông nguồn lực để phát triển đất nước. Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ ra 03 điểm nghẽn lớn nhất hiện nay là thể chế, hạ tầng và nhân lực, thì thể chế là “điểm nghẽn” của “điểm nghẽn”.<sup>1</sup> Để tháo gỡ điểm nghẽn thể chế pháp lý, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, cùng với đó là Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/05/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.

Cải cách pháp luật, tháo gỡ điểm nghẽn thể chế nhằm thúc đẩy kinh tế tư nhân là cần thiết, nhưng cải cách như thế nào? Cần đạt được những mục tiêu nào? Tại sao cần phải đạt được những mục tiêu đó? Đây là những vấn đề hết sức quan trọng cần được phân tích một cách thấu đáo.

Bài viết này dựa trên góc nhìn của chủ nghĩa thể chế mới để trả lời những câu hỏi đó, đồng thời, bài viết cũng đề xuất một số

---

1. Luân Dũng, Tháo gỡ “điểm nghẽn” của “điểm nghẽn”, [<https://tienphong.vn/thao-go-diem-nghen-cua-diem-nghen-post1711759.tpo>], (truy cập ngày 20/07/2025).

kiến nghị và giải pháp nhằm thúc đẩy kinh tế tư nhân ở Việt Nam phát triển trong thời gian tới.

## II. NỘI DUNG

### 1. Khái niệm thể chế và vai trò của thể chế theo chủ nghĩa thể chế mới

Theo Douglass North, thể chế là luật chơi trong một xã hội, hay nói chính xác hơn, là những ràng buộc do con người đặt ra để định hình tương tác giữa con người.<sup>1</sup> Thể chế bao gồm các ràng buộc chính thức (quy tắc, luật lệ, hiến pháp), các ràng buộc phi chính thức (phong tục, tập quán, chuẩn mực ứng xử), và các đặc điểm thực thi của chúng. Như vậy, theo ông, luật pháp thuộc loại thể chế, hay những ràng buộc chính thức.

Đối với các nhà luật học, thể chế pháp lý hay các quy tắc pháp lý – pháp luật xác lập các quyền và nghĩa vụ pháp lý (được làm, không được làm gì, hoặc phải làm gì) cho các chủ thể. Chức năng chủ yếu của thể chế pháp lý là hướng dẫn hành vi và điều chỉnh hành vi của các cá nhân, tổ chức nhằm trật tự hóa các quan hệ xã hội. Tuy nhiên, đối với các nhà tư tưởng của chủ nghĩa thể chế mới (một nhánh của kinh tế học pháp luật), thể chế nói chung và thể chế pháp lý nói riêng có vai trò then chốt quyết định đến hiệu suất kinh tế (economic performance) và sự phát triển của một xã hội.

Thể chế tốt có thể làm gia tăng hiệu suất kinh tế thông qua việc giảm sự bất định (uncertainty) trong các giao dịch, giảm chi phí giao dịch và chi phí sản xuất. Chi phí giao dịch là chi phí bỏ ra để thực hiện được giao dịch bao gồm: (i) Chi phí tìm kiếm thông tin (search and information costs); (ii) Chi phí thương lượng và ký kết hợp đồng (bargaining/contracting costs); (iii) Chi phí giám sát và thực

---

1. Douglass C. North (1990), *Institutions, institutional change and economic performance*, Cambridge University Press, p.3

thi (monitoring/enforcement costs). Chi phí sản xuất (production costs) là toàn bộ chi phí để tạo ra hàng hóa/dịch vụ, gồm nguyên liệu, lao động, công nghệ, tổ chức quản lý. Theo North, cần phải có nguồn lực để xác định và bảo vệ quyền sở hữu và thực thi các thỏa thuận. Các thể chế cùng với công nghệ được sử dụng quyết định những chi phí giao dịch đó. Cần có nguồn lực để chuyển đổi đầu vào đất đai, lao động và vốn thành đầu ra hàng hóa và dịch vụ, sự chuyển đổi đó không chỉ là chức năng của công nghệ được sử dụng mà còn của các thể chế. Do đó, các thể chế đóng vai trò quan trọng trong chi phí sản xuất.<sup>1</sup> Bên cạnh đó, thể chế tốt giúp phân bổ nguồn lực có hiệu quả bằng cơ chế thị trường, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, đầu tư dài hạn, tăng trưởng kinh tế bền vững.

Ngược lại, nếu thể chế kém sẽ làm tăng các chi phí giao dịch và chi phí sản xuất, thị trường hoạt động kém hiệu quả, nguồn lực lãng phí, thiếu động lực đổi mới, sáng tạo và đầu tư dài hạn.

Trong tác phẩm *Why Nations Fail* (2012), Acemoglu và Robinson đã lý giải nguyên nhân tạo ra sự thịnh vượng hoặc sự nghèo đói ở các quốc gia chính là yếu tố thể chế. Các tác giả cho rằng, ở các quốc gia có thể chế kinh tế bao trùm (Inclusive economic institutions) sẽ tạo ra sự thịnh vượng. Để được coi là thể chế bao trùm, các thể chế kinh tế đó phải bảo đảm quyền sở hữu tư nhân an toàn, một hệ thống pháp luật công bằng và việc cung cấp các dịch vụ công tạo ra một sân chơi bình đẳng, trong đó mọi người có thể trao đổi và ký kết hợp đồng; đồng thời cũng phải cho phép sự gia nhập của các doanh nghiệp mới và cho phép mọi người tự do lựa chọn nghề nghiệp của mình.<sup>2</sup>

---

1. Douglass C. North (1990), *Institutions, institutional change and economic performance*, Cambridge University Press, p.61

2. Acemoglu, D. & Robinson, J. A. (2012). *Why nations fail: The origins of power, prosperity, and poverty*, Crown Business. p. 89

Những thể chế kinh tế bao trùm cũng mở đường cho hai động lực khác của sự thịnh vượng là công nghệ và giáo dục. Tăng trưởng kinh tế bền vững hầu như luôn đi kèm với những cải tiến công nghệ cho phép con người (lao động), đất đai và vốn hiện có (nhà cửa, máy móc hiện có, v.v.) trở nên năng suất hơn. Gắn bó mật thiết với công nghệ là giáo dục, kỹ năng, năng lực và tri thức thực hành của lực lượng lao động, được tích lũy từ trường học, gia đình và quá trình làm việc. Chúng ta ngày nay tạo ra năng suất cao hơn rất nhiều so với một thế kỷ trước không chỉ vì công nghệ tiên tiến được tích hợp trong máy móc, mà còn nhờ vào tri thức thực hành vượt trội mà người lao động sở hữu.<sup>1</sup>

Ngược lại, những thể chế có các đặc tính đối lập với thể chế bao trùm là thể chế kinh tế bóc lột hay khai thác (Extractive economic institutions) – gọi là “bóc lột” vì những thể chế này được thiết kế để rút thu nhập và tài sản từ một bộ phận của xã hội sang cho một bộ phận khác. Thể chế kinh tế khai thác dẫn đến nền kinh tế của một quốc gia kém phát triển.

Từ cách tiếp cận của chủ nghĩa thể chế mới, cải cách thể chế pháp lý (thể chế chính thức) – pháp luật để thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển nói riêng và thúc đẩy nền kinh tế phát triển nói chung đòi hỏi:

*Thứ nhất*, cải cách pháp luật cần hướng đến việc xác định rõ ràng quyền sở hữu, bảo vệ hữu hiệu quyền tài sản. Qua đó, có thể giảm thiểu tranh chấp và rủi ro, giảm chi phí giao dịch và thúc đẩy đầu tư dài hạn.

*Thứ hai*, cải cách pháp luật cần hướng đến việc giảm chi phí giao dịch để tăng hiệu suất kinh tế.

---

1. Acemoglu, D. & Robinson, J. A. (2012). *Why nations fail: The origins of power, prosperity, and poverty*, Crown Business. Pp. 91-92

*Thứ ba*, cải cách pháp luật cần hướng đến việc bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường, minh bạch thông tin và cạnh tranh công bằng. Qua đó, có thể phân bổ nguồn lực một cách hiệu quả, giúp tăng hiệu suất kinh tế.

*Thứ tư*, cải cách pháp luật cần hướng đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các hoạt động kinh tế và thúc đẩy đổi mới khoa học và công nghệ để giảm chi phí sản xuất, tăng hiệu suất.

## **2. Một số bất cập, vướng mắc của hệ thống pháp luật làm cản trở sự phát triển của kinh tế tư nhân**

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/05/2025 về phát triển kinh tế tư nhân chỉ ra rằng, kinh tế tư nhân hiện vẫn đối mặt với nhiều rào cản kìm hãm sự phát triển, chưa bứt phá về quy mô và năng lực cạnh tranh, chưa đáp ứng được yêu cầu, kỳ vọng là lực lượng nòng cốt của nền kinh tế đất nước. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng này, trong đó có nguyên nhân từ vướng mắc, bất cập của thể chế, pháp luật. Cụ thể hơn, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật chỉ ra những bất cập, vướng mắc của hệ thống pháp luật hiện nay như sau:

- Công tác xây dựng và thi hành pháp luật còn nhiều hạn chế, bất cập. Một số chủ trương, định hướng của Đảng chưa được thể chế hóa kịp thời, đầy đủ. Tư duy xây dựng pháp luật trong một số lĩnh vực còn thiên về quản lý. Chất lượng pháp luật chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.
- Còn có những quy định chồng chéo, mâu thuẫn, chưa rõ ràng, cản trở việc thực thi, không thuận lợi cho việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút và khơi thông nguồn lực đầu tư. Việc phân cấp, phân quyền chưa đủ mạnh; thủ tục hành chính còn rườm rà.

- Tổ chức thực thi pháp luật vẫn là khâu yếu; thiếu cơ chế phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả. Chậm nghiên cứu, ban hành chính sách, pháp luật điều chỉnh những vấn đề mới, chưa tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi để thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới.

Như vậy, những vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật đã làm gia tăng chi phí giao dịch, chi phí sản xuất, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút và khơi thông nguồn lực đầu tư. Những bất cập, vướng mắc này chính là rào cản kìm hãm sự phát triển của kinh tế tư nhân.

Do đó, để bảo đảm cho kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, giữ vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường thì việc cải cách pháp luật để giải quyết những bất cập, vướng mắc trên là có tính cấp thiết và tất yếu.

### ***3. Một số kiến nghị và giải pháp nhằm thúc đẩy kinh tế tư nhân trong thời gian tới***

*Thứ nhất*, cần bảo đảm tính ổn định, minh bạch và đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Có thể nói, các văn bản pháp luật điều chỉnh các hoạt động kinh tế tư nhân như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, các luật về thuế, Luật Đất đai, Luật Quy hoạch... liên tục sửa đổi, thậm chí có luật mới ban hành chưa lâu đã thay thế. Bên cạnh đó, các quy định giữa các luật và văn bản dưới luật thường xảy ra mâu thuẫn hoặc chồng chéo. Điều này đã dẫn đến việc áp dụng pháp luật không nhất quán giữa các địa phương, cùng một vấn đề nhưng cách hiểu và xử lý khác nhau. Tình trạng này cũng được các đại biểu Quốc hội phản ánh<sup>1</sup>:

---

1. Vân Anh, Ánh Bình, Hồng Thúy, *Trăn trở với 'tuổi thọ' của luật*, Báo Pháp luật Việt Nam; <https://baophapluat.vn/tran-tro-voi-tuoi-tho-cua-luat-ky-1-post469848.html>

ông Đậu Anh Tuấn – Trưởng ban Pháp chế, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho biết, một dự án bất động sản đang phải chịu sự tác động của 9 bộ luật, hàng chục thông tư hướng dẫn thi hành, chưa kể nhiều thủ tục do các bộ ban hành với nhiều nội dung không thống nhất, thậm chí “đá nhau”. Trong khi chỉ cần một thủ tục không rõ ràng, một khái niệm với nhiều cách hiểu khác nhau sẽ khiến quy trình đầu tư bị đình trệ, giá thành sản phẩm bị đẩy lên, môi trường đầu tư bị “méo mó”. Nêu hiện trạng “tuổi thọ” của luật quá ngắn, Đại biểu Quốc hội Trần Hoàng Ngân (đoàn TP. Hồ Chí Minh) cho biết, trong 72 luật đã thông qua của nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, có hơn 1/3 là luật sửa đổi và bổ sung. Điều đó cho thấy “tuổi thọ” của luật còn hạn chế...

Có thể nói, tình trạng trên đã tác động tiêu cực đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp: (i) tăng chi phí giao dịch và chi phí tuân thủ; (ii) làm nản lòng đầu tư dài hạn, đặc biệt trong hạ tầng, năng lượng, công nghệ cao; (iii) giảm thu hút đầu tư nước ngoài.

Theo chúng tôi, để nâng cao chất lượng văn bản pháp luật – thể chế pháp luật, điều kiện tiên quyết là phải nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác xây dựng pháp luật bằng việc:

- Xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, “đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam”.
- Chú trọng, chủ động nghiên cứu chiến lược, chính sách từ sớm, từ thực tiễn, từ kinh nghiệm của thế giới. Các hoạt động tổng kết, khảo sát thực tiễn, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đánh giá tác động chính sách, lựa chọn chính sách phải được thực hiện kỹ lưỡng, thực chất, khoa học.
- Cải thiện và áp dụng triệt để quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả.

- Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng.

*Thứ hai*, cần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.

Hiện nay, có thể nói hiệu quả thi hành pháp luật hiện vẫn còn khâu yếu, điều này làm hạn chế hiệu quả của điều chỉnh của pháp luật. Theo chúng tôi, để nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật cần phải thực hiện một số giải pháp sau:

- Chú trọng công tác giải thích pháp luật và hướng dẫn áp dụng pháp luật để bảo đảm sức sống của văn bản quy phạm pháp luật.
- Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương.
- Nâng cao năng lực và trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ thi hành pháp luật.
- Thường xuyên đánh giá hiệu quả của pháp luật sau ban hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và xây dựng cơ chế kịp thời nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của pháp luật.
- Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, v.v.

*Thứ ba*, cần hoàn thiện pháp luật theo hướng thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển, giúp nâng cao hiệu suất kinh tế.

Theo chúng tôi, để pháp luật hay thể chế pháp lý có thể nâng cao được hiệu suất kinh tế, cần phải xây dựng và hoàn thiện pháp luật theo hướng:

- Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản.

- Tạo ra thị trường minh bạch, cạnh tranh công bằng. Bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.
- Cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý.
- Tạo cơ sở pháp lý để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận hiệu quả các nguồn lực về vốn, đất đai, nhân lực chất lượng cao.
- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia hoạt động kinh tế.

### III. KẾT LUẬN

Tiếp cận từ chủ nghĩa thể chế mới cho thấy, thể chế đóng vai trò then chốt trong việc định hình động lực và hành vi của các chủ thể kinh tế, từ đó quyết định hiệu suất và tính bền vững của tăng trưởng. Các luận điểm của Douglass North, Acemoglu và Robinson cho thấy, những cải cách thể chế không chỉ mang lại lợi ích trước mắt cho khu vực tư nhân, mà còn góp phần củng cố nền tảng cho một nền kinh tế thị trường bao trùm, năng động và bền vững. Phát triển khu vực tư nhân không chỉ đòi hỏi các chính sách hỗ trợ kinh tế đơn thuần, mà quan trọng hơn là cải cách toàn diện khung khổ pháp lý – thể chế theo hướng giảm chi phí giao dịch, củng cố quyền tài sản, bảo đảm minh bạch và cạnh tranh công bằng.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Acemoglu, D. & Robinson, J. A. (2012). *Why nations fail: The origins of power, prosperity, and poverty*, Crown Business.
2. Bài viết: *Việt Nam xây nhà rất nhanh nhưng quên mất phần móng*; <https://nhadautu.vn/to-chuc-toa-dam-thao-go-diem-nghen-phap-ly-doi-voi-dau-tu-phat-trien-ket-cau-ha-tang-va-bat-dong-san-d90851.html>.

3. Douglass C. North (1990), *Institutions, institutional change and economic performance*, Cambridge University Press.
4. Lê Hùng, *Những thành tựu của cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh năm 2024*; <https://lsvn.vn/nhung-thanh-tuu-cua-cai-cach-thu-tuc-hanh-chinh-trong-linh-vuc-dau-tu-kinh-doanh-nam-2024-a153130.html>.
5. Luật Thúc đẩy kinh tế tư nhân của Trung Quốc năm 2025.
6. Luân Dũng, *Tháo gỡ “điểm nghẽn” của “điểm nghẽn”*, [<https://tienphong.vn/thao-go-diem-nghen-cua-diem-nghen-post1711759.tpo>], (truy cập ngày 20/07/2025).
7. Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ chính trị ngày 04/05/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.
8. Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/05/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.
9. Ngô Ngân Hà, *Hài hòa lợi ích giữa Nhà nước và nhà đầu tư trong phương thức hợp tác công – tư (PPP) tại Việt Nam*; <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/02/06/hai-hoa-loi-ich-giua-nha-nuoc-va-nha-dau-tu-trong-phuong-thuc-hop-tac-cong-tu-ppp-tai-viet-nam/>
10. Phạm Duy Nghĩa (2011), *Giáo trình luật kinh tế*, NXB Công An Nhân dân.
11. Vân Anh, Ánh Bình, Hồng Thúy, *Trăn trở với ‘tuổi thọ’ của luật*, Báo Pháp luật Việt Nam; <https://baophapluat.vn/tran-tro-voi-tuoi-tho-cua-luat-ky-1-post469848.html>.

**Ông Đinh Hồng Kỳ**

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Secoin

## THÁCH THỨC CHUYỂN ĐỔI XANH CHO CÁC ĐÔ THỊ LỚN CỦA VIỆT NAM

### Lời mở đầu

Chúng ta đang sống trong kỷ nguyên BANI – thế giới mong manh (Brittle), lo âu (Anxious), phi tuyến tính (Nonlinear) và khó lường (Incomprehensible). Trong bối cảnh này, chuyển đổi xanh không còn là xu hướng, mà là điều kiện sống còn cho các đô thị lớn của Việt Nam.

Các đô thị lớn của Việt Nam bao gồm: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ, đặc biệt TP. Hồ Chí Minh mở rộng – với khát vọng trở thành siêu đô thị đa cực kết nối Bình Dương – Bà Rịa Vũng Tàu – vừa đứng trước cơ hội phát triển chưa từng có, vừa đối diện những thách thức khốc liệt: biến đổi khí hậu, sức ép hạ tầng, thương mại xanh quốc tế, và nguy cơ suy thoái đô thị.

### 1. Bối cảnh toàn cầu

- ♦ *Biến đổi khí hậu:* Năm 2024, thiệt hại thiên tai toàn cầu đạt 318 tỷ USD, Việt Nam mất gần 1,9% GDP mỗi năm do thời tiết cực đoan. Đây vừa là động lực thúc đẩy, vừa là rào cản nặng nề cho chuyển đổi xanh.
- ♦ *Áp lực chính sách quốc tế:* Các cơ chế như CBAM (thuế carbon biên giới của EU), yêu cầu minh bạch chuỗi cung ứng và tiêu chuẩn ESG đang trở thành “giấy thông hành” mới cho doanh nghiệp. 90% doanh nghiệp Việt Nam chưa chuẩn bị đầy đủ, nguy cơ bị loại khỏi chuỗi giá trị toàn cầu.

- ♦ *Cạnh tranh công nghệ:* AI, IoT, blockchain, năng lượng tái tạo mở ra cơ hội, nhưng chi phí đầu tư cao và rủi ro mất cân bằng xã hội khiến nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là SME, gặp khó khăn.

## 2. Thách thức đặc thù của các đô thị lớn Việt Nam

- ♦ *Nguy cơ đô thị suy thoái:* Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đang mang trong mình 60-70% đặc trưng của một đô thị suy thoái: hạ tầng xuống cấp, giao thông quá tải, ô nhiễm môi trường, bất bình đẳng đô thị gia tăng.
- ♦ *Áp lực dân số và di cư:* Hàng trăm nghìn người nhập cư mỗi năm, trong khi các doanh nghiệp lớn di dời ra vùng lân cận.
- ♦ *Mất cân bằng sinh thái đô thị:* Không gian xanh, mặt nước, và hệ thống thoát nước đều bị lấn át bởi bê tông hóa. Kịch bản Jakarta – đô thị bị lún nhanh nhất thế giới – là lời cảnh báo trực tiếp.
- ♦ *Thách thức về bản sắc và công bằng xã hội:* Khoảng cách giàu – nghèo và sự chênh lệch giữa khu đô thị cao cấp và khu dân cư cũ ngày càng lớn, tiềm ẩn nguy cơ bất ổn lâu dài.

## 3. Tầm nhìn và nguyên tắc

Tầm nhìn: Các đô thị lớn trở thành trung tâm Tài chính – Công nghiệp xanh – Logistics của Đông Nam Á, nằm trong Top 100 thành phố đáng sống trên thế giới.

Nguyên tắc phát triển:

1. Tích hợp vùng theo NEXUS (Nước – Năng lượng – Vật chất – Sinh thái – Khí thải).
2. Tuần hoàn – ít carbon – thích ứng khí hậu (sponge city, blue-green network).
3. Minh bạch dữ liệu – số hóa ra quyết định.

4. Công bằng chuyển đổi – không bỏ ai lại phía sau.
5. Thể chế đi trước một bước, thử nghiệm bằng sandbox.

#### 4. Tái định hình mô hình chuyển đổi xanh trong thế giới BANI

Trong bối cảnh mong manh và phi tuyến tính của thế giới BANI, các đô thị lớn không thể chỉ dựa vào các kế hoạch 5-10 năm cứng nhắc. Chúng ta cần một mô hình:

- ♦ *Agile xanh*: Chia nhỏ mục tiêu, thử nghiệm nhanh, đo lường liên tục, xoay trục linh hoạt nhưng vẫn giữ tầm nhìn dài hạn.
- ♦ *Doanh nghiệp là trung tâm*: Không chỉ là đối tượng chịu tác động mà là lực lượng tiên phong. Hội Doanh nghiệp Xanh TP. Hồ Chí Minh (HGBA) đã được thành lập với sứ mệnh hỗ trợ doanh nghiệp trên hành trình này.
- ♦ *Hệ sinh thái mở*: Từ mô hình chuỗi giá trị khép kín sang hệ sinh thái đa chiều, kết nối công – tư – quốc tế, nơi mỗi doanh nghiệp vừa là hạt nhân vừa là mắt xích trong mạng lưới phát triển bền vững.

#### 5. Khung hành động cho một siêu đô thị xanh

1. *Quy hoạch đô thị xanh*: Giữ vững hệ sinh thái sông ngòi, kênh rạch; phát triển giao thông công cộng xanh; mở rộng không gian xanh.
2. *Chính sách khuyến khích*: Xây dựng khung ưu đãi thuế carbon, quỹ hỗ trợ chuyển đổi xanh cho doanh nghiệp SME, phát triển tín dụng xanh.
3. *Khoa học – công nghệ*: Đầu tư vào năng lượng tái tạo, hệ thống quan trắc môi trường thông minh, hạ tầng tái chế và kinh tế tuần hoàn.
4. *Công bằng xã hội*: Đảm bảo người lao động, cộng đồng yếu thế không bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi.

5. *Hợp tác quốc tế*: Xây dựng các chương trình hợp tác xanh với Nhật Bản, EU, và các đô thị tiên phong trên thế giới.

## 6. Sáu trụ cột chuyển đổi xanh

### 1. Năng lượng sạch

- Điện gió ngoài khơi, điện mặt trời trên mặt nước, rooftop PV công nghiệp.
- Hành động: Cơ chế DPPA, IRP vùng; phát triển lưu trữ năng lượng và tái chế pin mặt trời, pin xe điện.
- Mục tiêu 2030:  $\geq 25\%$  điện công nghiệp từ năng lượng tái tạo,  $\geq 200$  MWp rooftop PV mới.

### 2. Xây dựng – Giao thông – Logistic hạ tầng thích ứng

- Cơ hội: 100% xe buýt điện/CNG vào 2030; mạng lưới trạm sạc EV; logistics xanh.
- Hành động: Chuẩn công trình xanh (LEED/EDGE/LOTUS); công trình Net Zero Energy thí điểm; TOD quanh metro/buýt nhanh.
- Mục tiêu 2030: 100% công trình công đạt chuẩn xanh;  $\geq 60\%$  xe buýt điện.

### 3. Công nghiệp sinh thái

- Cơ hội: Khu công nghiệp sinh thái theo mô hình Hyogo Eco-Town; cộng sinh công nghiệp.
- Hành động: Ưu đãi thuế carbon, tín dụng xanh; sàn trao đổi phụ phẩm số hóa, xây dựng trung tâm tái chế năng lượng tái chế: tấm pin, cánh quạt điện gió,...
- Mục tiêu 2030: 35% Khu công nghiệp đạt chuẩn sinh thái.

### 4. Hạ tầng đô thị xanh

- Cơ hội: Quy hoạch giữ sông – kênh – rạch; phát triển hành lang xanh.

- Hành động: Quan trắc môi trường thông minh; PPP xây nhà máy xử lý nước thải liên vùng.
- Mục tiêu 2030: Giảm 20% đỉnh ngập tại 10 điểm nóng.

#### 5. Kinh tế tuần hoàn và tiêu dùng bền vững

- Phân loại rác tại nguồn, 3R, WtE.
- Mua sắm công xanh, EPR cho bao bì – nhựa.
- Xây dựng sàn giao dịch carbon, phát triển dịch vụ tài chính xanh, quỹ tín dụng xanh.
- Mục tiêu 2030: <30% rác chôn lấp, ≥50% bao bì EPR thu hồi.

#### 6. Nông nghiệp – Thực phẩm xanh

- Cơ hội: Vành đai thực phẩm xanh ở các vùng ngoại ô của các đô thị; nông nghiệp công nghệ cao; thủy sản bền vững.
- Hành động: Chuỗi lạnh tiết kiệm năng lượng; truy xuất nguồn gốc bằng blockchain.
- Mục tiêu 2030: 50% thực phẩm đạt chứng nhận xanh.

### 7. Kiến trúc thực thi

1. *Thể chế*: Ban điều phối siêu đô thị xanh cấp vùng; sandbox chính sách cho LEZ, shore power, PPP.
2. *Dữ liệu*: UDCC (Urban & Climate Command Center) giám sát năng lượng, khí thải, nước, giao thông.
3. *Lộ trình thực thi*
  - 2025-2030: Thiết lập MRV carbon, thí điểm khu công nghiệp sinh thái, logistics xanh.
  - 2030-2040: Phát triển năng lượng tái tạo quy mô lớn; hoàn thiện hệ sinh thái đô thị xanh.
  - Sau 2040: Trở thành trung tâm tài chính xanh và đô thị sinh thái hàng đầu Đông Nam Á.

## 8. Kết luận: Bản lĩnh và niềm tin cho một siêu đô thị mới

Các đô thị lớn của Việt Nam đang đứng trước một ngã rẽ lịch sử: hoặc trở thành một siêu đô thị hiện đại, xanh và bền vững, hoặc rơi vào quỹ đạo suy thoái đô thị. Con đường phía trước không dễ dàng, nhưng với bản lĩnh và niềm tin, cùng sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và quốc tế, chúng ta hoàn toàn có thể biến thách thức thành cơ hội.

Các đô thị mới của Việt Nam phải được định hình không chỉ bằng những tòa nhà chọc trời, mà bằng khả năng hài hòa với thiên nhiên, công bằng xã hội và sức mạnh của doanh nghiệp xanh tiên phong.

## **Ông Đậu Anh Tuấn**

*Phó Tổng thư ký kiêm Trưởng Ban Pháp chế*

*Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam*

# **THỂ CHẾ KIẾN TẠO – KHƠI THÔNG DÒNG CHẢY PHÁT TRIỂN**

Trong hành trình phát triển kinh tế thị trường hiện đại, khu vực kinh tế tư nhân đóng vai trò ngày càng quan trọng đối với tăng trưởng, việc làm, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, một trong những rào cản lớn, kìm hãm sự phát triển bền vững và lành mạnh của khu vực này chính là rủi ro pháp lý và nguy cơ bị hình sự hóa trong các quan hệ kinh tế, dân sự.

Trong tham luận này, tôi xin chia sẻ ba nhóm nội dung chính: (1) Thực tiễn rủi ro pháp lý mà doanh nghiệp tư nhân đang gặp phải, (2) Đề xuất các giải pháp pháp lý mang tính phòng ngừa và bảo vệ doanh nghiệp, và (3) Kiến nghị xây dựng một chương trình hỗ trợ pháp lý cấp quốc gia cho doanh nghiệp tư nhân.

## **I. THỰC TIỄN RỦI RO PHÁP LÝ MÀ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐANG GẶP PHẢI**

Trong nhiều năm qua, tại nhiều diễn đàn, hội thảo và nhiều điều tra mà Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thực hiện vẫn thường xuyên ghi nhận mối lo ngại của doanh nghiệp dân doanh về những rủi ro pháp lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các rủi ro này không chỉ đến từ sự thay đổi chính sách pháp luật thiếu nhất quán, mà có thể đến từ nguy cơ bị hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự thuần túy. Chính vì thế đây là một trong những nhóm vấn đề mà Đảng đã nhận diện qua Nghị quyết số 68-NQ/TW

về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết này đã đưa ra những chính sách và giải pháp hết sức đột phá và quan trọng. Quốc hội cũng đã thể chế hóa thông qua Nghị quyết số 198/2025/QH15 có hiệu lực ngày 17/5/2025.

Thực tiễn cho thấy, nhiều vụ án hình sự phát sinh từ các tranh chấp hợp đồng, đầu tư, đấu thầu, vay vốn... – những lĩnh vực vốn thuộc phạm trù điều chỉnh của pháp luật dân sự, thương mại. Các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, thường thiếu năng lực pháp lý nội bộ, dẫn đến bị lôi kéo vào vòng tố tụng hình sự khi xảy ra tranh chấp. Trong nhiều trường hợp, bên tranh chấp đã sử dụng tố giác tội phạm như một công cụ để gây áp lực trong thương lượng.

Các tội danh trong Bộ luật Hình sự hiện hành (luật số 100/2015/QH13) như Trốn thuế (Điều 200), Lừa dối khách hàng (Điều 198), Quảng cáo gian dối (Điều 197), Sản xuất – buôn bán hàng giả (Điều 192), Buôn lậu (Điều 188)... có thể dễ dàng bị áp dụng trong các vụ việc có bản chất kinh tế – dân sự. Đây là những tội danh vốn cần được rà soát để phân biệt rõ giữa dấu hiệu tội phạm với hành vi vi phạm hành chính hoặc sai sót trong quá trình kinh doanh.

Thực trạng này gây ra tác động tiêu cực tới tinh thần đổi mới và sáng tạo của doanh nghiệp tư nhân. Doanh nghiệp e ngại đầu tư, không dám thử nghiệm mô hình kinh doanh mới; các chủ thể kinh doanh cá nhân trở nên thận trọng quá mức, thậm chí rút lui khỏi thị trường do lo ngại bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong các tình huống pháp lý không rõ ràng.

## II. GIẢI PHÁP PHÁP LÝ PHÒNG NGỪA VÀ BẢO VỆ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng một thể chế kiến tạo phát triển, thực hiện tốt Nghị quyết số 68-NQ/TW thì điều kiện tiên

quyết là phải làm rõ và hạn chế triệt để tình trạng hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự thuần túy. Theo kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam, giải pháp cốt lõi nằm ở việc cải cách hệ thống pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự theo hướng phân định rạch ròi giữa trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự, hành chính, đồng thời thiết lập các cơ chế hỗ trợ pháp lý linh hoạt, chủ động và kịp thời. Theo tôi, có ba nhóm giải pháp cần được đặc biệt quan tâm và triển khai đồng bộ:

### **1. Sửa đổi các quy định pháp luật có nguy cơ hình sự hóa hoạt động kinh doanh**

Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến rủi ro hình sự hóa là việc quy định pháp luật hình sự còn thiếu rõ ràng, ranh giới giữa tội phạm và vi phạm hành chính – dân sự chưa được xác lập chặt chẽ. Để giải quyết căn cơ vấn đề này, cần rà soát và sửa đổi các tội danh kinh tế trong Bộ luật Hình sự theo nguyên tắc:

- ♦ Chỉ xử lý hình sự trong những trường hợp thật sự cần thiết, khi hành vi có yếu tố cố ý, gian dối, gây hậu quả nghiêm trọng, không thể khắc phục, hoặc có dấu hiệu trục lợi.
- ♦ Ưu tiên áp dụng các biện pháp hành chính, dân sự, kinh tế trong các trường hợp có thể khắc phục hậu quả bằng con đường thương lượng, bồi thường hoặc điều chỉnh hành vi.

Một số tội danh tiêu biểu trong Bộ luật Hình sự cần được rà soát, sửa đổi hoặc hướng dẫn áp dụng một cách thận trọng như:

- ♦ *Tội trốn thuế* (Điều 200): Theo thông lệ quốc tế, chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự khi hành vi trốn thuế có tính hệ thống, gian lận có tổ chức hoặc gây thiệt hại lớn cho ngân sách nhà nước. Trong các trường hợp doanh nghiệp kê khai sai, chậm nộp nhưng chủ động khắc phục, cần xử lý bằng biện pháp hành chính.

- ♦ *Tội lừa dối khách hàng* (Điều 198), *quảng cáo gian dối* (Điều 197): Đây là các hành vi thường phát sinh trong tranh chấp thương mại, nên được phân định rõ với các hành vi lừa đảo hình sự. Chỉ xử lý hình sự khi có yếu tố chiếm đoạt tài sản, cố ý lừa dối người tiêu dùng gây thiệt hại lớn.
- ♦ *Tội sản xuất, buôn bán hàng giả* (Điều 192): Cần phân biệt giữa hành vi làm giả nguy hiểm (thuốc, thực phẩm, thiết bị y tế...) và các vi phạm hành chính về ghi nhãn, bao bì chưa gây hại đến sức khỏe hoặc môi trường.
- ♦ *Tội buôn lậu* (Điều 188): Chỉ xử lý hình sự trong trường hợp có tổ chức, tái phạm hoặc hành vi gây thiệt hại lớn cho nhà nước. Đối với các vi phạm nhỏ, lần đầu, tự nguyện khắc phục cần được xử lý hành chính.

Việc sửa đổi và hướng dẫn áp dụng các tội danh này cần bám sát tinh thần của Nghị quyết số 68-NQ/TW, đồng thời tham khảo kinh nghiệm pháp lý quốc tế để bảo đảm nguyên tắc tỷ lệ và cần thiết trong xử lý hình sự.

## **2. Cải cách Bộ luật Tố tụng Hình sự theo hướng bảo vệ doanh nghiệp**

Bên cạnh việc sửa đổi các quy định về tội phạm, cần đặc biệt chú trọng cải cách quy trình tố tụng hình sự để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh, tránh việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn quá mức cần thiết, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất – kinh doanh.

### **2.1. Sửa đổi Điều 122 Bộ luật Tố tụng Hình sự – mở rộng cơ chế bảo lãnh tài chính**

Hiện nay, Điều 122 BLTTHS về biện pháp bảo lãnh chưa được áp dụng rộng rãi và thiếu cơ chế linh hoạt cho các vụ án kinh tế. Cần sửa đổi điều luật này theo hướng:

- ♦ Cho phép doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh sử dụng tài sản, tiền mặt, bảo lãnh ngân hàng hoặc bảo hiểm trách nhiệm pháp lý để thay thế cho các biện pháp ngăn chặn như tạm giữ, tạm giam, kê biên tài sản.
- ♦ Ưu tiên áp dụng bảo lãnh tài chính trong các vụ việc có tính chất dân sự, kinh tế, doanh nghiệp đã chủ động khắc phục hậu quả, hợp tác với cơ quan điều tra.
- ♦ Quy định minh bạch trình tự, thủ tục, điều kiện áp dụng, tránh tình trạng lạm dụng hoặc tùy tiện trong quá trình điều tra, truy tố.

Cơ chế bảo lãnh tài chính không chỉ giúp giảm thiểu thiệt hại do gián đoạn kinh doanh, mà còn là biểu hiện của hệ thống pháp lý nhân văn, hiệu quả, khuyến khích doanh nghiệp chủ động khắc phục sai phạm, hạn chế xung đột pháp lý kéo dài.

## ***2.2. Tăng cường hậu kiểm, hạn chế tiền kiểm trong xử lý vụ việc kinh tế***

Pháp luật tố tụng hình sự cần chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, đặc biệt đối với các vụ việc kinh tế – dân sự. Chỉ nên áp dụng các biện pháp ngăn chặn nghiêm khắc khi có căn cứ rõ ràng về:

- ♦ Hành vi vi phạm có dấu hiệu hình sự rõ rệt;
- ♦ Nguy cơ tẩu tán tài sản, cản trở điều tra;
- ♦ Không hợp tác với cơ quan tố tụng.

Trong các vụ việc có thể xử lý bằng biện pháp khắc phục hậu quả, cần linh hoạt áp dụng các biện pháp mềm, tránh làm tổn hại đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp.

## ***3. Tăng cường hướng dẫn nội ngành và cơ chế tư vấn pháp lý sớm***

Một nguyên nhân khác dẫn đến sự bất định pháp lý là việc thiếu hướng dẫn cụ thể, thống nhất trong áp dụng pháp luật, đặc biệt là ở cấp địa phương và giữa các cơ quan tố tụng. Để khắc phục, cần:

- ♦ Ban hành các hướng dẫn nội ngành (Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao...) nhằm phân định rõ giữa tranh chấp dân sự – kinh tế và hành vi hình sự, từ đó thống nhất cách giải quyết vụ việc.
- ♦ Xây dựng cơ chế tư vấn pháp lý sớm tại các sở ngành, hiệp hội doanh nghiệp, cơ quan chuyên môn, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhận diện rủi ro pháp lý ngay từ khi có dấu hiệu tranh chấp hoặc bị tố giác.
- ♦ Thành lập các tổ công tác pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình điều tra, xử lý vi phạm, đảm bảo quyền được giải trình, được tư vấn, được bảo vệ hợp pháp của doanh nghiệp.
- ♦ Tăng cường năng lực pháp lý nội bộ trong doanh nghiệp thông qua việc đào tạo, thuê ngoài hoặc thiết lập đội ngũ pháp chế chuyên nghiệp. Đây là biện pháp lâu dài để doanh nghiệp “tự miễn dịch” trước rủi ro pháp lý.

Những giải pháp trên không chỉ nhằm giảm thiểu các vụ hình sự hóa không cần thiết, mà còn tạo ra một môi trường pháp lý minh bạch, ổn định và thân thiện với doanh nghiệp. Hệ thống pháp luật nếu được thiết kế theo hướng hỗ trợ thay vì trừng phạt, dân sự hóa thay vì hình sự hóa, sẽ khơi thông dòng chảy đổi mới, sáng tạo và đầu tư trong khu vực tư nhân – yếu tố then chốt cho tăng trưởng kinh tế bền vững trong giai đoạn tới. Đây không chỉ là một tầm nhìn pháp lý, mà là một chiến lược phát triển quốc gia.

### III. GỢI MỞ CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁP LÝ CẤP QUỐC GIA

Thách thức pháp lý mà doanh nghiệp tư nhân đang đối mặt không thể giải quyết đơn lẻ. Cần có một chương trình hỗ trợ pháp lý cấp quốc gia, nhằm huy động nguồn lực tổng hợp từ các tổ chức nghề nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, luật sư và cơ quan Nhà nước.

## 1. Xây dựng Chương trình hỗ trợ pháp lý quốc gia

Chương trình này nên tập trung vào các hoạt động như:

- ♦ Tư vấn pháp lý miễn phí hoặc giá rẻ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- ♦ Đào tạo pháp lý chuyên sâu theo ngành/lĩnh vực;
- ♦ Tư vấn pháp lý sớm khi doanh nghiệp có dấu hiệu tranh chấp hoặc bị điều tra;
- ♦ Tổ chức đối thoại chính sách pháp lý giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước.

## 2. Thành lập Quỹ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tư nhân

Có thể xem xét thành lập Quỹ hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp tư nhân, do Nhà nước hoặc các hiệp hội ngành hàng bảo trợ, nhằm hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp trong quá trình tố tụng hoặc tranh chấp pháp lý phức tạp.

## 3. Phát triển Cổng thông tin pháp lý doanh nghiệp

Cần xây dựng cổng thông tin điện tử pháp lý toàn quốc, cập nhật thường xuyên các quy định pháp luật, hướng dẫn áp dụng và kết nối với hệ thống tư vấn pháp lý địa phương. Cổng thông tin này sẽ là công cụ thiết thực giúp doanh nghiệp tiếp cận nhanh chóng và chính xác các quy định pháp luật liên quan.

Một thể chế kiến tạo phát triển không thể thiếu một môi trường pháp lý an toàn, minh bạch và ổn định. Khi doanh nghiệp tư nhân không còn e ngại rủi ro pháp lý, họ sẽ mạnh dạn đầu tư, sáng tạo, đổi mới và đóng góp nhiều hơn cho nền kinh tế. Vì vậy, việc cải cách pháp luật hình sự, tố tụng hình sự và xây dựng hệ thống hỗ trợ pháp lý toàn diện không chỉ là yêu cầu cấp bách từ thực tiễn mà còn là nền tảng để khơi thông mọi dòng chảy phát triển của khu vực kinh tế tư nhân.

## Ông Nguyễn Hồng Phong

Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam

Tổng Giám đốc Công ty CP Công nông nghiệp Tiên Nông

# KHUNG PHÁP LÝ “THÍCH ỨNG & TIÊN LIỆU” CHO ĐỔI MỚI SÁNG TẠO – CHÌA KHÓA THỂ CHẾ ĐỂ VIỆT NAM BỨT PHÁ TRONG KỶ NGUYÊN KINH TẾ TRI THỨC

## 1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu, đổi mới sáng tạo trở thành động lực trung tâm của phát triển kinh tế – xã hội. Việt Nam đang bước vào giai đoạn mà chu kỳ công nghệ ngắn hơn chu kỳ lập pháp. Nếu trước đây một công nghệ cần 10-15 năm để phổ biến, thì nay chỉ mất 2-3 năm, thậm chí vài tháng. Trong khi đó, một đạo luật thường mất trung bình 3-5 năm để soạn thảo và ban hành, chưa kể thời gian ban hành văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều này khiến nhiều lĩnh vực đổi mới sáng tạo rơi vào “vùng pháp lý trống”. Theo Báo cáo Startup Blink, đến năm 2022, hơn 60% mô hình khởi nghiệp số chưa có khung pháp lý rõ ràng, từ fintech, edtech, healthtech đến nông nghiệp số.

Thực trạng “pháp luật chạy theo thực tiễn”, khiến cơ hội đổi mới bị bỏ lỡ và rủi ro quản lý gia tăng. Do đó, việc xây dựng khung pháp lý thích ứng và tiên liệu là yêu cầu cấp thiết, nhằm:

- Thích ứng nhanh với những đột phá công nghệ chưa có tiền lệ;
- Tiên liệu tác động của công nghệ mới để giảm thiểu rủi ro xã hội, môi trường và kinh tế;
- Tạo dựng niềm tin cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và giới khoa học rằng Việt Nam sẵn sàng đón nhận đổi mới sáng tạo.

## 2. Kinh nghiệm quốc tế

Nhiều quốc gia đã áp dụng mô hình quản lý pháp lý linh hoạt, có thể rút ra một số kinh nghiệm:

### 2.1. Sandbox pháp lý (Regulatory Sandbox)

+ Singapore: Chương trình sandbox fintech từ năm 2016 đến nay đã thu hút hơn 200 doanh nghiệp tham gia, trong đó khoảng 50 sản phẩm tài chính số đã thương mại hóa thành công. Kết quả này giúp Singapore trở thành trung tâm fintech hàng đầu châu Á.

+ UAE: Triển khai sandbox về kinh tế tuần hoàn, cho phép thử nghiệm giải pháp xử lý rác thải công nghiệp, năng lượng tái tạo. Đến năm 2023, hơn 30 dự án đã được nhân rộng ra thị trường.

### 2.2. Pháp luật theo nguyên tắc (Principle-based Regulation)

Anh: Thay vì liệt kê chi tiết, Ủy ban Dịch vụ Tài chính (FCA) ban hành các nguyên tắc “minh bạch – công bằng – bảo vệ khách hàng”. Cách tiếp cận này đã giúp Anh trở thành trung tâm bảo hiểm – chứng khoán sáng tạo, chiếm 11% thị phần toàn cầu năm 2022.

### 2.3. Cơ chế phân hồi nhanh (Adaptive Review)

– OECD khuyến nghị mô hình “Living Law” – tức pháp luật “sống”, được cập nhật thường xuyên dựa trên dữ liệu thực tiễn.

– Estonia: Luật dịch vụ số được rà soát định kỳ 12 tháng/lần, với cơ chế tham vấn trực tuyến bắt buộc giữa Nhà nước và doanh nghiệp. Nhờ đó, Estonia đạt 99% dịch vụ công trực tuyến, tiết kiệm khoảng 2% GDP/năm chi phí hành chính (OECD, 2023).

## 3. Thực trạng ở Việt Nam

Từ thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp khoa học công nghệ và cộng đồng doanh nhân, có thể nhận diện 5 hạn chế lớn trong khung pháp lý hiện hành:

3.1. *Chu kỳ lập pháp chậm*: Nhiều văn bản hướng dẫn đã lạc hậu ngay khi ban hành. Như Luật Giao dịch điện tử 2005, khi chưa kịp sửa đổi đã lạc hậu so với thương mại điện tử xuyên biên giới, fintech, blockchain. Đến tận 2023 mới được Quốc hội thông qua Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi).

3.2. *Thiếu cơ chế thử nghiệm an toàn*: Hiện nay, sandbox mới áp dụng thí điểm trong fintech (Quyết định 942/QĐ-TTg năm 2021). Các lĩnh vực khác như nông nghiệp công nghệ cao, AI, y tế số... chưa có khung thử nghiệm.

3.3. *Quy định cứng, thiếu linh hoạt*: Nhiều công nghệ mới không có trong danh mục, gây khó khăn cho việc đăng ký và thương mại hóa. Ví dụ, nhiều doanh nghiệp sản xuất chế phẩm sinh học nông nghiệp gặp khó khăn vì chưa có trong danh mục, buộc phải đăng ký dưới dạng “phân bón mới”, mất nhiều năm thử nghiệm lại từ đầu.

3.4. *Thiếu đơn vị dự báo công nghệ*: Hiện chưa có cơ quan độc lập thường xuyên đánh giá tác động của công nghệ mới đối với xã hội và luật pháp.

3.5. *Kết nối yếu*: Ý kiến từ doanh nghiệp và giới khoa học chưa được phản ánh kịp thời vào quá trình xây dựng luật. Theo Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam (VCCI, 2023), chỉ khoảng 20% kiến nghị doanh nghiệp được phản hồi khi xây dựng luật, trong khi ở OECD con số này trên 60%.

## 4. Đề xuất khung pháp lý “thích ứng và tiên liệu” cho Việt Nam

Để khắc phục khoảng cách nói trên, cần tập trung vào 6 nhóm giải pháp:

### 4.1. Thiết lập hệ thống sandbox đa lĩnh vực

– Không chỉ trong fintech, sandbox cần mở rộng sang nông nghiệp thông minh, năng lượng tái tạo, logistics số, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo trong quản lý nhà nước.

– Đề xuất: Mỗi sandbox có thời hạn thử nghiệm rõ ràng (6-18 tháng), kèm theo chỉ số đánh giá (KPIs) về hiệu quả kinh tế – xã hội – môi trường. Sau thử nghiệm, cơ quan quản lý cần đưa ra quyết định thương mại hóa hoặc sửa luật.

Ví dụ thực tiễn: Tại Thanh Hóa, mô hình canh tác số sử dụng cảm biến đo độ ẩm, drone phun thuốc và blockchain truy xuất nguồn gốc đã được thử nghiệm nhưng gặp khó do chưa có hành lang pháp lý về dữ liệu nông nghiệp. Nếu có sandbox, mô hình này có thể triển khai quy mô lớn, giảm 20-30% chi phí sản xuất.

#### 4.2. Áp dụng pháp luật theo nguyên tắc

– Chuyển từ “quy định chi tiết” sang “nguyên tắc điều chỉnh”, tập trung vào bảo vệ người tiêu dùng, an toàn dữ liệu, minh bạch thông tin. Khung pháp luật tập trung vào nguyên tắc nền tảng như: bảo vệ người tiêu dùng, an toàn dữ liệu, minh bạch, thay vì mô tả công nghệ cụ thể vốn rất nhanh lỗi thời. Điều này phù hợp với kinh nghiệm của Anh và Hà Lan, nơi các nguyên tắc chung cho phép bao phủ những mô hình kinh doanh chưa từng tồn tại trước đó.

– Ví dụ: Trong nông nghiệp, chỉ cần quy định “đảm bảo chuẩn an toàn sinh học và truy xuất nguồn gốc”, thay vì liệt kê từng loại công nghệ cụ thể.

#### 4.3. Thành lập trung tâm dự báo và đánh giá tác động công nghệ

Trung tâm liên ngành (dưới sự chủ trì của Bộ KH&CN, phối hợp Bộ Tư pháp, hiệp hội doanh nghiệp, viện nghiên cứu).

– Nhiệm vụ:

- Phân tích xu hướng công nghệ (AI, sinh học tổng hợp, vật liệu mới...).
- Mô phỏng kịch bản tác động đến xã hội, môi trường, pháp luật.
- Đề xuất điều chỉnh luật kịp thời.

Ví dụ quốc tế: Hàn Quốc có Ủy ban quốc gia về Cách mạng công nghiệp 4.0, trực tiếp tư vấn Chính phủ.

Đề xuất Việt Nam: Trung tâm này có thể bắt đầu với quy mô thí điểm trong 3 lĩnh vực: AI, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, sau đó mở rộng.

#### 4.4. Cơ chế rà soát luật định kỳ

Đề xuất quy định: Mọi văn bản pháp luật liên quan đến đổi mới sáng tạo phải được rà soát tối đa 18 tháng/lần.

Rà soát không chỉ “trên giấy”, mà dựa trên bằng chứng từ sandbox, phản hồi của doanh nghiệp và dữ liệu thực tế. Cho phép điều chỉnh nhanh bằng nghị định hoặc thông tư, dựa trên dữ liệu thực tiễn từ sandbox và phản hồi doanh nghiệp.

Ví dụ: Luật Giao dịch điện tử (2005) mất gần 18 năm mới được sửa đổi, trong khi thương mại điện tử tăng trưởng trên 20%/năm. Nếu có cơ chế rà soát định kỳ, khoảng cách này đã được rút ngắn đáng kể.

#### 4.5. Nền tảng đồng kiến tạo chính sách

Xây dựng cổng góp ý chính sách trực tuyến, minh bạch, công khai.

Chỉ số KPI:

- 100% góp ý phải được phản hồi trong vòng 30 ngày.
- Ít nhất 30% kiến nghị từ doanh nghiệp được tiếp thu hoặc giải trình rõ.

Ví dụ thực tiễn: Trong quá trình xây dựng Nghị định về kinh doanh khí, nhiều doanh nghiệp nhỏ đã phản ánh điều kiện kinh doanh quá cao (yêu cầu dung tích kho chứa lớn), dẫn đến việc hơn 2000 doanh nghiệp phải xin “giấy phép con”. Nếu có nền tảng góp ý và phản hồi nhanh, chính sách sẽ sát thực tiễn hơn.

#### 4.6. Cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia

– Doanh nghiệp tham gia thử nghiệm công nghệ mới được ưu tiên về tín dụng, thuế và hỗ trợ pháp lý.

Ví dụ như: Tín dụng: lãi suất thấp hơn 1-2% so với thị trường; Thuế: miễn, giảm trong thời gian thử nghiệm; Hỗ trợ pháp lý: được tư vấn, cấp phép nhanh hơn.

– Công nhận và truyền thông các mô hình thành công như “trường hợp điển hình” để nhân rộng.

Vai trò của cộng đồng doanh nghiệp và tổ chức đại diện Cộng đồng doanh nghiệp và các hiệp hội giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành khung pháp lý thích ứng và tiên liệu:

– Doanh nghiệp: Chủ động đề xuất sáng kiến pháp lý, cung cấp dữ liệu thử nghiệm và cam kết tuân thủ nguyên tắc.

– Hiệp hội: Đóng vai trò cầu nối giữa thực tiễn và chính sách, đề xuất danh mục lĩnh vực cần sandbox, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thử nghiệm.

– Doanh nhân khoa học công nghệ: Vừa là chủ thể đổi mới, vừa là lực lượng thúc đẩy các chính sách phù hợp với kỷ nguyên công nghệ.

Ví dụ: Israel có chương trình hỗ trợ startup công nghệ với mức tài trợ 40-50% chi phí thử nghiệm, đổi lại doanh nghiệp chia sẻ dữ liệu với Nhà nước để hoàn thiện luật. Việt Nam có thể tham khảo mô hình này.

## 5. Kết luận

Kính thưa quý vị!

Trong kỷ nguyên kinh tế tri thức, đổi mới sáng tạo không còn là lựa chọn, mà là điều kiện sống còn để Việt Nam bứt phá. Nhưng đổi mới chỉ phát huy hiệu quả khi được nâng đỡ bởi một khung pháp lý

thích ứng và tiên liệu – vừa khuyến khích thử nghiệm, vừa bảo đảm an toàn cho xã hội.

Bài học từ thực tiễn cho thấy: nơi nào chính sách đi sau thì cơ hội bị bỏ lỡ, nhưng nơi nào dám mở sandbox, dám lắng nghe doanh nghiệp, nơi đó có bước tiến rõ rệt. Vì vậy, chúng ta cần:

– Xem khung pháp lý như “hệ điều hành” quốc gia – phải được cập nhật thường xuyên, nếu không sẽ tụt hậu.

– Đặt doanh nghiệp và người dân ở vị trí trung tâm của đổi mới sáng tạo, bởi chính họ mới là lực lượng thử nghiệm, ứng dụng và mở rộng công nghệ mới vào đời sống.

– Kết nối nhà nước – doanh nghiệp – viện trường thành một hệ sinh thái đồng kiến tạo chính sách, để mọi văn bản pháp luật đều phản ánh đúng hơi thở thực tiễn.

Nếu làm được điều đó, Việt Nam hoàn toàn có thể đi trước trong các lĩnh vực chiến lược như nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, trí tuệ nhân tạo. Đây chính là chìa khóa thể chế để chúng ta bước ra khỏi “tư duy đi sau” và khẳng định vai trò dẫn dắt trong khu vực.

Xin trân trọng cảm ơn!

*TS. Nguyễn Thị Ánh Hồng*

*Trưởng Bộ môn Luật Hình sự,*

*Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh*

## CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT HÌNH SỰ TRONG VIỆC BẢO ĐẢM PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh kinh tế tư nhân đóng vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế của Việt Nam, việc hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp, phòng chống tội phạm trong lĩnh vực kinh tế, và hạn chế tình trạng hình sự hóa các vi phạm trong lĩnh vực kinh tế, dân sự là yêu cầu cấp thiết. Bài viết phân tích mối quan hệ giữa chính sách pháp luật hình sự và sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân, phân tích thực trạng pháp luật hình sự liên quan đến lĩnh vực này, đánh giá các vướng mắc và tác động thực tiễn, từ đó kiến nghị hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự nhằm tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, an toàn, thân thiện cho khu vực tư nhân.

**Từ khóa:** chính sách hình sự; pháp luật hình sự; kinh tế tư nhân; doanh nghiệp; môi trường kinh doanh; hình sự hóa; cải cách pháp luật.

### Đặt vấn đề

Kinh tế tư nhân được xác định là một thành tố và động lực quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, đóng góp ngày càng lớn vào GDP, tạo việc làm và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, để khu vực tư nhân phát triển lành mạnh, bền vững, cần có một môi trường pháp lý ổn định, minh bạch và công bằng, trong đó pháp luật hình sự

đóng vai trò bảo vệ trật tự kinh tế, phòng ngừa và xử lý các hành vi xâm hại đến hoạt động kinh doanh hợp pháp. Pháp luật hình sự không chỉ là công cụ đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm, mà còn là một bộ phận quan trọng trong việc thiết lập trật tự pháp lý nhằm bảo đảm an toàn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp. Tuy nhiên, trên thực tế, không ít bất cập trong xây dựng và thực thi chính sách pháp luật hình sự đã dẫn đến tình trạng chưa bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp đồng thời chưa tạo động lực cho việc phát triển kinh tế tư nhân. Bài viết nhằm làm rõ cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa chính sách pháp luật hình sự và sự phát triển kinh tế tư nhân; phân tích thực trạng quy định và áp dụng pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay trong việc bảo vệ và thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân; đồng thời đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện chính sách hình sự phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế trong thời kỳ mới.

## **1. Cơ sở chính trị và lý luận về chính sách pháp luật hình sự và kinh tế tư nhân**

Nghị quyết số 10-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 5 khóa XII ngày 3/6/2017 đã xác định phát triển kinh tế tư nhân trở thành một “động lực quan trọng”<sup>1</sup> của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Tuy nhiên, Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân chỉ ra rằng kinh tế tư nhân vẫn đối mặt với nhiều rào cản pháp lý, như các quy định chồng chéo, thủ tục hành chính, thuế phức tạp và thiếu minh bạch trong tiếp cận nguồn lực dẫn đến chi phí kinh doanh còn cao, khó khăn trong những năm đầu phát triển. Những hạn chế này khiến

---

1. Mục II.1 Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

khu vực tư nhân chưa thể bút phá về quy mô, năng lực cạnh tranh và đổi mới sáng tạo. Trong bối cảnh Việt Nam hướng tới mục tiêu trở thành quốc gia phát triển vào năm 2045, việc lựa chọn kinh tế tư nhân làm mũi nhọn chiến lược là một quyết định tất yếu, đòi hỏi cải cách pháp lý mạnh mẽ để tháo gỡ các rào cản hiện tại.<sup>1</sup> Trong bối cảnh đó, Nghị quyết số 68-NQ/TW đã tiếp tục khẳng định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, giữ vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, vươn lên phát triển thịnh vượng.<sup>2</sup> Để đạt được điều đó, trong lĩnh vực hình sự, Nghị quyết số 68-NQ/TW đã đặt nhiệm vụ “*Tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm*”.<sup>3</sup> Các định hướng này hoàn toàn phù hợp với định hướng xây dựng một hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ theo yêu cầu của Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 9/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.<sup>4</sup>

Trong khoa học luật hình sự Việt Nam, chính sách hình sự là một bộ phận của chính sách pháp luật, bởi đó là những định hướng, những chủ trương trong việc sử dụng pháp luật hình sự vào lĩnh vực

---

1. Nguyễn Văn Phúc (2025), Nghị quyết phát triển kinh tế tư nhân dưới góc nhìn pháp lý, [<https://lsvn.vn/ngphi-quyet-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-duoi-goc-nhin-phap-ly-a157752.html>], (truy cập ngày 18/8/2025).

2. Mục II Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.

3. Mục II.1 Nghị quyết số 10-NQ-TW ngày 3/6/2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

4. Mục IV Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 9/11/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII.

đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa tội phạm.<sup>1</sup> Dựa theo lĩnh vực pháp luật, chính sách hình sự được phân thành: chính sách pháp luật hình sự, chính sách pháp luật tố tụng hình sự, chính sách pháp luật tố tụng hình sự, chính sách pháp luật thi hành án hình sự; chính sách pháp luật khoa học điều tra hình sự, chính sách pháp luật về phòng ngừa tình hình tội phạm.<sup>2</sup> Chính sách pháp luật hình sự là một bộ phận trong tổng thể chính sách hình sự của Nhà nước, bao gồm các định hướng, chủ trương và giải pháp được thể chế hóa trong pháp luật hình sự nhằm đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ trật tự xã hội và lợi ích của Nhà nước, tổ chức và công dân. Chính sách hình sự không chỉ nhằm đấu tranh chống tội phạm, mà còn mang tính định hướng quản lý xã hội, trong đó có việc bảo vệ và thúc đẩy các quan hệ kinh tế hợp pháp.

Hiện nay, ở các quốc gia khác nhau có rất nhiều cách hiểu khác nhau về kinh tế tư nhân,<sup>3</sup> kinh tế tư nhân có thể được xem là một loại hình kinh tế phát triển dựa trên sở hữu tư nhân về toàn bộ các yếu tố sản xuất (cả hữu hình và vô hình) được đưa vào sản xuất – kinh doanh. Nó hoàn toàn tự chủ, tự chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh, dịch vụ, cụ thể là: tự chủ về vốn, tự chủ về quản lý, tự chủ về phân phối sản phẩm, tự chủ lựa chọn hình thức tổ chức, quy mô, phương hướng sản xuất – kinh doanh, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh

---

1. Đào Trí Úc, *Luật Hình sự Việt Nam – Quyển 1: Những quy định chung*, NXB Khoa học xã hội, 2000, Trang 182

2. Võ Khánh Vinh, *Chính sách pháp luật – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2020, trang 506-507.

3. Nguyễn Hữu Trinh, Nguyễn Văn Tuấn, Lê Văn Tấn và Phan Đông Phú, *Các chính sách pháp luật và những tác động của nó đến sự phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam giai đoạn sau đổi mới đến nay*, 2021, [[https://tapchicongthuong.vn/cac-chinh-sach-phap-luat-va-nhung-tac-dong-cua-no-den-su-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-o-viet-nam-giai-doan-sau-doi-moi-den-nay-78675.htm](https://tapchicongthuong.vn/cac-chinh-sach-phap-luat-va-nhung-tac-dong-cua-no-den-su-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-o-viet-nam-giai-doan-sau-doi-moi-den-nay)], (truy cập ngày 15/8/2025).

trước pháp luật của Nhà nước.<sup>1</sup> Khu vực kinh tế tư nhân hiện có khoảng hơn 940.000 doanh nghiệp và hơn 5 triệu hộ kinh doanh đang hoạt động, đóng góp khoảng 50% GDP, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước và sử dụng khoảng 82% tổng số lao động vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, là lực lượng quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, gia tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, góp phần xóa đói, giảm nghèo, ổn định đời sống xã hội. Nhiều doanh nghiệp tư nhân đã phát triển lớn mạnh, khẳng định thương hiệu và vươn ra thị trường khu vực, thế giới.<sup>2</sup> Tuy nhiên, con đường phát triển của kinh tế tư nhân vẫn còn nhiều rào cản, đặc biệt là những rào cản về thể chế và pháp lý. Trong khi đó, pháp luật nếu được xây dựng hợp lý và thực thi hiệu quả sẽ trở thành “bệ đỡ” vững chắc giúp kinh tế tư nhân phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào công cuộc hiện đại hóa đất nước.<sup>3</sup>

Chính sách pháp luật hình sự đảm bảo phát triển kinh tế tư nhân có thể hiểu là bao gồm các định hướng, chủ trương và giải pháp được thể chế hóa trong pháp luật hình sự nhằm bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển của kinh tế tư nhân trong một quốc gia. Chính sách này không chỉ bao gồm các định hướng, chủ trương, quy định pháp luật liên quan đến các hành vi tội phạm mà còn đề ra những cơ chế pháp lý bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cá nhân, doanh nghiệp tư nhân, từ đó tạo ra môi trường an toàn và minh bạch cho

---

1. Nguyễn Hữu Trinh, Nguyễn Văn Tuấn, Lê Văn Tấn và Phan Đông Phú, *Các chính sách pháp luật và những tác động của nó đến sự phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam giai đoạn sau đổi mới đến nay*, 2021, [<https://tapchicongthuong.vn/cac-chinh-sach-phap-luat-va-nhung-tac-dong-cua-no-den-su-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-o-viet-nam-giai-doan-sau-doi-moi-den-nay-78675.htm>], (truy cập ngày 15/8/2025).

2. Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

3. *Phát triển kinh tế tư nhân và vai trò của pháp luật trong thể chế Việt Nam*, [<https://nhandan.vn/special/phat-trien-kinh-te-tu-nhan-va-vai-tro-cua-phap-luat/>], (truy cập ngày 19/8/2025).

sự phát triển của khu vực kinh tế này. Chính sách pháp luật hình sự có tác động sâu sắc đến sự phát triển của kinh tế tư nhân dưới nhiều góc độ. Chính sách pháp luật hình sự có tác động hai chiều đến kinh tế tư nhân: Nếu được xây dựng hợp lý, minh bạch và công bằng, nó sẽ tạo động lực và bảo vệ sự phát triển của kinh tế tư nhân. Một môi trường kinh doanh công bằng, minh bạch và có trách nhiệm là nền tảng cho phát triển bền vững, thu hút đầu tư và nâng cao niềm tin của người tiêu dùng.<sup>1</sup> Ngược lại, nếu lạm dụng hình sự hóa các quan hệ dân sự, kinh tế, hoặc thực thi pháp luật thiếu hiệu quả, sẽ gây tâm lý e ngại, cản trở đầu tư và đổi mới.

Một hệ thống pháp luật hình sự hiệu quả, công bằng và minh bạch không chỉ bảo vệ mà còn tạo điều kiện cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển bền vững, thể hiện ở các khía cạnh cụ thể như: (i) Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp tư nhân thông qua việc quy định các hành vi bị coi là tội phạm trong lĩnh vực kinh tế và xử lý nghiêm minh những hành vi này bảo vệ tài sản, uy tín và quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp tư nhân, từ đó tạo niềm tin vào môi trường kinh doanh; (ii) Tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh khi pháp luật hình sự ngăn chặn các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, như: buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, lừa dối khách hàng, trốn thuế,... Nhờ vậy, các doanh nghiệp tư nhân hoạt động chân chính không bị thiệt thòi khi phải cạnh tranh với các đối tượng vi phạm; (iii) Răn đe và phòng ngừa vi phạm trong nội bộ doanh nghiệp khi các pháp nhân thương mại là chủ thể vi phạm pháp luật hình sự, như: lập hồ sơ giả, gian lận tài chính, đưa hối lộ, hoặc gây ô nhiễm môi trường. Việc áp dụng các chế tài hình sự giúp nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, phòng ngừa sai phạm từ nội bộ doanh nghiệp, đồng thời giúp doanh nghiệp xây dựng hình ảnh bền vững.

---

1. UNDP Vietnam. (2021). *Strengthening Business Integrity and Responsible Conduct in Vietnam*.

Chính sách pháp luật hình sự đúng đắn góp phần ngăn ngừa sự lợi dụng kinh tế tư nhân để thực hiện các hành vi phạm tội như: rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo đầu tư... Điều này không chỉ bảo vệ nền kinh tế quốc dân mà còn giúp làm trong sạch khu vực kinh tế tư nhân; (iv) Tăng niềm tin vào hệ thống pháp lý và nhà nước pháp quyền. Khi doanh nghiệp tư nhân thấy rằng các hành vi xâm phạm đến họ được xử lý kịp thời, công bằng và minh bạch, họ sẽ tăng cường đầu tư, mở rộng sản xuất và yên tâm hoạt động lâu dài. Từ đó, chính sách pháp luật hình sự trở thành một cơ chế bảo vệ niềm tin, là nền tảng cho phát triển kinh tế tư nhân ổn định; (v) Tác động đến việc cải thiện quản trị doanh nghiệp. Sự tồn tại của các chế tài hình sự buộc các doanh nghiệp tư nhân phải nâng cao hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ, tránh rủi ro pháp lý. Từ đó, doanh nghiệp ngày càng phát triển theo hướng chuyên nghiệp và minh bạch hơn.

Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, chính sách pháp luật hình sự sẽ tác động tiêu cực nếu không hợp lý hoặc bị lạm dụng. Nếu chính sách pháp luật hình sự thiếu rõ ràng, áp dụng tùy tiện hoặc có xu hướng hình sự hóa các vi phạm trong lĩnh vực kinh tế, dân sự sẽ tạo ra tâm lý sợ hãi, bất an cho nhà đầu tư và doanh nghiệp tư nhân. Điều này cản trở sự sáng tạo, đổi mới và hạn chế tinh thần khởi nghiệp.

## **2. Thực trạng áp dụng quy định pháp luật hình sự trong việc đảm bảo phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam**

### **2.1. Các hạn chế, bất cập của khung pháp luật hình sự hiện hành liên quan đến hoạt động kinh tế tư nhân**

Trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước, luật hình sự đã góp phần quan trọng vào khung pháp lý quốc gia, tạo ra một nền tảng vững chắc, công bằng và minh bạch để phát triển xã hội, kinh tế, và chính trị, đồng thời bảo vệ quyền lợi của tất cả các thành phần trong xã hội. Chính sách pháp luật hình sự Việt Nam phản ánh một

hệ thống pháp lý không chỉ nhằm xử lý tội phạm mà còn nhằm đến mục tiêu duy trì trật tự xã hội, bảo vệ quyền con người và bảo vệ lợi ích của nhà nước và công dân. Chính sách này đang từng bước phát triển, tiệm cận gần hơn với các tiêu chuẩn quốc tế và góp phần tạo dựng một môi trường pháp lý công bằng, hiệu quả và nhân đạo. Quy định của Bộ luật Hình sự (BLHS) đã góp phần thực thi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế. Các quy định trong BLHS đã thể hiện vai trò của pháp luật hình sự trong việc bảo vệ trật tự kinh tế và môi trường đầu tư lành mạnh, cũng như xử lý các hành vi xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của kinh tế tư nhân. Hệ thống pháp luật hình sự của Việt Nam đã từng bước hoàn thiện để phù hợp với sự phát triển của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. BLHS năm 2015 đã bổ sung nhiều quy định liên quan đến phòng chống tội phạm kinh tế, tham nhũng, trốn thuế, rửa tiền, góp phần tạo môi trường kinh doanh an toàn. Có cơ chế pháp lý để xử lý các hành vi xâm phạm đến doanh nghiệp tư nhân, như lừa đảo, cạnh tranh không lành mạnh, vi phạm Luật Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, chính sách pháp luật hình sự từ góc độ đảm bảo phát triển kinh tế tư nhân trong sự đối chiếu với các yêu cầu của Nghị quyết số 68/NQ-TW vẫn còn tồn tại các khó khăn, hạn chế, vướng mắc như sau:

*Thứ nhất*, quy định của BLHS chưa thể hiện chính sách riêng, đặc thù cho mục tiêu đảm bảo phát triển kinh tế tư nhân trong mối tương quan với các lực lượng kinh tế khác.

BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) không có các quy định chung hoặc quy định các tội danh riêng hoặc bảo vệ riêng cho các chủ thể thuộc khối kinh tế tư nhân. BLHS năm 2015 quy định các tội phạm thuộc các nhóm tội phạm khác nhau có liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh, tài chính, quản lý doanh nghiệp nói chung và các chủ thể của khối kinh tế tư nhân nói riêng.

Các tội xâm phạm sở hữu, các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ đã có nhiều quy định trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động của kinh tế tư nhân.

Điểm mới đáng chú ý trong quy định của BLHS năm 2015 so với quy định của các BLHS năm 1985 và 1999 có liên quan đến kinh tế tư nhân là đã quy định pháp nhân thương mại là chủ thể của tội phạm. Bên cạnh đó, BLHS năm 2015 đã quy định mở rộng các hành vi tham nhũng bao gồm cả khu vực ngoài nhà nước đối với các hành vi tham ô, nhận hối lộ cũng góp phần bảo vệ quyền, lợi ích, đảm bảo hoạt động đúng đắn của các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước. Các quy định này đã thể hiện chính sách chung của Nhà nước trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, đảm bảo trật tự quản lý kinh tế nói chung và các hoạt động kinh tế của lực lượng kinh tế tư nhân nói riêng. Lần sửa đổi, bổ sung mới nhất của BLHS năm 2015 chỉ có sửa đổi một số nội dung liên quan đến hình phạt gồm bỏ hình phạt tử hình ở tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh (Điều 294) và tăng mức phạt tiền quy định trong chế tài của một số tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về môi trường.<sup>1</sup> Các sửa đổi, bổ sung này chủ yếu nhằm khắc phục một số bất cập, vướng mắc từ thực tiễn áp dụng quy định của BLHS, chưa thể hiện sự chuyển dịch trong tư duy pháp lý hoặc chính sách pháp luật hình sự trong lĩnh vực kinh tế nói chung và đảm bảo phát triển kinh tế tư nhân nói riêng.

Để thực thi các định hướng của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân, Quốc hội khóa XV đã kịp thời ban hành Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển

---

1. Nguyễn Thị Ánh Hồng (2025), *Những điểm mới của BLHS và các luật có liên quan về các tội phạm cụ thể*. Tham luận hội thảo khoa học “*Những nội dung mới của BLHS, BLTTHS và Luật tư pháp người chưa thành niên*” do Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh tổ chức ngày 15/8/2025.

kinh tế tư nhân. Điều 5 nghị quyết quy định nguyên tắc xử lý vi phạm và giải quyết vụ việc trong hoạt động kinh doanh đã nhấn mạnh các nguyên tắc thuộc nội dung của pháp luật hình sự gồm: (1). *Phân định rõ giữa trách nhiệm của pháp nhân với trách nhiệm của cá nhân trong xử lý vi phạm; giữa trách nhiệm hình sự với trách nhiệm hành chính, trách nhiệm dân sự; giữa trách nhiệm hành chính với trách nhiệm dân sự;* (2). *Đối với vi phạm, vụ việc về dân sự, kinh tế, ưu tiên áp dụng các biện pháp về dân sự, kinh tế, hành chính trước; các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được chủ động khắc phục vi phạm, thiệt hại. Trường hợp thực tiễn áp dụng pháp luật có thể dẫn đến xử lý hình sự hoặc không xử lý hình sự thì không áp dụng xử lý hình sự;* (3). *Đối với vi phạm đến mức xử lý hình sự thì ưu tiên các biện pháp khắc phục hậu quả kinh tế chủ động, kịp thời, toàn diện trước và là căn cứ quan trọng để cơ quan tiến hành tố tụng xem xét khi quyết định khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và các biện pháp xử lý tiếp theo;* (4). *Không được áp dụng hồi tố quy định pháp luật để xử lý bất lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.*<sup>1</sup> Các nguyên tắc trên sẽ là các định hướng trong hoạt động áp dụng pháp luật hình sự trong việc giải quyết các vi phạm pháp luật có liên quan đến các hoạt động kinh tế tư nhân. Tuy nhiên, việc áp dụng pháp luật hình sự phải đồng thời đảm bảo yêu cầu của nguyên tắc pháp chế khi phải triệt để tuân thủ quy định của BLHS. Các định hướng áp dụng pháp luật hình sự để thực hiện cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân chỉ phát huy hiệu quả khi đồng bộ với khung pháp lý quy định trong BLHS.

*Thứ hai*, từ góc độ lập pháp, quy định của BLHS ở cả phần chung và phần các tội phạm cụ thể có liên quan đến kinh tế tư nhân còn tồn tại các hạn, chế vướng mắc sau:

---

1. Điều 5 Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

- Phạm vi chịu trách nhiệm hình sự (TNHS) của các pháp nhân thương mại đối với 33 tội phạm<sup>1</sup> được liệt kê tại Điều 76 BLHS chưa phù hợp với tình hình tội phạm hiện nay dẫn đến khó bảo vệ các quyền, lợi ích của các chủ thể kinh doanh trong hoạt động kinh tế, thương mại. Khi cá nhân thực hiện hành vi phạm tội vì lợi ích của pháp nhân, không/có hưởng lợi từ hành vi phạm tội đó nhưng chỉ truy cứu TNHS đối với cá nhân thì không thể giải quyết một cách trọn vẹn đầy đủ các vấn đề liên quan đến vụ án như khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại. Điều này có thể dẫn đến làm gia tăng tình hình tội phạm do pháp nhân thực hiện khi các pháp nhân lợi dụng cá nhân người đứng đầu/đại diện cho pháp nhân để thực hiện hành vi. Thực trạng này có thể dẫn đến sự gia tăng tội phạm do các pháp nhân thực hiện, dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh và ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường kinh doanh. Trong thời gian gần đây, các vụ án lớn về các tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tham ô tài sản, tổ chức đánh bạc, sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông chiếm đoạt tài sản đều thực hiện thông qua hoặc dưới vỏ bọc các pháp nhân. Tuy nhiên, phạm vi chịu TNHS của pháp nhân thương mại quy định tại Điều 76 không quy định các tội phạm này nên chỉ có thể truy cứu TNHS của cá nhân.
- Quy định của pháp luật hình sự chưa theo kịp sự thay đổi nhanh chóng của nền kinh tế. Sự phát triển của khoa học công nghệ đã làm thay đổi mọi mặt của đời sống xã hội. Việt Nam đang đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, hướng đến xây dựng kinh tế số, đặc biệt sau đại dịch COVID-19. Các lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính số, logistics số phát triển nhanh chóng. Sự xuất hiện các loại tài sản số và các

---

1. Điều 76 BLHS năm 2015.

hoạt động đầu tư, kinh doanh liên quan đã và đang tác động lớn đến nền kinh tế trong khi Luật Hình sự (LHS) không có khung pháp lý tương ứng. Sự thiếu vắng khung pháp lý nói chung và quy định của LHS nói riêng trong diễn tiến quá nhanh của nền kinh tế đã dẫn đến Nhà nước mất khó khăn trong quản lý kinh tế và đặt các doanh nghiệp, nhà đầu tư vào các rủi ro pháp lý hình sự hoặc không được bảo vệ khi có tranh chấp xảy ra. Bên cạnh đó, các loại tội phạm mới hoặc hình thức phạm tội mới từ các hoạt động thương mại điện tử, tài chính số ngày càng gia tăng về số lượng và mức độ nguy hiểm là các thách thức lớn đối với khung pháp lý hình sự truyền thống. Đơn cử như trường hợp vụ án được xét xử theo Bản án số 841/2023/HS-PT ngày 01/11/2023 của TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh về “Tội cướp tài sản” (điểm a khoản 4 Điều 168 BLHS năm 2015), Hội đồng xét xử có nhận định các bị cáo đã khống chế nạn nhân, chuyển thành công 168 Bitcoin, rồi quy đổi 86,91 Bitcoin được 18.880.000.000 đồng và đã chiếm đoạt 03 điện thoại di động, 01 camera hành trình trị giá 45.115.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của các bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 168 BLHS là có căn cứ. Nội dung của bản án đã khẳng định tiền ảo Bitcoin không phải là tài sản mà chỉ là vật trung gian để các bị cáo chiếm đoạt được 18.880.000.000 đồng của nạn nhân. Cách lập luận này có thể giải quyết được vụ án chủ yếu ở khía cạnh xác định số tiền chiếm đoạt để định khung hình phạt nhưng đã không giải quyết trọn vẹn vụ án như xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt, xử lý vật chứng đối với số Bitcoin còn lại.

Trước yêu cầu của thực tiễn, ở kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số quy định về phát triển công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo,

tài sản số, quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan,<sup>1</sup> được kỳ vọng là bước tiến quan trọng, tạo động lực cho sự phát triển của ngành công nghiệp công nghệ số, góp phần vào sự phát triển kinh tế, xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong kỷ nguyên số, đánh dấu mốc quan trọng trong nỗ lực hoàn thiện thể chế pháp lý để Việt Nam hội nhập sâu rộng vào xu thế công nghệ toàn cầu.<sup>2</sup> Một trong những điểm nhấn nổi bật của luật là quy định về tài sản số, lần đầu tiên được luật hóa tại Việt Nam. “*Tài sản số là tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự, được thể hiện dưới dạng dữ liệu số, được tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao và xác thực bởi công nghệ số trên môi trường điện tử*”.<sup>3</sup> Tài sản số bao gồm tài sản ảo, tài sản mã hóa và tài sản số khác.<sup>4</sup> Việc quy định tài sản số sẽ mở rộng phạm vi đối tượng tác động của các tội xâm phạm sở hữu bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và tài sản số. Tài sản số có thể được xem là hàng hóa vì “*Hàng hóa là sản phẩm được đưa vào lưu thông trên thị trường, phục vụ mục đích tiêu dùng, sử dụng hoặc kinh doanh*”<sup>5</sup> sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định dấu hiệu pháp lý của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Tuy nhiên, cần phải có sự điều chỉnh ở các luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn.<sup>6</sup>

---

1. Điều 1 Luật Công nghiệp công nghệ số.

2. Phạm Minh Đô (2025), *Luật Công nghiệp công nghệ số 2026: Khung pháp lý tiên phong cho kỷ nguyên số Việt Nam*, [<https://phaply.net.vn/luat-cong-nghiep-cong-nghie-so-2026-khung-phap-ly-tien-phong-cho-ky-nguyen-so-viet-nam-a260301.html>] (truy cập ngày 10/8/2025).

3. Điều 46 Luật Công nghiệp công nghệ số.

4. Khoản 2 Điều 47 Luật Công nghiệp công nghệ số.

5. Khoản 2 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2025.

6. Nguyễn Thị Ánh Hồng (2025), *Những điểm mới của BLHS và các luật có liên quan về các tội phạm cụ thể*. Tham luận hội thảo khoa học “*Những nội dung mới của BLHS, BLTTHS và Luật tư pháp người chưa thành niên*” do Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh tổ chức ngày 15/8/2025.

Một số quy định của BLHS về các tội phạm liên quan đến hoạt động kinh doanh của kinh tế tư nhân còn tồn tại các bất cập:

- Dấu hiệu pháp lý của một số tội phạm chưa được quy định rõ ràng, mô tả hành vi mơ hồ dẫn đến nguy cơ diễn giải tùy nghi trong quá trình áp dụng hoặc khó chứng minh về chứng cứ. Đơn cử như dấu hiệu “*đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả*” (điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản); hoặc dấu hiệu “*sử dụng vào mục đích bất hợp pháp*” (điểm b khoản 1 Điều 175) thường được diễn giải bao gồm cả trường hợp sử dụng khác với mục đích vay ban đầu; hoặc chứng minh có mục đích chiếm đoạt từ trước chủ yếu dựa vào chứng cứ hồ sơ vay vốn khác với thực tế, thậm chí khoản vay đã được hoàn trả theo hợp đồng vẫn có thể bị xem là lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bên cạnh đó, dấu hiệu định tội của một số tội phạm chưa phù hợp cũng như chưa tương thích với các quy định về quản lý kinh tế. Đơn cử như đối tượng quyền sở hữu quy định tại Điều 226 BLHS Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp chỉ bao gồm nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý là quá hẹp, không tương thích với quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, BLHS năm 2015 đã sử dụng cách thức quy định liệt kê các hành vi khách quan trong dấu hiệu cấu thành tội phạm cho các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế đã làm cho quy định nhanh chóng trở nên lạc hậu khi các quy định về quản lý kinh tế có sự thay đổi.
- Quy định mức định lượng về hậu quả, về đối tượng tác động không phù hợp, lạc hậu so với sự thay đổi của nền kinh tế. Các mức định lượng về hậu quả hoặc đối tượng tác động đã không còn phù hợp với tăng trưởng kinh tế và tỷ lệ trượt giá. Các mức định lượng được quy định trong BLHS hiện nay

chủ yếu kế thừa từ quy định của BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) hoặc được quy định từ khi có BLHS năm 2025 đã không còn phù hợp. Đơn cử như các mức định lượng 2 triệu đồng trong các tội chiếm đoạt tài sản như tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (khoản 1 Điều 173 BLHS); mức 4 triệu đồng của tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (khoản 1 Điều 175 BLHS); mức 200 triệu đồng đối với hành vi trốn thuế của pháp nhân thương mại (điểm a khoản 2 Điều 200 BLHS); mức thu lợi bất chính 5 triệu đồng quy định trong tội lừa dối khách hàng (Điều 198 BLHS).

Ngoài ra, còn có khoảng trống trong việc bảo vệ quyền và tài sản của doanh nghiệp trước những hành vi những nhiễu, lạm dụng quyền lực từ phía cán bộ nhà nước trong quá trình thanh – kiểm tra. Các quy định hiện hành chưa thực sự rõ ràng trong việc xử lý nghiêm những hành vi xâm hại như vậy.

## ***2.2. Các hạn chế vướng mắc từ thực tiễn áp dụng pháp luật***

Việc áp dụng quy định của BLHS về các tội phạm có liên quan đến hoạt động kinh tế nói chung và kinh tế tư nhân nói riêng còn tồn tại các hạn chế nhất định.

*Thứ nhất*, tình trạng hình sự hóa các vi phạm trong lĩnh vực dân sự, kinh tế.

Những năm gần đây, thực tiễn pháp lý hình sự và trên các phương tiện truyền thông, sách báo pháp lý Việt Nam xuất hiện các thuật ngữ “hình sự hóa các giao dịch dân sự, kinh tế, hành chính”, “hình sự hóa các vi phạm trong lĩnh vực dân sự, kinh tế, hành chính” và “dân sự hóa, kinh tế hóa, hành chính hóa tội phạm”, “phi hình sự hóa các quan hệ hình sự”... Những thuật ngữ này không có trong lý thuyết luật hình sự truyền thống, mà hình thành từ thực tiễn đời sống pháp luật và được các nhà lý luận cũng như thực tiễn

sử dụng.<sup>1</sup> Tuy nhiên, khái niệm “hình sự hóa các giao dịch dân sự, kinh tế, hành chính” là chưa hoàn toàn chính xác, chưa bao hàm hết các trường hợp hình sự hóa; đặc biệt là trong lĩnh vực hành chính, khi mà không tồn tại bất kỳ giao dịch nào trong việc xử lý bằng biện pháp hình sự. Vì vậy, có thể nói, tên gọi “hình sự hóa các vi phạm trong lĩnh vực dân sự, kinh tế, hành chính” là phù hợp nhất.<sup>2</sup> Theo đó, hình sự hóa các vi phạm trong lĩnh vực dân sự, kinh tế là khi một hành vi phạm pháp luật dân sự, kinh tế – nghĩa là hành vi vi phạm pháp luật phi hình sự, hành vi không phải là tội phạm nhưng được các cơ quan áp dụng pháp luật xác định là tội phạm và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người hoặc pháp nhân thương mại thực hiện hành vi đó. Thực tiễn những năm qua cho thấy, do những nguyên nhân khác nhau, vẫn còn trường hợp hình sự hóa các vi phạm trong lĩnh vực dân sự, kinh tế<sup>3</sup>, đã có không ít trường hợp tranh chấp hợp đồng giữa các doanh nghiệp hoặc giữa nhà đầu tư và đối tác bị chuyển thành vụ án hình sự mà chưa thực hiện đầy đủ quy trình giải quyết tranh chấp dân sự. Việc khởi tố, điều tra có thể dẫn đến tê liệt hoạt động sản xuất, kinh doanh dù hành vi không mang tính chất tội phạm. Thực trạng này đã gây thiệt hại lớn cho doanh nghiệp, tạo tâm lý e ngại cho doanh nghiệp trong các hoạt động đầu tư kinh doanh và có thể dẫn đến tình trạng lạm dụng tố tụng

---

1. Trần Văn Độ, Trần Thị Khánh Trâm, *Giải pháp phòng tránh hình sự hóa các vi phạm trong lĩnh vực dân sự, kinh tế, hành chính*, [<https://vksndtc.gov.vn/tin-tuc/cong-tac-kiem-sat/giai-phap-phong-tranh-hinh-su-hoa-cac-vi-pham-tron-d10-t11570.html>], (truy cập ngày 20/8/2025).

2. Trần Văn Độ, Trần Thị Khánh Trâm, *Giải pháp phòng tránh hình sự hóa các vi phạm trong lĩnh vực dân sự, kinh tế, hành chính*, [<https://vksndtc.gov.vn/tin-tuc/cong-tac-kiem-sat/giai-phap-phong-tranh-hinh-su-hoa-cac-vi-pham-tron-d10-t11570.html>], (truy cập ngày 20/8/2025).

3. Trần Văn Độ, Trần Thị Khánh Trâm, *Giải pháp phòng tránh hình sự hóa các vi phạm trong lĩnh vực dân sự, kinh tế, hành chính*, [<https://vksndtc.gov.vn/tin-tuc/cong-tac-kiem-sat/giai-phap-phong-tranh-hinh-su-hoa-cac-vi-pham-tron-d10-t11570.html>], (truy cập ngày 20/8/2025).

hình sự như một công cụ cạnh tranh không lành mạnh hoặc gây áp lực thương mại. Báo cáo PCI 2022 do VCCI công bố cho thấy, 41% doanh nghiệp tư nhân trong nước và 45% doanh nghiệp FDI cho biết họ lo ngại rủi ro bị xử lý hình sự hoặc bị thanh tra – kiểm tra mang tính áp đặt trong quá trình hoạt động (VCCI, 2023).<sup>1</sup> Điều này cho thấy tâm lý e ngại từ phía doanh nghiệp về khả năng bị “hình sự hóa” trong những hoạt động kinh tế thông thường.

*Thứ hai*, những hạn chế trong cơ chế thực thi chính sách pháp luật hình sự.

Hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện, nhưng vẫn còn những bất cập như các rào cản pháp lý và hành chính. Cơ chế thực thi chính sách hình sự trong thực tế còn nhiều bất cập, thiếu minh bạch.<sup>2</sup> Trái ngược với tình trạng hình sự hóa các vi phạm trong lĩnh vực dân sự, kinh tế, một số vụ án kinh tế có dấu hiệu hình sự được chậm xử lý hoặc xử lý chưa triệt để, gây mất niềm tin của nhà đầu tư. Năng lực điều tra tội phạm kinh tế, công nghệ cao còn hạn chế. Nhiều điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán được phân công xử lý các vụ án kinh tế, tài chính nhưng lại chưa được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ tài chính, kế toán, ngân hàng, dẫn đến khó khăn trong việc đánh giá bản chất pháp lý của các hành vi kinh tế.

### **3. Định hướng và kiến nghị hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự để bảo đảm phát triển kinh tế tư nhân**

#### **3.1. Định hướng hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự**

Để khu vực kinh tế tư nhân phát triển bền vững, Nhà nước cần xây dựng và thực thi chính sách pháp luật hình sự theo hướng

---

1. VCCI. (2023). *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI 2022*. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

2. Nguyễn Ngọc Anh, Lê Duy Bình. (2020). *Đánh giá môi trường kinh doanh và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam*. CIEM & Tổ chức GIZ.

pháp luật hình sự không chỉ phòng chống tội phạm mà còn là công cụ thúc đẩy phát triển bền vững. Bên cạnh đó, cần hài hòa giữa trừng trị và hỗ trợ, hình sự hóa hợp lý những hành vi gây hại thật sự cho xã hội, đồng thời hỗ trợ tái cấu trúc, khắc phục sai phạm trong doanh nghiệp. Để đồng thời phù hợp với điều ước quốc tế, cần học hỏi mô hình xử lý tội phạm kinh tế và bảo vệ doanh nghiệp tư nhân ở các nước có nền tư pháp phát triển. Trên cơ sở các yêu cầu của Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự đảm bảo phát triển kinh tế tư nhân với các định hướng cụ thể gồm:

- Bảo đảm môi trường pháp lý ổn định, an toàn, thân thiện với hoạt động kinh doanh. Chính sách pháp luật hình sự cần hướng đến mục tiêu tạo lập một môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng và có khả năng bảo vệ doanh nghiệp khỏi các rủi ro hình sự hóa không cần thiết. Pháp luật hình sự phải là “lá chắn” cho những hoạt động đầu tư, kinh doanh hợp pháp, thay vì trở thành công cụ tạo áp lực hoặc rủi ro cho doanh nghiệp.
- Phân định rõ ràng giữa trách nhiệm dân sự, hành chính, hình sự. Cần có sự phân biệt rành mạch giữa vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh (như sai sót trong khai thuế, báo cáo tài chính) và hành vi có dấu hiệu tội phạm. Việc xử lý hình sự chỉ nên áp dụng với những hành vi có tính chất nguy hiểm cao cho xã hội, gây thiệt hại đáng kể và với lỗi cố ý. Ngược lại, những hành vi vi phạm có thể khắc phục bằng biện pháp hành chính hoặc dân sự thì không nên hình sự hóa.
- Tăng cường bảo vệ các chủ thể của kinh tế tư nhân trước các hành vi xâm hại. Chính sách pháp luật hình sự cần chú trọng hơn đến việc bảo vệ doanh nghiệp trước các hành vi

như cưỡng đoạt tài sản, phá hoại cơ sở kinh doanh, lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, cạnh tranh không lành mạnh, và các hành vi lạm quyền từ phía cán bộ quản lý. Điều này không chỉ bảo đảm công bằng mà còn góp phần củng cố lòng tin của khu vực tư nhân vào pháp luật và bộ máy tư pháp.

### 3.2. Một số kiến nghị hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự

*Một là*, cần thay đổi trong tư duy pháp lý hình sự đối với các tội phạm về kinh tế theo hướng giảm hình sự hóa trong lĩnh vực kinh tế. Đây là một chuyển biến quan trọng trong chính sách hình sự, thể hiện sự thận trọng của Nhà nước khi sử dụng công cụ hình sự trong lĩnh vực kinh tế phù hợp với xu hướng chung của pháp luật quốc tế. Hơn nữa, tiếp cận từ tổng thể lợi ích quốc gia và bảo đảm sự công bằng, bình đẳng trong phát triển kinh tế, việc xây dựng một chính sách hình sự đặc thù riêng cho kinh tế tư nhân là khó khăn, thậm chí tiềm ẩn các nguy cơ về an ninh chính trị. Chính sách pháp luật hình sự đảm bảo phát triển kinh tế tư nhân phải được đặt trong mối tương quan với các lực lượng kinh tế khác, sự phát triển chung của nền kinh tế và mục tiêu xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa (XHHCN). Chính sách pháp luật hình sự cần đảm bảo hành lang pháp lý hình sự rõ ràng, minh bạch, phù hợp với sự vận động của nền kinh tế và tiệm cận, hài hòa với xu thế chung của quốc tế.

*Hai là*, hoàn thiện các quy định trong BLHS, cụ thể:

- ♦ Hoàn thiện quy định của BLHS về trách nhiệm hình sự của pháp nhân theo hướng mở rộng phạm vi chịu TNHS của pháp nhân thương mại. Trong giai đoạn hiện nay, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, cần mở rộng phạm vi chịu TNHS của pháp nhân thương mại đối với các tội xâm phạm sở hữu như tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174), tội lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản (Điều 175), tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông (Mục 2 Chương XX BLHS). Việc sửa đổi này cũng phù hợp với xu hướng chung của pháp luật quốc tế và tương đồng với pháp luật các nước, góp phần đảm bảo cạnh tranh lành mạnh giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- ♦ Nghiên cứu sửa đổi các quy định chung BLHS như các trường hợp loại trừ TNHS, quy định về các biện pháp miễn, giảm TNHS có liên quan đến các hoạt động của kinh tế nói chung và kinh tế tư nhân nói riêng nhằm cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân.
- ♦ Rà soát, sửa đổi các quy định hình sự liên quan đến hoạt động kinh doanh theo hướng giảm sự can thiệp bằng luật hình sự đối với các hoạt động kinh tế. Cụ thể như phi tội phạm hóa một số tội phạm không còn phù hợp với nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN như Tội đầu cơ (Điều 196 BLHS). Quy định về các tội phạm này gần như không được áp dụng trên thực tế.
- ♦ Rà soát, sửa đổi các tội phạm có liên quan trực tiếp đến hoạt động của kinh tế tư nhân như một số tội xâm phạm sở hữu, các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, các tội phạm về môi trường và một số tội phạm khác theo hướng quy định rõ yếu tố cấu thành tội phạm, loại bỏ các khái niệm mơ hồ dễ bị suy diễn nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, tránh rủi ro pháp lý hình sự trong kinh doanh. Bên cạnh đó, cần sửa đổi các quy định về định lượng thiệt hại và đối tượng tác động trong dấu hiệu định tội và dấu hiệu định khung hình phạt của các tội phạm cụ thể cho phù hợp với thực tiễn. Việc quy định rõ dấu hiệu định tội của các tội

phạm góp phần quan trọng trong việc hình sự hóa các vi phạm trong lĩnh vực dân sự, kinh tế, đáp ứng yêu cầu Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới của Bộ Chính trị đã nhấn mạnh thông điệp “*không hình sự hóa quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự*”.<sup>1</sup>

- ♦ Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi quy định của luật hình sự nhằm đảm bảo sự tương thích giữa quy định của BLHS và các quy định về quản lý kinh tế cụ thể. Đồng thời điều chỉnh kỹ thuật lập pháp nhằm đảm bảo quy định của BLHS tương thích, phù hợp với khung pháp lý về quản lý kinh tế. Cần ưu tiên cách thức quy định viện dẫn nhằm tạo sự linh hoạt, chủ động cho quy phạm pháp luật hình sự, tránh sự lạc hậu của quy định khi khung pháp lý về quản lý kinh tế thay đổi.
- ♦ Bổ sung các quy định tăng cường bảo vệ doanh nghiệp khỏi các hành vi can thiệp trái pháp luật từ cơ quan nhà nước hoặc cá nhân có chức vụ quyền hạn, cụ thể như tội phạm hóa đối với hành vi những nhiễu trong khi thi hành công vụ của người có chức vụ, quyền hạn trong quản lý kinh tế.

*Ba là*, ban hành văn bản hướng dẫn, án lệ nhằm đảm bảo áp dụng thống nhất pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và hình sự. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Công an cần thống nhất ban hành các văn bản hướng dẫn liên ngành về xử lý các vụ việc kinh tế – hình sự. Các hướng dẫn cần nhấn mạnh nguyên tắc suy đoán vô tội, đảm bảo quyền bào chữa và quyền kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp.

*Bốn là*, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của người

---

1. Mục III.3 Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

tiến hành tố tụng. Cần tổ chức đào tạo chuyên sâu cho điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán về nghiệp vụ xử lý tội phạm trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm soát quyền lực tư pháp để tránh tình trạng lạm quyền, truy tố sai, gây thiệt hại cho doanh nghiệp và môi trường đầu tư.

## Kết luận

Trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng XHCN, kinh tế tư nhân ngày càng khẳng định vai trò là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng và phát triển quốc gia. Để khu vực tư nhân phát triển lành mạnh, bền vững, một trong những điều kiện thiết yếu là phải có hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật hình sự nói riêng ổn định, minh bạch, công bằng và thân thiện với môi trường kinh doanh. Bài viết đã phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò của chính sách pháp luật hình sự trong việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp tư nhân, qua đó nhận diện một số bất cập trong xây dựng và thực thi pháp luật hình sự hiện hành tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số định hướng và kiến nghị nhằm hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự theo hướng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của khu vực tư nhân. Những kiến nghị này bao gồm việc phân định rõ ranh giới giữa vi phạm dân sự, hành chính, hình sự, hoàn thiện các quy định trong BLHS, nâng cao năng lực cơ quan tiến hành tố tụng, cũng như thúc đẩy cơ chế đối thoại và giám sát thực thi pháp luật hình sự trong lĩnh vực kinh tế. Việc tiếp tục hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự theo hướng bảo vệ tốt hơn quyền kinh doanh chính đáng và phòng ngừa rủi ro hình sự hóa không cần thiết không chỉ góp phần phát triển kinh tế tư nhân, mà còn khẳng định cam kết của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong việc kiến tạo môi trường đầu tư công bằng, minh bạch và ổn định cho mọi thành phần kinh tế.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.
2. Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 9/11/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII.
3. Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.
4. Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.
5. Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.
6. Luật Công nghiệp công nghệ số.
7. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2025.
8. Nguyễn Ngọc Anh, Lê Duy Bình. (2020). *Đánh giá môi trường kinh doanh và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam*. CIEM & Tổ chức GIZ.
9. CIEM (Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách). (2021). *Báo cáo thường niên Kinh tế Việt Nam 2021: Tăng trưởng trong bất định*. Hà Nội.
10. Phạm Minh Đò (2025), *Luật Công nghiệp công nghệ số 2026: Khung pháp lý tiên phong cho kỷ nguyên số Việt Nam*, [<https://phaply.net.vn/luat-cong-nghiep-cong-nghe-so-2026-khung-phap-ly-tien-phong-cho-ky-nguyen-so-viet-nam-a260301.html>] (truy cập ngày 10/8/2025).
11. Trần Văn Độ, Trần Thị Khánh Trâm, *Giải pháp phòng tránh hình sự hóa các vi phạm trong lĩnh vực dân sự, kinh tế, hành chính*, [<https://vksndtc.gov.vn/tin-tuc/cong-tac-kiem-sat/giai-phap-phong-tranh-hinh-su-hoa-cac-vi-pham-tron-d10-t11570.html>], (truy cập ngày 20/8/2025).
12. Nguyễn Thị Ánh Hồng (2025), *Những điểm mới của BLHS và các luật có liên quan về các tội phạm cụ thể*. Tham luận hội thảo khoa học “*Những nội dung mới của BLHS, BLTTHS và Luật tư pháp người chưa thành niên*” do trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh tổ chức ngày 15/8/2025.
13. Nguyễn Văn Phúc (2025), *Nghị quyết phát triển kinh tế tư nhân dưới góc nhìn pháp lý*, [<https://lsvn.vn/nghi-quyet-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-duoi-goc-nhin-phap-ly-a157752.html>], (truy cập ngày 18.8.2025).
14. Nguyễn Hữu Trinh, Nguyễn Văn Tuấn, Lê Văn Tấn và Phan Đông Phú (2021), *Các chính sách pháp luật và những tác động của nó đến sự phát triển kinh tế*

- tư nhân ở Việt Nam giai đoạn sau đổi mới đến nay, [<https://tapchicongthuong.vn/cac-chinh-sach-phap-luat-va-nhung-tac-dong-cua-no-den-su-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-o-viet-nam-giai-doan-sau-doi-moi-den-nay-78675.htm>], (truy cập ngày 15/8/2025).
15. Đào Trí Úc (2000), *Luật Hình sự Việt Nam – Quyển 1: Những quy định chung*, NXB Khoa học xã hội, trang 182.
  16. Võ Khánh Vinh (2020), *Chính sách pháp luật – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, trang 506-507.
  17. VCCI. (2023). *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI 2022*. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
  18. World Bank. (2021). *Vietnam Developing a Competitive Private Sector*. [<https://www.worldbank.org/en/country/vietnam/publication>].
  19. UNDP Vietnam. (2021). *Strengthening Business Integrity and Responsible Conduct in Vietnam*, [<https://www.undp.org/vietnam/publications>] (truy cập ngày 20/8/2025).
  20. *Phát triển kinh tế tư nhân và vai trò của pháp luật trong thể chế Việt Nam*, [<https://nhandan.vn/special/phat-trien-kinh-te-tu-nhan-va-vai-tro-cua-phap-luat/>], (truy cập ngày 19/8/2025).
  21. Bản án số 841/2023/HS-PT ngày 01/11/2023 của TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh về “Tội cướp tài sản” (điểm a khoản 4 Điều 168 BLHS năm 2015).

Chuyên đề 2

**“KHOA HỌC CÔNG NGHỆ & ĐỔI MỚI SÁNG TẠO  
— SỨC BẬT ĐỂ VƯƠN MÌNH”**

## *Bà Trương Lý Hoàng Phi*

*Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ TP. Hồ Chí Minh,*

*Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty*

*Cổ phần Xúc tiến Đầu tư và Hỗ trợ Doanh nghiệp IBP*

# **BÁO CÁO ĐỀ DẪN PHIÊN ĐỐI THOẠI CẤP BỘ DIỄN ĐÀN KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM 2025**

*Chuyên đề 2*

## **KHOA HỌC CÔNG NGHỆ & ĐỔI MỚI SÁNG TẠO – SỨC BẬT ĐỂ VƯƠN MÌNH**

Trong kỷ nguyên khoa học – công nghệ, quy luật cạnh tranh toàn cầu đã dịch chuyển: không còn là “cá lớn nuốt cá bé” hay “cá nhanh nuốt cá chậm”, mà là “cá công nghệ cao vượt lên cá công nghệ thấp”. Khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Science, Technology, Innovation, Digital transformation – STID) đã trở thành động lực trung tâm, là yếu tố quyết định giúp Việt Nam rút ngắn khoảng cách phát triển và vươn lên nhóm quốc gia có thu nhập cao.

Phiên chuyên đề này tập trung làm rõ thực trạng ứng dụng STID trong khu vực kinh tế tư nhân, nhận diện những thách thức then chốt và đề xuất giải pháp để khai thác “sức bật” từ công nghệ, đưa doanh nghiệp bứt phá, hiện thực hóa tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cùng Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế.

Mục tiêu phiên đối thoại là biến khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo thành bộ phận để khu vực tư nhân vươn mình,

kết nối chuẩn quốc tế, huy động vốn xã hội và giảm thiểu rào cản thủ tục.

Cách tiếp cận được xây dựng theo gói giải pháp “5 mũi nhọn”: thể chế – vốn – dữ liệu – nhân lực – hội nhập.

Kết quả mong đợi là tạo dựng kênh vốn cho đổi mới, phát triển hạ tầng dữ liệu mở, nâng cao năng lực doanh nghiệp tư nhân và hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo do tư nhân dẫn dắt.

Báo cáo này không chỉ dừng lại ở việc tổng hợp khó khăn, mà còn phân tích mối liên hệ giữa các “điểm nghẽn” trong thể chế, vốn, dữ liệu, nhân lực với vị thế đổi mới sáng tạo của Việt Nam trên bản đồ toàn cầu. Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất một triết lý hành động mới: Chính phủ chuyển từ “quản lý” sang “phục vụ, đồng hành và kiến tạo”; cộng đồng doanh nghiệp chuyển từ “tham vấn” sang “đồng kiến tạo”.

Các sáng kiến trọng tâm gồm: thiết lập sandbox chính sách có kiểm soát, hình thành quỹ đồng đầu tư công – tư, và xây dựng hệ sinh thái “học – làm – nghiên cứu – phát minh”. Đây sẽ là lộ trình hành động cụ thể với các chỉ số đo lường rõ ràng (KPI), góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội, đồng thời hiện thực hóa tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW.

## Phần 1

# BỐI CẢNH VIỆT NAM TRONG BỨC TRANH TOÀN CẦU VÀ KHU VỰC

## 1.1. Xu hướng đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên thế giới và khu vực

Bức tranh kinh tế toàn cầu năm 2025-2026 được dự báo sẽ duy trì mức tăng trưởng khiêm tốn 3,0-3,1%, cho thấy một sự phục hồi mong manh trong bối cảnh lạm phát dai dẳng và sự bất ổn địa

chính trị.<sup>3</sup> Trong môi trường “phục hồi chênh vênh” này, các nền kinh tế lớn đang chuyển dịch trọng tâm từ việc đơn thuần thúc đẩy tăng trưởng sang tăng cường năng lực phục hồi và lợi thế cạnh tranh thông qua đầu tư vào các công nghệ lõi. Các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, và tự động hóa đang trở thành tâm điểm của mọi chiến lược phát triển. Phân tích thị trường tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương cho thấy sự dịch chuyển đáng kể trong nhận thức của các nhà sản xuất, từ giai đoạn “thăm dò” (Explorer) sang giai đoạn “áp dụng” (Adopter) và thậm chí là “tiên phong” (Trailblazer) trong ứng dụng công nghệ, phản ánh tính cấp bách của chuyển đổi số trong sản xuất và kinh doanh.

Tại khu vực Đông Nam Á (SEA), bối cảnh này càng trở nên sôi động hơn bao giờ hết. Với dân số trẻ, am hiểu công nghệ và mức độ thâm nhập Internet cao, khu vực này đang trở thành một “thánh địa” cho đổi mới. Các quốc gia trong khu vực đang chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế số, với GMV (tổng giá trị hàng hóa) dự kiến đạt 186 tỷ USD vào năm 2025. Các xu hướng công nghệ chủ đạo trong khu vực bao gồm:

- ♦ *Sự mở rộng của AI và Machine Learning:* Các công nghệ này đang được tích hợp sâu rộng vào nhiều ngành, từ chẩn đoán y tế, dịch vụ tài chính cho đến tự động hóa sản xuất, nhằm nâng cao hiệu quả và tối ưu hóa chuỗi cung ứng.<sup>5</sup>
- ♦ *Tăng trưởng mạnh mẽ của E-commerce và thanh toán số:* Sự gia tăng của tầng lớp trung lưu và mức độ sử dụng điện thoại di động đã thúc đẩy các nền tảng thương mại điện tử và thanh toán số phát triển, tạo ra một hệ sinh thái mua sắm và giao dịch số thuận tiện.<sup>5</sup>
- ♦ *Triển khai 5G và kết nối:* Việc triển khai 5G tại các quốc gia như Indonesia đang tạo ra nền tảng cho sự phát triển của Internet vạn vật (IoT), xe tự hành và các thành phố thông minh.<sup>5</sup>

Sự chủ động của các quốc gia trong khu vực, như Thái Lan đặt mục tiêu kinh tế số chiếm 30% GDP vào năm 2030, đã tạo ra một cuộc đua chiến lược về công nghệ và chính sách. Nếu Việt Nam không có những bước đi đột phá để khai phóng năng lực của khu vực tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, thì sẽ có nguy cơ bị tụt hậu, mất đi lợi thế cạnh tranh ngay tại sân nhà. Sự dịch chuyển này không chỉ là một cơ hội mà còn là một áp lực buộc Việt Nam phải hành động một cách quyết liệt và có tầm nhìn chiến lược.

## 1.2. Vị thế và năng lực đổi mới sáng tạo của Việt Nam

Trên bảng xếp hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) năm 2024, Việt Nam đứng thứ 44 trên tổng số 133 nền kinh tế.<sup>6</sup> Vị trí này giúp Việt Nam duy trì thứ hạng ổn định trong nhóm 50 nền kinh tế dẫn đầu, đứng thứ 2 trong nhóm thu nhập trung bình thấp và thứ 10 trong khu vực Đông Nam Á, Đông Á và châu Đại Dương.<sup>7</sup>

Phân tích sâu hơn vào các trụ cột của GIÍ cho thấy một điểm đặc biệt trong năng lực đổi mới sáng tạo của Việt Nam. Cụ thể, Việt Nam thể hiện hiệu suất vượt trội trong các đầu ra đổi mới sáng tạo (Innovation Outputs), xếp hạng 36/133, cao hơn đáng kể so với thứ hạng về đầu vào đổi mới sáng tạo (Innovation Inputs), xếp hạng 53/133. Sự chênh lệch này cho thấy Việt Nam đang tạo ra kết quả đổi mới hiệu quả hơn nhiều so với nguồn lực đầu tư, phản ánh sự sáng tạo nội tại mạnh mẽ của người dân và doanh nghiệp.

Các lĩnh vực đầu ra mạnh nhất của Việt Nam bao gồm:

- Sản phẩm sáng tạo: Xếp hạng 34.
- Mức độ phức tạp của thị trường: Xếp hạng 43.
- Đầu ra tri thức và công nghệ: Xếp hạng 44.

Tuy nhiên, báo cáo cũng chỉ ra những điểm yếu cố hữu ở các trụ cột đầu vào, kìm hãm tiềm năng bứt phá của quốc gia. Các trụ cột có thứ hạng thấp nhất bao gồm:

- Nguồn nhân lực và nghiên cứu: Xếp hạng 73/133.
- Thể chế: Xếp hạng 58/133.
- Hạ tầng: Xếp hạng 56/133.

Những con số này chỉ ra một mâu thuẫn rõ rệt: tiềm năng đổi mới sáng tạo của Việt Nam đang bị kìm hãm bởi các rào cản mang tính hệ thống ở cấp độ thể chế, nguồn nhân lực và hạ tầng. Điều này khẳng định rằng, nếu các rào cản ở “đầu vào” được tháo gỡ một cách triệt để, tiềm năng đổi mới sáng tạo của Việt Nam sẽ được “khai phóng” mạnh mẽ, giúp thứ hạng GII tăng vọt và năng suất lao động được cải thiện, đồng thời cũng chứng minh rằng các kiến nghị từ khu vực tư nhân hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên, mà là những “điểm nghẽn” thực sự và cấp thiết cần được giải quyết.

Chỉ số	2020	2021	2022	2023	2024
GII tổng thể	42	44	48	46	44
Đầu vào đổi mới	62	60	59	57	53
Đầu ra đổi mới	38	38	41	40	36
<b>Phân tích chi tiết năm 2024 (thứ hạng)</b>					
<b>Trụ cột đầu vào:</b>					
1. Thể chế					58
2. Nguồn nhân lực và nghiên cứu					73
3. Hạ tầng					56
4. Mức độ phức tạp của thị trường					43
5. Mức độ phức tạp của kinh doanh					46
<b>Trụ cột đầu ra:</b>					
6. Đầu ra tri thức và công nghệ					44
7. Đầu ra sáng tạo					34

**Bảng 1: Thứ hạng GII của Việt Nam (2020-2024) và phân tích trụ cột**

## Phần 2

# THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG “ĐIỂM NGHẼN” CỦA KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN

### 2.1. Bức tranh tổng thể và các rào cản chính

Qua tổng hợp ý kiến từ cộng đồng doanh nghiệp và các vòng đối thoại địa phương, có thể thấy khu vực kinh tế tư nhân đang đối mặt với nhiều điểm nghẽn mang tính hệ thống, kìm hãm năng lực đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học – công nghệ và chuyển đổi số. Những điểm nghẽn này trải dài từ nhân lực, thể chế, tài chính cho tới hạ tầng và hệ sinh thái hỗ trợ.

#### *(1) Hạn chế về nguồn nhân lực*

Thiếu hụt nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nhân lực số, quản trị hiện đại và tay nghề kỹ thuật, đang là một trong những điểm nghẽn lớn nhất. Thực tế cho thấy, sinh viên tốt nghiệp chủ yếu tập trung ở các thành phố lớn, khiến doanh nghiệp địa phương gặp nhiều khó khăn trong tuyển dụng. Đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến thứ hạng thấp của Việt Nam ở trụ cột “Nguồn nhân lực và nghiên cứu” (73/133) trong GII 2024.

- ♦ Ví dụ địa phương: Tại Gia Lai, lãnh đạo tỉnh đã nêu rõ nhu cầu đào tạo nhân lực công nghệ là rất lớn. Tỉnh đã hợp tác với Đại học Quy Nhơn để mở rộng các học phần về trí tuệ nhân tạo, bán dẫn và công nghệ số, đồng thời xúc tiến thành lập trung tâm năng lượng tái tạo.

#### *(2) Rào cản về thể chế, pháp lý và thủ tục hành chính*

Đây là nhóm vấn đề nổi cộm nhất. Doanh nghiệp liên tục phản ánh tình trạng quy định pháp luật chồng chéo, thiếu nhất quán, dẫn đến bế tắc trong triển khai dự án. Thủ tục hành chính phức tạp, đặc biệt trong phê duyệt chủ trương đầu tư, phòng cháy chữa cháy và

các quy định chuyên ngành, làm tăng chi phí và kéo dài thời gian thực hiện. Sự thiếu minh bạch trong cơ chế “hậu kiểm” cũng khiến doanh nghiệp lo ngại rủi ro pháp lý.

- ♦ Ví dụ địa phương: Lãnh đạo tỉnh Tây Ninh thừa nhận, muốn thúc đẩy đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và phát triển xanh, điều kiện tiên quyết là phải cải cách thủ tục và tháo gỡ nút thắt thể chế để khuyến khích doanh nghiệp tư nhân mạnh dạn đầu tư.

### *(3) Khó khăn về tài chính và vốn*

Phần lớn doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và khởi nghiệp khó tiếp cận tín dụng do yêu cầu tài sản thế chấp cao. Nguồn vốn dài hạn dành cho R&D và đổi mới sáng tạo chưa đa dạng, trong khi các kênh vốn chuyên biệt như quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ bảo lãnh tín dụng còn thiếu hoặc hoạt động chưa hiệu quả. Mặc dù Việt Nam có thứ hạng khá cao về “tín dụng trong nước cho khu vực tư nhân” (22/133), nhưng khảo sát cho thấy khoảng cách rất lớn giữa chỉ số và khả năng tiếp cận thực tế.

### *(4) Thiếu hệ sinh thái hỗ trợ và hạ tầng liên kết*

Nhiều địa phương, đặc biệt ở nông thôn và miền núi, thiếu các trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, vườn ươm doanh nghiệp, không gian làm việc chung và quỹ đầu tư mạo hiểm. Chi phí logistics vẫn ở mức cao (16-17% GDP), cao hơn nhiều so với mức trung bình toàn cầu, làm giảm sức cạnh tranh.

- ♦ Ví dụ địa phương: Tại Phú Thọ, chính quyền đã chủ động thành lập Quỹ Phát triển Công nghệ và triển khai các chính sách hỗ trợ DNNVV ứng dụng KH&CN, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và phát triển bảo hộ tài sản trí tuệ, cho thấy vai trò tiên phong của địa phương trong tháo gỡ hạ tầng đổi mới.

### **(5) Bất cập trong thương mại hóa kết quả nghiên cứu và bảo hộ sở hữu trí tuệ**

Liên kết giữa viện – trường và doanh nghiệp còn lỏng lẻo, nhiều kết quả nghiên cứu chưa được thương mại hóa. Chính sách ưu đãi thuế cho chuyển giao công nghệ chưa thực sự hiệu quả. Bên cạnh đó, doanh nghiệp lo ngại về mất an toàn thông tin, trong khi khung pháp lý về sở hữu trí tuệ trong môi trường số còn thiếu và yếu.

### **(6) Cạnh tranh từ doanh nghiệp nhà nước**

Một số tập đoàn nhà nước vẫn tham gia vào những dự án nhỏ mà SME và startup hoàn toàn có thể đảm nhiệm, làm mất thị trường và cơ hội phát triển cho khu vực tư nhân địa phương.

## **2.2. Phân tích tác động**

Các điểm nghẽn trên không tồn tại riêng lẻ mà tạo thành vòng luẩn quẩn: thủ tục pháp lý rườm rà làm tăng rủi ro và chi phí tuân thủ → doanh nghiệp chùn bước trong đầu tư dài hạn vào đổi mới sáng tạo → thiếu hụt nhân lực chất lượng cao khiến năng lực hấp thụ công nghệ hạn chế → từ đó khó tiếp cận vốn → kết quả là toàn bộ hệ sinh thái tư nhân bị kìm hãm.

Thực trạng này phản ánh trực tiếp vị trí thấp của Việt Nam trong GII 2024, đặc biệt ở các trụ cột thể chế (58/133), nguồn nhân lực và nghiên cứu (73/133) và hạ tầng (56/133). Điều đó chứng minh rằng những gì cộng đồng doanh nghiệp phản ánh không phải là vấn đề cá biệt, mà là hệ quả tất yếu của rào cản mang tính hệ thống.

Tuy nhiên, các vòng đối thoại địa phương cũng cho thấy những tín hiệu tích cực: từ Phú Thọ với quỹ phát triển công nghệ, Gia Lai với chương trình đào tạo nhân lực số, Hải Phòng với chính quyền số, đến Tây Ninh với ưu tiên phát triển xanh. Đây là minh chứng rằng, khi có quyết tâm chính trị và cơ chế phù hợp, hoàn toàn có thể tháo gỡ điểm nghẽn và tạo hiệu ứng lan tỏa.

Như vậy, bức tranh tổng thể vừa chỉ ra những điểm nghẽn hệ thống, vừa khẳng định vai trò chủ động của địa phương trong thử nghiệm mô hình giải pháp. Chính điều này đặt ra yêu cầu: thay đổi phải diễn ra song song từ trên xuống (chính sách vĩ mô, thể chế quốc gia) và từ dưới lên (sáng kiến, thực tiễn địa phương). Chỉ khi kết hợp cả hai hướng, khu vực tư nhân mới có thể khai phóng trọn vẹn sức mạnh, trở thành động lực quan trọng cho tăng trưởng – đúng tinh thần Liên doanh R&D xuyên biên giới.

### Phần 3

## CÁC SÁNG KIẾN VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH CHIẾN LƯỢC

### 3.1. Các nguyên lý căn bản cho sáng kiến

Những sáng kiến trong báo cáo này không xuất phát từ mong muốn thử nghiệm rời rạc, mà từ một nguyên lý hành động rõ ràng: Muốn giải phóng sức bật của khu vực tư nhân, phải tháo gỡ tận gốc các điểm nghẽn hệ thống.

Trước hết, mọi sáng kiến đều nhằm khai thông điểm tắc – từ thể chế chồng chéo, vốn khó tiếp cận, nhân lực thiếu hụt đến dữ liệu phân mảnh. Đây không phải “giải pháp thêm vào”, mà là chìa khóa mở dòng chảy tăng trưởng.

Thứ hai, sáng kiến chỉ có giá trị khi dựa trên đồng kiến tạo: Chính phủ kiến tạo thay vì quản lý, doanh nghiệp đồng hành thay vì thụ động. Chỉ trong mối quan hệ mới này, đổi mới sáng tạo mới có thể trở thành năng lực cốt lõi, chứ không chỉ là khẩu hiệu.

Thứ ba, sáng kiến phải được thiết kế có cơ chế lặp lại, đo lường và chia sẻ lợi ích, để không dừng ở ý tưởng, mà trở thành kết quả hữu hình.

Chính vì vậy, gói sáng kiến được đề xuất ở đây là một lộ trình chiến lược đồng bộ – từ hợp tác quốc tế, trung tâm đổi mới tư nhân, vốn và ưu đãi, phát triển nhân lực, quản trị dữ liệu đến kết nối cung – cầu công nghệ – gắn chặt với bộ tứ Nghị quyết. Đó không chỉ là tập hợp giải pháp, mà là cam kết hành động để khu vực tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế Việt Nam.

## 3.2. Các sáng kiến cụ thể

### 3.2.1. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong đổi mới sáng tạo

Để nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, cần đẩy mạnh hợp tác với các đối tác toàn cầu thông qua các sáng kiến:

- ♦ *Liên doanh R&D xuyên biên giới*: Cho phép doanh nghiệp Việt Nam đồng phát triển công nghệ với các tập đoàn và viện nghiên cứu quốc tế.
- ♦ *Quỹ hợp tác đổi mới sáng tạo quốc tế*: Thành lập quỹ do Nhà nước và các quỹ toàn cầu cùng tài trợ để hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân thử nghiệm và thương mại hóa sản phẩm tại thị trường nước ngoài.
- ♦ *Kiến nghị chính sách*: Ban hành gói chính sách ưu đãi hợp tác quốc tế về R&D, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu; thành lập Quỹ hợp tác và trao đổi nhân sự quốc tế (Public-Private Fund).

### 3.2.2. Trung tâm đổi mới sáng tạo khu vực tư nhân

Đề xuất hình thành các trung tâm ĐMST do tư nhân làm chủ, với sự hỗ trợ của Nhà nước nhằm tạo ra hạt nhân lan tỏa công nghệ.

- ♦ *Mô hình PPP*: Doanh nghiệp tư nhân chịu trách nhiệm chính trong đầu tư và vận hành, còn Nhà nước hỗ trợ về đất đai, ưu đãi thuế và cơ chế “sandbox” pháp lý để thử nghiệm sản phẩm.

- ♦ *Chức năng:* Các trung tâm này sẽ là không gian cho R&D, cung cấp dữ liệu mở, hoạt động như vườn ươm khởi nghiệp và kết nối các nguồn đầu tư.
- ♦ *Kỳ vọng:* Hình thành ba trung tâm vùng do tư nhân dẫn dắt (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng/Cần Thơ), vận hành theo chuẩn quốc tế để tạo ra các điểm sáng về đổi mới cho khu vực.
- ♦ *Khung pháp lý:* Quy định về trung tâm đổi mới sáng tạo tư nhân trong Nghị định về PPP trong đổi mới sáng tạo, cho phép tư nhân đầu tư, Nhà nước hỗ trợ hạ tầng/thuế và sandbox pháp lý.
- ♦ *Các Sandbox cho ngành kinh doanh mới:*
  - Fintech Sandbox: Mở rộng hơn mô hình Ngân hàng Nhà nước đang dự thảo, cho phép thử nghiệm các sản phẩm thanh toán mới, tài chính số xuyên biên giới với giới hạn về người dùng, thời gian và phạm vi.
  - AI và Data Sandbox: Cho phép doanh nghiệp thử nghiệm AI trong các lĩnh vực như y tế (chẩn đoán hình ảnh), giáo dục (học tập cá nhân hóa), logistics (tối ưu chuỗi cung ứng).
  - GreenTech Sandbox: Thử nghiệm giải pháp năng lượng tái tạo, tín chỉ carbon nội địa, xe điện và hạ tầng xanh.
  - HealthTech Sandbox: Cho phép thử nghiệm ứng dụng telemedicine, e-health records với các tiêu chuẩn do Bộ Y tế ban hành.
  - EdTech Sandbox: Thử nghiệm mô hình học trực tuyến có chứng chỉ quốc tế, được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và kết nối với các trường trong khu vực ASEAN.
- ♦ *Kiến nghị chính sách:* Thí điểm ba trung tâm đổi mới sáng tạo tư nhân vùng (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng/Cần Thơ).

### 3.2.3. *Vốn và ưu đãi cho đổi mới*

Nhóm sáng kiến này nhằm giải quyết bài toán vốn và tài chính cho đổi mới sáng tạo, đặc biệt cho các doanh nghiệp nhỏ và khởi nghiệp.

- ♦ *Quỹ đồng đầu tư công-tư (Co-investment Fund):* Đề xuất thành lập một quỹ, trong đó Nhà nước sẽ đóng góp 30-40% vốn theo cơ chế “pari passu” (góp vốn tương ứng) cùng với các quỹ tư nhân.<sup>8</sup> Quỹ này sẽ tập trung vào các lĩnh vực công nghệ chuyên sâu (deep tech), công nghệ xanh và nông nghiệp số, nơi rủi ro cao nhưng tiềm năng đột phá lớn.<sup>8</sup>
- ♦ *Ưu đãi thuế R&D:* Cần cụ thể hóa chính sách khấu trừ 200% chi phí R&D, đồng thời miễn thuế cho các bằng sáng chế đăng ký tại Việt Nam và ban hành cơ chế hoàn thuế nhanh trong 15 ngày cho các doanh nghiệp đạt chuẩn.
- ♦ *Làn xanh IPO và trái phiếu đổi mới:* Để tạo ra các kênh huy động vốn dài hạn, cần thiết lập “Làn xanh IPO” cho các doanh nghiệp công nghệ và sản xuất công nghệ cao, cho phép niêm yết thử nghiệm với điều kiện công bố thông tin số. Đồng thời, cần phát triển “Sàn trái phiếu đổi mới/ESG” cho khu vực tư nhân, với sự bảo lãnh rủi ro một phần.
- ♦ *Khung pháp lý:* Bổ sung cơ sở pháp lý cho Quỹ đồng đầu tư công-tư vào Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa (sửa đổi 2025) hoặc ban hành nghị định riêng; sửa đổi Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp để bổ sung mục “Khấu trừ 200% chi phí R&D” và áp dụng sandbox thuế tại ba ngành (AI, công nghệ xanh, nông nghiệp số).
- ♦ *Về ưu đãi thuế, phí:* (i) Nghiên cứu các gói miễn/giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, lệ phí môn bài trong những năm đầu cho doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp đổi mới

sáng tạo và doanh nghiệp tại vùng khó khăn; (ii) Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế, tránh chống chéo và gây phiền hà cho các doanh nghiệp tuân thủ tốt; (iii) Xây dựng và vận hành hiệu quả các quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- ♦ *Kiến nghị chính sách:* Rút ngắn thủ tục đăng ký sáng chế bằng tích hợp công nghệ số.

### 3.2.4. Phát triển nhân lực công nghệ – số

Các sáng kiến này không chỉ nhằm giải quyết vấn đề thiếu hụt nhân lực đơn thuần mà còn kiến tạo một hệ sinh thái học tập và nghiên cứu bền vững, gắn kết chặt chẽ với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.<sup>8</sup>

- ♦ *Chương trình phổ cập kỹ năng số quốc gia:* Nhà nước cần tài trợ 50-70% chi phí học tập thông qua phiếu học cho các kỹ năng về AI, dữ liệu, tự động hóa. Đổi lại, các doanh nghiệp chi trả phần còn lại và cam kết tuyển dụng một tỷ lệ phần trăm học viên nhất định.<sup>8</sup>
- ♦ *Chuẩn chứng chỉ số quốc gia:* Xây dựng một khung chuẩn quốc gia về kỹ năng số và công nghệ, với chứng chỉ được liên thông và công nhận trong khối ASEAN.
- ♦ *Đào tạo 1.000 CEO/CIO Việt Nam:* Triển khai chương trình đào tạo CEO, giám đốc đổi mới sáng tạo, cung cấp kiến thức quản trị đổi mới sáng tạo chuyên sâu cho đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp và công nghệ.
- ♦ *Kiến nghị chính sách:* Ban hành chuẩn chứng chỉ số quốc gia, liên thông ASEAN.

### 3.2.5. Quản trị dữ liệu và sở hữu trí tuệ

Các sáng kiến này nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho việc phát triển các dịch vụ số và ứng dụng công nghệ, từ đó nâng cao hiệu suất và năng lực nội tại của doanh nghiệp.

- ♦ *Liên minh dữ liệu quốc gia (Data Trust):* Thành lập một liên minh dữ liệu do khu vực công và tư đồng sở hữu, cho phép chia sẻ các kho dữ liệu mở (không định danh) về vận tải, du lịch, nông nghiệp, y tế.<sup>8</sup> Việc xây dựng cơ chế cấp phép API thống nhất và có phí vi mô sẽ tạo ra nền tảng vững chắc cho việc phát triển các dịch vụ số và ứng dụng AI.
- ♦ *Kho IP chia sẻ:* Xây dựng một cơ chế “patent pool” để các SME có thể khai thác, đồng thời thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân đăng ký bằng sáng chế và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại thị trường quốc tế.
- ♦ *Khung pháp lý:* Bổ sung cơ sở pháp lý cho Liên minh Dữ liệu quốc gia trong Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) và Nghị định về chia sẻ dữ liệu mở; đồng thời thí điểm sandbox dữ liệu mở tại ba ngành vận tải, nông nghiệp, y tế.
- ♦ *Xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo cấp vùng* nhằm tạo hạt nhân lan tỏa công nghệ, kết nối chuyên gia và hỗ trợ doanh nghiệp.
- ♦ *Triển khai các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số toàn diện,* tập trung vào đào tạo, tư vấn và hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hợp tác xã.

### 3.2.6. Kết nối cung – cầu công nghệ

Thiết lập cơ chế “đặt hàng ngược”, trong đó doanh nghiệp nêu nhu cầu để nhà nước kết nối viện, trường giải quyết vấn đề thị trường, đảm bảo nguồn lực tập trung vào thực tiễn.

## Phần 4

# LỘ TRÌNH VÀ CƠ CHẾ THỰC THI

### 4.1. Lộ trình thực thi theo từng giai đoạn

Giai đoạn	Mục tiêu chính	Hành động cụ thể
<b>Ngắn hạn</b> (năm 2025)	Tháo gỡ các “điểm nghẽn” cấp bách và khởi động các nền tảng chiến lược.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Lập hội đồng công – tư cho Quỹ đồng đầu tư đổi mới sáng tạo và khung sandbox.</li> <li>• Chuẩn bị khung pháp lý sandbox cho Data Trust và IPO xanh.</li> <li>• Công bố chuẩn chứng chỉ số quốc gia, liên thông ASEAN.</li> <li>• Chọn 10 KCN mũi nhọn (Going Global) và 3 data sandbox (nông nghiệp, logistics, y tế).</li> <li>• Ra mắt Cổng 30-30-30 và Hệ thống phản ánh trực tuyến (AI phân tích).</li> </ul>
<b>Trung hạn</b> (năm 2026-2027)	Xây dựng nền tảng chiến lược và hệ sinh thái hỗ trợ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thí điểm Quỹ đồng đầu tư (<math>\geq 20</math> thương vụ), Innovation Voucher (<math>\geq 500</math> SME), Innovation Contracts (<math>\geq 200</math> dự án).</li> <li>• Vận hành Trung tâm đổi mới sáng tạo tư nhân đầu tiên (PPP).</li> <li>• Khởi động Làn xanh IPO và trái phiếu đổi mới/ESG.</li> <li>• Tổ chức đoàn “Vietnam Innovation Expedition” đầu tiên.</li> <li>• Vận hành Data Trust trong 3 lĩnh vực (nông nghiệp, logistics, y tế).</li> <li>• Hoàn thành 3 trung tâm đổi mới sáng tạo tư nhân vùng.</li> <li>• Đào tạo và công nhận 300 CIO Việt Nam.</li> <li>• Đánh giá sandbox, luật hóa các nội dung thành công.</li> </ul>

Giai đoạn	Mục tiêu chính	Hành động cụ thể
<b>Dài hạn</b> (năm 2028-2030)	Đạt được các chỉ số tăng trưởng đột phá và xây dựng vị thế quốc gia.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chi tiêu R&amp;D của khu vực tư nhân đạt 1% GDP.</li> <li>200 doanh nghiệp công nghệ niêm yết qua “Làn xanh IPO”.</li> <li>500.000 lao động có chứng chỉ kỹ năng số.</li> <li>Số bằng sáng chế nội địa tăng 1,5 lần so với năm 2022.</li> </ul>

**Bảng 2. Lộ trình thực thi các sáng kiến của VPSF 2025.**

## 4.2. Cơ chế thực thi và giám sát

Để đảm bảo các sáng kiến được triển khai hiệu quả, một cơ chế giám sát chặt chẽ và minh bạch là cần thiết.

- Cơ chế phối hợp:* Thành lập các văn phòng quản lý dự án (PMO) liên ngành, với sự tham gia của đại diện doanh nghiệp, để điều phối và giám sát các dự án chiến lược.<sup>8</sup> Các PMO này sẽ có các bảng điều khiển công khai (dashboard) để theo dõi tiến độ, hiệu quả và các chỉ số KPI, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.
- Chỉ số đo lường hiệu quả (KPI):* Việc sử dụng các chỉ số rõ ràng và định lượng được như tăng năng suất lao động khu vực tư nhân (5-8%/năm), tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng hóa đơn số (90% sau 24 tháng), hoặc tăng số bằng sáng chế trong nước gấp đôi sẽ là thước đo cụ thể cho sự thành công. Các chỉ số này không chỉ đo lường đầu ra mà còn tạo ra động lực cho sự cải tiến liên tục.
- Cơ chế đánh giá và ghi nhận:* Việc công bố định kỳ chỉ số “PCI vươn tầm” sẽ tạo ra sự cạnh tranh và động lực cho các địa phương trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Đồng thời, cần có các chính sách ghi nhận và khen thưởng các

doanh nghiệp tiên phong, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất khẩu, để khuyến khích họ đóng góp cho nền kinh tế quốc gia.

### 4.3. Vai trò của hợp tác quốc tế thúc đẩy đổi mới sáng tạo

Trong tiến trình phát triển, đổi mới sáng tạo không thể tách rời sự kết nối với thế giới. Hợp tác quốc tế chính là cầu nối giúp chúng ta tiếp cận tri thức tiên tiến, huy động nguồn lực toàn cầu và tạo ra sức bật mới cho hệ sinh thái sáng tạo. Những phương thức hợp tác dưới đây là minh chứng rõ nét cho vai trò thiết yếu của hợp tác quốc tế trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, từ nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực đến chuyển giao công nghệ và tham gia mạng lưới toàn cầu.

- ♦ Hợp tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R&D): Xây dựng các trung tâm nghiên cứu chung, triển khai dự án song phương, đa phương nhằm tạo ra tri thức và công nghệ mới.
- ♦ Trao đổi chuyên gia, đào tạo nhân lực: Cử cán bộ, nhà khoa học ra nước ngoài học tập, nghiên cứu; đồng thời tiếp nhận chuyên gia quốc tế đến hỗ trợ, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- ♦ Đầu tư và quỹ hỗ trợ quốc tế: Kết nối với các quỹ mạo hiểm, quỹ công nghệ toàn cầu để huy động nguồn lực tài chính, thúc đẩy các dự án đổi mới sáng tạo.
- ♦ Chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ: Tiếp nhận, làm chủ và sáng tạo dựa trên công nghệ tiên tiến, đồng thời bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong hợp tác.

## KẾT LUẬN

Đổi mới sáng tạo và khoa học công nghệ chính là “sức bật để doanh nghiệp tư nhân vươn mình”. Với hệ giải pháp đồng bộ: vốn – dữ liệu – nhân lực – hợp tác quốc tế – trung tâm tư nhân,

Việt Nam có thể biến tư nhân thành động lực đổi mới. Điều quan trọng là Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp cần cùng kiến tạo, cùng thực thi, cùng chịu trách nhiệm, biến nghị quyết thành hành động, biến ý tưởng thành sản phẩm, và biến sáng kiến thành tăng trưởng thực chất.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.*
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025). *Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế.*
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2024). *Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.*
4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2024). *Nghị định 10/2024/NĐ-CP về Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.*
5. World Intellectual Property Organization (2024). *Global Innovation Index 2024.* Geneva: WIPO.
6. International Monetary Fund (2024). *World Economic Outlook Update – April 2024.* Washington DC: IMF.
7. World Bank (2023). *Vietnam Logistics Report.* Hà Nội: World Bank & VLA.
8. Vietnam Private Sector Forum (2025). *Tổng hợp ý kiến doanh nghiệp tư nhân tại Vòng đối thoại địa phương VPSF 2025.*
9. TechCollective SEA (2023). “Vietnam’s digital transformation and startup landscape.”
10. Antara News (2023). “Indonesia pushes innovation and digital economy in ASEAN.”

## *Ông Nguyễn Văn Khoa*

*Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam,  
Tổng Giám đốc FPT Corporation*

# PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN

## I. Thời điểm vàng cho kinh tế tư nhân gắn với khoa học công nghệ

Chúng ta đang sống trong một thời điểm đặc biệt – một “thời điểm vàng” cho sự phát triển của khoa học công nghệ và khu vực kinh tế tư nhân.

Theo đánh giá của các chuyên gia, chỉ trong vòng hai tuần sau khi Nghị quyết số 68-NQ/TW được ban hành, hệ thống văn bản triển khai đã cơ bản hoàn thiện – một tốc độ chưa từng có trong lịch sử. Chính phủ đã thể hiện tinh thần “quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt”, với sự phân công cụ thể cho từng bộ, ngành, địa phương.

Nghị quyết số 68-NQ/TW khẳng định vai trò “động lực quan trọng nhất” của kinh tế tư nhân, đồng thời gắn kết với:

- ♦ Nghị quyết số 57-NQ/TW về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
- ♦ Nghị quyết số 59-NQ/TW về ngoại giao kinh tế
- ♦ Nghị quyết số 66-NQ/TW về hoàn thiện thể chế

tạo thành “bộ tứ trụ cột” để đưa quốc gia vươn mình mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới.

## II. Hệ thống pháp lý – bộ phóng cho đổi mới sáng tạo

Nhiều văn bản pháp lý quan trọng đang đồng loạt có hiệu lực:

- ♦ Luật Đổi mới sáng tạo (10/2025)
- ♦ Nghị quyết số 214/NQ-CP
- ♦ Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP
- ♦ Quyết định số 1131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công nghệ chiến lược
- ♦ Nghị quyết số 138/NQ-CP với 117 nhiệm vụ cụ thể
- ♦ Nghị quyết số 139/NQ-CP yêu cầu giảm 30% thủ tục, chi phí, thời gian cho doanh nghiệp

Đặc biệt, hiện nay có hai dự thảo luật lớn đang được xây dựng, kỳ vọng sẽ tạo nền tảng pháp lý đột phá:

### ***1. Dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số***

Luật này điều chỉnh toàn diện các lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI) và tài sản số, qua đó hình thành một nền tảng pháp lý đồng bộ cho các ngành công nghệ số mũi nhọn. Điểm nổi bật là quy định chi tiết về quản lý AI và tài sản số, nhằm đảm bảo minh bạch, an toàn, an ninh mạng và bảo vệ quyền lợi người dùng. Đây là bước đi quan trọng giúp Việt Nam trở thành một trong những quốc gia tiên phong trong xây dựng khung pháp lý về công nghiệp công nghệ số.

Trong bối cảnh hơn 1/5 dân số Việt Nam đang sở hữu tiền mã hóa (theo báo cáo Triple-A năm 2024), khung pháp lý này càng mang tính thực tiễn cấp bách: Vừa khuyến khích phát triển các công nghệ số chiến lược như blockchain, vừa bảo vệ người dùng trước rủi ro, góp phần xây dựng một hệ sinh thái kinh tế số minh bạch và bền vững.

### ***2. Dự thảo Luật Đầu tư (sửa đổi)***

Luật này hướng tới việc dỡ bỏ các điểm nghẽn thể chế, đơn giản hóa thủ tục đầu tư, loại bỏ điều kiện kinh doanh không cần thiết, đồng thời thu hẹp thủ tục chấp thuận chủ trương

đầu tư chỉ với các dự án thật sự nhạy cảm về môi trường, an ninh, quốc phòng, tài nguyên.

Luật cũng định hướng chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, tăng cường phân cấp cho địa phương, giúp giảm đáng kể thời gian và chi phí cho nhà đầu tư. Đây là kỳ vọng lớn để tạo ra một môi trường kinh doanh thông thoáng – nơi nếu pháp luật không cấm thì doanh nghiệp được quyền làm, đồng thời vẫn đảm bảo tính minh bạch và kỷ luật thị trường.

### III. Sức mạnh từ cộng đồng doanh nghiệp công nghệ Việt Nam

Cùng với quyết tâm của Chính phủ, doanh nghiệp Việt Nam ngày càng vững vàng trên thị trường quốc tế:

- ♦ Doanh thu xuất khẩu dịch vụ công nghệ thông tin đạt 15 tỷ USD năm 2024, tăng trưởng hai con số nhiều năm liền.
- ♦ FPT hiện diện tại 30 quốc gia, hợp tác với hơn 1.000 khách hàng toàn cầu, trong đó có 85 doanh nghiệp thuộc danh sách Fortune Global 500.
- ♦ Các doanh nghiệp VINASA đang tham gia trực tiếp vào chuỗi giá trị toàn cầu trong AI, bán dẫn, điện toán đám mây, blockchain.

Việt Nam có lợi thế lớn về nguồn nhân lực công nghệ:

- ♦ 100 triệu dân, tuổi trung bình 32, gần 70% trong độ tuổi lao động.
- ♦ 1,5 triệu lao động CNTT, tăng trưởng 10-12%/năm.
- ♦ Mỗi năm có 120.000 kỹ sư công nghệ mới.
- ♦ Chi phí lao động tại Việt Nam hiện thấp hơn 25% so với mức trung bình toàn cầu – điều này đặt chúng ta vào nhóm thị trường rẻ nhất trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Bên cạnh đó, Việt Nam đang hình thành một “nguồn nhân lực mới”: Digital Workers – AI Agents. Đây là lực lượng lao động ảo

có thể hỗ trợ R&D, giám sát sản xuất thông minh, chăm sóc khách hàng 24/7, hay quản lý vận hành nội bộ. Điều này mở ra khả năng Việt Nam không chỉ xuất khẩu kỹ sư công nghệ, mà còn xuất khẩu “AI Workers” – lực lượng số hóa tham gia trực tiếp vào chuỗi giá trị toàn cầu.

#### **IV. Năm kiến nghị trọng tâm**

Kính thưa quý vị, để khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo phát triển đưa khu vực tư nhân bứt phá, tôi xin tập trung vào năm đề xuất then chốt:

##### **1. Kỳ vọng vào kế hoạch triển khai Nghị quyết 198/2025/QH15**

Chúng tôi kỳ vọng Chính phủ sớm ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân. Đây sẽ là văn bản quan trọng để cụ thể hóa định hướng lớn của Quốc hội.

Theo kỳ vọng của cộng đồng doanh nghiệp, kế hoạch này sẽ đặt mục tiêu:

- ♦ Đến 31/12/2025 hoàn thành việc rà soát, loại bỏ các điều kiện kinh doanh không cần thiết, các quy định chồng chéo.
- ♦ Giảm 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ pháp luật, 30% điều kiện kinh doanh.
- ♦ Và ứng dụng triệt để chuyển đổi số để cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục.

##### **2. Ưu đãi R&D thực chất**

Nhiều luật, nghị quyết đã ban hành cơ chế khấu trừ 200% chi phí R&D khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn vì thiếu hướng dẫn và thủ tục còn phức tạp. Đề nghị Chính phủ sớm ban hành hướng dẫn chi tiết, tháo gỡ thủ tục, để doanh nghiệp tư nhân thực sự được hưởng lợi và có động lực đầu tư dài hạn vào đổi mới sáng tạo.

### 3. Đào tạo nhân lực công nghệ theo chỉ tiêu quốc gia

Các ngành như AI, bán dẫn, công nghệ sinh học cần đầu tư lớn và thời gian chuẩn bị dài. Nếu chỉ để cơ chế tự chủ, các trường khó mạnh dạn mở ngành vì lo ngại thiếu đầu ra. Đề nghị Chính phủ giao chỉ tiêu đào tạo nhân lực công nghệ chiến lược cho các trường đại học, cao đẳng, nhằm giải quyết tận gốc bài toán nhân lực cho doanh nghiệp.

### 4. Phát triển mô hình GP-LP để huy động vốn cho công nghệ

Đây là chuẩn mực quốc tế cho các quỹ đầu tư mạo hiểm và Private Equity, với nhiều ưu điểm nổi bật:

- ♦ Dễ thu hút vốn ngoại, vì quen thuộc với nhà đầu tư quốc tế.
- ♦ Phân tách rõ trách nhiệm giữa GP (quản lý quỹ) và LP (góp vốn, trách nhiệm hữu hạn).
- ♦ Tạo động lực tối đa hóa lợi nhuận cho GP, nhờ cơ chế lợi tức chia sẻ (carried interest).
- ♦ Khởi thông vốn tư nhân trong nước, đặc biệt từ các tập đoàn lớn thông qua quỹ đầu tư mạo hiểm doanh nghiệp (Corporate Venture Capital).
- ♦ Khuyến khích đồng đầu tư công – tư, khi Nhà nước có thể tham gia với vai trò LP để chia sẻ rủi ro.

Không có cơ chế GP-LP, doanh nghiệp Việt chỉ có thể dựa vào vốn vay ngắn hạn từ ngân hàng. Nhưng với GP-LP, chúng ta có thể huy động hàng chục tỷ USD vốn dài hạn cho các ngành chiến lược như AI, bán dẫn, công nghệ sinh học, công nghệ số.

Đã có những thành công từ quốc tế như Quỹ Avendus Future Leaders Fund II (Ấn Độ) đầu tư cho Zeta, Lenskart, Sagility India; Quỹ Argor Capital (Indonesia) với các thương vụ nổi bật như đầu tư cho Skor Technologies lĩnh vực fintech, AgriAku trong lĩnh vực nông nghiệp thông minh,...

## 5. Kỳ vọng vào Luật Đầu tư sửa đổi – cắt bỏ điểm nghẽn thể chế

Chúng tôi kỳ vọng Luật Đầu tư sửa đổi sẽ dũng cảm cắt bỏ các thủ tục, quy định chồng chéo và điều kiện kinh doanh không cần thiết.

Về thủ tục thành lập doanh nghiệp, theo World Bank:

- ♦ Việt Nam: trung bình mất 16 ngày và 8 thủ tục.
- ♦ Singapore: 1-2 ngày, 2 thủ tục.
- ♦ Malaysia: 17 ngày, 8 thủ tục.
- ♦ Thái Lan: 6 ngày, 5 thủ tục.

→ Việt Nam vẫn lâu gấp 2-3 lần so với các nước cạnh tranh trực tiếp trong ASEAN.

Về chi phí thủ tục hành chính (WB, OECD): Doanh nghiệp Việt Nam chi trung bình tương đương 6,5% doanh thu hằng năm cho tuân thủ thủ tục (thuế, hải quan, giấy phép), trong khi Singapore là dưới 2%.

Theo World Bank, mỗi ngày chậm trễ trong cấp phép đầu tư có thể làm tăng chi phí dự án thêm 0,5-1% do lãi vay, chi phí cơ hội, trượt giá. Với một dự án FDI trị giá 200 triệu USD, chỉ cần chậm 30 ngày là doanh nghiệp đã mất thêm 1-2 triệu USD.

Do vậy, khối doanh nghiệp tư nhân đặt kỳ vọng lớn vào Luật Đầu tư:

- ♦ Thu hẹp phạm vi thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư chỉ với các dự án thật sự nhạy cảm về môi trường, quốc phòng, an ninh, tài nguyên.
- ♦ Phân cấp thẩm quyền nhiều hơn cho địa phương để giảm thiểu thời gian xử lý.
- ♦ Chuyển mạnh từ cơ chế “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, tạo điều kiện cho doanh nghiệp chủ động hơn.

Đây là kỳ vọng lớn để giải phóng nguồn lực xã hội, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư mạnh mẽ hơn vào những lĩnh vực công nghệ chiến lược.

## V. Kết luận: Năm chìa khóa cho bứt phá

Kính thưa các đồng chí và quý vị!

Khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam đang đứng trước cơ hội vàng. Để biến cơ hội thành động lực bứt phá, chúng ta cần năm chìa khóa:

- ♦ Sớm ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết 198/2025/QH15.
- ♦ Tháo gỡ thủ tục để ưu đãi R&D đi vào thực tế.
- ♦ Đặt hàng đào tạo nhân lực công nghệ theo chỉ tiêu quốc gia.
- ♦ Ban hành cơ chế GP-LP để khơi thông vốn cho công nghệ.
- ♦ Thông qua Luật Đầu tư sửa đổi với tinh thần dũng cảm cắt bỏ điểm nghẽn thể chế.

Làm được năm điều này, khu vực kinh tế tư nhân sẽ thực sự trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế và Việt Nam sẽ vươn lên thành quốc gia tiên phong trong kỷ nguyên AI và đổi mới sáng tạo.

Xin trân trọng cảm ơn!

## *Bà Bùi Cẩm Vân*

*Giám đốc Khối Quản trị Doanh nghiệp,  
Công ty TNHH Buymed*

# KIẾN TẠO MỘT SÂN CHƠI CẠNH TRANH THỰC SỰ CÔNG BẰNG

## 1. Vì sao cần cạnh tranh công bằng

Kính thưa quý Lãnh đạo Bộ Công Thương, Bộ Y tế!

Kính thưa quý vị đại biểu, cùng toàn thể diễn đàn!

Lời đầu tiên, tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc vì đã có cơ hội được đứng tại đây, chia sẻ những trăn trở và khát vọng về một tương lai tươi sáng hơn cho ngành Dược Việt Nam.

Trong lịch sử kinh tế, chúng ta thường nói về “tư liệu sản xuất” là đất đai, tài nguyên hay vốn. Ngày nay, một sự chuyển dịch mạnh mẽ đang diễn ra: Tư liệu sản xuất mới chính là dữ liệu và công nghệ. Nếu những tài nguyên quý giá này bị độc quyền hoặc phân mảnh, các doanh nghiệp trẻ, giàu tiềm năng sẽ khó có cơ hội vươn lên.

Vì vậy, để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, điều quan trọng nhất là kiến tạo một sân chơi cạnh tranh thực sự công bằng, nơi Nhà nước đóng vai trò là trọng tài, chứ không phải là một “người chơi”.

## 2. Thực trạng: Nghịch lý 9 tỷ USD của ngành dược

Theo IQVIA, năm 2024, thị trường dược Việt Nam đạt gần 8,9 tỷ USD, đứng thứ 2 Đông Nam Á (SEA). Nhưng 10 công ty dược lớn nhất Việt Nam cộng lại vẫn nhỏ hơn một Kalbe Farma (3,9 tỷ USD) của Indonesia.

Nguyên nhân không phải do dân số hay nhu cầu, mà do:

- ♦ Ngành dược phân mảnh: Hơn 250 nhà máy chỉ sản xuất generic, biên lợi nhuận mỏng.
- ♦ Thiếu R&D: Hầu như không có sản phẩm mới, giá trị gia tăng thấp.
- ♦ Tư duy bảo hộ: Chính sách thiên về an toàn và hạn chế cạnh tranh, thay vì tạo động lực cho doanh nghiệp lớn lên.

Điều này không chỉ là nghịch lý, mà còn là bất lợi lớn cho quốc gia vì:

- ♦ Doanh nghiệp nhỏ lẻ không đủ quy mô để đàm phán giá nguyên liệu → chi phí thuốc cao, bệnh nhân chịu thiệt.
- ♦ Không có doanh nghiệp dẫn dắt để tích lũy R&D → mãi lệ thuộc thuốc ngoại.
- ♦ Thực tế, nhiều doanh nghiệp lớn đã bị thôn tính: DHG về tay Taisho (Nhật), Imexpharm thuộc Livzon (Trung Quốc), DBD có cổ đông KWE (Thụy Sĩ). Khi “cái lớn” rơi vào tay ngoại, ngành dược nội càng mất vị thế ngay trên sân nhà.
- ♦ Không có nhà vô địch nội địa để chuẩn hóa bao bì, truy vết, logistics → thị trường phân mảnh, chất lượng không đồng đều, khó xây thương hiệu xuất khẩu.
- ♦ Chi phí cơ hội khổng lồ: Indonesia có Kalbe Farma trị giá 3,9 tỷ USD. Việt Nam có thị trường tương tự nhưng không có “Kalbe Việt Nam” → đồng nghĩa chúng ta bỏ lỡ hàng tỷ USD vốn hóa, hàng chục nghìn việc làm chất lượng cao, và bỏ lỡ cả vị thế quốc gia trong chuỗi dược phẩm SEA.

Có thị trường nhưng không có nhà vô địch nghĩa là chúng ta đang bỏ lỡ cơ hội phát triển ngay trên sân nhà.

### 3. Giải pháp: Làm thế nào để tạo nhà vô địch quốc gia?

*Xem dữ liệu và công nghệ là tư liệu sản xuất mới.*

- ♦ Mở quyền tiếp cận công bằng cho doanh nghiệp tư nhân thông qua dữ liệu mở và hạ tầng chia sẻ.
- ♦ Trong dược phẩm: Dữ liệu đăng ký thuốc, truy vết, logistics cần được kết nối qua API để doanh nghiệp xây giải pháp.

*Cải cách tư duy chính sách: từ bảo hộ sang tạo động lực.*

- ♦ Bảo hộ quá mức sẽ giết chết động lực đổi mới.
- ♦ Nhà nước cần làm trọng tài công bằng, để mọi doanh nghiệp tuân cùng một chuẩn minh bạch.

*Thúc đẩy sandbox đổi mới sáng tạo.*

- ♦ Cho phép thử nghiệm có kiểm soát trong ngành dược, thương mại điện tử, y tế số.
- ♦ Sandbox giúp cơ quan quản lý giám sát an toàn, nhưng doanh nghiệp có cơ hội triển khai mô hình mới.

*Vốn dài hạn.*

- ♦ Một doanh nghiệp dược mạnh không thể chỉ sống bằng vốn ngắn hạn. Buymed may mắn đã nhận được vốn dài hạn từ các quỹ đầu tư mạo hiểm quốc tế, nhờ đó có cơ hội xây dựng hạ tầng phân phối và công nghệ. Nhưng rất nhiều startup Việt khác không may mắn như vậy.
- ♦ Vì thế, chúng tôi ủng hộ mạnh mẽ các sáng kiến về quỹ phát triển kinh tế tư nhân, để tạo cơ chế vốn dài hạn trong nước, giúp nhiều doanh nghiệp Việt có cơ hội lớn lên.

*Liên minh sản xuất – chuẩn hóa – xuất khẩu.*

- ♦ Tại Việt Nam, hiện các sản phẩm generic mới chiếm chưa đầy 50% thị trường, trong khi Indonesia là 90% → dư địa rất lớn để phát triển sản xuất nội địa.
- ♦ Cần một liên minh các nhà máy dược trong nước, chuẩn hóa tiêu chuẩn và xây dựng thương hiệu chung cho xuất khẩu.

#### 4. Trường hợp điển hình Buymed – lộ trình cụ thể

Buymed thành lập năm 2018. Sau 7 năm, chúng tôi đã đạt GMV hơn 7.500 tỷ đồng/năm, kết nối 35.000 nhà thuốc, phòng khám, bệnh viện, hiện đã hoạt động tại Việt Nam, Campuchia và Thái Lan.

Điểm then chốt: 60% GMV của Buymed đến từ sản phẩm sản xuất trong nước. Đây là nền tảng để chúng tôi không chỉ phát triển cho riêng mình, mà còn hỗ trợ nhiều nhà máy và công ty dược nội địa cùng lớn mạnh.

Trong tương lai, chúng tôi cam kết:

1. *Mở rộng ra khu vực*: Tận dụng mạng lưới phân phối tại Việt Nam, Campuchia và Thái Lan để đưa thêm sản phẩm dược Việt Nam sang SEA.
2. *Liên minh sản xuất – chuẩn hóa – quốc tế hóa*: Kết nối các nhà máy trong nước, chuẩn hóa quy trình, bao bì, truy vết. Khi có chuẩn này, thuốc Việt có thể vươn ra châu Phi, Nam Mỹ và xa hơn là châu Âu.
3. *Công nghệ minh bạch*: Đầu tư vào nền tảng truy xuất nguồn gốc, e-invoice, logistics chuẩn GSP để chứng minh thương mại điện tử dược phẩm có thể an toàn và minh bạch.
4. *Mua lại và sáp nhập (M&A) để tăng quy mô*: Hợp tác hoặc mua lại các nhà máy để hình thành năng lực sản xuất đủ lớn, cạnh tranh ngang hàng với Kalbe Farma hay thậm chí Big Pharma toàn cầu.

#### 5. Kết luận: Thế hệ những nhà vô địch

Thưa quý vị, Việt Nam đã có một thị trường dược gần 9 tỷ USD, lớn thứ hai SEA. Nhưng có thị trường chưa đủ. Chúng ta không chỉ cần một nhà vô địch quốc gia, mà cần kiến tạo một thế hệ những

nhà vô địch – những doanh nghiệp trẻ, đổi mới, đủ sức cạnh tranh toàn cầu.

Buymed và thế hệ doanh nghiệp trẻ đã sẵn sàng. Câu hỏi đặt ra là: Chính sách liệu đã sẵn sàng mở đường để Việt Nam có thêm một thế hệ những nhà vô địch toàn cầu?

## Ông Nguyễn Bá Diệp

Đồng sáng lập kiêm Phó Chủ tịch HĐQT

Công ty CP Dịch vụ di động trực tuyến (MoMo)

# CHÍNH SÁCH NHÀ NƯỚC VỀ THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG LĨNH VỰC FINTECH TẠI VIỆT NAM

Việt Nam hiện có khoảng 55 triệu người trong độ tuổi lao động, tuy nhiên chỉ khoảng 30% được trả lương qua hệ thống ngân hàng. Phần lớn còn lại là lao động tự do, người làm việc không chính thức, do không có hồ sơ thu nhập minh bạch nên rất khó tiếp cận được tín dụng truyền thống từ ngân hàng. Bên cạnh đó, cả nước có khoảng 5 triệu hộ tiểu thương hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ, dịch vụ, sản xuất nhỏ lẻ – lực lượng này cũng đang có nhu cầu mạnh mẽ về chuyển đổi số và tiếp cận các khoản vay chính thống để mở rộng kinh doanh.

Mục đích của Fintech là trở thành cầu nối quan trọng giữa ngân hàng, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán, bảo hiểm và người dân. Thông qua các nền tảng số và các mô hình công nghệ đổi mới sáng tạo, cả người lao động tự do lẫn hơn 5 triệu hộ tiểu thương có thể từng bước tham gia vào tài chính chính thống, vừa tiếp cận các dịch vụ tiết kiệm, vay vốn nhỏ lẻ, đầu tư vi mô, bảo hiểm số, vừa thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh hằng ngày (thanh toán không tiền mặt, quản lý sổ sách điện tử, kết nối bán hàng trực tuyến). Qua đó, Fintech góp phần thúc đẩy việc chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính, bán lẻ, đồng thời hỗ trợ việc mở rộng tài chính toàn diện và phát triển thị trường vốn tại Việt Nam.

Nói vắn tắt, Fintech bao gồm 4 trụ cột chính như sau:

1. Thanh toán và ngân hàng số

2. Cho vay và quản lý tài sản
3. Bảo hiểm và tuân thủ
4. Blockchain và dữ liệu

Để có thể sử dụng Fintech như một đòn bẩy cho các mục tiêu đó, có một số đề xuất liên quan đến chính sách như sau:

### 1. Thiết lập đơn vị đầu mối hỗ trợ Fintech

- ♦ Nhà nước cần thành lập một đơn vị chuyên trách đóng vai trò “bà đỡ”, hỗ trợ doanh nghiệp Fintech về chính sách, pháp lý, kết nối và giải quyết các vấn đề liên bộ. Hiện nay, một công ty Fintech được nhiều bộ cùng quản lý (ví dụ: Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ KH-CN, Bộ Công thương, Bộ Công An).
- ♦ Kinh nghiệm quốc tế (Hàn Quốc, Trung Quốc) cho thấy, cơ quan đầu mối là chìa khóa để điều phối chính sách, tạo niềm tin cho doanh nghiệp và người dùng.

### 2. Khuyến khích Open API và chia sẻ dữ liệu an toàn

- ♦ Xây dựng hành lang pháp lý cho Open Data và Open API, cho phép kết nối đa phương giữa ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm và Fintech.
- ♦ Ứng dụng dữ liệu phi truyền thống, mở rộng trong các mô hình chấm điểm (scoring), quản lý tài sản, quỹ thị trường tiền tệ (money market fund), bảo hiểm số...
- ♦ Nguồn dữ liệu phi truyền thống cần được tích hợp, bao gồm nhưng không giới hạn bởi:
  - Dữ liệu bảo hiểm xã hội (thời gian đóng, mức đóng, quá trình lao động).
  - Dữ liệu bảo hiểm y tế và dữ liệu y tế cơ bản (quá trình tham gia BHYT, lịch sử khám chữa bệnh, chi phí y tế định kỳ).

- Thanh toán hóa đơn tiện ích (điện, nước, viễn thông, Internet).
- Dữ liệu viễn thông (thói quen sử dụng, tần suất nạp thẻ, tiêu dùng số).
- Dữ liệu thương mại điện tử (hành vi mua sắm, lịch sử giao dịch).
- ♦ Việc tận dụng các nguồn dữ liệu này sẽ giúp xây dựng hệ thống chấm điểm tín dụng dữ liệu lớn (big data credit scoring), mở rộng đáng kể phạm vi người dân và hộ tiểu thương được tiếp cận tín dụng và tạo ra các sản phẩm riêng biệt cho mỗi khách hàng.

### 3. Thúc đẩy tài chính toàn diện và mô hình ngân hàng số

- ♦ Khuyến khích phát triển sản phẩm tài chính số hướng tới nhóm lao động tự do, hộ tiểu thương và người thu nhập thấp: tiết kiệm vi mô, vay tiêu dùng nhỏ, bảo hiểm vi mô, đầu tư vi mô.
- ♦ Thúc đẩy mô hình hợp tác ngân hàng – Fintech để tương lai có thể hình thành ngân hàng số (Digital Bank, Internet Bank) cung cấp các dịch vụ ngân hàng cơ bản, kết hợp thế mạnh về công nghệ, dữ liệu và trải nghiệm người dùng của Fintech với uy tín và quản lý rủi ro của ngân hàng.
- ♦ Mô hình này đã được triển khai thành công tại Hàn Quốc và Trung Quốc, nơi ngân hàng số giúp mở rộng dịch vụ tới hàng chục triệu người dùng cá nhân và hàng triệu hộ kinh doanh nhỏ.

### 4. Phát triển cơ sở hạ tầng dữ liệu và sandbox đổi mới sáng tạo

- ♦ Xây dựng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (regulatory sandbox) cho lĩnh vực Fintech. Mô hình đơn giản để các công ty Fintech có thể xin giấy phép thử nghiệm trong vòng 1-2 tháng. Đồng

thời, khi thử nghiệm thành công, dịch vụ có thể được phê duyệt để triển khai trên diện rộng. Học tập kinh nghiệm quốc tế của Hàn Quốc trong triển khai sandbox: vừa khuyến khích sáng tạo, vừa giám sát rủi ro và bảo vệ người tiêu dùng.

- ♦ Đầu tư hạ tầng dữ liệu định danh, dữ liệu tín dụng, đồng thời tích hợp các nguồn dữ liệu phi truyền thống để tăng tính bao trùm trong chấm điểm tín dụng.

Đổi mới sáng tạo trong Fintech không chỉ là động lực cho tăng trưởng dịch vụ tài chính số, mà còn là giải pháp cấp thiết để đưa hàng chục triệu lao động tự do và 5 triệu hộ tiểu thương vào dòng chảy tài chính chính thống. Với cơ quan đầu mối, hành lang pháp lý mở, dữ liệu đa chiều và mô hình hợp tác ngân hàng – Fintech hướng tới ngân hàng số, Việt Nam có thể xây dựng hệ sinh thái tài chính số, hiện đại, minh bạch và bền vững.

## Ông Phan Minh Thông

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Phúc Sinh

# THÁO GỠ VƯỚNG MẮC CHÍNH SÁCH ĐỂ ĐƯA NÔNG SẢN VIỆT NAM VƯƠN TẦM THẾ GIỚI

## I. Giới thiệu về Phúc Sinh

Phúc Sinh được thành lập năm 2001, là doanh nghiệp nông nghiệp tư nhân với 24 năm hình thành và phát triển hiện chiếm 6% thị phần xuất khẩu tiêu toàn cầu, sản phẩm có mặt tại hơn 120 quốc gia. Doanh thu từ tháng 10/2024 đến tháng 9/2025 đạt 350 triệu USD.

Chúng tôi đầu tư từ vùng trồng bền vững, nhà máy chế biến hiện đại đến thương hiệu tiêu dùng trong nước, hướng tới mục tiêu nâng tầm giá trị nông sản Việt Nam. Ngoài xuất khẩu tiêu và cà phê, Phúc Sinh còn phát triển sản phẩm tiêu dùng và mở rộng chuỗi quán cà phê K COFFEE, đưa cà phê đặc sản đến gần hơn với người Việt.

## II. Khó khăn hiện tại

Việt Nam là một trong những quốc gia cung cấp sản phẩm nông sản (như trà, tiêu, cà phê, gạo, quế, hồi...) hàng đầu thế giới, nhưng phần lớn doanh nghiệp tư nhân vẫn dừng lại ở xuất khẩu nguyên liệu thô, với giá bán chưa phải cao nhất.

- ♦ Tính thương mại hóa và vươn ra quốc tế còn khiêm tốn → ít thương hiệu Việt tạo được dấu ấn toàn cầu.
- ♦ Sản xuất manh mún, thiếu hiện đại → chưa có nhiều chuỗi giá trị đồng bộ từ nông trại đến thành phẩm.
- ♦ Thuế GTGT 5% + hoàn thuế chậm → dòng tiền bị “giam” hàng tháng trời, chi phí tài chính đội lên.

- ♦ Nguồn cung và hóa đơn đầu vào thiếu đồng bộ → nguy cơ mất quyền hoàn thuế, rủi ro pháp lý.
- ♦ Thị trường nội địa chưa hấp thụ sản phẩm chế biến sâu → buộc phải bán nguyên liệu thô với giá trị gia tăng thấp.
- ♦ Chi phí đầu tư nhà máy, logistics cao + thủ tục phức tạp → giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp tư nhân.

*Hệ quả:* Doanh nghiệp Việt vẫn phụ thuộc vào giá thế giới, dễ bị “chao đảo” khi thị trường biến động, trong khi giá trị gia tăng cho sản phẩm phần lớn nằm ở nước ngoài.

### III. Giải pháp và đề xuất

#### 1. Đầu tư hệ thống hạ tầng nhà máy và R&D

Phát triển nhà máy hiện đại, trung tâm nghiên cứu & phát triển, ứng dụng công nghệ chế biến sâu để nâng giá trị nông sản.

#### 2. Xây dựng sàn giao dịch hàng hóa quốc gia

Tạo sân chơi minh bạch giá cả, dữ liệu, giảm phụ thuộc giá quốc tế, tăng quyền định giá cho doanh nghiệp Việt.

#### 3. Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo chuẩn quốc tế

Đảm bảo yếu tố minh bạch, quản trị chuẩn mực, dữ liệu khách hàng rõ ràng, có bên thứ ba kiểm toán để tăng niềm tin đối tác quốc tế.

#### 4. Chuẩn hóa nông nghiệp bền vững

Kiểm soát chặt thuốc bảo vệ thực vật (ví dụ Dinotefuran), bảo vệ uy tín nông sản Việt trên thị trường quốc tế.

#### 5. Đẩy mạnh số hóa và truy xuất nguồn gốc

Phúc Sinh đã làm với nông hộ suốt 15 năm: Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc từ nông trại → tăng khả năng đáp ứng tiêu chuẩn ESG, chống phá rừng, mở cửa các thị trường khó tính.

## 6. Tăng liên kết công – tư

Nhà nước hỗ trợ chính sách thuế hợp lý, cải cách thủ tục hành chính, đầu tư hạ tầng logistics để giảm chi phí và tăng sức cạnh tranh.

Tạo ra hệ sinh thái nông nghiệp minh bạch, bền vững, hiện đại, giúp doanh nghiệp tư nhân Việt Nam nâng tầm giá trị, vươn ra toàn cầu.

## Kết luận

Kinh tế tư nhân là động lực phát triển quốc gia. Nếu được tháo gỡ vướng mắc về chính sách, chúng tôi tin tưởng có thể tạo thêm hàng trăm nghìn việc làm, đưa nhiều sản phẩm nông sản Việt Nam vươn tầm thế giới.

Phúc Sinh và cộng đồng doanh nghiệp tư nhân sẵn sàng đồng hành cùng Chính phủ trong hành trình xây dựng nền kinh tế bền vững, nơi thương hiệu Việt được tôn vinh, nông dân được hưởng lợi và đất nước được phát triển thịnh vượng.

Xin trân trọng cảm ơn!

Chuyên đề 3

**“MÀI SẮC CÁC MŨI NHỌN CHIẾN LƯỢC  
ĐỂ VƯƠN TẦM QUỐC TẾ”**

## **Ông Mai Hữu Tín**

Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam khóa IV,  
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư U&I (Unigroup)

# **BÁO CÁO ĐỀ DẪN PHIÊN ĐỔI THOẠI CẤP BỘ DIỄN ĐÀN KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM 2025**

Chuyên đề 3

## **MÀI SẮC CÁC MŨI NHỌN CHIẾN LƯỢC ĐỂ VƯƠN TẦM QUỐC TẾ**

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày các vấn đề về chính sách hỗ trợ khi so sánh với tầm nhìn chiến lược của doanh nghiệp.
- Nhìn thẳng về các hạn chế trong nội lực của các doanh nghiệp, trong sự liên kết ngành giữa các doanh nghiệp, yếu kém trong liên kết với các đối tác trong và ngoài nước.
- Đề xuất các sáng kiến đồng kiến tạo để các mũi nhọn chiến lược này có thể phát triển mạnh và bền vững.
- Tạo không khí thẳng thắn, xây dựng, đồng thuận cho một tầm nhìn chung cùng hành động.

### **2. Lựa chọn 3 doanh nghiệp tư nhân Việt Nam tiêu biểu đã thật sự kinh doanh toàn cầu**

- Tập đoàn Đại Dĩnh: Số 1 Việt Nam về kết cấu thép, xuất khẩu trên 50 quốc gia, với mục tiêu đến năm 2030 đạt doanh thu 1 tỷ USD, lọt Top 10 doanh nghiệp kết cấu thép châu Á.

- Tập đoàn AA: Số 1 Việt Nam về nội thất, xuất khẩu trên 40 quốc gia, với mong ước đưa hàng nội thất Việt Nam vào tất cả các công trình cao cấp của thế giới.
- Tập đoàn Thiên Long: Số 1 Việt Nam về bút bi và văn phòng phẩm: sản phẩm có mặt tại 74 quốc gia và vùng lãnh thổ, với khát vọng biến Việt Nam thành trung tâm sản xuất và xuất khẩu văn phòng phẩm xanh của Đông Nam Á, lan tỏa tinh thần hiếu học và tri thức Việt ra toàn cầu.

### 3. Đề xuất chính sách

- Thủ tục hành chính: C/O, hoàn thuế VAT.
- Cơ sở hạ tầng: Đến vùng nguyên liệu chính.
- Xúc tiến thương mại quốc tế: Ngân sách phân theo giá trị gia tăng tạo ra cho quốc gia của ngành, của doanh nghiệp.
- Bộ ngành có liên quan (Công thương, Ngoại giao): là cánh tay nối dài của doanh nghiệp Việt Nam.
- Truyền thông đúng, bảo vệ các ngành hàng xuất khẩu quan trọng của Việt Nam.
- Tín dụng xanh, tín dụng ưu đãi không cần tài sản thế chấp với nông sản xuất khẩu.
- Ưu đãi cho doanh nghiệp trong nước với các công trình trọng điểm.

**TS. Lê Duy Bình**

Giám đốc điều hành *Economica Viet Nam*

## DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIÊN PHONG THAY ĐỔI MÔ HÌNH XUẤT KHẨU TRONG QUÁ TRÌNH GO GLOBAL

### Go Global qua xuất khẩu đóng góp lớn cho nền kinh tế

Xuất nhập khẩu từ lâu đã tạo động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Nếu như năm 2019, xuất khẩu đóng góp 14% vào GDP, thì đến năm 2024, con số này đã lên đến 19%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2024 đạt 786,1 tỷ USD, với mức xuất siêu 23,8 tỷ USD. Riêng kim ngạch xuất khẩu đạt 404,9 tỷ USD, đưa Việt Nam tiếp tục nằm trong nhóm các quốc gia có độ mở thương mại lớn trên thế giới. Đây là thành tựu có ý nghĩa trong bối cảnh kinh tế quốc tế còn nhiều biến động và cạnh tranh gay gắt. Xuất khẩu không chỉ đóng góp về lượng mà còn có ý nghĩa vĩ mô sâu rộng: Tăng nguồn thu ngoại tệ, hỗ trợ tích cực cho cân bằng cán cân thanh toán, nâng cao dự trữ ngoại hối, giữ ổn định tỷ giá và qua đó củng cố sự ổn định vĩ mô của nền kinh tế.



Đáng chú ý, đóng góp của xuất nhập khẩu không chỉ thể hiện ở kim ngạch mà còn ở quy mô doanh nghiệp và lao động tham gia.

Hiện có khoảng 88,7 nghìn doanh nghiệp trực tiếp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu. Hoạt động xuất nhập khẩu tạo việc làm và sinh kế cho khoảng 12,5 triệu lao động, tương đương 30% tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế. Trong đó, khoảng 6,5 triệu lao động trực tiếp tham gia vào sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu. Đây là lượng lao động đáng kể, trải rộng trên nhiều ngành, từ sản xuất chế biến, thương mại cho đến dịch vụ logistics, vận tải... Điều này cho thấy, xuất nhập khẩu không chỉ là động lực tăng trưởng GDP mà còn có đóng góp quan trọng đối với ổn định xã hội và phát triển kinh tế bền vững, khi hàng chục triệu người lao động và hàng vạn doanh nghiệp gắn bó trực tiếp với hoạt động này.

Một khía cạnh đáng chú ý là sự gia tăng giá trị thương hiệu quốc gia. Theo BrandFinance, năm 2024, giá trị thương hiệu Việt Nam đạt 507 tỷ USD, tăng 2% so với năm trước, đứng thứ 32/193 quốc gia được xếp hạng. Giá trị thương hiệu quốc gia không chỉ dừng lại ở con số thống kê, mà còn phản ánh niềm tin và sự công nhận của cộng đồng quốc tế đối với năng lực cạnh tranh, môi trường kinh doanh và sức mạnh tổng thể của nền kinh tế, là một tài sản chiến lược, góp phần gia tăng quyền lực mềm của Việt Nam trong quan hệ kinh tế quốc tế.

Sự gia tăng giá trị thương hiệu quốc gia có được nhờ nhiều yếu tố. Trước hết là những nỗ lực mạnh mẽ của Chính phủ trong cải cách môi trường đầu tư, thúc đẩy hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu và hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm. Cùng với đó là sự kiên trì, sáng tạo và quyết tâm từ phía doanh nghiệp, những chủ thể trực tiếp tạo dựng thương hiệu và mang sản phẩm, dịch vụ Việt Nam vươn ra thế giới. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, thương hiệu doanh nghiệp Việt chính là những “đại sứ mềm” của nền kinh tế. Nơi nào có hàng hóa, dịch vụ Việt hiện diện, nơi đó không gian thị trường và phạm vi ảnh hưởng của kinh tế Việt Nam được mở rộng.

## Một số hạn chế của quá trình Go Global này

Tuy nhiên, nếu nhìn sâu vào cấu trúc xuất khẩu, có thể thấy một số hạn chế lớn. Tăng trưởng chủ yếu dựa vào mở rộng kim ngạch, trong khi giá trị gia tăng và tỷ lệ nội địa hóa còn thấp. Theo số liệu của Cục Thống kê, trong giai đoạn 2015-2024, tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam có biến động, tăng trưởng xuất khẩu đạt mức cao vào năm 2017 (22%), 2021 (19,3%) và 2022 (18,5%), nhưng cũng sụt giảm vào năm 2023 với mức tăng trưởng âm (-4,6%). Năm 2024, xuất khẩu phục hồi với tốc độ 14,3%, song điều này cũng cho thấy tính thiếu ổn định và khó duy trì tốc độ tăng trưởng cao liên tục như trước đây. Thực tế này đặt ra yêu cầu phải thay đổi mô hình tăng trưởng xuất khẩu: Không thể tiếp tục chỉ dựa vào việc mở rộng kim ngạch để đóng góp cho GDP, mà cần chuyển trọng tâm sang nâng cao chất lượng. Điều đó bao gồm việc gia tăng giá trị gia tăng của sản phẩm, đẩy mạnh tỷ lệ nội địa hóa, phát triển công nghiệp hỗ trợ và chuỗi cung ứng trong nước, đồng thời chú trọng yếu tố bền vững, tiêu chuẩn môi trường và xã hội. Đây mới là con đường giúp xuất khẩu trở thành động lực dài hạn và thực chất cho tăng trưởng kinh tế, thay vì phụ thuộc vào những biến động ngắn hạn của thị trường toàn cầu.

**HÌNH 1. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam giai đoạn 2015-2024**



Nguồn: Cục Thống kê.

Một trong những hạn chế lớn hiện nay là giá trị gia tăng của hàng xuất khẩu còn thấp, do công nghiệp nội địa trong ngành chế biến chế tạo phát triển chưa tương xứng. Các doanh nghiệp, kể cả trong nước và khu vực FDI, vẫn phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu nguyên vật liệu, sản phẩm trung gian và máy móc thiết bị. Toàn bộ giá trị xuất khẩu điện thoại và linh kiện thuộc về khu vực FDI, trong khi tới 89% giá trị linh kiện đầu vào phải nhập khẩu. Ngành dệt may chỉ đạt tỷ lệ nội địa hóa 45-50%, đồng nghĩa hơn một nửa nguyên phụ liệu, đặc biệt là vải và sợi, vẫn phải nhập khẩu chủ yếu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan và các quốc gia khác. Sự phụ thuộc này làm giảm khả năng chủ động của doanh nghiệp, giảm hiệu quả lan tỏa của xuất khẩu đối với nền kinh tế trong nước, hạn chế sự phát triển công nghiệp hỗ trợ.

**HÌNH 2. Kim ngạch xuất khẩu của cả nước và của khu vực FDI**

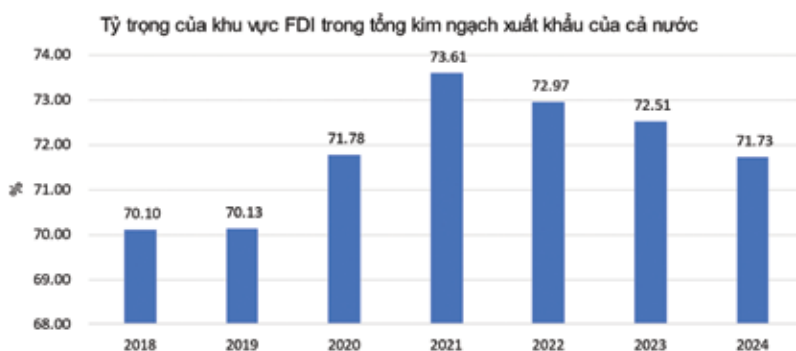


*Nguồn: Cục Hải quan.*

Trong giai đoạn 2018-2024, khu vực doanh nghiệp FDI luôn chiếm tỷ trọng trên 70% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Riêng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu của khu vực này (kể cả dầu thô) ước đạt gần 290,9 tỷ USD, chiếm 71,7% tổng giá trị xuất khẩu cả nước. Rõ ràng xuất khẩu của Việt Nam hiện vẫn phụ thuộc rất lớn vào các tập đoàn và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài,

trong khi vai trò đóng góp của doanh nghiệp trong nước còn tương đối khiêm tốn. Sự áp đảo của khu vực FDI tuy giúp duy trì tốc độ tăng trưởng và mang lại thặng dư thương mại, nhưng đồng thời đặt ra thách thức về tính bền vững, khả năng lan tỏa công nghệ và mức độ tham gia của doanh nghiệp Việt vào chuỗi giá trị toàn cầu. Do đó, một yêu cầu cấp bách là cần nâng cao vai trò của doanh nghiệp trong nước trong hoạt động xuất khẩu, nhằm bảo đảm sự cân bằng, chủ động và gia tăng giá trị thực chất cho nền kinh tế.

**HÌNH 3. Tỷ trọng đóng góp của khu vực FDI trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước**



*Nguồn: Cục Hải quan.*

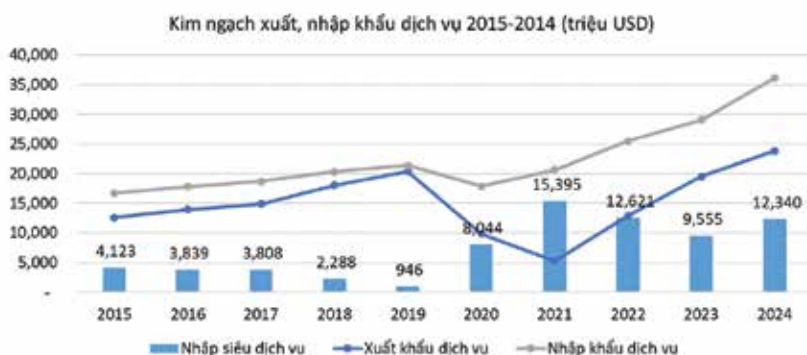
Bên cạnh đó, Việt Nam còn đối diện nhiều thách thức từ thương mại quốc tế. Các vụ kiện chống bán phá giá, rào cản kỹ thuật, tiêu chuẩn môi trường và lao động, cũng như các biện pháp thuế đối ứng ngày càng phổ biến. Nếu chỉ chú trọng tăng sản lượng và kim ngạch mà không quan tâm đến chất lượng, tính bền vững và sự khác biệt của sản phẩm, doanh nghiệp Việt sẽ gặp nhiều rủi ro và dễ bị tổn thương.

## Doanh nghiệp tư nhân tiên phong thay đổi mô hình xuất khẩu trong quá trình Go Global

Trong bối cảnh đó, yêu cầu đặt ra là cần một mô hình tăng trưởng xuất khẩu mới, thay đổi cách thức tiếp cận thị trường, đòi hỏi tư duy mới của các cơ quan quản lý và vai trò tiên phong của doanh nghiệp. Trọng tâm của mô hình này không phải chỉ là mở rộng quy mô, mà là nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và tính tự chủ của xuất khẩu. Cụ thể:

- ♦ *Thứ nhất*, tăng tỷ lệ nội địa hóa bằng cách phát triển công nghiệp hỗ trợ, nâng cao năng lực cung ứng của doanh nghiệp trong nước. Đây là cách để giữ lại nhiều hơn giá trị sản xuất trong nền kinh tế, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu trung gian.
- ♦ *Thứ hai*, chú trọng phát triển thương hiệu sản phẩm. Thương hiệu không chỉ là công cụ tiếp thị mà còn là tài sản chiến lược, quyết định khả năng cạnh tranh bền vững. Doanh nghiệp Việt cần chuyển từ chiến lược “gia công, sản xuất thuê” sang chiến lược “sáng tạo, sở hữu và làm chủ thương hiệu”.
- ♦ *Thứ ba*, đầu tư mạnh vào đổi mới công nghệ, nâng cao tiêu chuẩn chất lượng, đáp ứng các yêu cầu khắt khe về môi trường, lao động và truy xuất nguồn gốc từ các thị trường lớn như EU, Mỹ, Nhật Bản. Đây là yếu tố sống còn trong bối cảnh các cam kết về phát triển xanh và kinh tế tuần hoàn ngày càng được nhấn mạnh.
- ♦ *Thứ tư*, giảm nhập siêu dịch vụ, đặc biệt là trong các lĩnh vực logistics, vận tải, bảo hiểm hàng hóa. Việc phát triển các doanh nghiệp dịch vụ trong nước có năng lực cạnh tranh quốc tế sẽ giúp Việt Nam giữ lại nguồn ngoại tệ đáng kể và tạo thêm động lực tăng trưởng.

**HÌNH 4. Kim ngạch xuất, nhập khẩu dịch vụ 2015-2024 (triệu USD)**



*Nguồn: Cục Thống kê và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.*

Trong giai đoạn tới, doanh nghiệp Việt Nam cần đóng vai trò tiên phong trong thay đổi mô hình tăng trưởng xuất khẩu. Sự tiên phong không chỉ thể hiện ở việc tìm kiếm thị trường mới, mà còn ở tư duy mới. Cần coi trọng giá trị thay vì số lượng, coi trọng thương hiệu thay vì chỉ dựa vào lợi thế chi phí thấp. Chỉ khi đó, xuất khẩu mới thực sự trở thành động lực tăng trưởng bền vững, đóng góp vào mục tiêu nâng cao vị thế quốc gia và hội nhập quốc tế sâu rộng.

**Ông Nguyễn Chánh Phương**

Phó Chủ tịch HĐQT AA Corporation

## ĐỂ NGÀNH GỖ VIỆT NAM VƯƠN MÌNH RA THẾ GIỚI

Kính thưa quý vị đại biểu cùng toàn thể cộng đồng doanh nghiệp có mặt tại Diễn đàn!

Gần 30 năm trước, vào năm 1996, chúng tôi đã đặt chân đến Sri Lanka với dự án nội thất đầu tiên ở nước ngoài. Khi đó, AA Corporation chỉ là một doanh nghiệp nhỏ, hoàn toàn không có kinh nghiệm quốc tế, không có thương hiệu. Dũng khí để dẫn thân là nhằm cứu sống doanh nghiệp giữa suy thoái kinh tế và niềm tin rằng chúng ta sẽ làm được: Tin vào năng lực, khả năng thích ứng và sự kiên cường, cần cù của người Việt. Chuyển đi mạo hiểm đó đã mở ra một cánh cửa. Khi chúng tôi hoàn thành xong phần sản phẩm, chủ đầu tư đã tin tưởng giao luôn toàn bộ các phòng. Và từ đó, cơ hội cứ thế mở ra đến Maldives, Myanmar, Campuchia, Mỹ, vùng Caribe... Cho đến hôm nay, AA Corporation đã có mặt ở 40 quốc gia trên khắp thế giới. Bài học đầu tiên của chúng tôi là: Thế giới không đáng sợ như ta nghĩ. Năng lực và phẩm chất của doanh nghiệp Việt Nam đủ sức đáp ứng những yêu cầu khắt khe nhất.

Nhìn lại gần 4 thập kỷ, ngành gỗ Việt Nam đã có một hành trình đáng tự hào. Từ chỗ phải nhập khẩu 100% nguyên liệu đáp ứng chuẩn quốc tế vào những năm 1990, giờ đây chúng ta đã có một chuỗi cung ứng gần như toàn diện, chủ yếu nhập khẩu gỗ Mỹ. Từ tổng kim ngạch xuất khẩu chưa đạt hai trăm triệu USD vào cuối thập niên 1990, chủ yếu là gỗ thô, gỗ dăm, chúng ta đã vươn lên đứng thứ 5 thế giới về kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ, thuộc top 8 ngành xuất siêu, mang về nhiều ngoại tệ nhất cho quốc

gia. Sản phẩm gỗ của Việt Nam đã hiện diện tại 170 thị trường, dự kiến cán mốc 20 tỷ USD vào năm 2025, với hơn 60% sản phẩm tinh chế và nội thất cao cấp. Đây không phải là may mắn, mà là kết quả của quá trình kiện toàn chuỗi cung ứng, kết hợp với di sản nghề mộc đặc sắc và đội ngũ nhân công lành nghề, dựa trên sự liên kết, đổi mới sáng tạo của khối tư nhân cùng Nhà nước.

Tuy nhiên, trong niềm tự hào ấy, tôi vẫn có một trăn trở lớn. Trong 7 năm qua, số lượng doanh nghiệp xuất khẩu trực tiếp gỗ thuần Việt tăng lên 2.400, gấp gần 10 lần so với khối FDI là 272. Dù vậy, nhóm FDI vẫn bền bỉ chiếm gần 50% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành. Phải chăng chúng ta đang mở cửa mời FDI vào “sân nhà”, để họ dùng chính nguồn lực của chúng ta, từ thợ giỏi đến chuỗi cung ứng, biến thành lợi thế cạnh tranh của họ? Trong khi đó, nhiều doanh nghiệp Việt không tận dụng cánh cửa ấy để vươn khơi phát triển, vẫn an toàn trong vỏ bọc lợi nhuận trước mắt, ở vai trò đơn vị gia công.

Tôi biết nhiều đơn vị nghĩ rằng kiếm lợi nhuận tốt trong nước thì tại sao phải ra quốc tế. Nhưng tôi cho rằng, các doanh nghiệp của chúng ta không nên quá tự hào với danh xưng công xưởng gia công của thế giới, hưởng giá trị ở đáy của tháp lợi nhuận. Con đường vươn ra quốc tế không chỉ mang lại lợi nhuận biên cao hơn mà còn là con đường để chúng ta phát triển bền vững, nâng cao chất lượng nhân sự và sẵn sàng đối phó với những biến thiên khó lường của thị trường hiện nay. Trong thế giới phẳng ngày nay, các tiêu chuẩn quốc tế sẽ sớm trở thành tiêu chuẩn quốc gia. Vùng an toàn của ngày hôm nay sẽ là vùng nguy hiểm của ngày mai. Sự sụt giảm của ngành trong 4 năm gần đây hay nỗi lo trước đòn thuế của Tổng thống Trump là minh chứng rõ ràng nhất.

Có thể các bạn sợ thất bại, nhưng kinh doanh là chấp nhận rủi ro, cứ 10 thương vụ thì có thể 2, 3 thương vụ không thành công.

Nhưng nếu không thử, chúng ta sẽ mãi mãi không có cơ hội. Nếu năm xưa, chỉ với 10 người thợ, AA Corporation có thể hoàn thành dự án đầu tiên ở nước ngoài, thì ngày hôm nay, với những điều kiện thuận lợi, thể chế, chính sách và vị thế đã tạo dựng, không có lý do gì doanh nghiệp Việt lại không thể. Điều chúng ta cần chỉ là giữ vững tâm thế và 3 yếu tố cốt lõi: *Một là* tinh thần không sợ khó, không ngại rủi ro để chúng ta dám chinh phục, dám đón nhận sự phát triển mới. *Hai là* các doanh nghiệp cũng cần tinh thần cởi mở học hỏi để hiểu thị trường, hiểu đối tác, tôn trọng văn hóa quốc gia. Hiện có AI, chuyên gia, đại sứ tham tán Việt Nam ở nước ngoài hỗ trợ nên điều này không hề khó. *Ba là* sự chuẩn bị kỹ lưỡng, luôn cần lập kế hoạch rõ ràng, quản lý rủi ro và sẵn sàng thích nghi với những tình huống bất ngờ.

Tất nhiên, để ngành gỗ vươn mình, không chỉ là nỗ lực đơn phương của giới doanh nghiệp. Trong khuôn khổ diễn đàn, tôi cũng muốn góp vào 3 đề xuất chính:

*Thứ nhất, Chính phủ cần tăng cường hỗ trợ, bảo trợ cho các hội chợ xúc tiến quốc gia, giúp doanh nghiệp Việt quảng bá hình ảnh hiệu quả nhất, tránh tình trạng “chảy máu ngoại tệ” khi các doanh nghiệp nước ngoài như Trung Quốc, Malaysia tham gia tràn lan.*

*Thứ hai, đề nghị Bộ Công Thương, các đại sứ quán, cơ quan thương vụ ở nước ngoài tổ chức các buổi tọa đàm, đối thoại bàn tròn với doanh nghiệp. Hãy là “cánh tay nối dài” thực sự, cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, chứ không phải chỉ là cơ quan quản lý.*

*Thứ ba, sự đồng lòng của cơ quan quản lý về thông tin – truyền thông để thúc đẩy báo chí đưa thông tin có tính truyền động lực, đúng thực tế cho dư luận. Chẳng hạn như hiện nay, gỗ nguyên liệu dùng cho sản xuất xuất khẩu phần lớn nhập khẩu từ Mỹ; đồng thời suốt nhiều năm qua, công tác bảo vệ rừng tự nhiên luôn là ưu tiên hàng*

đầu và cũng được nhiều doanh nghiệp chú trọng, nhưng chúng tôi vẫn bị dán mác là ngành phá rừng.

Nhìn lại năm 1996, dự án quốc tế đầu tiên của chúng tôi gần như là “đi ké” một đơn vị thiết kế của Singapore, Dhdeco. Nhưng sau khi mạnh dạn bước ra, AA Corporation ngày nay đã sở hữu chính công ty đó, cùng 10 công ty con khác hoạt động tại 4 quốc gia. Việc tiến ra nước ngoài trước hết vì sự phát triển của riêng doanh nghiệp. Không có lợi nhuận thì không thể vẽ vờì hoài bão. Tuy nhiên, bản thân việc phát triển của doanh nghiệp đã là cách để chúng ta cống hiến cho công cuộc đưa thương hiệu sản phẩm gỗ Việt Nam sánh vai các cường quốc năm châu. Như chính lời nhắn nhủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đến giới công thương Việt Nam (13/10/1945) mà tôi xin trích đọc thay lời kết bài phát biểu: “Việc nước và việc nhà bao giờ cũng đi đôi với nhau. Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là các sự kinh doanh của các nhà công nghiệp, thương nghiệp thịnh vượng”.

*Bà Trần Phương Nga*

*Tổng Giám đốc Tập đoàn Thiên Long*

## **NGÀNH VĂN PHÒNG PHẨM VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

### **I. Bối cảnh thị trường văn phòng phẩm thế giới và Việt Nam**

#### **1. Thế giới**

Ngành văn phòng phẩm thế giới có tốc độ tăng trưởng chậm lại do ảnh hưởng của chuyển đổi số, song nhu cầu vẫn còn rất lớn, đặc biệt tại các khu vực đang phát triển như Đông Nam Á, Nam Á và châu Phi – nơi số lượng học sinh, sinh viên lớn và nhu cầu học tập tăng nhanh.

Xu hướng toàn cầu dịch chuyển mạnh mẽ sang sản phẩm xanh – bền vững, sản phẩm tích hợp công nghệ (bút thông minh, học cụ STEAM), cũng như các giải pháp phân phối hiện đại qua thương mại điện tử xuyên biên giới. Cạnh tranh ngày càng gay gắt: Trung Quốc, Ấn Độ chiếm ưu thế ở phân khúc giá rẻ; Nhật Bản, Đức dẫn đầu phân khúc cao cấp với thương hiệu hàng trăm năm. Đồng thời, các yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường, phát thải carbon, minh bạch chuỗi cung ứng đang trở thành rào cản thương mại mới.

#### **2. Việt Nam**

Ở Việt Nam, ngành văn phòng phẩm gắn chặt với nhu cầu của 25 triệu học sinh, sinh viên cả nước. Đây là một ngành đặc biệt vì không chỉ phục vụ tiêu dùng, mà còn gắn với giáo dục, văn hóa hiếu học và tri thức quốc gia. Hàng nhập khẩu giá rẻ, đa dạng mẫu mã từ Trung Quốc và sản phẩm cao cấp từ Nhật, Hàn, Đức đang tạo sức ép cạnh tranh mạnh mẽ.

## II. Hạn chế và điểm nghẽn

Ngành văn phòng phẩm Việt Nam hiện đối diện 5 hạn chế chính:

1. *Phân mảnh thị trường*: Nhiều doanh nghiệp nhỏ lẻ, chưa hình thành chuỗi cung ứng mạnh. Công nghiệp hỗ trợ như khuôn mẫu, bao bì, thiết kế sản phẩm còn yếu; hệ sinh thái gia công theo chiều dọc chưa hoàn thiện.
2. *Đổi mới sáng tạo hạn chế*: Sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm xanh còn ít, chủ yếu ở giai đoạn thử nghiệm.
3. *Phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu*: Nhựa, hóa chất, giấy... vẫn nhập khẩu phần lớn, dễ bị tác động bởi biến động giá.
4. *Thiếu định vị xây dựng hình ảnh quốc gia cho toàn ngành văn phòng phẩm*: Dù có doanh nghiệp dẫn đầu và đạt “Thương hiệu quốc gia”, cả ngành chưa xây dựng được hình ảnh “Vietnam Stationery” trên bản đồ quốc tế. Ngành văn phòng phẩm và dụng cụ, tư liệu hỗ trợ giáo dục còn chưa được tích hợp hiệu quả và gắn chặt với chiến lược giáo dục quốc gia.
5. *Xu hướng tiêu dùng thay đổi nhanh*: Người dùng chuyển sang sản phẩm đa năng, sản phẩm tích hợp công nghệ, sản phẩm xanh, sản phẩm theo xu hướng thời trang, lifestyle trong khi thị trường trong nước và doanh nghiệp nội địa mới bắt đầu thích ứng.

Bên cạnh đó, hợp tác R&D với viện, trường còn hình thức, doanh nghiệp phải tự xoay xở khi phát triển sản phẩm mới như bút thông minh hay học cụ STEAM. Phong trào “Người Việt dùng hàng Việt” chưa được thực thi mạnh trong mua sắm công và trường học.

### III. Giải pháp và kiến nghị theo tinh thần “đồng kiến tạo”

#### 1. Đồng kiến tạo chuỗi giá trị văn phòng phẩm xanh

- Doanh nghiệp – Nhà nước – viện nghiên cứu cần hợp tác để phát triển vật liệu xanh: nhựa sinh học, nhựa tái chế, giấy tái chế.
- Khuyến khích sản phẩm tuần hoàn – tái nạp (refill), kéo dài vòng đời, giảm rác thải.
- Kiến nghị Nhà nước đưa sản phẩm xanh vào danh mục mua sắm công và trường học, tạo sức cầu bền vững.

#### 2. Đồng hành phát triển sản xuất – phân phối thông minh

- Ứng dụng công nghệ 4.0: robot hóa, quản lý kho thông minh, thương mại điện tử xuyên biên giới.
- Phát triển gian hàng quốc gia trên Amazon, Alibaba, Shopee Global để đưa sản phẩm Việt trực tiếp đến người tiêu dùng quốc tế.
- Hình thành hiệp hội văn phòng phẩm Việt Nam để kết nối doanh nghiệp, chia sẻ hạ tầng logistics, giảm chi phí.

#### 3. Đồng tài trợ xúc tiến thương mại và xây dựng thương hiệu quốc gia

- Tổ chức Vietnam Stationery Week hằng năm, tham gia nhiều hội chợ lớn trên thế giới.
- Đưa “Vietnam Stationery” vào Chương trình Thương hiệu quốc gia Vietnam Value, với khẩu hiệu: “*Inspiring Knowledge – Lan tỏa tri thức Việt*”.
- Đẩy mạnh truyền thông quốc tế, gắn sản phẩm văn phòng phẩm Việt với giáo dục, sáng tạo và đổi mới.

#### 4. Đồng kiến tạo chiến lược quốc gia cho ngành văn phòng phẩm – giáo dục

- Gắn kết ngành văn phòng phẩm với ngành giáo dục, đổi mới sáng tạo.
- Đầu tư phát triển bút thông minh, bảng điện tử, học cụ STEAM để không chỉ bán sản phẩm, mà bán cả giải pháp giáo dục toàn diện.
- Xây dựng lộ trình xuất khẩu:
  - 2025-2030: củng cố ASEAN, Nam Á, châu Phi.
  - 2030-2035: mở rộng EU, Mỹ với lợi thế sản phẩm xanh.

#### IV. Kỳ vọng và cam kết của Thiên Long

- Cam kết: Thiên Long tiên phong trong R&D, đổi mới sáng tạo, sản xuất xanh, mở rộng chuỗi cung ứng quốc tế. Sẵn sàng đóng vai trò hạt nhân kết nối doanh nghiệp trong ngành, góp phần xây dựng thương hiệu quốc gia.
- Khát vọng: Đưa “Vietnam Stationery” thành biểu tượng mới
  - từ thị trường nội địa 1 tỷ USD trở thành thương hiệu quốc gia có sức cạnh tranh quốc tế. Xa hơn, biến Việt Nam thành trung tâm sản xuất và xuất khẩu văn phòng phẩm xanh của Đông Nam Á, lan tỏa tinh thần hiếu học và tri thức Việt ra toàn cầu.

#### V. Kết luận

Ngành văn phòng phẩm Việt Nam, nếu được đồng kiến tạo bởi doanh nghiệp – Nhà nước – cộng đồng thì hoàn toàn có thể từ một ngành phụ trợ trở thành ngành mũi nhọn văn hóa – giáo dục, góp phần khẳng định vị thế quốc gia.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Ông Nguyễn Mạnh Hùng**  
CEO Nafoods Group

## ĐỒNG KIẾN TẠO TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, các vị đại biểu, cùng toàn thể quý vị!

Ba mươi năm trước, Nafoods bắt đầu chỉ với một nhà máy nhỏ tại Nghệ An. Hôm nay, chúng tôi đã có 6 nhà máy tại Sơn La, Nghệ an, Gia Lai, Lâm Đồng, Tây Ninh và xuất khẩu sản phẩm tới hơn 70 quốc gia. Câu chuyện ấy cho tôi một niềm tin rằng: Nếu biết mài sắc lợi thế thành mũi nhọn chiến lược, doanh nghiệp Việt hoàn toàn có thể vươn tầm quốc tế.

### Phần 1: Hạn chế và điểm nghẽn khi vươn tầm quốc tế

Thẳng thắn nhìn vào thực tế, doanh nghiệp tư nhân Việt Nam còn nhiều điểm nghẽn:

- Quy mô nhỏ, thiếu vốn, công nghệ và nhân lực chất lượng cao.
- Chi phí logistics cao, hạ tầng kho lạnh – bảo quản chưa đồng bộ.
- Rào cản về thủ tục C/O, VAT và hoàn thuế còn phức tạp, gây khó cho xuất khẩu.
- Thiếu thương hiệu quốc gia đủ mạnh cho nông sản; sự liên kết giữa doanh nghiệp – nông dân – viện trường còn yếu.
- Thể chế về kinh tế xanh, tín chỉ carbon, truy xuất số chưa hoàn thiện. Đây là những “nút thắt” mà nếu không tháo gỡ, nông sản Việt khó có thể tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

## **Phần 2: Giải pháp và kiến nghị theo tinh thần “đồng kiến tạo”**

Từ trải nghiệm của Nafoods, chúng tôi tin rằng chìa khóa nằm ở sự đồng hành, cùng nhau kiến tạo. Tôi xin nhấn mạnh bốn hướng chính:

### **1. Đồng kiến tạo chuỗi giá trị nông sản xanh**

- Xây dựng vùng nguyên liệu bền vững, ứng dụng AI, IoT, blockchain để truy xuất minh bạch.
- Phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn: tận dụng phụ phẩm (vỏ, hạt) tạo thành sản phẩm mới, giảm phát thải carbon.

### **2. Đồng hành phát triển logistics và hạ tầng bảo quản lạnh**

- Đầu tư trung tâm logistics xanh, cảng cạn, kho lạnh thông minh ngay tại vùng nguyên liệu.
- Nhà nước tập trung hạ tầng “cứng”, doanh nghiệp đảm nhận hạ tầng “mềm” – quản trị, công nghệ.

### **3. Đồng tài trợ xúc tiến thương mại và xây dựng thương hiệu quốc gia**

- Nhà nước và doanh nghiệp cùng chia sẻ chi phí xúc tiến thương mại quốc tế theo mô hình thị trường.
- Xây dựng thương hiệu quốc gia cho một số ngành hàng chủ lực: chanh leo, xoài, cà phê, gạo...

### **4. Đồng kiến tạo chiến lược quốc gia cho ngành nông sản chế biến**

- Triển khai sáng kiến “100 khu nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, xanh, bền vững” – nơi hội tụ logistics, công nghệ số, tín chỉ carbon, tuần hoàn phụ phẩm.
- Trong hệ sinh thái đó, hình thành 10 doanh nghiệp tiên phong toàn cầu, 20 doanh nghiệp nòng cốt châu Á, 50 doanh nghiệp quy mô ASEAN mang thương hiệu Việt.

### Phần 3: Kỳ vọng và cam kết của doanh nghiệp

- Cam kết: Nafoods sẽ tiếp tục đầu tư vào số hóa, AI, cảm biến IoT, quản lý chuỗi giá trị tuần hoàn; đồng hành cùng Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp để đưa nông sản Việt từ “quốc gia xuất khẩu nguyên liệu” thành “quốc gia xuất khẩu thương hiệu”.
- Kỳ vọng: Việt Nam trở thành trung tâm chế biến và xuất khẩu nông sản bền vững của thế giới, cung cấp sản phẩm và giải pháp nông nghiệp xanh, an toàn, tự nhiên cho toàn cầu.
- Khát vọng: Thịnh vượng cho đất nước – hạnh phúc cho người nông dân và thương hiệu Việt Nam vươn tầm quốc tế.

Kính thưa quý vị!

Mài sắc mũi nhọn chiến lược không chỉ là trách nhiệm của doanh nghiệp, mà còn là sự đồng hành của cả hệ sinh thái: Nhà nước – doanh nhân – viện trường – nông dân – đối tác quốc tế. Khi chúng ta đồng thuận, cùng hành động và cùng chia sẻ giá trị, kinh tế tư nhân Việt Nam sẽ không chỉ “đi cùng” mà hoàn toàn có thể “đi trước”, khẳng định vị thế mới của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Ông Đỗ Trí Tuấn**

*Phó Tổng giám đốc Đại Dũng Corporation*

## **ĐỒNG KIẾN TẠO CHÍNH SÁCH QUỐC GIA CHO NGÀNH KẾT CẤU THÉP**

Kính thưa quý lãnh đạo, quý đại biểu, quý doanh nhân!

Tôi tên là Đỗ Trí Tuấn, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Đại Dũng – doanh nghiệp hàng đầu khu vực trong lĩnh vực gia công kết cấu thép và cơ khí chế tạo, với hơn 30 năm hình thành và phát triển, đã thực hiện hàng nghìn dự án trọng điểm trong và ngoài nước. Tôi xin chia sẻ góc nhìn về việc nâng cao năng lực doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu, cũng như kiến nghị để xây dựng ngành kết cấu thép Việt Nam trở thành mũi nhọn chiến lược.

Bài tham luận hôm nay sẽ được cấu trúc theo ba phần chính: hạn chế và điểm nghẽn khi vươn tầm quốc tế; giải pháp và kiến nghị theo tinh thần “đồng kiến tạo” và kỳ vọng cùng cam kết của doanh nghiệp.

### **Phần 1: Hạn chế và điểm nghẽn khi vươn tầm quốc tế**

Ngành gia công kết cấu thép và cơ khí chế tạo Việt Nam đã đạt những thành tựu đáng kể, hỗ trợ mạnh mẽ cho các dự án hạ tầng nội địa và xuất khẩu sang hơn 60 quốc gia. Tuy nhiên, khi nhìn ra thị trường quốc tế, chúng ta vẫn phải đối mặt với nhiều điểm nghẽn, khiến khả năng tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu – đặc biệt trong hạ tầng, năng lượng và xây dựng – bị hạn chế.

1. Năng lực sản xuất và công nghệ: Nhiều nhà máy trong nước mới đáp ứng công trình dân dụng, chưa đạt chuẩn cao cho công nghiệp, năng lượng, dầu khí. Tỷ lệ tự động hóa, công

nghệ xử lý bề mặt, quản trị carbon còn hạn chế. Điều này khiến doanh nghiệp khó đáp ứng tiêu chuẩn xanh cho các dự án năng lượng tái tạo.

2. Chuẩn mực quốc tế và quản trị: Ít doanh nghiệp đạt đầy đủ chứng chỉ EN, AWS, ISO 3834, LEED,... Quản trị tài chính, báo cáo chuẩn quốc tế chưa phổ biến, gây khó khi hợp tác với tổng thầu toàn cầu.
3. Chuỗi cung ứng và logistics: Chi phí logistics, thuế chống bán phá giá, thuế carbon của EU – Mỹ là rào cản lớn, với chi phí logistics chiếm khoảng 16,5% GDP năm 2025, cao hơn mức trung bình thế giới (11,6%) và các nước ASEAN như Singapore (8,5%), Malaysia (13%). Nguyên vật liệu đầu vào và một số sản phẩm phụ trợ còn phụ thuộc rất nhiều vào nhập khẩu, khiến ngành dễ bị ảnh hưởng bởi biến động giá toàn cầu.
4. Thương hiệu quốc tế: Thiếu liên kết ngành, thiếu “thương hiệu quốc gia” cho kết cấu thép Việt Nam. Vai trò thường chỉ dừng ở nhà thầu phụ, chưa vươn lên nhà thầu chính. Những hạn chế này không chỉ làm chậm tốc độ tăng trưởng xuất khẩu, mà còn khiến Việt Nam chủ yếu đóng vai “gia công cơ bản” trong chuỗi cung ứng toàn cầu, thay vì trở thành nhà cung cấp chiến lược cho các dự án lớn như điện gió ngoài khơi, nhà máy điện hạt nhân, khai thác và chế biến dầu khí...

## **Phần 2: Giải pháp và kiến nghị theo tinh thần “đồng kiến tạo”**

Để vượt qua điểm nghẽn, Đại Dững đề xuất tinh thần “đồng kiến tạo” – sự hợp tác chặt chẽ giữa Nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và cộng đồng quốc tế, nhằm xây dựng hệ sinh thái bền vững cho ngành gia công kết cấu thép và cơ khí chế tạo.

## 1. *Đồng kiến tạo chính sách quốc gia cho ngành kết cấu thép*

- ♦ Xây dựng chiến lược phát triển ngành kết cấu thép Việt Nam đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050 như một mũi nhọn công nghiệp.
- ♦ Chính sách tín dụng xanh, ưu đãi thuế cho các dự án công nghệ ít carbon, đáp ứng chuẩn xuất khẩu.
- ♦ Cần có cơ chế chính sách cụ thể để doanh nghiệp trong nước được tham gia trực tiếp với vai trò EPC cho các dự án trọng điểm về hạ tầng, công nghiệp, năng lượng, như các dự án Metro, đường sắt cao tốc, nhiệt điện, lọc hóa dầu... Cũng như quy định tỷ lệ nội địa hóa tối đa cho vai trò của các nhà thầu EPC, của nguyên vật liệu cung cấp cho các dự án... (Thay vì giống như từ trước đến nay, chúng ta yêu cầu bài thầu chủ yếu cho các tổng thầu nước ngoài đáp ứng về hồ sơ nhưng thực tế đa số họ lại ép giá giao thầu để chính các nhà thầu Việt Nam làm).

Kiến nghị thành lập hội đồng tư vấn ngành cơ khí – kết cấu thép quốc gia, nơi doanh nghiệp tham gia trực tiếp soạn thảo đề xuất chính sách, khuyến khích xuất khẩu.

## 2. *Đồng kiến tạo chuỗi cung ứng toàn cầu*

- ♦ Liên minh doanh nghiệp Việt Nam để chia sẻ năng lực nhà máy, cùng chào thầu dự án EPC quốc tế.
- ♦ Hợp tác sâu với các tổng thầu quốc tế để từng bước tham gia dự án hàng đầu thế giới.

## 3. *Đồng hành phát triển logistics và hạ tầng xuất khẩu*

- ♦ Đầu tư cảng chuyên dụng, bãi lắp ráp và vận chuyển kết cấu thép tại các trung tâm logistics lớn như Vũng Tàu, Nghi Sơn, Hải Phòng,...

- ♦ Hình thành trung tâm xuất khẩu kết cấu thép Việt Nam, giảm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh. Thí điểm mô hình logistics xanh và hệ thống theo dõi số hóa, giúp giảm 15-20% chi phí vận chuyển. Kiến nghị tăng ngân sách nhà nước cho hạ tầng logistics, tập trung vào các vùng kinh tế trọng điểm nhằm giảm chi phí logistics.

#### 4. **Động tài trợ R&D và công nghệ xanh**

- ♦ Khuyến khích hợp tác công – tư trong nghiên cứu, phát triển thép xanh, phát triển các nhà máy chế tạo cơ khí xanh, công nghệ sơn phủ chống ăn mòn, vật liệu nhẹ, vật liệu tuần hoàn.
- ♦ Ứng dụng số hóa, BIM, AI, IoT trong thiết kế – quản lý – sản xuất, tăng năng suất 10-15%.

### **Phần 3: Kỳ vọng và cam kết của doanh nghiệp**

Với tinh thần “đồng kiến tạo”, Đại Dũng cam kết đồng hành cùng Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp tư nhân, tiếp tục đầu tư mở rộng năng lực gia công kết cấu thép xanh, tạo việc làm cho hàng nghìn lao động và tham gia ít nhất 10 dự án quốc tế lớn. Chúng tôi kỳ vọng ngành gia công kết cấu thép và cơ khí chế tạo Việt Nam trở thành mũi nhọn chiến lược trong chuỗi cung ứng hạ tầng toàn cầu.

Khát vọng của Đại Dũng và ngành là đưa Việt Nam không chỉ là nơi “gia công thép”, mà sẽ trở thành trung tâm sản xuất, thiết kế và thi công kết cấu thép, thiết bị tầm cỡ thế giới.

Mục tiêu đến năm 2030 của Đại Dũng: đạt doanh thu tỷ USD, lọt top 10 doanh nghiệp kết cấu thép châu Á, đóng góp vị thế quốc tế cho ngành.

#### **Thông điệp kết**

Sứ mệnh của Đại Dũng chúng tôi là “Đưa Việt Nam ra thế giới”. Đưa giải pháp tinh hoa, sản phẩm tinh hoa của Đại Dũng ra thế giới

bằng tinh thần đam mê, sự khát vọng và sáng tạo của người Việt. Với lòng biết ơn và sự trân trọng, cùng đưa thương hiệu Việt tỏa sáng năm châu, vì một Việt Nam hùng cường và thịnh vượng.

Chúng tôi tin rằng đây không chỉ là sứ mệnh của Đại Dũng mà là của tất cả chúng ta. Hãy cùng “đưa Việt Nam ra thế giới” để đưa ngành kết cấu thép trở thành niềm tự hào công nghiệp của đất nước.

Xin trân trọng cảm ơn!

Chuyên đề 4

**“VƯƠN TÂM NỘI LỰC ĐỂ VƯƠN MÌNH ĐỘT PHÁ”**

**Ông Trần Bằng Việt**

Sáng lập & Chủ tịch Dong A Solutions

## **BÁO CÁO ĐỀ DẪN PHIÊN ĐỐI THOẠI CẤP BỘ ĐIỂN ĐÀN KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM 2025**

Chuyên đề 4

### **VƯƠN TÂM NỘI LỰC ĐỂ VƯƠN MÌNH ĐỘT PHÁ**

Khu vực kinh tế tư nhân được coi là nền tảng quan trọng của nền kinh tế nhiều quốc gia phát triển. Tại Việt Nam, khu vực này đã được sự quan tâm đặc biệt và “tháo khó” thông qua Nghị quyết số 68-NQ/TW và hàng loạt văn bản quy phạm pháp luật khác. Tuy vậy, để khu vực này thực sự trở thành động lực chủ lực, việc củng cố nội lực về quản trị, nguồn vốn, nhân lực và văn hóa kinh doanh giữ vai trò quyết định.

Phiên chuyên đề sẽ tập trung phân tích các vấn đề cốt lõi của doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa và doanh nghiệp khởi nghiệp, qua đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực nội tại, tạo bước phát triển đột phá và góp phần hiện thực hóa mục tiêu của Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân.

### **1. Mục tiêu**

1.1. Phân tích các vấn đề cốt lõi liên quan đến điểm yếu và những “điểm nghẽn” đang gây trở ngại trong tư duy lãnh đạo của doanh nhân, cũng như chiến lược phát triển nội lực cho các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam hiện nay, trong bối cảnh thế giới và môi trường cạnh tranh luôn biến động nhanh chóng.

1.2. Đánh giá trực diện những hạn chế về năng lực nội tại của các doanh nghiệp khiến họ chưa thể tiến hành quá trình tái cấu trúc một cách toàn diện, hoặc chỉ thực hiện tái tạo ở mức độ nửa vời, dẫn đến nguy cơ tụt hậu trong cả cạnh tranh nội địa lẫn quốc tế.

1.3. Đề xuất các sáng kiến đồng kiến tạo nhằm thiết lập các cơ chế định kỳ và liên tục để thúc đẩy và tăng tốc quá trình khai thác hiệu quả nội lực doanh nghiệp, đồng thời tạo sự cộng hưởng giữa các nguồn lực doanh nghiệp với nhau cũng như với các nguồn lực quốc gia.

1.4. Tạo dựng môi trường đối thoại cởi mở, mang tính xây dựng nhằm thúc đẩy sự đồng thuận và cùng hướng đến một tầm nhìn chung cũng như hành động tập thể; phối hợp đồng kiến tạo sau các phiên thảo luận, đồng thời theo dõi và giám sát việc triển khai các sáng kiến đã đề xuất.

## 2. Thực trạng và khó khăn

Thông qua các phiên đối thoại và tổng hợp ý kiến từ cộng đồng doanh nghiệp, ghi nhận hơn 600 ý kiến trực tiếp và trực tuyến. Các ý kiến này cho thấy khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ và doanh nghiệp khởi nghiệp, dù giữ vai trò then chốt và có động lực phát triển tự thân mạnh mẽ, vẫn phải đối mặt với nhiều rào cản nội tại cản trở quá trình tăng trưởng. Cụ thể gồm:

(i) *Thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao*: Hiện nay, các doanh nghiệp, đặc biệt là trong những lĩnh vực yêu cầu kỹ thuật, công nghệ và quản trị, đang gặp phải thách thức lớn trong việc tuyển dụng cũng như duy trì nguồn nhân sự chất lượng cao. Năng lực thu hút nhân tài của các doanh nghiệp nhỏ còn hạn chế, nguyên nhân chủ yếu là do mức lương và chế độ đãi ngộ chưa đủ sức cạnh tranh với các tập đoàn đa quốc gia hoặc các doanh nghiệp lớn trong nước.

Tình trạng này dẫn đến hiện tượng “chảy máu chất xám”, khi đội ngũ lao động ưu tú rời bỏ địa phương để tìm kiếm cơ hội tại những thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, hoặc thậm chí ra nước ngoài làm việc.

Hệ quả là nhiều tỉnh, thành phố không thể giữ chân đội ngũ nhân lực chất lượng cao, trong khi đây lại là nền tảng then chốt để nâng cao năng suất lao động và giá trị gia tăng cho doanh nghiệp. Từ thực tế đó, nhu cầu về việc quy hoạch ngành nghề, phân công lao động xã hội hợp lý cũng như xây dựng các chính sách đặc thù nhằm thu hút, phát triển đội ngũ chuyên gia trở nên vô cùng cấp thiết đối với sự phát triển bền vững của cả doanh nghiệp lẫn địa phương.

*(ii) Bất cập trong lĩnh vực giáo dục tư nhân:* Trong khi đó, các cơ sở giáo dục tư thực phản ánh, Luật ngân sách chưa có cơ chế hỗ trợ đầu tư trang thiết bị; Luật Thi đua, khen thưởng (năm 2022) chuyển quyền khen thưởng về hội đồng trường, thiếu ghi nhận chính thức từ cấp tỉnh; Chính sách phân luồng học sinh THPT bất cập, trường tư thực đủ điều kiện nhưng không được tuyển sinh do hạn chế chỉ tiêu, gây lãng phí nguồn lực.

*(iii) Khó tiếp cận vốn và tài chính:* Thủ tục phức tạp, yêu cầu tài sản bảo đảm cao, các chính sách tín dụng ưu đãi khó tiếp cận. Doanh nghiệp thường phụ thuộc lớn vào nguồn vốn tín dụng ngân hàng. Các doanh nghiệp cũng nêu lên việc thiếu uy tín về công nợ và tài chính khiến doanh nghiệp khó tiếp cận vốn ngân hàng và các nguồn tín dụng khác.

*(iv) Quy mô doanh nghiệp nhỏ, năng lực cạnh tranh còn hạn chế:* Đa số doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ với nguồn vốn, công nghệ và chiến lược phát triển dài hạn còn thiếu hụt; năng lực quản trị chưa đáp ứng được yêu cầu để tham gia vào các chuỗi giá trị lớn. Việc thiếu vắng các doanh nghiệp quy mô

lớn đủ năng lực tài chính, công nghệ và kinh nghiệm để đóng vai trò dẫn dắt, hỗ trợ, tạo động lực lan tỏa cho nhóm doanh nghiệp nhỏ hơn là một vấn đề đáng chú ý.

Bên cạnh đó, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành thay vì hợp tác trên nền tảng chuỗi giá trị hoặc chuỗi cung ứng khiến năng lực cạnh tranh tổng thể chưa được tối ưu hóa. Tư duy “làm tất ăn cả” vẫn tồn tại, góp phần làm tăng chi phí xã hội. Nhu cầu cần có một bàn tay hữu hình (của doanh nghiệp lớn, của hiệp hội hay của Nhà nước) để kiến tạo lại một cuộc chơi hiệu quả hơn là khá rõ.

(v) *Hạn chế về quản trị doanh nghiệp*: Một đặc điểm phổ biến ở không ít doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt ở doanh nghiệp gia đình, là vẫn vận hành dựa nhiều vào tình thân thay vì năng lực và các chuẩn mực quản trị khoa học. Điều này dẫn đến thiếu khách quan trong phân công – bổ nhiệm, dễ phát sinh lãng phí nguồn lực và kìm hãm sự đổi mới sáng tạo. Không ít trường hợp, người sáng lập nắm quyền kiểm soát tuyệt đối, đưa ra quyết định mang tính cá nhân, vượt lên trên nguyên tắc và các chuẩn mực quản trị, làm giảm khả năng thu hút hợp tác và đầu tư.

Song song đó, mức độ am hiểu luật pháp và khả năng vận dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh còn chưa đồng đều, tính minh bạch về tài chính, thuế và việc tuân thủ các chuẩn mực xã hội chưa được coi trọng đúng mức. Nhiều doanh nghiệp dù có tiềm năng vẫn gặp trở ngại khi tiếp cận thị trường chứng khoán hoặc nguồn vốn quốc tế do thiếu báo cáo tài chính đáng tin cậy. Thực tế cho thấy, ngay cả doanh nghiệp nhỏ và vừa với nhiều năm hoạt động vẫn thường xuyên vướng phải sai sót trong lĩnh vực tài chính, thuế, lao động, hải quan. Trong khi đó, quá trình chuyển đổi nhanh từ hộ kinh doanh cá thể sang doanh nghiệp vừa qua, hiện tại và sắp tới càng làm bộc lộ rõ nhu cầu cấp thiết về hệ thống quản trị bài bản.

Ngoại trừ một số đơn vị tiên phong, văn hóa quản trị hiện nay nhìn chung vẫn thiên về sự thuận tiện, thân hữu hơn là hướng đến tính chuyên nghiệp, khoa học. Đây là thách thức đáng kể đối với hiệu quả hoạt động và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp Việt Nam, khi các hạn chế phần lớn bắt nguồn từ chính niềm tin cổ hữu và phong cách lãnh đạo cá nhân, khiến tiến trình thay đổi trở nên khó khăn.

(vi) *Tư duy ngắn hạn trong quản trị*: Hiện nay, một số doanh nghiệp vẫn tồn tại tình trạng tránh quy định pháp luật nhằm giảm thiểu chi phí hoặc tối đa hóa lợi nhuận ngắn hạn. Các doanh nghiệp này thường áp dụng nhiều biện pháp kế toán để lánh thuế, lách luật, giảm bảo hiểm xã hội cho người lao động, hoặc vi phạm các quy định về môi trường với mục đích tiết kiệm chi phí xử lý chất thải.

Tình trạng sử dụng lao động giá rẻ vẫn diễn ra phổ biến, đặc biệt ở các khu công nghiệp. Nhiều doanh nghiệp lựa chọn lao động thời vụ, tăng giờ làm việc và trả mức lương thấp, chưa chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo điều kiện để người lao động phát triển và gắn bó lâu dài. Thực trạng này không chỉ gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động mà còn tác động tiêu cực tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và cộng đồng xã hội.

### 3. Đề xuất và kiến nghị

(i) *Nâng tầm lãnh đạo doanh nghiệp Việt Nam*: Tầm vóc của một tổ chức được quy định bởi tầm vóc của người lãnh đạo. Tầm vóc của của người lãnh đạo được thể hiện qua mức độ phức tạp và độ lớn của những thách thức mà họ dám trực diện đối đầu và vượt qua. Chúng ta không thể ra biển lớn, mong tìm đến được chân trời mới nếu thủy thủ đoàn chỉ quen với việc ngồi bên bờ suối cá hay xuống ruộng đặt nơm.

Do vậy, điều cốt yếu là giúp cho người lãnh đạo THẤY và THIẾU: thấy một chân trời mới đủ hứa hẹn khát khao, và nhận thức rõ mình còn thiếu năng lực để vươn tới chân trời ấy. Lấy LỢI mà dụ, dùng ĐẠO mà dẫn – chỉ khi thấy lợi ích đủ hấp dẫn và con đường đi đủ sáng rõ, người lãnh đạo mới đủ quyết liệt để thay đổi bản thân, bổ sung năng lực, cải thiện văn hóa và nâng cao tính chuyên nghiệp của hệ thống – những việc chưa bao giờ là dễ.

Để đạt được điều đó, cần xây dựng các chương trình phát triển lãnh đạo, chú trọng cả tư duy chiến lược, kỹ năng quản trị và bản lĩnh dẫn dắt sự thay đổi. Đây không chỉ là nhiệm vụ của riêng từng doanh nghiệp, mà là sự phối hợp đồng bộ của Nhà nước, các hiệp hội doanh nghiệp và toàn xã hội, nhằm tạo ra sự chuyển biến thực chất trong văn hóa và năng lực quản trị. Và chúng ta cũng không cần phải tự làm lại từ đầu, mà hoàn toàn có thể tham khảo, tiếp thu và nội địa hóa những tiêu chuẩn quản trị tiên tiến đã được quốc tế thừa nhận, để doanh nhân Việt Nam có thể rút ngắn khoảng cách và tiến nhanh hơn trên con đường hội nhập.

(ii) *Nâng cao năng lực quản trị và văn hóa doanh nghiệp*: Thay đổi văn hóa quản trị hướng tới minh bạch, hiệu quả, chuyên nghiệp hóa tài chính, tuân thủ pháp luật, xóa bỏ tình trạng “hai sổ”. Thay đổi tư duy từ “né luật” sang thượng tôn pháp luật. Cần tăng cường trách nhiệm xã hội và đạo đức kinh doanh, hướng tới doanh nghiệp liêm chính, minh bạch, bao trùm và trở thành “doanh nghiệp cộng đồng”. Doanh nhân, doanh nghiệp cần làm ăn chân chính, tuân thủ pháp luật và luật lương tâm.

(iii) *Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao*: Kiến nghị cần có một nghị quyết chuyên đề về hiện đại hóa và phát triển giáo dục ngoài công lập, làm rõ vai trò, vị thế và cơ chế hỗ trợ cho doanh nghiệp giáo dục tư nhân. Đề xuất cần có những không gian trải nghiệm để gieo mầm tinh thần khởi nghiệp cho người trẻ. Đề xuất

tổ chức các chương trình đào tạo AI thực chiến (ưu tiên lãnh đạo và quản lý cấp trung), tạo cơ chế thử nghiệm (sandbox) cho mô hình AI, và xây dựng trợ lý AI chung hỗ trợ cộng đồng doanh nhân trẻ.

(iv) *Hỗ trợ tài chính và tiếp cận vốn*: Mong muốn có một Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia (như Israel từ năm 1993, Mỹ từ năm 1958, Singapore từ năm 2006). Khuyến nghị doanh nghiệp cần xây dựng uy tín về công nợ và tài chính để dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn. Triển khai các chính sách vay vốn ưu đãi; đơn giản hóa quy trình tiếp cận vốn, đặc biệt cho doanh nghiệp vừa và nhỏ và các dự án khởi nghiệp (ví dụ: vay không thế chấp cho doanh nghiệp thực phẩm truyền thống, đổi mới sáng tạo, kinh doanh xanh).

(v) *Chính sách đặc thù cho ngành nghề mới/truyền thống*: Ban hành mã ngành riêng và cập nhật tiêu chuẩn sản phẩm cho một số ngành đặc thù (ví dụ nước uống lên men truyền thống, sự kiện...) để tạo hành lang pháp lý.

#### 4. Các sáng kiến cụ thể

##### *Sáng kiến 1: Xây dựng “Chuẩn minh bạch kế toán – ESG Viet Nam”*

Một bộ “Chuẩn minh bạch kế toán – ESG Viet Nam” phiên bản đơn giản hóa sẽ được xây dựng cho các doanh nghiệp SME và doanh nghiệp tư nhân, việc tuân thủ sẽ gắn với các ưu đãi về tín dụng và thuế.

##### *Sáng kiến 2: Xây dựng quỹ học bổng “CXO Việt”*

Để phát triển đội ngũ lãnh đạo, quỹ học bổng “CXO Việt” sẽ được thành lập theo mô hình công – tư đồng tài trợ, chuyên đào tạo CEO, CFO, COO theo tình huống thực tế của Việt Nam, kết hợp với chương trình thực tập điều hành và mạng lưới cố vấn. Các chương trình nâng cao kỹ năng kinh doanh quốc tế sẽ được nhà nước đồng chi trả 50% chi phí.

Mong đợi hướng đến 1.000 suất mỗi năm.

### **Sáng kiến 3: Xây dựng các cơ chế đào tạo và quản trị hiện đại**

Một cơ chế thị thực nhanh cho chuyên gia công nghệ và chương trình trao đổi nhân sự với các tập đoàn đa quốc gia sẽ được triển khai để thu hút và học hỏi nhân tài. Một chương trình quốc gia về quản trị hiện đại sẽ được xây dựng theo chuẩn mực OECD cho cả ba cấp độ doanh nghiệp (SME, mid-cap, large-cap), đi kèm với các hoạt động đào tạo thực chiến như cố vấn 1-1 và “board clinic”. Để hỗ trợ quá trình chuyển đổi số, một quỹ chia sẻ chi phí chuyển đổi IFRS/ERP sẽ được thành lập, trong đó Nhà nước đồng tài trợ 40-60% chi phí tư vấn và triển khai cho các SME đủ điều kiện.

### **Sáng kiến 4: Tiên phong xây dựng Bộ chỉ số năng lực doanh nghiệp Việt Nam (VBCI)**

Đây không chỉ là một công cụ xếp hạng, mà là một hệ thống chẩn đoán toàn diện, giúp doanh nghiệp tự đánh giá và xây dựng lộ trình cải thiện.

Cấu trúc dự kiến của VBCI: Dựa trên các thông lệ quốc tế tốt nhất và điều chỉnh cho phù hợp với đặc thù Việt Nam, VBCI sẽ đánh giá năng lực doanh nghiệp theo 6 trụ cột chính:

1. Năng lực lãnh đạo và quản trị: Tầm nhìn chiến lược, cấu trúc quản trị, văn hóa doanh nghiệp, quản trị rủi ro và tính minh bạch.
2. Năng lực tài chính: Sức khỏe tài chính, khả năng tiếp cận vốn, hiệu quả sử dụng vốn, quản trị dòng tiền.
3. Năng lực vận hành và công nghệ: Mức độ tự động hóa, hiệu quả chuỗi cung ứng, năng lực ứng dụng công nghệ mới và chuyển đổi số.
4. Năng lực thị trường và bán hàng: Năng lực thương hiệu, độ phủ thị trường, hiệu quả kênh phân phối, năng lực xuất khẩu.

5. Năng lực đổi mới sáng tạo và R&D: Văn hóa khuyến khích sáng tạo, đầu tư cho R&D, số lượng sáng chế, khả năng thương mại hóa sản phẩm mới.
6. Năng lực phát triển bền vững (ESG): Mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường, trách nhiệm xã hội và quản trị minh bạch.

Kỳ vọng có 3.000 doanh nghiệp sử dụng để đánh giá trong 3 tháng cuối năm.

### *Sáng kiến 5: Tiên phong triển khai chương trình quốc gia đào tạo 10.000 CEO – “Thuyền trưởng tương lai”*

Đây là chương trình hành động trực tiếp, lấy kết quả đánh giá từ VBCI làm cơ sở để thiết kế nội dung đào tạo “may đo” theo nhu cầu.

– Đối tượng: CEO, nhà sáng lập, đội ngũ kế cận của các doanh nghiệp tư nhân có tiềm năng tăng trưởng, có khát vọng vươn ra biển lớn.

– Nội dung đào tạo:

- Kiến thức nền tảng: quản trị chiến lược, tài chính nâng cao, marketing hiện đại, quản trị nhân sự trong kỷ nguyên số, năng lực đọc hiểu và áp dụng được các quy định pháp luật vào sản xuất kinh doanh.
- Kỹ năng lãnh đạo: tư duy toàn cầu, kỹ năng đàm phán quốc tế, quản trị sự thay đổi, xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
- Chuyên đề thời sự: chuyển đổi số, kinh tế xanh, phát triển bền vững (ESG), tận dụng các FTA thế hệ mới.

– Phương pháp triển khai:

- Học đi đôi với hành: Kết hợp đào tạo tập trung với các dự án cải tiến thực tế tại doanh nghiệp.

- Mạng lưới cố vấn (Mentoring): Kết nối các học viên với những doanh nhân thành đạt đi trước.
- Thực tế quốc tế: Tổ chức các chuyến học tập, khảo sát tại các thị trường phát triển.
- Nền tảng số: Xây dựng hệ thống e-learning để học viên có thể học tập mọi lúc, mọi nơi và kết nối cộng đồng.

## 5. Các kiến nghị, đề xuất, sáng kiến xử lý tại Phiên cấp bộ

5.1. Thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia (tương tự Israel năm 1993, Mỹ năm 1958).

5.2. Chính sách vay vốn ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, startup, đặc biệt là trong thực phẩm truyền thống, đổi mới sáng tạo và kinh doanh xanh.

5.3. Có nghị quyết chuyên đề về giáo dục ngoài công lập: Làm rõ vai trò, vị thế và cơ chế hỗ trợ cho doanh nghiệp giáo dục tư thục.

5.4. Sandbox AI: Tạo cơ chế thử nghiệm, tổ chức các khóa đào tạo AI thực chiến, xây dựng trợ lý AI dùng chung cho cộng đồng doanh nhân trẻ.

5.5. Xây dựng bộ “Chuẩn minh bạch kế toán – ESG Việt Nam” dành cho SME, gắn với ưu đãi về tín dụng và thuế.

5.6. Thành lập quỹ học bổng “CXO Việt” để đào tạo CEO, CFO, COO theo tinh hướng Việt Nam, kết hợp chương trình thực tập điều hành và mạng lưới cố vấn.

5.6. Cơ chế thị thực nhanh cho chuyên gia công nghệ, chương trình quốc gia về quản trị hiện đại theo chuẩn OECD cho SME, mid-cap, large-cap.

5.7. Quỹ chia sẻ chi phí chuyển đổi IFRS/ERP, Nhà nước đồng tài trợ 40-60% chi phí cho SME.

## 6. Các kiến nghị, đề xuất, sáng kiến xử lý tại Phiên cấp cao

6.1. Sáng kiến Bộ chỉ số năng lực doanh nghiệp Việt Nam (VBCI): Công cụ chẩn đoán toàn diện gồm 6 trụ cột (lãnh đạo và quản trị, tài chính, công nghệ, thị trường, đổi mới sáng tạo và R&D, ESG).

6.2. Chương trình quốc gia đào tạo 10.000 CEO – “Thuyền trưởng tương lai”: Dựa trên kết quả đánh giá từ VBCI, thiết kế chương trình đào tạo “may đo” cho các CEO, nhà sáng lập, đội ngũ kế cận.

6.3. Sáng kiến chương trình “Mỗi doanh nhân trẻ dìu dắt hai doanh nhân mới”: Trong bối cảnh số lượng hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp tư nhân chuyển đổi lên mô hình công ty TNHH và cổ phần ngày càng nhiều, nhưng năng lực quản lý còn hạn chế, nguy cơ sai lầm trong quản trị và vận hành là rất cao. Để giảm thiểu rủi ro và tăng cường sức bền cho cộng đồng, Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam triển khai sáng kiến: Mỗi hội viên doanh nhân trẻ sẽ đảm nhận vai trò mentor (người hướng dẫn) cho ít nhất hai doanh nhân mới khởi sự. Qua đó, chia sẻ kinh nghiệm quản trị, hỗ trợ định hướng chiến lược, lan tỏa tinh thần khởi nghiệp văn minh, bền vững, góp phần hình thành thành lớp doanh nhân kế cận có tri thức và bản lĩnh.

**Ông Nguyễn Thanh Mỹ**

CEO Rynan Technologies Viet Nam

## **CHUYỂN ĐỔI SỐ NÔNG NGHIỆP: NÊN TRAO CHO DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CƠ HỘI ĐỂ THỰC HIỆN**

Ở nước ta, nông nghiệp chiếm gần 40% diện tích đất và hơn 30% lực lượng lao động, chủ yếu ở nông thôn, nhưng chỉ đóng góp khoảng 11-12% GDP – mức thấp nhất trong cơ cấu kinh tế. Sự chênh lệch này cho thấy năng suất lao động còn thấp, việc ứng dụng khoa học – công nghệ chưa sâu rộng. Vì vậy, nông nghiệp cần một cuộc chuyển đổi mạnh mẽ, từ mô hình truyền thống sang nông nghiệp công nghệ cao và chuyển đổi số, để khai thác hiệu quả hơn tiềm năng đất đai, lao động và thị trường – đúng định hướng tại Quyết định 749/QĐ-TTg và Nghị quyết 57-NQ/TW.

Tuy nhiên, chuyển đổi số trong nông nghiệp là lĩnh vực khoa học – công nghệ đòi hỏi hàm lượng chất xám lớn, cùng với hạ tầng đầu tư tốn kém, bởi phải xử lý sự phức tạp của nhiều chuỗi giá trị nông sản, thích ứng với điều kiện thổ nhưỡng – khí hậu đa dạng vùng miền, đồng thời cần nguồn nhân lực chuyên môn sâu ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

Độ phức tạp càng tăng khi hệ sinh thái nông nghiệp, cả vật lý lẫn số, có sự tham gia của nhiều tác nhân: cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp ở từng phân khúc chuỗi giá trị, nông dân, người tiêu dùng và giới nghiên cứu. Mỗi đối tượng lại có nhu cầu thông tin và cách thức xử lý dữ liệu khác nhau, đặt ra thách thức trong việc xây dựng một nền tảng chuyển đổi số nông nghiệp vừa thống nhất, vừa đủ linh hoạt để đáp ứng đặc thù của từng bên liên quan.

Dưới đây là một ví dụ điển hình về hợp tác công – tư thành công trong việc xây dựng nền tảng chuyển đổi số nông nghiệp:

RYNAN® Technologies Vietnam (gọi tắt là RYNAN), doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao duy nhất tại Đồng bằng Sông Cửu Long, nhiều năm qua đã đầu tư nghiên cứu, phát triển và ứng dụng thực tế các thiết bị AIoT, tác tử AI, AI tự hành cùng phần mềm phục vụ chuyển đổi số nông nghiệp, đồng thời sở hữu nhiều bằng sáng chế được công nhận trong và ngoài nước.

Thực hiện Quyết định 749/QĐ-TTg, từ năm 2021, RYNAN đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Đồng Tháp (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường – Sở NN&MT-ĐT) nghiên cứu, phát triển nền tảng chuyển đổi số nông nghiệp (VDAPES) và triển khai thử nghiệm thực tế trên toàn tỉnh từ tháng 5/2023 đến nay.

Song song đó, RYNAN cũng đã cùng Sở NN&MT-ĐT tổ chức tập huấn hơn 5.000 lượt cán bộ nhằm sử dụng thành thạo nền tảng quản lý nông nghiệp số này. Việc triển khai sử dụng VDAPES không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành ngành nông nghiệp địa phương, mà còn hỗ trợ nông dân ứng dụng công nghệ, tối ưu chuỗi giá trị nông sản và hướng tới phát triển bền vững.

Nền tảng VDAPES cũng đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường – Bộ NN&MT) đánh giá cao và phù hợp sử dụng trong quản lý nông nghiệp của tỉnh Đồng Tháp (văn bản số 5233/BNN, tháng 8/2023 và văn bản số 6344/BNN-CĐS, tháng 8/2024). Đồng thời Bộ NN&MT cũng đã chỉ đạo Sở NN&MT-ĐT tiếp tục sử dụng nền tảng nông nghiệp số VDAPES vào công tác chuyên môn cho đến nay.

Tháng 8 năm 2025 vừa qua, Sở NN&MT-ĐT cũng đã có báo cáo nêu hiệu quả về quá trình triển khai thí điểm và đề xuất giai đoạn tiếp theo đối với nền tảng số VDAPES.

Tuy nhiên, nền tảng này vẫn chưa được phép đưa vào sử dụng chính thức, bởi vì Bộ NN&MT và Bộ Khoa học và Công nghệ cùng hai Sở trực thuộc cấp địa phương vẫn chưa thống nhất quan

điểm trong quá trình phối hợp rà soát hạng mục cần thuê dịch vụ công nghệ thông tin để không trùng lặp với các nền tảng do Bộ NN&MT chủ trì triển khai trong tương lai (căn cứ Quyết định số 1527/QĐ-BKHHCN).

Dựa trên kinh nghiệm phối hợp triển khai thực tế với Sở NN&MT-ĐT trong hoạt động chuyển đổi số nông nghiệp, chúng tôi xin đưa ra một số kiến nghị sau:

1. Việc xây dựng nền tảng chuyển đổi số nông nghiệp nên theo mô hình phân tán, do Sở NN&MT các tỉnh phối hợp với doanh nghiệp công nghệ số tư nhân triển khai, đồng thời vẫn bảo đảm tính đồng bộ toàn quốc và khả năng tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia. Cách tiếp cận này vừa đáp ứng tiến độ, vừa phù hợp đặc thù từng vùng, hiệu quả hơn so với mô hình tập trung do Bộ NN&MT chủ trì (QĐ 1527/QĐ-BKHHCN).
2. Hiện nay, quy trình đấu thầu chủ yếu do các công ty tư vấn đảm trách. Tuy nhiên, với các gói thầu chuyển đổi số nông nghiệp đòi hỏi công nghệ mới và tính phức tạp cao, các đơn vị này vừa thiếu năng lực thẩm định, vừa từng là mắt xích gây tiêu cực. Do đó, cần thành lập Hội đồng tư vấn chuyên môn cấp tỉnh, gồm đại diện Nhà nước, chuyên gia viện-trường, doanh nghiệp tư nhân và hợp tác xã, để thường xuyên đánh giá tính khả thi nền tảng số nông nghiệp, qua đó tăng cường tính minh bạch, ngăn ngừa lãng phí và bảo đảm tiến độ.
3. Theo Nghị quyết số 68-NQ/TW, kinh tế tư nhân là động lực quan trọng. Vì vậy, doanh nghiệp tư nhân cần được trao cơ hội dẫn dắt chuyển đổi số nông nghiệp ở cấp tỉnh. Bộ NN&MT và các doanh nghiệp nhà nước vốn không có lợi thế về công nghệ số, nếu tiếp tục áp dụng mô hình tập trung sẽ khó bảo đảm tính hiệu quả, linh hoạt và phù hợp với thực tiễn từng địa phương.

## *Ông Lê Văn Hiếu*

*Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam khóa IV,  
Chủ tịch HĐQT Công ty CP SEATECH*

# **NỘI LỰC DOANH NGHIỆP VIỆT TRONG SỰ PHỐI HỢP CHẶT CHẼ GIỮA NHÀ NƯỚC & TƯ NHÂN**

**TẦM NHÌN DÀI HẠN, SỰ NHẤT QUÁN TRONG CHÍNH SÁCH,  
VÀ CAM KẾT ĐẦU TƯ MẠNH MẼ VÀO CON NGƯỜI VÀ CÔNG NGHỆ**

## **1. Giáo dục – đào tạo nhân lực chất lượng cao**

### **+ Chiến lược**

- Thu hút và đào tạo nhân tài toàn cầu, kết hợp giáo dục đại học đỉnh cao với hệ thống giáo dục khai phóng.
- Đào tạo đội ngũ kỹ sư và công nhân lành nghề với tinh thần kỷ luật và làm việc nhóm cao, tập trung vào ứng dụng và thực hành.
- Đầu tư mạnh mẽ vào giáo dục đại học và kỹ thuật, coi giáo dục là chìa khóa để phát triển.

### **+ Quyết sách cụ thể**

- Hệ thống đào tạo nội bộ cực kỳ bài bản, đảm bảo nhân viên thành thạo mọi quy trình và trung thành với công ty.
- Mô hình đào tạo tại chỗ (On-the-Job Training) trong các doanh nghiệp.
- Thành lập các viện khoa học công nghệ hàng đầu với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ chính phủ. Chính phủ và các tập đoàn phối hợp, tập trung đào tạo các nhà khoa học.
- Khuyến khích tinh thần học tập cực kỳ cạnh tranh, coi trọng bằng cấp, tạo ra nguồn nhân lực có động lực và kỷ luật cao.

## 2. Khuyến khích đổi mới sáng tạo và chấp nhận rủi ro

### + Chiến lược

- Tạo ra hệ sinh thái toàn diện để ươm mầm cho các ý tưởng mạo hiểm, nơi thất bại được coi là bài học.
- Đổi mới sáng tạo dựa trên cải tiến liên tục và ứng dụng công nghệ vào sản xuất, ít mạo hiểm hơn nhưng rất bền vững.
- Tập trung R&D vào một số ngành công nghệ trọng điểm do nhà nước lựa chọn, với sự phối hợp chặt chẽ giữa chính phủ và doanh nghiệp.

### + Quyết sách cụ thể

- Tiêu chuẩn sản phẩm quốc tế hóa (sản phẩm xây dựng là ví dụ).
- Hệ thống Luật Sở hữu trí tuệ mạnh mẽ: Bảo vệ chặt chẽ bằng sáng chế, khuyến khích các cá nhân và công ty đổi mới.
- Văn hóa chấp nhận rủi ro và đầu tư mạo hiểm (Venture Capital – VC): Hệ thống VC phát triển sớm và mạnh, cung cấp vốn cho các startup từ giai đoạn ý tưởng.
- Các chương trình của Chính phủ: Tài trợ cho các dự án nghiên cứu công nghệ đột phá, có rủi ro cao nhưng tiềm năng thay đổi thế giới.
- Khuyến khích mọi nhân viên đều tham gia đóng góp ý tưởng cải tiến quy trình, sản phẩm hàng ngày.
- Đầu tư mạnh vào R&D nội bộ với ngân sách ổn định, dài hạn, cho phép thử nghiệm và phát triển các công nghệ nền tảng.
- Bảo hộ và khuyến khích tiêu dùng hàng nội địa, tạo thị trường đầu ra ổn định.
- Thành lập các viện nghiên cứu quốc gia, nghiên cứu các công nghệ tiên phong, sau đó chuyển giao cho các doanh nghiệp tư nhân thương mại hóa.

### 3. Xây dựng hệ thống quản trị minh bạch

#### + Chiến lược

– Thiết lập khung pháp lý chặt chẽ để bảo vệ cổ đông, chống độc quyền và đảm bảo thị trường vận hành công bằng.

– Mô hình quản trị tập trung, minh bạch quan hệ chính trị – doanh nghiệp.

#### + Quyết sách cụ thể

– Các đạo luật về chứng khoán, thiết lập chuẩn mực về công bố thông tin, chống gian lận, bảo vệ nhà đầu tư.

– Chống độc quyền: Ngăn chặn các tập đoàn thao túng thị trường, tạo không gian cho các công ty nhỏ hơn cạnh tranh và đổi mới.

– Tòa án độc lập: Đảm bảo tính thực thi của hợp đồng và giải quyết tranh chấp một cách minh bạch.

– Áp dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế, yêu cầu các tập đoàn (cả nhà nước và tư nhân) minh bạch hóa cơ cấu sở hữu chéo và nợ xấu. Thành lập ủy ban dịch vụ tài chính để giám sát.

### 4. Chủ động hội nhập và chiếm lĩnh thị trường toàn cầu

#### + Chiến lược

– Định hình các thể chế và chủ động trong các hiệp định thương mại toàn cầu để tạo lợi thế cho hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp Việt.

– Xây dựng thương hiệu quốc gia gắn với chất lượng, độ tin cậy và xuất khẩu các sản phẩm công nghệ cao.

– Biến các tập đoàn, doanh nghiệp lớn thành những “quốc gia doanh nghiệp” (Corporate National Champions) để cạnh tranh toàn cầu.

#### + Quyết sách cụ thể

– Tham gia sâu vào các thể chế, tổ chức IMF, World Bank,

WTO..., tạo ra khuôn khổ cho thương mại tự do toàn cầu, tìm kiếm lợi thế cạnh tranh lớn.

– Ký kết các hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương, mở rộng cửa thị trường nước ngoài.

– Sử dụng “quyền lực mềm” (phim ảnh, công nghệ, âm nhạc), tạo ra văn hóa tiêu dùng toàn cầu ưa chuộng sản phẩm Việt (Trung Nguyên).

– Chính sách “Sản phẩm Việt” (Vietnam Brand): Hỗ trợ các công ty xây dựng hình ảnh sản phẩm chất lượng cao, đáng tin cậy trên toàn thế giới.

– Hỗ trợ tín dụng xuất khẩu thông qua VCCI, các hiệp hội, giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa tìm hiểu và xâm nhập thị trường nước ngoài.

– Đầu tư đầu tư ra nước ngoài (FDI) để xây dựng chuỗi cung ứng toàn cầu (VINFAST?).

– Cung cấp vốn vay lãi suất thấp cho các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu.

– Chính sách “Hỗ trợ để chiến thắng” (Aid to Winner): Tập trung mọi nguồn lực nhà nước (vốn, ngoại tệ, nghiên cứu) để hỗ trợ một số tập đoàn trở thành nhà lãnh đạo toàn cầu.

– Sử dụng hiệu quả văn hóa trở thành công cụ tiếp thị mạnh mẽ (học tập Hàn Quốc).

## **Kết luận**

Tầm nhìn dài hạn, sự nhất quán trong chính sách và cam kết đầu tư mạnh mẽ vào con người và công nghệ trong sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước và tư nhân cùng với cách tiếp cận cá nhân, tư nhân và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mở, dựa trên tập thể cải tiến liên tục và chất lượng là những yếu tố then chốt tạo nên nội lực doanh nghiệp Việt.

## Bà Đặng Thúy Hà

Cố vấn chiến lược, Giám đốc Khu vực miền Bắc  
Công ty CP Talentnet

# BỘ CHỈ SỐ NĂNG LỰC CỐT LÕI CHO DOANH NHÂN VIỆT NAM

## I. Hiện trạng năng lực doanh nhân Việt Nam so với quốc tế và khu vực

Nghị quyết số 68-NQ/TW đã đặt ra mục tiêu đến năm 2045 kinh tế tư nhân phát triển nhanh, mạnh, bền vững, chủ động tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu; có năng lực cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế. Phấn đấu có ít nhất 3 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế; đóng góp trên 60% GDP.

Vai trò của doanh nhân Việt Nam trong thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW không chỉ là “người thụ hưởng”, mà còn là người kiến tạo, chia sẻ và lan tỏa. Doanh nhân chính là nhân tố quyết định để chính sách của Nhà nước thực sự đi vào cuộc sống, biến khó khăn thành cơ hội phục hồi và phát triển bền vững.

Cùng nhìn lại một số dữ liệu từ các báo cáo đánh giá của các tổ chức quốc tế và trong nước để hiểu hiện trạng năng lực doanh nhân Việt Nam so với quốc tế và khu vực, cụ thể:

- ♦ *Về năng lực quản trị và năng lực quản lý*: Chỉ số thực hành quản trị (management practices index) trung bình 48,6 (thang 0-100). Theo World Management Survey, cho thấy điểm quản trị Việt Nam thuộc nhóm trung bình – thấp so với OECD; đồ thị so sánh quốc gia (WMS) đặt Việt Nam dưới mức các nước dẫn đầu. Cùng bộ dữ liệu cho thấy chỉ 8,7% doanh nghiệp ở Việt Nam có chương trình đào tạo chính

quy cho nhân viên, trong khi tỷ lệ của Đông Á và Thái Bình Dương ~31% và nhóm các nước có thu nhập trung bình thấp ~28% – nghĩa là Việt Nam thấp hơn đáng kể về “văn hóa học tập” ở cấp tổ chức.

- ♦ *Về năng lực số và đổi mới*, nghiên cứu của Science Gate trên 456 SME Hà Nội (2024): mức độ chuyển đổi số ở mức trung bình (3,52/5); hạ tầng công nghệ còn thấp (3,07/5); đa số thiếu chiến lược số rõ ràng (2,84/5). Các nghiên cứu khác của Business perspectives năm 2024-2025 về doanh nghiệp Việt Nam khẳng định lãnh đạo và định hướng số ảnh hưởng mạnh tới sự linh hoạt (agility) và hiệu quả, nhưng nhiều doanh nghiệp chưa sẵn sàng cho công nghiệp 4.0 (Industry 4.0).
- ♦ *Về năng lực lãnh đạo cá nhân*, theo đánh giá của Hogan, lãnh đạo doanh nghiệp Việt Nam cao hơn so với toàn cầu ở yếu tố tham vọng (+10), có động lực, mạnh mẽ, sẵn sàng chấp nhận rủi ro (+7), cách tiếp cận học hỏi (+5). Tuy nhiên, tính kỷ luật, kỹ năng tạo ảnh hưởng mềm thì thấp hơn sơ với thế giới (-8).
- ♦ *Về năng lực cạnh tranh quốc gia*, theo IMD World Digital Competitiveness 2024: ASEAN dẫn đầu bởi Singapore; Việt Nam cải thiện nhưng còn khoảng cách với nhóm đầu về hạ tầng số, nhân tài và năng lực đổi mới.

## II. Bộ chỉ số năng lực cốt lõi cho doanh nhân Việt Nam (đề xuất)

Dựa trên bốn trụ cột mà Chính phủ đưa ra để phát triển doanh nghiệp kinh tế tư nhân, kết hợp với thực tế tại Việt Nam và tham chiếu các thông lệ quốc tế, Talentnet đề xuất Bộ chỉ số năng lực cốt lõi cho doanh nhân Việt Nam cần có như sau:

### 1. Trụ cột thứ nhất

Doanh nghiệp Việt Nam tự chủ chuỗi giá trị.

- Trọng tâm: Xây dựng năng lực nội tại, chủ động trong sản xuất – cung ứng – phân phối.
  - Năng lực lập chiến lược kinh doanh từ khả năng nhận biết và đánh giá thị trường, nhận diện được cơ hội.
  - Năng lực lập chiến lược con người, xây dựng và phát triển đội ngũ kế cận.
  - Năng lực quản trị hiệu suất – sức khỏe tổ chức, thiết lập các chỉ số đánh giá.
  - Chính sách nhân sự lấy người lao động làm trọng tâm để cuốn hút và phát triển nhân tài.

## 2. Trụ cột thứ hai

Hoàn chỉnh hệ thống pháp luật minh bạch, không hình sự hóa các hoạt động kinh tế.

- Trọng tâm: Tuân thủ pháp luật, minh bạch, quản trị chuẩn mực.
  - Năng lực quản trị về tài chính, quản trị dòng tiền và thấu hiểu luật pháp.
  - Chuẩn hóa sự tuân thủ và quản trị rủi ro.
  - Quản trị ESG: Áp dụng Sổ tay quản trị 2025, gắn KPI bền vững-rủi ro vào thưởng của lãnh đạo và CEO.

## 3. Trụ cột thứ ba

Ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo để tăng năng suất lao động.

- Trọng tâm: Đổi mới, ứng dụng số, tạo lợi thế cạnh tranh.
  - Năng lực ứng dụng công nghệ số và đổi mới sáng tạo tạo sự khác biệt và nâng cao vị thế cạnh tranh.
  - Dịch chuyển năng lực số từ “dự án công nghệ thông tin” thành định hướng tăng trưởng; mục tiêu tái phân bổ nguồn lực và nâng cao năng suất lao động.
  - Năng lực phân bổ nguồn lực để đầu tư đúng vào công nghệ.

#### 4. Trụ cột thứ tư

Tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

- Trọng tâm: Mở rộng quy mô, liên minh và quốc tế hóa.
  - Năng lực lập chiến lược quốc tế hóa, hiểu biết về mua lại và sáp nhập (M&A) và cách xây dựng các liên minh (partnership) để mở rộng thị trường và tăng quy mô, gia tăng năng lực cạnh tranh.
  - Chuẩn hóa sự tuân thủ và quản trị rủi ro khi tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

### III. Đề xuất chương trình đào tạo để nâng cao năng lực cốt lõi mà doanh nhân Việt Nam cần ưu tiên nâng cao trong 3-5 năm tới

Dựa trên bộ chỉ số năng lực lõi của doanh nhân Việt Nam trong mục II, 6 trụ cột đào tạo đề xuất như sau:

- a. Chiến lược kinh doanh
- b. Chiến lược con người và chính sách nhân sự
- c. Quản trị vận hành và hiệu suất
- d. Quản trị tài chính-rủi ro-pháp lý
- e. Công nghệ/AI và đổi mới sáng tạo
- f. Chiến lược kết nối đối tác hay mua lại và sáp nhập (M&A)

### IV. Hình thức tổ chức và ngân sách

- Hình thức tổ chức:
  - Cấu trúc chương trình đào tạo (6-12 tháng).
  - Thiết kế bám tư duy (Mindset) – công cụ (Toolset) – kỹ năng (Skillset) và theo mô hình 10|20|70.
  - Đào tạo kết hợp trực tuyến (online) và trực tiếp (offline). Kết hợp đào tạo trên lớp, hướng dẫn và thực hiện trên các dự án thực tế.

- Đội ngũ giảng viên kết hợp trong nước và quốc tế (80/20).
  - Thí điểm 1.000 doanh nhân trong giai đoạn đầu tại các thành phố lớn, sau đó mở rộng ra cấp tỉnh và ban ngành.
  - Đối tác: Các công ty về nhân sự đào tạo, các trường đại học và đối tác ASEAN.
- Ngân sách:
- Kết hợp ngân sách Nhà nước và tự chủ (50/50).

## V. Chỉ số thành công

- ♦ Nâng cao năng lực cho đội ngũ doanh nhân Việt Nam.
- ♦ Phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp và Việt Nam.
- ♦ Tăng trưởng năng suất cho doanh nghiệp Việt Nam.
- ♦ Tăng tổng doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp Việt Nam.
- ♦ Nâng cao kiến thức và các kỹ năng cho người lao động tại doanh nghiệp Việt Nam.
- ♦ Nâng cao các năng lực khác cho doanh nhân (tiếng Anh, khả năng đàm phán, AI...).

## **Ông Lê Đức Lâm**

*Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam khóa VII,  
Phó Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Đại Nam,  
Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Công nghệ Vntrip.*

# THỨC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG SME Ở VIỆT NAM

## Khát vọng và thực tế

Kính thưa quý vị!

Trong ba thập kỷ qua, Việt Nam đã đạt được những bước tiến thần kỳ. Từ một đất nước nghèo, chúng ta đã trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới.

Nghị quyết số 68-NQ/TW đặt ra tầm nhìn đầy tham vọng, đến năm 2030, khu vực tư nhân sẽ đóng góp 70% GDP và Việt Nam sẽ nằm trong nhóm ba quốc gia dẫn đầu ASEAN, năm quốc gia hàng đầu châu Á về chuyển đổi số.

Nhưng câu hỏi quan trọng là: Làm thế nào để biến khát vọng thành hiện thực? Muốn giải quyết được, chúng ta cần nhìn thẳng vào những vấn đề đang cản trở.

## **Nút thắt 1: Giáo dục chưa tạo ra nhân lực số**

Theo Ngân hàng Thế giới, gần 70% sinh viên tốt nghiệp ở Việt Nam chưa sẵn sàng đi làm, thiếu kỹ năng số và kỹ năng mềm. Chương trình đào tạo đại học còn nặng lý thuyết, thiếu gắn kết với thực tiễn doanh nghiệp. Trong khi đó, nền kinh tế số đòi hỏi nhân lực có khả năng thích ứng nhanh, thành thạo công nghệ, biết phân tích dữ liệu và sáng tạo.

Bằng chứng từ nghiên cứu giáo dục toàn cầu: Giáo sư Benjamin Bloom phát hiện rằng nếu học cùng gia sư, một sinh viên trung bình

có thể đạt kết quả trong nhóm 2% xuất sắc nhất. Thế giới gọi đó là “Vấn đề 2 Sigma”. Nhưng không thể cung cấp gia sư riêng cho hàng triệu sinh viên.

Tại Đại học Đại Nam, chúng tôi thử nghiệm AI tutor – lớp học đàm phán bằng AI. Sinh viên được học 24/7, thực hành kỹ năng như ở các trường hàng đầu thế giới. Đây là bằng chứng cho thấy công nghệ có thể thu hẹp khoảng cách.

### **Nút thắt 2: Doanh nghiệp nhỏ và vừa chậm chuyển đổi số**

Các SME chiếm 97% tổng số doanh nghiệp nhưng hơn một nửa gặp khó khăn khi áp dụng công nghệ.

Nhiều doanh nghiệp vẫn quản lý thủ công bằng sổ sách. Hậu quả là chi phí logistics và vận hành cao, sức cạnh tranh thấp.

Nếu không số hóa, các doanh nghiệp nhỏ sẽ bị bỏ lại trong chuỗi giá trị toàn cầu.

### **Nút thắt 3: Thiếu niềm tin vào sản phẩm công nghệ trong nước**

Có một nghịch lý: Nhiều tập đoàn Việt Nam chưa sẵn sàng dùng giải pháp Việt, nhưng lại sẵn sàng trả nhiều tiền cho sản phẩm ngoại.

Ví dụ, FPT dùng dịch vụ du lịch của VNTRIP nhưng từ chối dùng phần mềm quản lý của chúng tôi, trong khi các tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam lại triển khai ngay.

Nếu chính doanh nghiệp Việt không tin dùng sản phẩm trong nước, thì hệ sinh thái công nghệ Việt sẽ rất khó phát triển.

### **Giải pháp 1: Mô hình Đại Nam trong giáo dục**

Vì không thể áp đặt cho tất cả trường, nên Đại học Đại Nam sẽ trở thành mô hình mẫu: công bố dữ liệu, chứng minh hiệu quả AI tutor và AI practice.

Các trường đại học khác, nếu tự nguyện, có thể áp dụng với sự hỗ trợ kỹ thuật và kinh nghiệm từ Đại Nam.

Đây là cách tiếp cận mềm dẻo, dựa vào minh chứng thực tế, lan tỏa từ dưới lên.

### **Giải pháp 2: Khấu trừ thuế cho doanh nghiệp mua giải pháp số trong nước**

Thay vì voucher phức tạp dễ bị lạm dụng, cơ chế khấu trừ thuế minh bạch hơn. Doanh nghiệp khi chứng minh được đã mua giải pháp số từ công ty Việt Nam sẽ được trừ chi phí đó khi tính thuế thu nhập.

Chính sách này vừa khuyến khích cầu nội địa, vừa giúp giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, đúng với tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW.

### **Giải pháp 3: Cam kết ưu tiên mua sản phẩm nội địa (Buy Local First)**

Các bộ ngành, doanh nghiệp nhà nước, tập đoàn lớn cần dành ít nhất 20% ngân sách phần mềm cho sản phẩm Việt Nam.

Hội đoàn doanh nhân công bố bảng xếp hạng “Doanh nghiệp tiên phong dùng sản phẩm Việt” để tạo áp lực xã hội và vinh danh người đi đầu.

Đây là chìa khóa để khơi thông niềm tin, tạo thị trường đủ lớn cho startup và công ty công nghệ Việt vươn ra quốc tế.

### **Kết thúc**

Kính thưa quý vị!

Việt Nam đã chứng minh rằng khi chúng ta dám tin, chúng ta có thể làm được những điều không tưởng.

Nếu chúng ta giáo dục thế hệ trẻ bằng AI, giúp doanh nghiệp nhỏ tiếp cận công nghệ số thông qua ưu đãi thuế minh bạch, và quan trọng nhất, tin tưởng sử dụng sản phẩm công nghệ Việt Nam, thì mục tiêu top 3 ASEAN, top 5 châu Á sẽ không còn là giấc mơ. Nó sẽ trở thành hiện thực.

Nghị quyết số 68-NQ/TW đã cho chúng ta điểm đến. Khu vực tư nhân là động cơ. Hãy cùng nhau khởi động động cơ ấy, để đưa Việt Nam tiến về phía trước nhanh hơn tất cả những gì thế giới từng nghĩ.

.2.

**PHIÊN ĐỐI THOẠI  
CẤP CAO**

*Ông Nguyễn Quốc Khanh*

*Chủ tịch AA Corporation*

## ĐỂ NGÀNH CÔNG NGHIỆP GỖ VIỆT NAM VƯƠN MÌNH

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Hôm nay, tôi rất vinh dự đại diện cho Công ty AA Corporation được đứng đây, là một doanh nghiệp đại diện ngành gỗ và nội thất trình bày tại Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025.

AA Corporation thành lập vào năm 1989, thời điểm đất nước chưa hoàn toàn mở cửa. Năm 1996, chúng tôi lần đầu tiên bước ra nước ngoài với dự án cung cấp nội thất cho khách sạn Hilton Colombo ở Sri Lanka. Đến nay, AA Corporation đã trở thành một tập đoàn toàn cầu với 11 công ty con, xuất khẩu sản phẩm đến 40 quốc gia và tự hào là thương hiệu nhà thầu nội thất Việt Nam thực hiện cho các khách sạn cao cấp hàng đầu thế giới.

Cùng với AA Corporation, còn rất nhiều doanh nghiệp khác đã và đang cùng góp sức xây dựng ngành Công nghiệp gỗ Việt Nam phát triển lớn mạnh đến ngày hôm nay. Trải qua 3 nhiệm kỳ, từ năm 2016-2024, tham gia trong Ban chấp hành Hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ TP. Hồ Chí Minh (HAWA), chúng tôi đã chứng kiến những nỗ lực thay đổi ngoại mục của ngành gỗ xuất khẩu Việt Nam trong chặng đường khẳng định vị thế trên bình diện quốc tế.

Vừa qua, trong quá trình chuẩn bị cho triển lãm 80 năm thành tựu quốc gia, cộng đồng doanh nghiệp ngành gỗ có dịp ôn lại hành trình phát triển của ngành đi “từ nghề mộc truyền thống cho đến ngành công nghiệp xuất khẩu tỷ đô”.

Năm 1999, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đạt chưa tới 200 triệu USD. Vậy mà đến năm 2025, con số đó dự kiến có thể chạm mốc 20 tỷ USD. Trong năm 2024, ngành gỗ xuất siêu 14,50 tỷ USD. Ngành gỗ hiện có hơn 6.000 doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó 82,8% là các doanh nghiệp Việt Nam, 13,2% là doanh nghiệp FDI. Ngành gỗ tạo ra việc làm cho hơn 500.000 người lao động từ nông thôn đến thành thị. Đặc biệt, ngành gỗ Việt Nam đã dần hình thành rõ nét chuỗi cung ứng hoàn chỉnh tạo ra một lợi thế cạnh tranh toàn cầu cho ngành.

Ngành gỗ xuất khẩu của Việt Nam hiện tại đã vươn lên thành một cường quốc xuất khẩu đồ nội thất lớn thứ 2, chỉ sau Trung Quốc. Ngành gỗ hiện đứng vị trí thứ 6 trong top các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Nhiều doanh nghiệp đã khẳng định được thương hiệu trên các thị trường toàn cầu, mở văn phòng và khai thác thị trường nước ngoài.

Chiến lược phát triển ngành gỗ của Chính phủ theo Quyết định số 327/QĐ-TTg nêu rõ: *Đến năm 2030, ngành công nghiệp chế biến gỗ trở thành một ngành kinh tế quan trọng; xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm gỗ Việt Nam có uy tín trong nước và quốc tế; phấn đấu để Việt Nam nằm trong nhóm các nước hàng đầu thế giới về sản xuất, chế biến, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ.*

Đứng trước kỷ nguyên vươn mình của đất nước, trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến chuyển phức tạp, ngành công nghiệp gỗ Việt Nam cần có sự đồng hành từ Chính phủ và các ban ngành. Chúng tôi xin đưa ra 4 đề xuất sau:

***Thứ nhất, xây dựng thương hiệu quốc gia ngành gỗ và nội thất Việt Nam, đẩy mạnh hỗ trợ xúc tiến thương mại xuất khẩu.***

Cần có chiến lược xây dựng thương hiệu quốc gia ngành gỗ – nội thất Việt Nam ở cấp quốc gia, hỗ trợ xúc tiến thương mại cho

doanh nghiệp thông qua các hội chợ xuất khẩu được tổ chức tại Việt Nam cũng như nước ngoài.

Hội chợ xuất khẩu của một ngành hàng đóng vai trò rất quan trọng để phô diễn năng lực quốc gia và là đòn bẩy xúc tiến thương mại hiệu quả nhất cho các doanh nghiệp trong nước.

Kiến nghị Chính phủ, các bộ ngành cần quản lý chặt chẽ công tác tổ chức hội chợ ngành gỗ hiện nay. Các hội chợ ngành gỗ phải được Chính phủ và các bộ ngành liên quan bảo trợ và phải được dẫn dắt bởi các hiệp hội ngành gỗ để đảm bảo hội chợ đúng định hướng phát triển của quốc gia, hỗ trợ cho các doanh nghiệp sản xuất của Việt Nam. Không để tình trạng hiện nay các công ty tư nhân tổ chức hội chợ chạy theo nhu cầu thị trường, tạo cơ hội cho các nhà sản xuất ở nước ngoài tràn vào Việt Nam để quảng bá ngành công nghiệp của nước họ, hưởng lợi từ nguồn khách hàng của doanh nghiệp Việt Nam, cạnh tranh với doanh nghiệp Việt trên chính sân nhà.

### *Thứ hai, đầu tư vào công nghệ, hỗ trợ đổi mới công nghệ cho ngành gỗ.*

Nhà nước cần khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, hỗ trợ thuế nhập khẩu máy móc, tài trợ một phần chi phí cho các doanh nghiệp đầu tư mua máy móc, đầu tư công nghệ mới. Đây là một đòn bẩy quan trọng để nâng cao năng suất lao động, giá trị gia tăng cho sản phẩm, đồng thời kéo theo sự phát triển lớn mạnh của cả chuỗi cung ứng.

### *Thứ ba, nâng cao lợi thế cạnh tranh cho các doanh nghiệp Việt Nam so với khối FDI.*

Một thực trạng hiện nay là các doanh nghiệp Việt Nam đang yếu thế hơn so với doanh nghiệp FDI. Khối doanh nghiệp FDI dù chỉ chiếm chưa tới 15% tổng số doanh nghiệp nhưng họ đang chiếm gần 50% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành gỗ. Với những chính sách hỗ trợ ưu tiên, nhiều doanh nghiệp FDI đã vào Việt Nam

để khởi nghiệp và trở thành những doanh nghiệp lớn, làm giàu cho chính họ trên đất nước Việt Nam.

Kiến nghị Chính phủ có cơ chế chính sách riêng biệt cho nhóm doanh nghiệp nội địa, bao gồm chính sách thuế, vay vốn ưu đãi, giảm bớt các rào cản về các thủ tục phòng cháy chữa cháy, hoàn thuế... để hỗ trợ doanh nghiệp Việt lớn mạnh hơn, để doanh nghiệp Việt Nam dẫn dắt sự phát triển của ngành thay vì khối doanh nghiệp FDI.

#### *Thứ 4, đẩy mạnh truyền thông về ngành gỗ ở tầm vóc quốc gia*

Hiện nay có rất nhiều quan niệm chưa đúng về ngành gỗ, cho rằng đây là ngành gây ra những tác hại đối với môi trường. Tuy nhiên, khai thác rừng tự nhiên mới là phá hoại môi trường, là hành động phải quyết liệt lên án. Còn ngành công nghiệp gỗ sử dụng nguyên liệu rừng trồng chính là giải pháp vật liệu xanh giúp bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện mục tiêu Net Zero. Mặt khác, phần lớn sản phẩm xuất khẩu đều dùng nguyên liệu gỗ nhập khẩu hợp pháp, chủ yếu từ Hoa Kỳ, châu Âu... Do đó, ngành gỗ là ngành kinh tế gắn với phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Đề xuất Chính phủ và các bộ ngành chủ trì một chiến dịch truyền thông cấp quốc gia để thay đổi nhận thức của xã hội về ngành gỗ, để ngành gỗ thực sự mang lại nguồn cảm hứng cho người trẻ khởi nghiệp, quy tụ nhân lực chất lượng cao, thu hút đầu tư và mang lại giá trị gia tăng cao.

Đây là thời điểm để chúng ta cùng thay đổi tư duy, cần tự chủ, dám nghĩ lớn, và sẵn sàng chấp nhận rủi ro để vươn lên những nấc thang cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu. Chính tinh thần đổi mới và khát vọng chinh phục, cùng với sự đồng lòng hỗ trợ của Chính phủ sẽ là chìa khóa để ngành đồ gỗ và nội thất Việt làm chủ cuộc chơi trên sân nhà và tiếp tục vươn lên vị thế hàng đầu toàn cầu. Từ đó, góp phần kiến tạo một tương lai thịnh vượng, bền vững của quốc gia.

Xin trân trọng cảm ơn quý vị đã lắng nghe!

**Ông Trịnh Tiến Dũng**

Chủ tịch Đại Dũng Corporation

## SÁU GIẢI PHÁP ĐỂ PHÁT TRIỂN NGÀNH CƠ KHÍ

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Tôi là Trịnh Tiến Dũng, Chủ tịch Tập đoàn Đại Dũng, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cơ khí chế tạo – kết cấu thép. Trước hết, tôi xin trân trọng cảm ơn Chính phủ cùng Ban Tổ chức Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025 đã tạo cơ hội để cộng đồng doanh nghiệp tư nhân được lắng nghe, chia sẻ và đề xuất giải pháp đóng góp cho sự phát triển của đất nước.

Thưa Thủ tướng và quý vị!

Ngành cơ khí chế tạo – kết cấu thép là nền tảng của nền công nghiệp hiện đại. Đảng và Chính phủ đã ban hành Chiến lược phát triển ngành cơ khí đến năm 2035, tầm nhìn 2045, cùng nhiều chính sách quan trọng. Đây là định hướng rất kịp thời và có ý nghĩa chiến lược. Tuy nhiên, để cơ khí thực sự trở thành trụ cột trong tiến trình công nghiệp hóa, chúng ta cần đưa chiến lược đó đi vào thực tiễn một cách mạnh mẽ và đồng bộ hơn, tập trung vào sáu giải pháp then chốt:

*Một là, chương trình quốc gia về cơ khí chế tạo – kết cấu thép:* Đề nghị Chính phủ xem xét nâng tầm từ “chiến lược” thành chương trình quốc gia, với mục tiêu, lộ trình và nguồn lực cụ thể,

gắn trực tiếp với các lĩnh vực ưu tiên như năng lượng tái tạo, hạ tầng giao thông, đô thị thông minh, công nghiệp xanh và chuyển đổi số.

*Hai là, công nghệ và đổi mới sáng tạo:* Bên cạnh Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, rất cần trung tâm chuyên sâu cho ngành cơ khí, để doanh nghiệp – viện nghiên cứu – trường đại học cùng phát triển công nghệ lõi, tự động hóa, vật liệu mới và sản xuất xanh.

*Ba là, chuỗi cung ứng và hệ sinh thái cơ khí đồng bộ:* Hiện đã có một số khu công nghiệp cơ khí, nhưng còn phân tán và thiếu gắn kết. Cần hình thành hệ sinh thái sản xuất cơ khí đồng bộ, kết nối thép – vật liệu – chế tạo – logistics – dịch vụ hỗ trợ, nhằm nâng tỷ lệ nội địa hóa, giảm chi phí và tăng sức cạnh tranh quốc tế.

*Bốn là, nguồn nhân lực chất lượng cao:* Các chương trình đào tạo nghề đã có, nhưng cần mở rộng theo chuẩn quốc tế, gắn trực tiếp với nhu cầu doanh nghiệp, để chuẩn bị đội ngũ kỹ sư và công nhân lành nghề cho giai đoạn công nghiệp 4.0 và chuyển đổi xanh.

*Năm là, cơ chế chính sách cho vai trò EPC của doanh nghiệp Việt:* Đề nghị Chính phủ ban hành cơ chế cụ thể để doanh nghiệp trong nước được tham gia trực tiếp với vai trò EPC cho các dự án trọng điểm về hạ tầng, công nghiệp, năng lượng như Metro, đường sắt cao tốc, nhiệt điện, lọc hóa dầu... Đồng thời, quy định rõ tỷ lệ *nội địa hóa tối thiểu* cho các dự án, để hạn chế tình trạng các tổng thầu nước ngoài chỉ đứng tên rồi chuyển giao lại cho nhà thầu Việt Nam với nhiều bất cập.

*Sáu là, đầu tư hạ tầng và cảng chuyên dụng:* Cần có các cảng nước sâu và hạ tầng quy mô lớn tại các trung tâm logistics như Vũng Tàu, Nghi Sơn, Hải Phòng... nhằm phục vụ vận chuyển module, siêu trường – siêu trọng cho các ngành năng lượng, dầu khí và công nghiệp nặng. Đây là nền tảng để nâng cao năng lực thực thi các dự án quy mô toàn cầu.

Kính thưa Thủ tướng, kính thưa quý vị!

Nếu các giải pháp trên được triển khai đồng bộ và quyết liệt, ngành cơ khí chế tạo – kết cấu thép Việt Nam hoàn toàn có thể trở thành trụ cột công nghiệp, góp phần trực tiếp vào mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia công nghiệp hiện đại, tự cường và hội nhập sâu rộng.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Ông Nguyễn Mạnh Hùng**  
CEO Nafoods Group

## **ĐỂ VIỆT NAM TRỞ THÀNH TRUNG TÂM CHẾ BIẾN NÔNG SẢN XANH VÀ BỀN VỮNG CỦA THẾ GIỚI**

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Ngành nông sản chế biến của Việt Nam đã vươn lên trở thành một trong những trụ cột xuất khẩu, với kim ngạch hàng chục tỷ USD và sản phẩm có mặt tại hơn 170 quốc gia. Nhưng phần lớn vẫn ở dạng thô, gia công, giá trị gia tăng còn hạn chế, khiến sức cạnh tranh quốc tế chưa xứng tầm. Đây là thách thức lớn nếu chúng ta muốn đưa Việt Nam trở thành trung tâm chế biến nông sản bền vững của thế giới.

Từ thực tiễn của Nafoods – khởi đầu từ một nhà máy nhỏ ở Nghệ An, nay đã có 6 nhà máy trải dài từ Bắc vào Nam và xuất khẩu tới hơn 70 quốc gia – tôi nhận thấy ngành đang gặp bốn nút thắt lớn:

1. Chi phí logistics và hạ tầng kho lạnh còn yếu, làm đội giá thành.
2. Thủ tục C/O, VAT, hoàn thuế phức tạp, gây chậm tiến độ.
3. Thiếu thương hiệu quốc gia mạnh, liên kết doanh nghiệp – nông dân – viện trường còn lỏng lẻo.
4. Khung thể chế về nông nghiệp xanh, tín chỉ carbon và truy xuất số chưa hoàn thiện, khiến nông sản Việt khó đạt chuẩn quốc tế.

Để tháo gỡ những vướng mắc trên, chúng tôi xin kiến nghị và đề xuất một số nội dung như sau:

1. Đầu tư phát triển hạ tầng logistics xanh và kho lạnh thông minh tại vùng nguyên liệu; Nhà nước lo hạ tầng “cứng”, doanh nghiệp lo hạ tầng “mềm”.
2. Đồng tài trợ xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu quốc gia cho các ngành hàng chủ lực như chanh leo, xoài, cà phê, gạo.
3. Hoàn thiện thể chế về thuế, đất đai, nông nghiệp xanh; tạo cơ chế tín chỉ carbon, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và ESG.
4. Xây dựng chiến lược quốc gia về nông sản chế biến, với các khu nông nghiệp công nghệ cao, tích hợp logistics, công nghệ số và đổi mới sáng tạo.

Nafoods cam kết tiếp tục tiên phong ứng dụng số hóa, AI, IoT và mô hình chuỗi giá trị tuần hoàn.

Chúng tôi tin rằng, với sự đồng hành của Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp, Việt Nam hoàn toàn có thể trở thành trung tâm chế biến nông sản xanh và bền vững của thế giới – mang lại thịnh vượng cho đất nước, hạnh phúc cho nông dân và khẳng định thương hiệu Việt trên trường quốc tế.

Xin trân trọng cảm ơn!

*Ông Shantanu Charkraborty*

*Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Phát triển châu Á tại Việt Nam*

## CONTINUED REFORM IS ESSENTIAL

Your Excellency Prime Minister Pham Minh Chinh  
Distinguished Guests! Ladies and Gentlemen!

It is a profound honor to be present with you today at the 2025 Viet Nam Private Sector Forum (VPSF). I wish to express my heartfelt gratitude to the organizers for the opportunity to share remarks on behalf of the Asian Development Bank (ADB).

*Ladies and Gentlemen,*

ADB takes great pride in the role we have played as a catalyst in the establishment of the VPSF from its early days. Through the Mekong Business Initiative, co-funded by ADB and the Government of Australia, we have had the privilege of helping to create a national-level platform for constructive public-private dialogue. We are encouraged to see that VPSF has amplified the voice of entrepreneurs and translated grassroots realities into actionable policy recommendations to the Government, ministries and local authorities.

I would like to commend the Government of Viet Nam for its commitment to inclusive and sustainable economic development. The VSPF is a testament to Viet Nam's unwavering commitment to building a dynamic, inclusive, and globally competitive private sector.

Since its establishment, VPSF has made efforts through (i) supporting private-public stakeholder consultations, (ii) preparation of white papers, reports, and related diagnostic works; (iii) advocating for reforms on simplifying administrative procedures

and licensing, and (iv) catalyzing initiatives such as CEO training programs and designing a provincial competitiveness index, among others. These efforts have contributed to fostering a transparent and empowering ecosystem for Vietnamese enterprises.

This year's forum comes at a particularly opportune moment, aligning perfectly with the Politburo's four strategic resolutions on breakthroughs in sci-tech, innovation, digital transformation; global integration in the new context; reform of lawmaking and enforcement, and especially with the landmark Resolution 68 on private sector development issued in May 2025. This resolution represents a historic turning point by recognizing the private sector as *“the most important driving force of the national economy, a pioneering force in the development of science, technology, innovation and digital transformation.”* It sets ambitious goals: having at least 20 large private enterprises participating in global value chains by 2030 and increasing the number of enterprises to at least 3 million, while increasing the private sector's contribution to the GDP up to 60% by 2045.

The resolution also introduces bold reforms—simplifying licensing, reducing compliance costs, and shifting from pre-approval to post-audit supervision. It promotes equal treatment for private firms, encourages R&D investment, and supports SMEs and startups through dedicated land funds and financial incentives. These measures reflect a deep understanding of the challenges and opportunities facing Viet Nam's private sector.

Ladies and gentlemen!

ADB acknowledges that the Government of Viet Nam's efforts to empower the private sector as both strategic and timely. Currently, Viet Nam's private enterprises account for over 40% of GDP and employ majority of the workforce. However, considering the rapidly evolving geo-economic landscape—marked by supply

chain realignments, digital disruption, and climate imperatives—continued reform is essential. This encompasses focusing on fostering an enabling, investor-friendly business environment, enhancing access to finance, investing in human capital and engendering innovation-driven ecosystems, among others.

There are some regional experiences and lesson learned that can inform Viet Nam’s journey in unlocking private sector dynamism. For instance:

- ♦ *South Korea’s chaebols (e.g Samsung, Hyundai)* illustrate how nurturing national champions can drive industrial upgrading.
- ♦ *China’s tech giants (e.g Alibaba)* demonstrate the power of targeted support for innovation and R&D.
- ♦ *Singapore’s ecosystem model* emphasizes the importance of regulatory clarity, talent development, and venture capital mobilization, and offers some lessons for building a resilient startup and innovation landscape.

In this connection, ADB’s regional cooperation initiatives—such as the ASEAN Power Grid and cross-border infrastructure projects—also show us how integration and connectivity – in which too the private sector needs to play an increasing role – can drive inclusive growth.

In Viet Nam, ADB’s support for Viet Nam’s private sector is anchored in our Country Partnership Strategy 2023-2026, which prioritizes inclusive, green and private sector-led growth, supporting SOE reforms, and enhancing access to finance for SMEs, women-owned and led businesses and SMEs. We are also helping Viet Nam strengthen its PPP legal framework, build institutional capacity and develop bankable pilot projects. Our ongoing support also

includes efforts to unlock Viet Nam's renewable energy potential and transition to a low carbon economy. It also includes, among others, promoting fintech development and digital banking, green/sustainable finance, and focused on improving access to finance for SMEs and women-owned and led SMEs engaged in green projects.

Building on our earlier partnership with the Government of Viet Nam, ADB will continue to focus on seamlessly integrating its sovereign support (through the government) and non-sovereign support (via lending to private companies and some state-owned enterprises on commercial terms, including local banks), as well as advisory and knowledge solutions to help Viet Nam realize its goal to become a high-income country by 2045. Our future support for Vietnam's private sector will focus on areas such as (i) the development of the enabling business environment and fostering innovation-driven ecosystems, (ii) support for digital transformation and financial inclusion; (iii) Mobilization of climate finance to support and scale sustainable infrastructure, with a special focus on cross-border energy infrastructure and (iv) enhancement of regional integration to connect Vietnamese firms with global value chains.

ADB stands ready to support the implementation of Resolution 68. We will provide policy advice, technical assistance, and financing to help Viet Nam realize its vision of a vibrant, resilient, and globally competitive private sector. We are committed to working closely with the Government, the private sector, development partners and other stakeholders to turn this bold vision into reality.

In closing, let me reaffirm ADB's deep partnership with Viet Nam. Together, we can unlock the full potential of the private sector and build a future aimed at shared prosperity.

Thank you. Xin cảm ơn!

## VIỆC TIẾP TỤC CẢI CÁCH LÀ HẾT SỨC CẦN THIẾT

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính!

Kính thưa các quý vị đại biểu!

Tôi vô cùng vinh dự được có mặt tại Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025 (VPSF) hôm nay. Xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Tổ chức đã cho tôi cơ hội được phát biểu thay mặt Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

Thưa quý vị!

ADB tự hào với các đóng góp trong việc hình thành VPSF từ những ngày đầu. Thông qua Dự án Sáng kiến hỗ trợ khu vực tư nhân vùng Mekong, dự án do Chính phủ Úc và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ, chúng tôi vinh dự được cùng góp phần tạo ra một nền tảng cấp quốc gia cho đối thoại công – tư mang tính xây dựng. Chúng tôi cùng chung cảm giác vui mừng khi thấy VPSF đã trở thành tiếng nói của doanh nhân, phản ánh thực tiễn từ cơ sở và chuyển hóa thành các khuyến nghị chính sách cụ thể gửi tới Chính phủ, các bộ ngành và chính quyền địa phương.

ADB xin bày tỏ sự trân trọng và đánh giá cao các cam kết của Chính phủ Việt Nam trong việc phát triển kinh tế bao trùm và bền vững. VPSF chính là minh chứng cho quyết tâm không lay chuyển của Việt Nam trong việc xây dựng một khu vực tư nhân năng động, toàn diện và có sức cạnh tranh toàn cầu.

Kể từ khi thành lập, VPSF đã tích cực triển khai nhiều hoạt động: (i) hỗ trợ các cuộc tham vấn chính sách giữa Chính phủ và doanh nghiệp; (ii) xuất bản sách trắng, báo cáo và khảo sát/đánh giá liên quan; (iii) thúc đẩy cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cấp phép; (iv) khởi xướng các chương trình như đào tạo CEO,

xây dựng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cùng nhiều sáng kiến khác. Những nỗ lực này đã góp phần tạo dựng môi trường minh bạch và trao quyền cho doanh nghiệp Việt Nam.

Diễn đàn năm nay diễn ra vào thời điểm đặc biệt thuận lợi, trùng khớp với bộ tứ nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị về: khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hội nhập quốc tế trong bối cảnh mới; cải cách xây dựng và thực thi pháp luật; và đặc biệt là Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển khu vực kinh tế tư nhân ban hành tháng 5/2025. Đây là dấu mốc lịch sử khi lần đầu tiên khẳng định khu vực tư nhân là “động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc dân, là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.”

Nghị quyết đã đề ra các mục tiêu đầy tham vọng: Đến năm 2030 có ít nhất 20 tập đoàn tư nhân lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; đến năm 2045 có ít nhất 3 triệu doanh nghiệp, đóng góp của khu vực tư nhân vào GDP đạt 60%. Đồng thời, nghị quyết cũng đưa ra các cải cách mạnh mẽ như đơn giản hóa quy trình cấp phép, giảm chi phí tuân thủ, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; thúc đẩy đối xử công bằng với doanh nghiệp tư nhân; khuyến khích đầu tư vào R&D, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng như các startup thông qua quỹ đất và ưu đãi tài chính.

Thưa quý vị đại biểu!

ADB ghi nhận rằng những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam trong việc trao quyền cho khu vực tư nhân thời điểm này mang tính chiến lược. Hiện nay, doanh nghiệp tư nhân chiếm hơn 40% GDP và tạo việc làm cho phần lớn lực lượng lao động. Tuy nhiên, trong bối cảnh địa – kinh tế biến động nhanh chóng cùng những yếu tố như tái cấu trúc chuỗi cung ứng, chuyển đổi số và thách thức biến đổi khí hậu, việc tiếp tục cải cách là hết sức cần thiết.

Có một số kinh nghiệm trong khu vực và bài học rút ra có thể định hướng và hỗ trợ Việt Nam trong quá trình khai mở tiềm năng của khu vực kinh tế tư nhân. Chẳng hạn:

- ♦ Các chaebol của Hàn Quốc (như Samsung, Hyundai) chứng minh rằng việc bồi dưỡng những “doanh nghiệp trụ cột quốc gia” có thể thúc đẩy quá trình nâng cấp, phát triển các ngành kinh tế quan trọng.
- ♦ Các tập đoàn công nghệ của Trung Quốc (như Alibaba) cho thấy sức mạnh của những chính sách hỗ trợ tập trung nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nghiên cứu – phát triển (R&D).
- ♦ Singapore nhấn mạnh tầm quan trọng của khung pháp lý rõ ràng, phát triển nhân tài, huy động vốn đầu tư mạo hiểm để kiến tạo hệ sinh thái khởi nghiệp bền vững.

Trong bối cảnh đó, các sáng kiến hợp tác khu vực của ADB như Dự án Lưới điện ASEAN và các dự án hạ tầng xuyên biên giới cũng cho thấy rằng hội nhập và kết nối, với sự tham gia ngày càng quan trọng của khu vực tư nhân, có thể thúc đẩy tăng trưởng bao trùm.

Tại Việt Nam, hỗ trợ của ADB cho khu vực tư nhân được thể hiện trong Chiến lược Đối tác Quốc gia 2023-2026, ưu tiên tăng trưởng xanh, bao trùm và lấy khu vực tư nhân làm động lực chính; thúc đẩy cải cách doanh nghiệp nhà nước; mở rộng tiếp cận tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. ADB cũng đang hỗ trợ Việt Nam hoàn thiện khung pháp lý về Đối tác công tư (PPP), tăng cường năng lực thể chế và phát triển các dự án thí điểm có khả năng thu hút vốn đầu tư. Chúng tôi tiếp tục hỗ trợ Việt Nam khai thác năng lượng tái tạo và chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải thấp. Các hoạt động khác bao gồm thúc đẩy Fintech, ngân hàng số và tài chính xanh/bền vững cũng như tập trung mở rộng tiếp cận tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa,

trong đó có nhiều doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ/điều hành để họ dễ dàng tham gia vào các dự án xanh.

Trên cơ sở quan hệ hợp tác trước đây với Chính phủ Việt Nam, ADB sẽ tiếp tục tập trung vào việc kết hợp hài hòa giữa hỗ trợ thông qua Chính phủ và hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp tư nhân (cũng như một số doanh nghiệp nhà nước và ngân hàng trong nước theo điều kiện thương mại), cùng với các giải pháp hỗ trợ tư vấn và chia sẻ tri thức, nhằm giúp Việt Nam hiện thực hóa mục tiêu trở thành quốc gia có thu nhập cao vào năm 2045.

Trong tương lai, hỗ trợ của ADB dành cho khu vực tư nhân tại Việt Nam sẽ tập trung vào các lĩnh vực: (i) phát triển môi trường kinh doanh thuận lợi và thúc đẩy các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; (ii) hỗ trợ chuyển đổi số và thúc đẩy tài chính toàn diện; (iii) huy động các nguồn lực tài chính cho ứng phó biến đổi khí hậu nhằm hỗ trợ và mở rộng hạ tầng bền vững, đặc biệt chú trọng đến hạ tầng năng lượng xuyên biên giới; và (iv) tăng cường hội nhập khu vực nhằm kết nối doanh nghiệp Việt Nam với các chuỗi giá trị toàn cầu.

ADB sẵn sàng hỗ trợ triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW thông qua tư vấn chính sách, hỗ trợ kỹ thuật và cung cấp tài chính, nhằm hiện thực hóa tầm nhìn về một khu vực tư nhân Việt Nam năng động, bền bỉ và cạnh tranh toàn cầu. Chúng tôi cam kết đồng hành chặt chẽ cùng Chính phủ, khu vực tư nhân, các đối tác phát triển và các bên liên quan để biến tầm nhìn đầy tham vọng này thành hiện thực.

Cuối cùng, cho phép tôi khẳng định lại mối quan hệ hợp tác sâu sắc giữa ADB và Việt Nam. Cùng nhau, chúng ta có thể khai mở toàn bộ tiềm năng của khu vực tư nhân và xây dựng một tương lai thịnh vượng chung.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Ông Lê Trường Sơn**

Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

## **ĐỂ THỂ CHẾ PHÁP LÝ ĐÓNG VAI TRÒ “KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN”**

Kính thưa quý vị đại biểu,

Đất nước chúng ta đang bước vào chu kỳ phát triển mới với những cơ hội rộng mở nhưng cũng đầy thách thức. Bộ tứ trụ cột bao gồm các Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị đã đặt ra mục tiêu quan trọng: Xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập sâu rộng, dựa trên đổi mới sáng tạo và khu vực kinh tế tư nhân làm động lực quan trọng.

Để đạt được mục tiêu đó, thể chế pháp lý phải thực sự đóng vai trò “kiến tạo phát triển” – vừa bảo đảm kỷ cương, minh bạch, vừa khơi thông mọi nguồn lực, nuôi dưỡng tinh thần doanh nhân và bảo vệ doanh nghiệp trước những rủi ro không đáng có.

Nhằm góp phần đề xuất các kiến nghị chính sách kịp thời và phù hợp cho việc phát triển kinh tế tư nhân, ngày 25/8/2025, Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam phối hợp cùng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học với chuyên đề: “Thể chế kiến tạo – Khơi thông dòng chảy phát triển”.

Hội thảo đã thu hút sự tham gia của đông đảo các nhà khoa học, các chuyên gia, luật sư và các doanh nhân đến từ các trường đại học, viện nghiên cứu, các công ty luật, cơ quan quản lý nhà nước, các hiệp hội ngành nghề... Hội thảo nhận được 60 bài nghiên cứu có

giá trị khoa học cao; trong đó 12 tham luận được chọn trình bày tại 03 phiên làm việc:

Phiên 1 với chuyên đề: Thể chế và chính sách khơi thông dòng chảy phát triển kinh tế tư nhân.

Phiên 2 với chuyên đề: Đổi mới, sáng tạo trong khu vực kinh tế tư nhân hướng tới phát triển bền vững.

Phiên 3 với chuyên đề: Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh – xu thế phát triển tất yếu.

Các tham luận đã tiếp cận đa dạng, giải quyết nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn, tập trung vào các nhóm nội dung tiêu biểu như:

- ♦ Giải pháp chính sách, pháp luật thúc đẩy kinh tế tư nhân theo cách tiếp cận thể chế mới.
- ♦ Hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự bảo đảm phát triển kinh tế tư nhân.
- ♦ Khung pháp lý cho phát triển đô thị xanh, công trình xanh.
- ♦ Thị trường carbon: cơ hội và tiềm năng.
- ♦ Sandbox pháp lý cho Fintech: kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam.
- ♦ Hoàn thiện chế định tài sản số đáp ứng điều kiện phát triển kinh tế tư nhân trong giai đoạn mới...

Kết quả hội thảo: Chúng tôi đã làm rõ và đưa ra các kết luận, kiến nghị quan trọng với Đảng, Chính phủ và các bên liên quan nhằm góp phần kiến tạo thể chế – khơi thông dòng chảy phát triển, đó là:

1. Xác định các điểm nghẽn pháp lý cản trở đổi mới, chậm chuyển đổi mô hình của doanh nghiệp tư nhân.
2. Đề xuất cơ chế pháp lý bảo vệ doanh nhân, doanh nghiệp trong các tranh chấp kinh tế không nghiêm trọng.

3. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật đặc thù nhằm tạo lập môi trường đầu tư, đổi mới sáng tạo thuận lợi.

Một số tham luận tiêu biểu đã được chọn lọc để hoàn thiện và tiếp tục trình bày tại diễn đàn hôm nay.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Theo Quyết định số 1156/QĐ-TTg ngày 30/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh được định hướng xây dựng trở thành một trong những cơ sở trọng điểm đào tạo cán bộ pháp luật. Với sứ mệnh đó, nhà trường luôn nỗ lực phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao, uy tín khoa học để đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Bên cạnh hoạt động đào tạo và nghiên cứu, trường cũng tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật, cũng như thực hiện các chương trình giáo dục, tuyên truyền pháp luật – thể hiện trách nhiệm xã hội của một cơ sở giáo dục đại học công lập trọng điểm.

Việc đồng hành cùng Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam tại Diễn đàn Kinh tế tư nhân năm 2025 không chỉ góp phần thúc đẩy cải cách thể chế, hoàn thiện chính sách phát triển kinh tế tư nhân, mà còn thể hiện cam kết trách nhiệm xã hội của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

Tôi tin tưởng rằng trong thời gian tới, trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh và Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam sẽ có thêm nhiều cơ hội hợp tác bền chặt, phát huy tối đa thế mạnh của mỗi bên, cùng chung tay kiến tạo môi trường phát triển thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân.

Kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc.

Chúc Diễn đàn Kinh tế tư nhân năm 2025 thành công tốt đẹp!

*Bà Huỳnh Bích Ngọc*

*Phó Chủ tịch thường trực kiêm Tổng Giám đốc TTC Group*

## 4 KIẾN NGHỊ TRỌNG TÂM TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, DU LỊCH VÀ BẤT ĐỘNG SẢN

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính – Ủy viên Bộ Chính trị,  
Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa quý vị đại biểu tham dự hội nghị!

Trước hết, cho phép tôi thay mặt Tập đoàn TTC gửi đến quý  
lãnh đạo và toàn thể quý vị lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe,  
thành công.

Kính thưa quý vị!

Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết  
198/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết 139/NQ-CP của  
Chính phủ đã khẳng định kinh tế tư nhân là động lực quan trọng  
của nền kinh tế. Đây là sự ghi nhận đầy khích lệ, tiếp thêm niềm tin  
để doanh nghiệp cùng các thành phần kinh tế khác mở ra một kỷ  
nguyên hội nhập mới với kinh tế toàn cầu.

Là tập đoàn tư nhân với tuổi đời 46 năm, TTC hoạt động đa  
lĩnh vực: nông nghiệp, năng lượng tái tạo, du lịch, giáo dục, y tế, bất  
động sản công nghiệp và dân dụng.

Trong không khí chào mừng ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10  
sắp tới, tôi xin phép được gửi 4 kiến nghị trọng tâm:

*Thứ nhất*, trong bối cảnh toàn cầu nhiều biến động, an ninh  
lương thực và an ninh năng lượng là nền tảng để đảm bảo ổn định  
kinh tế. Kiến nghị: Nhà nước tạo điều kiện để các doanh nghiệp

thuộc nhóm nông nghiệp và năng lượng tái tạo có đầu tư bài bản, ứng dụng công nghệ cao, đáp ứng tiêu chuẩn ESG được tiếp cận nguồn vốn xanh trong và ngoài nước thuận lợi theo các tiêu chí đã định hướng với thủ tục đơn giản và lãi suất phù hợp, nhằm kích thích sản xuất. Đồng thời, cần thúc đẩy chuyển đổi xanh, phát triển thị trường tín chỉ carbon, tăng cường hợp tác quốc tế để huy động nguồn lực cho mục tiêu giảm phát thải. Đây là bước đi thiết thực để Việt Nam tiến gần hơn đến cam kết Net Zero vào năm 2050, hướng tới một nền kinh tế phát triển bền vững và có trách nhiệm với môi trường.

*Thứ hai*, trong lĩnh vực du lịch, kiến nghị: Công bố cơ chế pháp lý rõ ràng có tổ chức lãnh đạo cho từng vùng du lịch theo Quyết định 509/QĐ-TTg năm 2024 với sự tham gia điều phối chính của Cục Du lịch Quốc gia thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhằm xây dựng sản phẩm liên vùng, thương hiệu quốc gia thống nhất, thay cho cách làm riêng lẻ, thiếu cơ sở pháp lý, bộ máy để kết nối như hiện nay. Đặc biệt, APEC 2027 tại Phú Quốc là cơ hội vàng để nâng tầm hình ảnh du lịch Việt Nam trên trường quốc tế.

*Thứ ba*, trong lĩnh vực bất động sản công nghiệp, Việt Nam có lợi thế lớn về môi trường đầu tư an toàn, ổn định, nhưng không đồng nghĩa đánh đổi số lượng với chất lượng môi trường. Kiến nghị: Đề xuất có cơ chế chính sách ưu đãi nổi trội, hoặc đặc thù dành cho các khu công nghiệp và cả các doanh nghiệp trong khu công nghiệp đầu tư phát triển theo xu thế hiện đại, công nghệ cao, thân thiện với môi trường hướng đến mục tiêu Net Zero. Qua đó giúp các doanh nghiệp có cơ hội nâng cao năng lực cạnh tranh một cách bền vững.

*Thứ tư*, trong lĩnh vực bất động sản dân dụng, nhu cầu ở thực tế với giá phù hợp là rất lớn, trong khi “sự lãng phí” ở các dự án còn vướng mắc pháp lý nằm dang dở qua nhiều năm. Kiến nghị: Chính phủ rà soát và đơn giản hóa các quy định liên quan đến quy hoạch,

cấp phép xây dựng và giao đất, đặc biệt là tháo gỡ các nút thắt trong khâu phê duyệt, tăng khả năng tiếp cận đất đai phù hợp. Cần có hướng dẫn cụ thể, xác định trách nhiệm và sự phối hợp giữa hai cấp chính quyền trong triển khai thủ tục pháp lý dự án. Việc rút ngắn thời gian pháp lý sẽ giúp doanh nghiệp giảm giá thành sản phẩm, tạo ra các sản phẩm phù hợp với khả năng chi trả của thị trường.

Điển hình như các dự án của TTC đầu tư tại các địa phương chiến lược. Riêng tại tỉnh Lâm Đồng, TTC là chủ đầu tư của Thung lũng tình yêu – một di sản văn hóa có tuổi đời hơn 100 năm của nước nhà, được TTC đầu tư bài bản, đang trong tiến trình mở rộng gồm cả khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, tượng Nữ thần tình yêu kỳ vọng tranh kỷ lục Guinness thế giới. Nhưng vẫn còn những điểm “chưa gặp nhau” giữa chính sách và mong muốn thực tiễn khi đang có nhiều luật cùng chi phối trên một dự án. Đó là một trong những điển hình của các vướng mắc rất cần sự quan tâm, chỉ đạo từ các cấp.

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ cùng quý vị đại biểu!

Hành lang pháp lý và các tiêu chí phát triển đang dần hoàn thiện, nhưng trong quá trình triển khai, rất cần sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt và kịp thời từ Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương, để mục tiêu tăng trưởng GDP hai chữ số sớm trở thành hiện thực – với sự đồng lòng của toàn nền kinh tế, đặc biệt là vai trò tiên phong của khu vực tư nhân.

Qua diễn đàn này, tôi tin rằng đa phần doanh nghiệp đều đặt niềm tin to lớn vào sự chuyển mình mạnh mẽ, sự phát triển vượt bậc của đất nước trong tương lai gần.

Một lần nữa, xin trân trọng cảm ơn Thủ tướng Chính phủ và toàn thể quý vị đại biểu.

Kính chúc hội nghị thành công tốt đẹp!

## Ông Đinh Hồng Kỳ

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Secoin

### KHAI PHÓNG TIỀM NĂNG – KIẾN TẠO TƯƠNG LAI VIỆT

#### 1. Chuyển từ “kinh tế xanh – tuần hoàn” sang “kinh tế tái tạo”

- ♦ Kinh tế tái tạo là cấp độ mới của kinh tế tuần hoàn. Nếu Việt Nam khởi động Chiến lược quốc gia về Kinh tế tái tạo, tích hợp cả tín chỉ carbon và tín chỉ đa dạng sinh học thì Việt Nam có cơ hội trở thành người dẫn dắt tại Đông Nam Á.
- ♦ Với nền kinh tế tái tạo, không chỉ giảm phát thải, mà còn tái tạo tài nguyên, tái thiết hệ sinh thái đô thị, tái tạo các ngành: nông nghiệp, công nghiệp và tài chính.

2. Thành lập Quỹ đầu tư công thông minh – đồng hành cùng tư nhân trong các lĩnh vực mũi nhọn: hạ tầng số, công nghệ sinh học, năng lượng tái tạo. Có thể tham khảo mô hình thành công Temasek của Singapore.

3. Thành lập Trung tâm điều hành đô thị và khí hậu (UDCC) tại các đô thị lớn để giám sát năng lượng, khí thải, nước, giao thông theo thời gian thực.

#### 4. Khai phóng tư duy – dám thử nghiệm, dám đổi mới

- ♦ Cần một “Khoán 10 mới” cho kinh tế số và đổi mới sáng tạo, thay vì tư duy “không quản được thì cấm”.
- ♦ Thiết lập sandbox quốc gia, nơi doanh nghiệp được thử nghiệm tự do, chỉ dừng khi có rủi ro an ninh rõ ràng.

5. Ban hành bộ quy tắc phục vụ doanh nghiệp trong khu vực công theo nguyên tắc nhà nước chuyển từ “quản lý – cấp phép” sang “đồng kiến tạo – hậu kiểm minh bạch”.

## 6. Kiến tạo hệ sinh thái – từ “làm thuê” sang “làm chủ” cho doanh nghiệp Việt

- ♦ Thành lập hội đồng đổi mới sáng tạo vùng (Bắc – Trung – Nam), liên kết bốn nhà (Nhà nước – nhà trường – doanh nghiệp – startup).
- ♦ Khởi động chương trình quốc gia về doanh nhân trẻ toàn cầu – mỗi năm đưa hàng nghìn startup/SME Việt ra thị trường Mỹ, EU, Nhật, Singapore, kết nối vốn quốc tế. Chương trình này phù hợp với định hướng Go Global của Nghị quyết số 68-NQ/TW.

## 7. Chuyển từ “FDI bằng mọi giá” sang “FDI có điều kiện”

- ♦ Thu hút FDI phải đi kèm chuyển giao công nghệ và liên kết với doanh nghiệp nội địa.
- ♦ Doanh nghiệp Việt phải được tham gia thực chất vào chuỗi cung ứng của các tập đoàn đa quốc gia, thay vì chỉ làm gia công. Đây là cách để FDI trở thành bệ phóng cho khu vực tư nhân Việt, thay vì tạo ra khoảng cách ngày càng lớn với doanh nghiệp FDI.

## 8. Hoàn thiện thể chế theo hướng kinh tế thị trường thật sự

- ♦ Để kinh tế tư nhân cất cánh, cần luật hóa rõ ràng quyền sở hữu, quyền cạnh tranh bình đẳng và quyền tự do kinh doanh. Khi ấy, Việt Nam mới có cơ sở để được Mỹ, EU và OECD công nhận là nền kinh tế thị trường hoàn chỉnh.
- ♦ Điều này không chỉ mang ý nghĩa chính trị, mà còn giúp Việt Nam tránh rủi ro chiến tranh thương mại, giảm nguy cơ bị áp thuế chống bán phá giá vô lý, giúp doanh nghiệp Việt tham gia sâu rộng vào chuỗi cung ứng toàn cầu, đồng thời tăng niềm tin cho dòng vốn FDI dài hạn.

## *Ông Nguyễn Bá Diệp*

*Đồng sáng lập kiêm Phó Chủ tịch HĐQT*

*Công ty CP Dịch vụ di động trực tuyến (MoMo)*

## **CHÍNH SÁCH NHÀ NƯỚC VỀ THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG LĨNH VỰC FINTECH TẠI VIỆT NAM**

Một trong các lĩnh vực liên quan đến công nghệ mà Việt Nam có thể tự hào thuộc top thế giới, thậm chí còn vượt qua các cường quốc như Mỹ và châu Âu, đấy là Fintech. Mục đích chính của Fintech là ứng dụng công nghệ để giúp người dân, đặc biệt là các đối tượng yếu thế có thể tiếp cận một cách bình đẳng với dịch vụ của ngân hàng.

Việt Nam hiện có khoảng 55 triệu người trong độ tuổi lao động và 5 triệu hộ tiểu thương hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ, dịch vụ, tuy nhiên thực tế chỉ có khoảng 30% tiếp cận được với các khoản vay từ ngân hàng do không chứng minh được thu nhập và tài sản. Fintech có thể xây dựng hệ thống chấm điểm khả tín, kết nối họ với ngân hàng, đồng thời cung cấp giải pháp chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh hàng ngày cho tiểu thương (thanh toán không tiền mặt, quản lý sổ sách điện tử, kết nối bán hàng trực tuyến).

Để Fintech Việt Nam có thể phát triển, cần có một số yếu tố như sau:

1. Đơn giản thủ tục hành chính và dịch vụ một cửa: Hiện nay, một công ty Fintech do cung cấp nhiều dịch vụ nên được quản lý bởi 4-5 bộ, báo cáo và thủ tục hành chính rất nhiều, yêu cầu của mỗi bộ một khác, có vấn đề liên bộ không biết xử lý thế nào. Vì vậy, đề nghị nên có dịch vụ một cửa để

doanh nghiệp có thể tập trung vào kinh doanh, giảm bớt thời gian báo cáo và cấp phép.

2. Khuyến khích việc chia sẻ dữ liệu mở an toàn và đa nguồn: Để có thể xây dựng hệ thống chấm điểm khả tín và mô hình tiếp cận dịch vụ tài chính, từ đó giảm được chi phí lãi vay cho người dân, đề xuất chính phủ cho phép chia sẻ theo quy định pháp luật các thông tin liên quan đến dữ liệu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, dữ liệu thương mại điện tử, viễn thông... Khi mà ngân hàng xác định được khả năng khách hàng trả nợ càng cao, giảm tỉ lệ vay không thu hồi được thì lãi suất sẽ giảm đáng kể.
3. Thúc đẩy mở rộng mô hình hợp tác ngân hàng – Fintech để tương lai có thể hình thành ngân hàng số (Digital Bank, Internet Bank) cung cấp các dịch vụ ngân hàng cơ bản (gửi tiền, cho vay nhỏ), kết hợp thế mạnh về công nghệ, dữ liệu và trải nghiệm người dùng của Fintech với nguồn vốn và quản lý rủi ro của ngân hàng. Đây là mô hình rất phổ biến tại Hàn Quốc, Trung Quốc, Indonesia, Singapore, giúp tạo sự bình đẳng khi tiếp cận dịch vụ tài chính và giảm chi phí cho khách hàng.
4. Rút ngắn quy trình thử nghiệm có kiểm soát và cấp phép: Dòng đời của công nghệ hiện nay rất ngắn, có thể chỉ tồn tại trong vòng một năm. Vì vậy, đề xuất chính phủ mở rộng mô hình sandbox cho fintech, cấp phép nhanh, đơn giản, một cửa. Vì nếu triển khai theo mô hình nghị định chính phủ, cấp phép liên quan đến nhiều bộ, thì có thể mất vài năm từ khi đề xuất, khi có giấy phép thì mô hình có thể không còn tính đổi mới sáng tạo và sự phù hợp nữa.

## *Ông Phan Minh Thông*

*Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Phúc Sinh*

### **ĐỀ XUẤT PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

#### **1. Đầu tư hệ thống hạ tầng nhà máy chế biến sâu tại các khu nguyên liệu và R&D.**

Phát triển nhà máy hiện đại, trung tâm nghiên cứu và phát triển, ứng dụng công nghệ chế biến sâu để nâng giá trị nông sản.

#### **2. Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo chuẩn quốc tế.**

Đảm bảo yếu tố minh bạch, quản trị chuẩn mực, dữ liệu khách hàng rõ ràng, có bên thứ ba kiểm toán để tăng niềm tin đối tác quốc tế.

#### **3. Chuẩn hóa nông nghiệp bền vững.**

Kiểm soát chặt chẽ thuốc bảo vệ thực vật (ví dụ Dinotefuran), bảo vệ uy tín nông sản Việt trên thị trường quốc tế.

#### **4. Đẩy mạnh số hóa và truy xuất nguồn gốc.**

Phúc Sinh đã làm với nông hộ suốt 15 năm: Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc từ nông trại → tăng khả năng đáp ứng tiêu chuẩn ESG, chống phá rừng, mở cửa các thị trường khó tính.

#### **5. Tăng liên kết công – tư.**

Nhà nước hỗ trợ chính sách thuế hợp lý, cải cách thủ tục hành chính, đầu tư hạ tầng logistics để giảm chi phí và tăng sức cạnh tranh.

#### **6. Xây dựng sàn giao dịch hàng hóa quốc gia**

Tạo sân chơi minh bạch giá cả, dữ liệu, giảm phụ thuộc giá quốc tế, tăng quyền định giá cho doanh nghiệp Việt.

Tạo ra hệ sinh thái nông nghiệp minh bạch, bền vững, hiện đại, giúp doanh nghiệp tư nhân Việt Nam nâng tầm giá trị, vươn ra toàn cầu.

Kinh tế tư nhân là động lực phát triển quốc gia. Nếu được tháo gỡ vướng mắc về chính sách, chúng tôi tin tưởng có thể tạo thêm hàng trăm nghìn việc làm, đưa nhiều sản phẩm nông sản Việt Nam vươn tầm thế giới.

Phúc Sinh và cộng đồng doanh nghiệp tư nhân sẵn sàng đồng hành cùng Chính phủ trong hành trình xây dựng nền kinh tế bền vững, nơi thương hiệu Việt được tôn vinh, nông dân được hưởng lợi, và đất nước phát triển thịnh vượng.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Ông Hoàng Mai Chung**

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Meey Land

## VỐN CHO PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Tôi là Hoàng Mai Chung, Chủ tịch HĐQT Meey Group. Với tinh thần “chuyển đổi số quốc gia” mà Đảng và Chính phủ đã khơi dậy, Meey Group đã dấn thân vào lĩnh vực PropTech – công nghệ bất động sản, với sứ mệnh ứng dụng công nghệ để minh bạch hóa và đơn giản hóa thị trường bất động sản Việt Nam. Trải qua hành trình phát triển, chúng tôi hiểu sâu sắc những thách thức mà các startup công nghệ đang phải đối mặt.

Thay mặt cộng đồng doanh nghiệp công nghệ, tôi muốn chia sẻ thẳng về thách thức lớn nhất: VẤN ĐỀ VỐN.

Công nghệ là cuộc chơi tốn kém, đòi hỏi đầu tư lớn cho R&D, nhân tài và mở rộng thị trường. Tuy nhiên, tài sản lớn nhất của startup là “tài sản vô hình” – ý tưởng, dữ liệu, đội ngũ – khiến việc tiếp cận tín dụng ngân hàng truyền thống trở nên bất khả thi. Nhiều mô hình kinh doanh đột phá đã phải dừng bước chỉ vì thiếu vốn trong giai đoạn quan trọng nhất.

Để giải quyết bài toán này, chúng tôi đề xuất 3 giải pháp cụ thể:

*Một là*, Chính phủ tiếp tục thu hút các quỹ đầu tư mạo hiểm quốc tế và thành lập quỹ đầu tư quốc gia hoạt động theo cơ chế thị trường để “rót vốn môi” cho startup tiềm năng.

*Hai là*, cải thiện thị trường chứng khoán cho doanh nghiệp công nghệ. Các quy định hiện tại được thiết kế cho doanh nghiệp truyền thống, không phù hợp với mô hình và chu kỳ tài chính của công ty

công nghệ. Chúng tôi cần cơ chế phù hợp để startup tiếp cận vốn từ quỹ đầu tư quốc tế ngay tại thị trường trong nước, đồng thời hoàn thiện khung pháp lý cho việc niêm yết trên sàn quốc tế.

*Thứ ba*, đây là đề xuất có thể còn mới mẻ nhưng lại là chìa khóa để giải quyết bài toán vốn cho hàng ngàn startup: Xây dựng cơ chế thử nghiệm huy động vốn từ cộng đồng thông qua phát hành tài sản số, tương tự mô hình ICO, trong một khuôn khổ sandbox chặt chẽ có kiểm soát.

Các mô hình này cho phép doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn khổng lồ từ cộng đồng nhà đầu tư trong và ngoài nước một cách nhanh chóng, minh bạch, không qua các trung gian tài chính truyền thống. Chúng tôi nhận thức rõ những rủi ro đi kèm, nhưng thay vì cấm đoán, chúng ta hãy “quản lý trong sự cho phép”.

Cụ thể, một cơ chế sandbox cho phép các dự án uy tín, có sản phẩm thật, được thẩm định bởi hội đồng chuyên gia, thực hiện huy động vốn dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán. Các quy định về định danh nhà đầu tư, chống rửa tiền, minh bạch thông tin dự án sẽ được áp dụng nghiêm ngặt. Sandbox sẽ tạo ra không gian an toàn để doanh nghiệp thử nghiệm, Chính phủ quan sát, đánh giá rủi ro, từ đó xây dựng quy định phù hợp với thực tiễn.

Kính thưa Thủ tướng và quý vị!

Chúng tôi đang trong cuộc đua toàn cầu về công nghệ. Nếu không nhanh, chúng ta sẽ lỡ nhịp và cơ hội lịch sử. Cộng đồng doanh nghiệp công nghệ chúng tôi, với nhiệt huyết và trí tuệ, xin nguyện là những người lính xung kích trên mặt trận kinh tế số.

Chúng tôi tin tưởng sâu sắc rằng, với sự quan tâm đặc biệt và hành động quyết liệt của Chính phủ, những “kỳ lân” công nghệ Việt Nam sẽ sớm trở thành niềm tự hào trên bản đồ công nghệ toàn cầu.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Ông Nguyễn Thanh Mỹ**

CEO Rynan Technologies Viet Nam

## CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NÔNG NGHIỆP

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Nông nghiệp nước ta chiếm gần 40% diện tích đất và 30% lao động, nhưng chỉ đóng góp 11-12% GDP – mức thấp nhất trong cơ cấu kinh tế. Điều đó cho thấy năng suất thấp, ứng dụng khoa học – công nghệ còn hạn chế. Vì vậy, ngành nông nghiệp cần một cuộc chuyển đổi mạnh mẽ, từ mô hình truyền thống sang nông nghiệp công nghệ cao và chuyển đổi số.

Tuy nhiên, chuyển đổi số nông nghiệp rất phức tạp do đặc thù chuỗi giá trị và thổ nhưỡng vùng miền khác nhau, đòi hỏi hạ tầng lớn, nhân lực chuyên môn sâu cùng sự phối hợp của nhiều bên: Nhà nước, doanh nghiệp, nông dân, người tiêu dùng và giới nghiên cứu. Mỗi đối tượng có nhu cầu thông tin và cách xử lý dữ liệu riêng, nên cần một nền tảng vừa thống nhất, vừa linh hoạt.

Một ví dụ điển hình là sự hợp tác công – tư thành công giữa RYNAN® Technologies Vietnam và Sở NN&MT Đồng Tháp, trong việc nghiên cứu và phát triển nền tảng VDAPEs từ năm 2021. Nền tảng này được triển khai thử nghiệm từ tháng 5/2023, đã tập huấn cho hơn 5.000 lượt cán bộ, mang lại hiệu quả rõ rệt trong quản lý và hỗ trợ nông dân ứng dụng công nghệ. Dù được Bộ NN&MT đánh giá cao, nhưng đến nay nền tảng vẫn chưa được đưa vào sử dụng chính thức do vướng mắc phối hợp giữa Bộ NN&MT, Bộ KH&CN và các sở ngành địa phương.

## Từ thực tế triển khai, chúng tôi xin kiến nghị:

- ♦ *Xây dựng nền tảng số theo mô hình phân tán* – do Sở NN&MT tỉnh phối hợp với doanh nghiệp tư nhân triển khai, nhưng vẫn bảo đảm tính đồng bộ toàn quốc theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ NN&MT (Quyết định số 2658/QĐ-BNN-KHCN).
- ♦ *Thành lập hội đồng tư vấn chuyên môn cấp tỉnh* – gồm Sở NN&MT, Sở KH&CN, chuyên gia từ các trường đại học, doanh nghiệp công nghệ số và hợp tác xã nông nghiệp, nhằm tăng tính minh bạch, hiệu quả trong đấu thầu; đồng thời thay thế các công ty tư vấn yếu kém, từng là mắt xích tiêu cực.
- ♦ *Thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW* – trao cơ hội cho doanh nghiệp tư nhân dẫn dắt chuyển đổi số nông nghiệp ở cấp tỉnh, thay vì chỉ ưu tiên các tập đoàn viễn thông nhà nước.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Ông Đỗ Vinh Quang**

*Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn T&T,*

*Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vietravel Airlines*

## **ĐỂ KINH TẾ TƯ NHÂN PHÁT TRIỂN VÀ TRỞ THÀNH ĐỘNG LỰC CỦA NỀN KINH TẾ**

Tập đoàn T&T Group rất vinh dự được đồng hành và tham gia chia sẻ tại Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025 – một sự kiện mang tầm vóc quốc gia, nơi không chỉ là đối thoại mà còn là hành động và chính sách, hướng tới mục tiêu chung là “Khai phóng tiềm năng – Kiến tạo tương lai Việt”.

Kính thưa toàn thể diễn đàn!

Trong bối cảnh cả dân tộc đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới với khát vọng hùng cường và hội nhập toàn diện, Bộ Chính trị đã ban hành bộ tứ nghị quyết trụ cột. Đây là hành lang chính trị và thể chế mạnh mẽ, mở ra không gian phát triển mới để khu vực tư nhân khẳng định vai trò là một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia.

Từ thực tiễn hoạt động, chúng tôi xin đề xuất một số kiến nghị:

*Thứ nhất*, tiếp tục hoàn thiện thể chế minh bạch, cạnh tranh lành mạnh, loại bỏ rào cản để doanh nghiệp tư nhân được tiếp cận công bằng các nguồn lực, như đất đai, tín dụng, hạ tầng, chính sách thuế phí...; từ đó tạo môi trường kinh doanh ổn định, giảm rủi ro chính sách. Khi rào cản được tháo gỡ, doanh nghiệp tư nhân sẽ mạnh dạn đầu tư dài hạn, kể cả những lĩnh vực mới, khó và đòi hỏi công nghệ cao, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng góp nhiều hơn cho nền kinh tế.

*Thứ hai*, xây dựng cơ chế ưu đãi vốn trung và dài hạn, đặc biệt là những ngành then chốt, có vai trò động lực, đòi hỏi vốn lớn và dài hơi như hàng không, logistics, năng lượng, hạ tầng... Bên cạnh việc tăng cường tín dụng ưu đãi, cần phát triển thị trường vốn lành mạnh, thúc đẩy phát hành trái phiếu doanh nghiệp an toàn, khuyến khích huy động vốn quốc tế và hình thành các quỹ đầu tư phát triển hạ tầng, quỹ đổi mới sáng tạo. Đây sẽ là nguồn lực quan trọng để doanh nghiệp tư nhân đủ sức đầu tư vào các công trình tầm vóc quốc gia và khu vực.

*Thứ ba*, cần đẩy mạnh chuyển đổi số, mở dữ liệu quốc gia và đơn giản hóa thủ tục hành chính. Một trong những khó khăn lớn của doanh nghiệp là mất nhiều thời gian, chi phí trong việc tiếp cận thông tin, làm thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan. Việc đồng bộ hóa dữ liệu giữa các bộ ngành, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cùng với việc mở rộng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, doanh nghiệp, tài chính sẽ giúp tiết kiệm đáng kể nguồn lực cho cả Nhà nước và doanh nghiệp. Đồng thời, điều này còn nâng cao tính minh bạch, dự báo, tạo môi trường kinh doanh hiện đại, thuận lợi, gắn với xu thế quản trị số toàn cầu.

Kính thưa quý vị đại biểu, quý vị khách quý!

Những kiến nghị trên là tiếng nói chung của cộng đồng doanh nghiệp tư nhân Việt Nam. Và chúng tôi cũng ý thức rằng, để kiến nghị trở thành hiện thực, mỗi doanh nghiệp phải tự nỗ lực, chủ động bồi đắp nội lực và trách nhiệm của mình để có thể khai phóng tiềm năng, vươn mình bứt phá, cùng Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp kiến tạo tương lai Việt.

Một lần nữa, xin trân trọng cảm ơn quý vị đại biểu, quý vị khách quý đã dành thời gian lắng nghe!

## *Bà Đặng Thúy Hà*

*Cố vấn chiến lược, Giám đốc Khu vực miền Bắc  
Công ty CP Talentnet*

### **ĐỀ XUẤT BỘ CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG NĂNG LỰC DOANH NHÂN**

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Chính phủ, các bộ, ban, ngành và cộng đồng doanh nhân!

Doanh nhân là lực lượng tiên phong hiện thực hóa Nghị quyết số 68-NQ/TW, biến chính sách thành hành động, khó khăn thành cơ hội. Các báo cáo quốc tế và trong nước cho thấy: Bên cạnh khát vọng và tinh thần đổi mới vượt trội, năng lực quản trị và năng lực số của doanh nhân Việt Nam còn nhiều hạn chế, thấp hơn đáng kể so với chuẩn Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và các nước trong khu vực.

Để khắc phục khoảng cách này, với hơn 20 năm kinh nghiệm trong tư vấn chiến lược con người và đào tạo nhân sự, với khát vọng và mong muốn đồng hành cùng Chính phủ trong sứ mệnh nâng tầm doanh nhân Việt Nam, chúng tôi đề xuất Bộ chỉ số đánh giá năng lực cốt lõi cho doanh nhân Việt Nam, gồm 8 nhóm năng lực: chiến lược kinh doanh, phát triển con người, quản trị tài chính, quản trị rủi ro và tuân thủ pháp luật, năng lực số, đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững và quốc tế hóa. Đây sẽ là công cụ toàn diện giúp:

- ♦ Doanh nhân: Xác định rõ điểm mạnh – điểm yếu để phát triển bản thân và nâng cao uy tín.
- ♦ Doanh nghiệp: Có căn cứ đánh giá, phát triển lãnh đạo và tối ưu hiệu quả vận hành.
- ♦ Chính phủ: Có dữ liệu hoạch định chính sách, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Cùng với đó, chúng tôi kiến nghị triển khai chương trình đào tạo doanh nhân, thí điểm 1.000 doanh nhân tại các thành phố lớn, sau đó nhân rộng toàn quốc. Chương trình được thiết kế theo chuẩn quốc tế, kết hợp học thuật và huấn luyện với dự án thực tế; giảng viên trong nước và quốc tế; kết hợp với các công ty về nhân sự, đào tạo, các trường đại học và đối tác ASEAN. Ngân sách đồng tài trợ từ Nhà nước và xã hội. Có 8 module gắn với 8 bộ chỉ số đo lường năng lực doanh nhân bao gồm:

1. Doanh nhân và văn hóa doanh nghiệp
2. Chiến lược kinh doanh
3. Chiến lược con người và chính sách nhân sự
4. Quản trị vận hành và hiệu suất
5. Quản trị rủi ro-pháp lý
6. Quản trị tài chính
7. Công nghệ/AI và đổi mới sáng tạo
8. Chiến lược kết nối đối tác và M&A

Những chỉ số thành công bao gồm:

- Về phía doanh nhân:
  - Nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện (chiến lược, tài chính, nhân sự, công nghệ). Từ đó, nâng cao kiến thức và các kỹ năng cho người lao động tại doanh nghiệp Việt Nam.
  - Mở rộng tầm nhìn và mạng lưới hợp tác trong và ngoài nước.
- Về phía doanh nghiệp:
  - Tăng trưởng bền vững: Chiến lược kinh doanh và vận hành được thiết kế bài bản, giảm rủi ro, tối ưu hiệu suất.
  - Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, mở rộng thị trường và quy mô.

- Về phía quốc gia:
  - Phát triển được 1.000 doanh nghiệp dẫn đầu, đóng góp quan trọng vào nền kinh tế đất nước và tiếp sức phát triển 10.000 doanh nghiệp SME.
  - Gia tăng năng lực cạnh tranh quốc gia. Thúc đẩy kinh tế tri thức, tạo thêm việc làm và thu hút đầu tư quốc tế.

Kính thưa quý vị!

Cố Thủ tướng Singapore Lý Quang Diệu từng khẳng định: *“Sự giàu có của một quốc gia thực chất nằm ở năng lực của con người.”* Với Việt Nam, năng lực ấy được thể hiện qua bản lĩnh, trí tuệ và tầm nhìn của đội ngũ doanh nhân.

Nhưng để khát vọng vươn lên trở thành hiện thực, chúng ta cần sự chung tay của tất cả: sự định hướng và hỗ trợ từ Chính phủ và các bộ ngành, sự quyết tâm đổi mới từ cộng đồng doanh nhân, và sự đồng hành bền bỉ của các tổ chức tư vấn để xây dựng một thể hệ lãnh đạo bản lĩnh – sáng tạo – hội nhập, đưa doanh nghiệp Việt Nam trở thành niềm tự hào, và đưa đất nước vững bước tiến lên phía trước, tự tin hội nhập quốc tế.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc quý lãnh đạo và cộng đồng doanh nhân thành công!

## Ông Tô Hoài Nam

Phó Chủ tịch thường trực kiêm Tổng thư ký  
Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam

### BA TRỤ CỘT ĐỂ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA VIỆT NAM PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị,  
Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam!

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, các vị đại biểu!

Thưa toàn thể quý vị!

Trước hết, tôi xin bày tỏ niềm vui mừng, phấn khởi khi Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025 được tổ chức thành công, quy tụ trí tuệ, khát vọng và trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp trên khắp cả nước. Với vai trò là đơn vị phối hợp tổ chức, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam đánh giá cao nỗ lực và sự chuyên nghiệp của Ban Tổ chức, cũng như sự đồng hành của các cơ quan trung ương, địa phương trong suốt chặng đường vừa qua.

Kính thưa quý vị!

Doanh nghiệp nhỏ và vừa hiện chiếm hơn 97% tổng số doanh nghiệp cả nước, đóng góp quan trọng vào GDP, việc làm và an sinh xã hội. Nhưng thực tế, khu vực này vẫn đang đối mặt nhiều điểm nghẽn nội lực: hạn chế về vốn, công nghệ, quản trị, nhân lực; khó tiếp cận tín dụng; văn hóa kinh doanh và tính minh bạch cần tiếp tục được nâng cao.

Trong bối cảnh ấy, tôi đặc biệt đánh giá cao chuyên đề 4: “Vươn tầm nội lực để vươn mình bút phá” của diễn đàn. Đây là chuyên

đề gắn sát nhất với thực tiễn của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các gợi mở về chuẩn minh bạch kế toán – ESG Việt Nam, về chương trình đào tạo 10.000 CEO – Thuyền trưởng tương lai, hay sáng kiến “Mỗi doanh nhân trẻ dìu dắt hai doanh nhân mới” là những giải pháp thiết thực để cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp sức, đồng hành và trưởng thành.

Theo chúng tôi, việc nâng cao năng lực doanh nghiệp nhỏ và vừa cần tập trung vào ba trụ cột:

- ♦ *Quản trị và nhân lực*: Xây dựng chuẩn quản trị minh bạch, chuyên nghiệp, chú trọng đào tạo thể hệ lãnh đạo mới.
- ♦ *Tài chính và vốn*: Đa dạng hóa kênh vốn, quỹ bảo lãnh tín dụng, tín chấp linh hoạt cho SME, đẩy mạnh số hóa quy trình tín dụng.
- ♦ *Văn hóa kinh doanh và liên kết*: Thương tôn pháp luật, đề cao trách nhiệm xã hội, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp lớn và SME.

Kính thưa quý vị!

Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam cam kết sẽ tiếp tục là cầu nối tin cậy, đồng hành cùng các bộ, ngành, địa phương và các hiệp hội bạn để đưa những sáng kiến của diễn đàn vào cuộc sống. Chúng tôi mong muốn cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa không chỉ lớn lên về số lượng mà còn mạnh lên về chất lượng, đủ bản lĩnh hội nhập sâu, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và đóng góp ngày càng lớn cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm của Thủ tướng, các đồng chí lãnh đạo và toàn thể quý vị đại biểu!

Chúc diễn đàn thành công tốt đẹp, chúc quý vị sức khỏe và hạnh phúc!

Xin trân trọng cảm ơn!





*Phụ lục*

# MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA DIỄN ĐÀN





## PHIÊN ĐỐI THOẠI ĐỊA PHƯƠNG – CỤM TÂY BẮC BỘ

Tổ chức tại tỉnh Phú Thọ ngày 09/08/2025







## PHIÊN ĐỐI THOẠI ĐỊA PHƯƠNG – CỤM MIỀN NÚI ĐÔNG BẮC BỘ

Tổ chức tại tỉnh Lạng Sơn ngày 13/07/2025





## PHIÊN ĐỐI THOẠI ĐỊA PHƯƠNG – CỤM TRUNG DU BẮC BỘ

Tổ chức tại tỉnh Quảng Ninh ngày 13/08/2025





## PHIÊN ĐỐI THOẠI ĐỊA PHƯƠNG – CỤM ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Tổ chức tại TP. Hải Phòng ngày 20/08/2025





## PHIÊN ĐỐI THOẠI ĐỊA PHƯƠNG – CỤM BẮC TRUNG BỘ

Tổ chức tại tỉnh Thanh Hóa ngày 01/08/2025





## PHIÊN ĐỐI THOẠI ĐỊA PHƯƠNG – CỤM NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

Tổ chức tại tỉnh Gia Lai ngày 17/08/2025





## PHIÊN ĐỐI THOẠI ĐỊA PHƯƠNG – CỤM ĐÔNG NAM BỘ

Tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh ngày 22/08/2025





# PHIÊN ĐỐI THOẠI ĐỊA PHƯƠNG – TÂY NINH VÀ VÙNG NAM BỘ

Tổ chức tại Tây Ninh ngày 23/08/2025





## PHIÊN ĐỐI THOẠI ĐỊA PHƯƠNG – CỤM TÂY NAM BỘ

Tổ chức tại tỉnh An Giang ngày 09/07/2025





## PHIÊN ĐỔI THOẠI CHUYÊN ĐỀ PHÁP LÝ VÀ HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA “THỂ CHẾ KIẾN TẠO – KHƠI THÔNG DÒNG CHẢY PHÁT TRIỂN”

Tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh ngày 25/08/2025





## PHIÊN ĐỐI THOẠI CHUYÊN ĐỀ “GO GLOBAL” VÀ DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP “TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC KINH TẾ VIỆT NAM – THÁI LAN TRONG KỶ NGUYÊN MỚI”

Tổ chức tại TP. Udon Thani (Thái Lan) ngày 28/08/2025





## PHIÊN ĐỐI THOẠI CHUYÊN ĐỀ “KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO”

Tổ chức tại Hà Nội ngày 15/08/2025





## PHIÊN ĐỐI THOẠI CHUYÊN ĐỀ 1: THỂ CHẾ KIẾN TẠO – DOANH NGHIỆP VƯƠN MÌNH

Diễn ra chiều 16/9/2025 tại Hà Nội





## PHIÊN ĐỐI THOẠI CHUYÊN ĐỀ 2: KHOA HỌC CÔNG NGHỆ & ĐỔI MỚI SÁNG TẠO – SỨC BẬT ĐỂ VƯƠN MÌNH

Diễn ra chiều 16/9/2025 tại Hà Nội





## PHIÊN ĐỐI THOẠI CHUYÊN ĐỀ 3: MÀI SẮC CÁC MŨI NHỌN CHIẾN LƯỢC – VƯƠN TẦM QUỐC TẾ

Diễn ra chiều 16/9/2025 tại Hà Nội





## PHIÊN ĐỐI THOẠI CHUYÊN ĐỀ 4: VƯƠN TẦM NỘI LỰC ĐỂ VƯƠN MÌNH ĐỘT PHÁ

Diễn ra chiều 16/9/2025 tại Hà Nội





## PHIÊN ĐỐI THOẠI CẤP CAO

Tổ chức tại Hà Nội ngày 16/9/2025



*Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính  
phát biểu chỉ đạo Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025*



*Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam Đặng Hồng Anh  
phát biểu khai mạc Diễn đàn*



Toàn cảnh Diễn đàn



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam Đặng Hồng Anh cùng lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương, Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam đánh công kết thúc Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025

**DIỄN ĐÀN KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM 2025**  
**3.000 kiến nghị: Khai phóng tiềm năng, kiến tạo tương lai Việt**

**NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG**

Trụ sở: Số 655 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
Điện thoại: 024 3 934 1562 Fax: 024 3 938 7164  
Website: <http://nxbconghuong.vn>  
Email: [nxbct@moit.gov.vn](mailto:nxbct@moit.gov.vn)

*Chịu trách nhiệm xuất bản*  
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP  
TRƯƠNG THU HIẾN

*Biên tập:* Trương Hữu Thắng  
*Thiết kế bìa:* Trần Đình Nguyên Phúc  
*Dàn trang:* Lê Thị Cẩm Hà  
*Sửa bản in:* Khuyên Trần

*Đối tác liên kết:*

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA SÁCH SÀI GÒN**

Trụ sở: Tòa nhà 151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP.HCM, Việt Nam  
ĐT: (028) 6281.5516 | Website: [www.saigonbooks.vn](http://www.saigonbooks.vn)

In 500 bản, khổ 15,5 cm × 23,5 cm  
Tại Công ty TNHH MTV In Báo Nhân Dân TP.HCM  
Địa chỉ: D20/532P, Ấp 4, Xã Bình Hưng, TP.HCM  
Số xác nhận ĐKXB: 3952-2025/CXBIPH/3-286/CT  
Quyết định xuất bản số: 612/QĐ-NXBCT cấp ngày 08 tháng 10 năm 2025  
In xong và nộp lưu chiểu năm 2025  
Mã ISBN: 978-632-612-685-3



ĐƠN VỊ CHỈ ĐẠO



ĐƠN VỊ TỔ CHỨC



ĐƠN VỊ PHỐI HỢP



## BAN TỔ CHỨC TRÂN TRỌNG CẢM ƠN CÁC ĐƠN VỊ/DOANH NGHIỆP THAM GIA TÀI TRỢ, ỦNG HỘ DIỄN ĐÀN KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM 2025

TÀI TRỢ KIM CƯƠNG



TÀI TRỢ BẠCH KIM



TÀI TRỢ VÀNG



TÀI TRỢ BẠC



TÀI TRỢ ĐỒNG



TÀI TRỢ GẮN KẾT



TÀI TRỢ ĐỒNG HÀNH



# DIỄN ĐÀN KINH TẾ TỰ NHÂN VIỆT NAM 2025

3.000 KIẾN NGHỊ  
Khai Phóng *Kiến Tạo* TIỀM NĂNG  
TƯƠNG LAI VIỆT

Bộ tài liệu này là tiếng nói từ thực tiễn sản xuất kinh doanh sôi động. Nội dung của nó vượt xa khỏi việc tổng hợp những khó khăn, điểm nghẽn.

Đây là công trình phân tích sâu sắc những rào cản mang tính hệ thống và đề xuất các sáng kiến đột phá, khả thi, được chắt lọc từ tâm huyết của hàng nghìn doanh nhân trên khắp cả nước. Đó là mong muốn chung tay cùng Chính phủ và các cơ quan hữu quan để khai phóng những nguồn lực to lớn của quốc gia còn đang bị kìm hãm bởi chi phí giao dịch, bởi những điểm nghẽn về thể chế.

Đồng thời, đây cũng là nỗ lực kiến tạo một không gian phát triển mới – nơi sự sáng tạo được khuyến khích, sự cạnh tranh lành mạnh được bảo vệ và doanh nghiệp Việt Nam có đủ sức mạnh để tự tin vươn tầm quốc tế.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA SÁCH SÀI GÒN

Tòa nhà DASHAUS - Tầng 3-3A - 151A Nguyễn Đình Chiểu,  
Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 6281.5516 | Web: [www.saigonbooks.vn](http://www.saigonbooks.vn)

Quà tặng: [khuyenmai.saigonbooks.vn](http://khuyenmai.saigonbooks.vn)

DIỄN ĐÀN KINH TẾ TỰ NHÂN VIỆT NAM 2025  
(SÁCH KHÔNG BÁN)

ISBN: 978-632-612-685-3



9 786326 126853